

Phật Lịch
2547



Gia Đình Phật Tử
Miền Vĩnh Nghiêm

Biên tập

Chủ trương biên tập:

Tuệ Linh

*Nguyên Tổng Thư Ký Ban Hướng Dẫn
Gia Đình Phật Tử Hội Việt Nam Phật Giáo*

Phúc Trung

*Nguyên Tổng Thư Ký Ban Hướng Dẫn
Gia Đình Phật Tử Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt
Tại Miền Nam*

Với bài viết của:

GS.Nguyễn Đăng Thục

Lê Lững

Minh Đức

Nguyễn Phương

Nhuận Pháp

Phúc Trung

Tâm Diệu

Tâm Hòa

Tâm Trí

Thiện Thanh

Thông Phương

Sưu tập hình ảnh:

Phúc Thiện

MỤC LỤC

Tri ân.....	7
Lời tựa	9
Dòng Phật Giáo Vĩnh Nghiêm - Nguyễn Đăng Thục	11
Hành Trạng Tổ Vĩnh Nghiêm - Tâm Hòa	14
Chư tôn đức Giáo Hội và Hội Việt Nam Phật Giáo với phong trào GDPT Miền Vĩnh Nghiêm.....	16
Những ngày đầu của Gia Đình Phật Tử - Lê Lừng.....	27
Bán con vào chùa - Nhuận Pháp	31
Nói chuyện về Gia Đình Phật Tử Miền Bắc - Thông Phương	35
Tiến Trình Hình Thành GDPT Miền Vĩnh Nghiêm - Tập Thể	38
Trường Đào Tạo Huỳnh Trưởng A Dật Đa - Phúc Trung	54
Bản Phúc Trình Của Ban Hướng Dẫn GDPT GHTGBVTMN - Tài Liệu	57
Công trình kiến tạo Tổ đình Vĩnh Nghiêm - Chính Tiến Nguyễn Đức Long	59
Ái Hữu Gia Đình Phật Tử Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại - Phúc Trung.	63
Ý Nghĩa Cờ Phật Giáo - Minh Đức & Phúc Trung	67
Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất	69
Lược Sử Gia Đình Phật Tử Việt Nam - Phúc Trung	80
Nội Quy Gia Đình Phật Tử Việt Nam	86
Quy chế Huỳnh Trưởng	98
Đà Lạt thành phố mù sương - Phúc Trung	115
Chúng tôi đi thăm Thầy Chúng tôi - Thiện Thanh	121
Năm Loại Giáo Dục - Nguyễn Phương	127
Tâm tình Trại sinh - Tâm Diệu	129
Nhạc: 50 Năm Đó Đây - Tâm Trí	135
Nhạc: Vĩnh Nghiêm - Tâm Hòa	136
Hình ảnh sinh hoạt Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm	137
Vài bức ảnh đặc biệt	152
Hình ảnh sưu tập	176
Tài Liệu và Sách Báo	183

Tri Ân

Ông Bà Nguyễn Tư Cự

Giám đốc

Vân Lộc Foundation

Fremont, California

USA





Quển sách này được biên soạn, nhằm mục đích ghi lại quá trình hoạt động của Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm, từ buổi ban sơ cho đến ngày nay.

Hình ảnh ghi lại những nhân vật và sự kiện nhằm giúp cho người đọc dễ dàng cảm nhận những gì đã được nói đến,

Nhiều nhân vật và sự kiện đáng lẽ phải được nói đến trong tập sách này, nhưng lại không thấy có, chẳng qua nhóm biên tập không đủ tài liệu, chớ không phải vì lý do nào đó mà lược bỏ đi.

Có những nhân vật đã đi vào lịch sử của dân tộc hay Phật giáo, xin đừng nhìn qua góc độ nào khác hơn là chỗ đứng của Gia Đình Phật Tử, Một người Phật Tử chân chính luôn luôn tôn kính Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng.

Tập sách được hình thành do có sự đóng góp của nhiều người, từ một em Oanh Vũ cho đến những anh chị Trưởng, nhưng trên hết là Giáo Hội, Hội, chư Tăng, Ni và phụ huynh đã quan tâm gieo trồng hạt giống Bồ đề cho thanh thiếu niên, và đã nuôi dưỡng phong trào Gia Đình Phật Tử ngày thêm vững mạnh.

Qua pháp nạn 1963, và qua cuộc đổi đời 1975, chúng tôi đức tin trong thanh thiếu niên Phật tử đã kiên cố, trí tuệ đã khai mở nên vượt qua được mọi khó khăn để phục vụ Đạo pháp và bảo vệ màu Lam, ngõ hầu đạt đến cứu cánh của Gia Đình Phật Tử : Đào luyện thanh, thiếu, đồng niên thành Phật tử chân chánh. Góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Phật giáo.

Nhóm biên tập hy vọng nội dung tập sách này, sẽ giúp cho người đọc có được tài liệu chính thức về các hoạt động của Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm, và những hình ảnh trong tập sách, sẽ giúp cho những người trong cuộc hồi tưởng lại một thời đã sống với màu Lam, màu khói hương, màu của từ bi và trí tuệ.

Nhóm Biên Tập





Dòng Phật giáo Vĩnh Nghiêm

GS Nguyễn Đăng Thục



Ảnh chụp Lễ Thượng Thọ 90 tuổi của GS. Nguyễn Đăng Thục do cựu SV VK Sài Gòn tổ chức ngày 02-3-1997

Dòng Phật giáo Vĩnh Nghiêm nguyên lai phát tích bắt đầu ở chùa Đức La, thuộc xã Đức La, tổng Trí Yên, Phủ Lạng Giang nay là Bắc Giang (Bắc Việt). Tên chữ của chùa là Vĩnh Nghiêm Tự. Không những là một nơi danh lam thắng cảnh của tỉnh Bắc Giang mà chính là một cổ tích đệ nhất của địa hạt. Sự tích của Vĩnh Nghiêm Tự này, căn cứ theo “Bắc Giang Địa Chí” của ông Trịnh như Tấn, hiệu Nhật Nham, xuất bản năm 1937: “Theo như tục truyền trong dân gian địa phương thì chùa Vĩnh Nghiêm được xây dựng lên từ thời Lý Thái Tổ (1010-1028). Chùa xây trên bờ sông Thương, cách tỉnh lỵ 18 cây số. Căn cứ vào bia ký thì chùa này nổi tiếng kể từ đời nhà Trần, từ vua Trần Thánh Tông (1258-1278) trở đi, thời nào cũng có vị Cao Tăng Thiền Sư đến trụ trì, mỗi ngày một tu bổ thêm phần tráng lệ.

Đặc sắc nhất là vào thời nhà Trần, chùa này đã đại diện cho dòng Thiền đặc biệt Việt Nam, ấy là dòng Trúc Lâm Tam Tổ: Trần Nhân Tông (1279-1293) là đệ nhất Tổ, Kiên Cương Pháp Loa là đệ nhị Tổ, và Huyền Quang là đệ tam Tổ. Cả ba vị Tổ hiện nay đều có tượng thờ ở tại chùa Đức La.”

* TRẦN NHÂN TÔNG sau khi thoái vị nhường cho con là Anh Tông vào năm 1293, xuất gia tu hành ở hai chùa Vĩnh Nghiêm và Yên Tử, hạnh đầu đà quyên cơm áo của chúng sinh, lấy hiệu là Hương Vân Đại Đầu Đà hàng năm kiết hạ ở chùa này. Trong dịp nhân du cầu đạo, Ngài đi tới Nam Sách gặp con của Thuần Mậu Công, tục gọi là Kiên Cương, là người thông minh có căn duyên bền cho thể phát thụ tam thừa giới phẩm và truyền đạo cho, đặt cho tên hiệu là Pháp Loa, cho đi khắp nơi thuyết pháp giảng bộ “Truyền Đăng Lục”.

Năm Kỷ Hợi (1299) Vua vào tu ở núi Yên Tử, lập trường giảng pháp độ tăng chùa Ngọc Vân, môn đồ lần lượt tìm đến kể hàng vạn, Ngài còn đi khắp nơi, sức cho nhân gian hủy bỏ các dâm tử, khuyên làm điều thiện. Đi theo Ngài thường có độ mười người đệ tử thân tín trong số có Pháp Loa Thiền Sư. Nhà sư thấy nhà vua nhiệt thành với Phật Pháp, chịu đi đây đi đó, lặn lội trong

quần chúng để tế độ, nhiều lần có bạch: “Tôn Đức bảy giờ tuổi đã cao mà cứ xông pha mưa gió vất vả cực khổ như vậy, lỡ khi nóng lạnh bất kỳ thì mạng Phật Pháp trông cậy vào đâu?”

Ngài liền dạy: “Thời tiết sắp đến rồi, ta chỉ còn đợi ngày giải thoát thôi”.

Mười hôm sau, bà chị gái Ngài là Thiên Thụy Công chúa đau nặng cho mời Ngài. Ngài đi đến thăm và nói: “Nếu chị về cõi âm thì xin hãy đợi em!”. Rồi Ngài trở về ngọn Tử Tiêu Phong trên núi Yên Tử. Về núi Ngài dặn lại Pháp Loa mọi sự rồi ngồi yên lặng mà hóa. Quả nhiên Ngài mất cùng ngày với bà Thiên Thụy. Khi Ngài sắp tịch ở Am Ngọc Vân, Ngài gọi Pháp Loa bảo: “Ta sắp đi đây!”

Pháp Loa chưa hiểu Ngài định đi đâu, liền bạch: “Tôn Đức định đi đâu bây giờ?”

Ngài liền đọc cho bài kệ, toát yếu cả một đạo lý Ngài đã thực hiện:

Nhất thiết Pháp bất sinh
一切法不生
Nhất thiết Pháp bất diệt
一切法不滅
Nhược năng như thị giải
若能如是解
Chư Phật thường hiện tiền
諸佛常現前
Hà khứ lai chi hữu?
何去來之有?

Nghĩa là:

Hết thấy hiện tượng không do đâu sinh ra cả,

Hết thấy hiện tượng không có diệt.

Vì bằng có thể hiểu được như thế.

Thì các Phật quá khứ, hiện tại, vị lai luôn luôn hiện ở trước mặt.

Còn đi về đâu, còn ở đâu đến nữa?

Sau khi Ngài Hương Vân viên tịch rồi, Pháp Loa làm lễ hỏa đàn, vua Anh Tôn cùng đình thần đem linh cốt về an thờ ở Đức Lăng, và xây tháp ở chùa Vân Yên, núi Yên Tử, lấy tên là Huệ Quang Kim Tháp, và dâng tôn hiệu là “Đại Thánh Trần Triều Trúc Lâm Đầu Đà Tinh Tuệ Giác Hoàng Điều Ngự Tổ Phật”.

Thích Mật Thể sau khi nói Tự tịch Trần Nhân

Tông có kết luận rằng: “*Xuất Thiền Tông ở ta - nói ở Bắc thì đúng hơn - còn lưu truyền đến ngày nay là nhờ phái Yên Tử. Phái Yên Tử được phát đạt là do Trúc Lâm Tam Tổ đứng đầu, mà Trần Nhân Tông là đệ nhất Tổ vậy. Ngài tịch vào năm Long Hưng thứ 16 (1308) thọ 51 tuổi.*” (**Việt Nam Phật Giáo Sử Lược**)

Sau khi Tổ HƯƠNG VÂN viên tịch, Tổ PHÁP LOA phụng chiếu về chùa Vĩnh Nghiêm (Đức La) thuyết pháp, xếp đặt tăng chức và trông nom hơn một trăm ngôi chùa rải rác khắp trong nước.

Muốn nghiên cứu tường tận về Thiền Học của phái Trúc Lâm Việt Nam này, chúng ta phải dành riêng một chỗ khác, nay hãy theo dõi sự tích chùa Vĩnh Nghiêm.

Khoảng năm Canh Ngọ (1330), niên hiệu Khai Hựu (1329-1341), Tổ Pháp Loa truyền đạo cho Huyền Quang, rồi về chùa Quỳnh Lâm thuyết pháp. Mồng 3 tháng 3 năm ấy, Tổ Pháp Loa viên tịch, được phong hiệu là “Tĩnh Chí Tôn Giả”. Tháp đề là Viên Thông. Tổ Pháp Loa là đệ nhị Tổ, còn tượng ở chùa Vĩnh Nghiêm (Đức La). Ngài có độ hơn 15.000 đệ tử Tăng Ni trong số ấy đắc pháp được đến 3000. Ngài có soạn ra sách “Đoạn Sách Lục” và “Tham Thiền Yếu Chỉ”.

Bài kệ khi Ngài tịch như sau:

Vạn duyên tuyệt đoạn nhất thân nhân,
萬緣或斷一身圓
Tứ thập dư niên mộng ảo gian,
四十餘年夢幻間
Trần trọng chữ nhân hữu tá vấn,
珍重語人未語間
Bang biên phong nguyệt cảnh mọi khoan,
屏邊風月更寬寬

Có bản dịch nôm là:

Trần duyên rũ sạch từ xưa,

Bốn mươi năm lẽ bầy giờ là tiên.

Hỏi chi thêm bận thêm phiền,

Trăng thanh gió mát là miền tiêu dao.

Tổ HUYỀN QUANG, Ngài thuộc làng Vạn Tải thuộc bộ Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh bây giờ. Thủy Tổ là Lý Ôn Hòa làm quan triều Lý Thần Tông,

được sáu đời giúp nhà Lý. Đến Ngài và cha thì làm quan với nhà Trần. Năm Ngài mới chín tuổi đã thông minh dĩnh ngộ lạ thường. Năm 21 tuổi, Đại Tĩ Khoa trúng Trạng Nguyên, được phụng tiếp sứ Tàu.

Một lần Ngài hộ giá đến chùa Vĩnh Nghiêm (Đức La) gặp Tổ Pháp Loa giảng đạo, bất giác Ngài tỉnh ngộ. Khi về triều hai lần dâng biểu từ quan để xuất gia, rồi đến chùa Vĩnh Nghiêm thụ giới. Tổ Pháp Loa đặt pháp hiệu là Huyền Quang. Ngài thường cùng với Điều Ngự Giác Hoàng (Vua Nhân Tông) đệ nhất Tổ, Ngài Pháp Loa đệ nhị Tổ đi chu du và thuyết pháp khắp trong nước.

Sau khi Ngài tịch, vua ban hiệu là “Trúc Lâm Đệ Tam Đại Tự Pháp Huyền Quang Tôn Giả”. Hiện nay còn tượng ở chùa Vĩnh Nghiêm (Đức La).

Như thế cả ba Tổ dòng Trúc Lâm đều đã lấy chùa Vĩnh Nghiêm làm trung tâm giảng đạo Thiền. Và đạo Thiền dòng Trúc Lâm Tam Tổ là một nền thiền học dân tộc vậy.

Đến đời Hậu Lê, khoảng niên hiệu Diên Ninh (1454-1459) có nội thị Tinh Thủ tặng tự là Chí Tín Thượng Sĩ trùng tu Phật Tự. Đến đời Lê Thế Tông, niên hiệu Quang Hưng (1578-1599) có hai vị cư sĩ là Nguyễn Tự Nhiên và Nguyễn Phúc Mạch cùng trùng tu. Người đứng hứng công Thái Bảo Đà Quốc Công và Công Chúa Trưởng Phúc Thành. Chùa Vĩnh Nghiêm mới lại thêm tráng lệ.

Niên hiệu Cảnh Hưng thứ 10, triều Lê Hiển Tông, trong nước loạn ly chùa Vĩnh Nghiêm xiêu đổ, sau có Ni Sư Vũ Thị Lượng hiệu là Diệu Minh mới trùng tu lại Phật Tự. Mãi đến cận kim thời đại, năm Minh Mạng thứ 11 (1831) Hòa Thượng Lâm Tế Chính Tông trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm này, được vua tặng phong “Giới Đạo Độ Diếp Lâm Tế Chính Tông Kim Mã Hòa Thượng”.

Năm Tự Đức thứ hai (1849) vị Tổ chùa Phù Lãng Trung đến trụ trì, sau kế tiếp vị Hòa Thượng Tịnh Phương Sa Môn Pháp Huy tự Tâm Viên mở trường thuyết pháp.

Đến mùa xuân năm Thành Thái thứ nhất

(1889) Hòa Thượng Tâm Viên ngộ bệnh, cử đệ tử Thanh Tuyền làm Chánh Giám, và Thanh Hanh làm Phó Giám. Ngài Tâm Viên tịch vào 15 tháng 7 năm 1889.

Mãi đến năm 1907 Sư cụ Thanh Hanh mới đến ở hản chùa Vĩnh Nghiêm (Đức La), tu sửa trong chùa, thuê thợ khắc mộc bản Kinh Hoa Nghiêm. Cụ là một vị cao tăng Đại Đức, nên có rất nhiều đồ đệ.

Năm 1934 Hội Bắc Kỳ Phật Giáo thành lập với mục đích chấn hưng Phật Giáo toàn quốc. Hội suy tôn cụ làm Thiền Gia Pháp Chủ. Mùa đông năm 1936, cụ viên tịch ở chùa Vĩnh Nghiêm, có các thân hào Pháp Nam và mấy vạn tín đồ đến dự tang lễ.

Đây là đại lược sự tích chùa Vĩnh Nghiêm, không những theo sát với ngàn năm độc lập của dân tộc, mà còn đại diện cho cả một dòng Phật Giáo có sắc thái đặc biệt dân tộc, phản chiếu các ý thức hệ dân tộc thời Lý Trần là thời oanh liệt nhất lịch sử nước nhà.

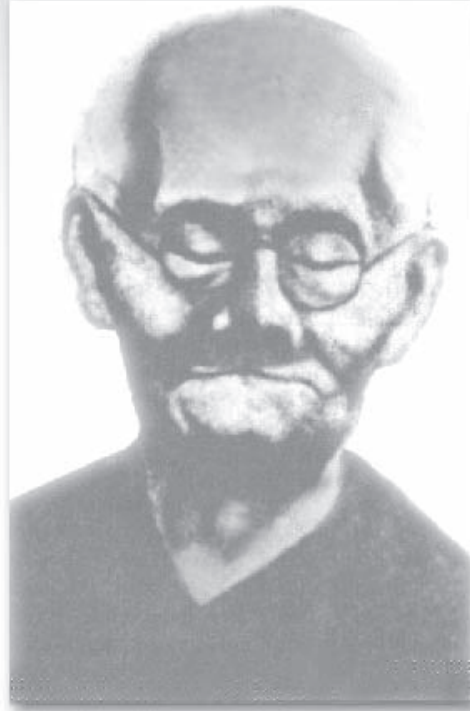
Ngày nay hai chữ Vĩnh Nghiêm đã từ Việt Bắc di vào Sài Thành mang danh hiệu là miền Vĩnh Nghiêm. Mong rằng miền Vĩnh Nghiêm này không chỉ là một nơi thờ tự, mà sẽ còn là một trung tâm Phật Học dân tộc để cho bó đuốc Trúc Lâm Tam Tổ lại một phen sáng chói với tinh thần “Phật Vô Nam Bắc” của bó đuốc Thiền Học Việt Nam.

Nguyễn Đăng Thục



Hành Trạng Tổ Vĩnh Nghiêm

TÂM HÒA Ngô Mạnh Thu



**Hòa Thượng
Thích Thanh Hanh
(1840-1936)**

Tổ Vĩnh Nghiêm thế danh là Nguyễn Thanh Đàm*, pháp hiệu Thanh Hanh, sinh năm 1840 tại làng Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông trong một gia đình lễ giáo. Năm 7 tuổi (1847), Tổ đã được học chữ nho. Vốn thiên tư đĩnh ngộ, tính hạnh chuyên cần nên việc học hành tiến triển nhanh chóng. Nhưng Tổ cảm thấy không thích sống cuộc đời trần tục, mà luôn luôn có hướm muốn xuất gia độ thế. Sau nhiều lần xin phép song thân cho đi tìm cuộc sống thanh thoát nơi cửa thiền, cuối cùng, Tổ đã được toại nguyện.

* Năm 10 tuổi (1850), Tổ làm lễ xuất gia với Hòa thượng họ Nguyễn chùa Hòe Nhai (Hòa Giai) Hà Nội.

* Năm 18 tuổi (1858), Tổ về chùa Vĩnh Nghiêm tỉnh Bắc Giang tiếp tục tu học dưới sự chỉ dạy

của Hòa Thượng Tâm Viên.

* Năm 20 tuổi (1860), Tổ thọ Cụ túc giới Đại giới đàn chùa Vĩnh Nghiêm, rồi tiếp tục lưu lại tu tập, nghiên cứu giáo lý. Tổ trở thành nhân vật rường cột của sơn môn.

* Năm 30 tuổi (1870), giáo pháp đã thông, thiền đạo đã

thấu, Tổ được Nghiệp sư cử vào Ninh Bình giảng dạy Phật Pháp cho chư tăng ni. Ròng rã ba mươi năm, khi ở chùa Phương Ban, lúc qua chùa Phúc Tĩnh hay về chùa Hoàng Kim... ở đâu, lúc nào, Tổ luôn tâm niệm: Hoằng dương chính pháp bằng giáo hóa tăng ni và làm lợi lạc cho quần sinh là phận sự, sứ mệnh của người xuất gia. Nhờ vậy, nhiều đệ tử tăng, tục của Tổ trở thành những bậc đạo hạnh, tín căn kiên cố.

* Năm 60 tuổi (1900), Hòa thượng Thanh

Tuyên (sư huynh của Tổ) viên tịch. Khi trở về tổ đình thọ tang, Tổ được sơn môn bầu vào ngôi vị Kế Đăng. Từ đó, mọi người thường gọi là Tổ Vinh Nghiêm. Ở ngôi vị Trưởng Thủ Tổ Đình, một sơn môn lớn vào bậc nhất miền Bắc, dù công việc điều hành đa đoan, Tổ vẫn luôn vân du hoằng dương chính pháp, lưu tâm đến việc đào tạo tăng tài, bồi dưỡng lớp kế thừa.

* Tổ thường xuyên tới trường Viễn Đông Bác Cổ ở Hà Nội, tìm tòi Tam Tạng Kinh Điển Đại Thừa, xin phép sao chép về khắc ván ấn hành phổ biến. Bước đi tiên phong của Tổ đã gây được phong trào các sơn môn lớn miền Bắc sao chép và phổ biến kinh sách, giúp các tăng ni, cư sĩ tại gia có tài liệu tham cứu. Các bộ Kinh quý hiếm như: Hoa Nghiêm Sơ Tấu, Đại Bát nhã, Đại Bảo Tích, Duy Ma Cật, Trường A Hàm, cùng các bộ Luật: Tứ Phần Tu Trì, Trùng Trị Tục Khắc, các Luận về môn Duy thức với bộ: Phụ Giáo Biên... đều được khắc ván ấn hành với lời Tựa và lời Bạt của Tổ.

* Tổ Vinh Nghiêm luôn quan tâm đến việc chấn hưng Phật giáo, quy tụ các sơn môn về một mối. Sự hoạt động của Tổ và các tăng hữu cho mục đích cao cả đó vang động khắp nơi trong nước. Năm 1928, Hòa thượng Khánh Hòa ở miền Nam cử thiền sư Thiện Chiếu ra Bắc gặp Tổ và các sơn môn để bàn việc thành lập Việt Nam Phật Giáo Tổng Hội. Vì cơ duyên chưa thuận nên chưa tiến triển ngay được. Nhưng Tổ vẫn âm thầm, miệt mài với nền thống nhất. Những năm sau đó: miền Nam (1931), miền Trung (1933),

miền Bắc (1934), lần lượt các Hội Phật Giáo được thành lập. Hội Bắc Kỳ Phật Giáo đã cung thỉnh Tổ Vinh Nghiêm lên ngôi vị Thiên Gia Pháp Chủ. Lúc đó, Tổ đã chín mươi tư tuổi, sức khỏe đã giảm sút nhiều. Nhưng vì nguyện ước Thống Nhất Phật Đạo ấp ủ từ bao năm đã thành sự thực, nên Tổ hoan hỉ nhận trách nhiệm nặng nề ấy. Trong lễ suy tôn, tổ chức rất long trọng tại chùa Quán Sứ - Hà Nội - ngày 23 tháng 12 năm 1934, Tổ đã kêu gọi tăng ni hãy theo phép Lục hòa Phật dạy mà bỏ đi dị biệt của tông nọ phái kia để hết lòng chấn hưng Phật Giáo.

* Sau bao năm tận tụy phục vụ đạo pháp, đào tạo tăng tài, góp công sức cho phong trào Chấn Hưng Phật Giáo, hòa giải sai biệt, đưa các sơn môn miền Bắc về chung một mái nhà, ngày Mồng Tám tháng Chạp năm Bính Tý (1936), Tổ an nhiên viên tịch tại chùa Vinh Nghiêm, thọ chín mươi sáu tuổi đời, tám mươi sáu tuổi đạo.

Ý nguyện của Tổ Vinh Nghiêm: “HÒA HỢP TĂNG GIÀ, THỊNH HƯNG PHẬT ĐẠO để làm mẫu mực cho đời và giải thoát quần sinh” sẽ còn mãi trong tâm các hàng Phật tử.

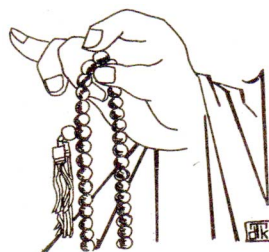
Phật lịch 2539.

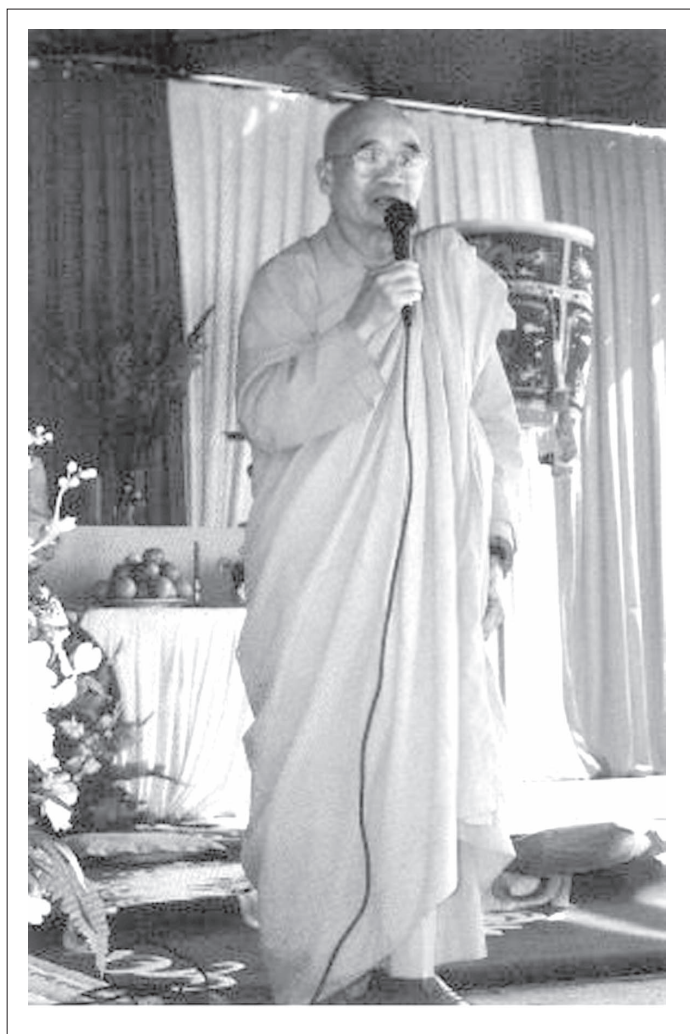
Ngày 01 tháng 11 năm 1995

TÂM HÒA Ngô Mạnh Thu

phụng soạn

Ghi chú: Cũng có tài liệu ghi Tổ Vinh Nghiêm họ Bùi (Thanh Liệt Hà Đông)





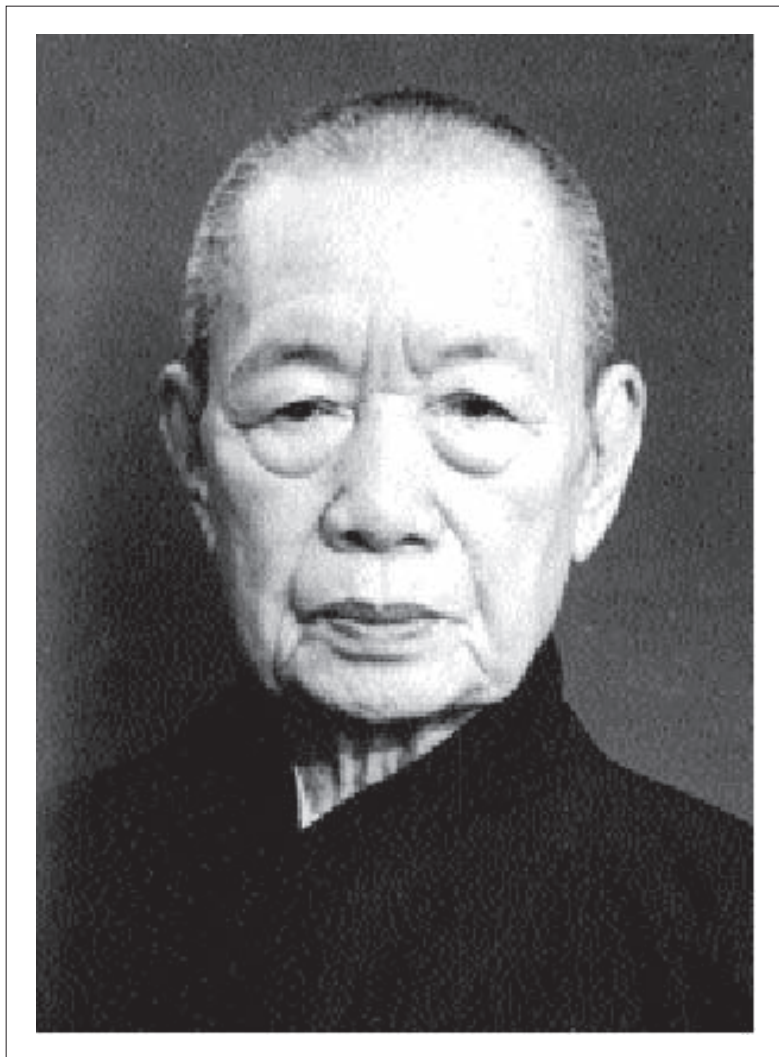
Hòa Thượng Thích Tâm Châu

*Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo
Việt Nam Trên Thế Giới
Nguyên Chủ tịch sáng lập
Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt Tại Miền Nam
Nguyên Phó Hội Chủ
Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam
Nguyên Chủ tịch
Ủy Ban Liên Phái Bảo Vệ Phật Giáo
Nguyên Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất*



Hòa Thượng Thích Tâm Giác
(1917-1973)

*Đệ Nhất Chánh Đại Diện Miền Vĩnh Nghiêm
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Giám Đốc Nha Tuyên Úy Phật Giáo
Nguyên Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
Nguyên Cố Vấn Giáo Lý Gia Đình Phật Tử
Minh Tâm Hà Nội*



Hòa Thượng Thích Thanh Kiểm
(1921-2000)

Đệ Nhị Chánh Đại Diện Miền Vĩnh Nghiêm

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Viện chủ Tổ đình Vĩnh Nghiêm

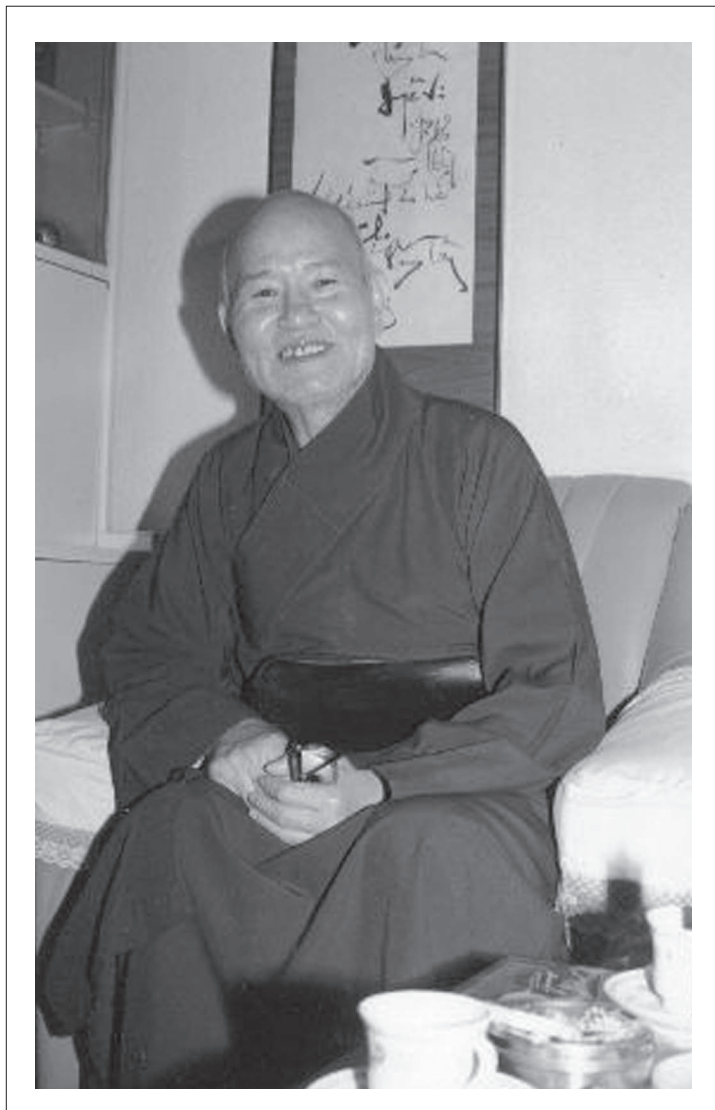
Nguyên Cố Vấn Giáo lý

Gia Đình Phật Tử Minh Tâm Hà Nội



**Hòa Thượng Thích Đức Nhuận
(1924-2002)**

*Nguyên Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống
Nguyên Cố Vấn Hội Đồng Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Nguyên Gia Trưởng Gia Đình Phật Tử Giác Minh*



Hòa Thượng Thích Quảng Độ

Viện Trưởng Viện Hóa Đạo

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Nguyên Giảng sư Trường Đào Tạo Huỳnh Trưởng A Dật Đa



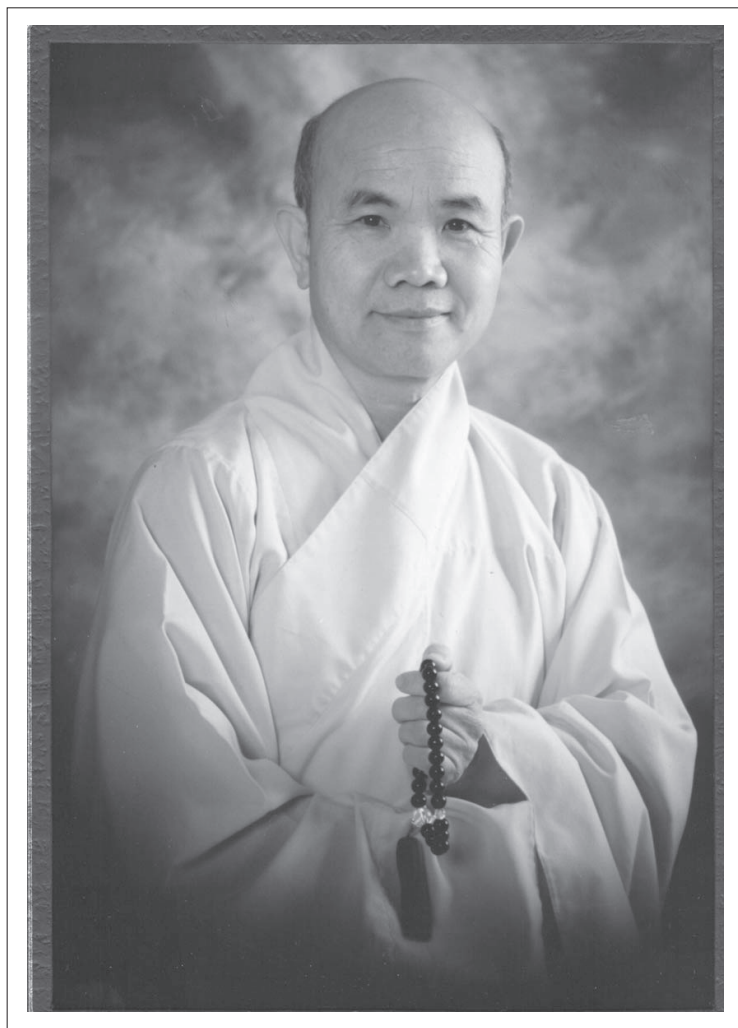
Hòa Thượng Thích Thanh Cát

Tăng Thống Giáo Hội Liên Tông

Phật Giáo Việt Nam Tại Hoa Kỳ

Viện Chủ Chùa Giác Minh (California)

Nguyên Gia Trưởng sáng lập GDPT Giác Minh

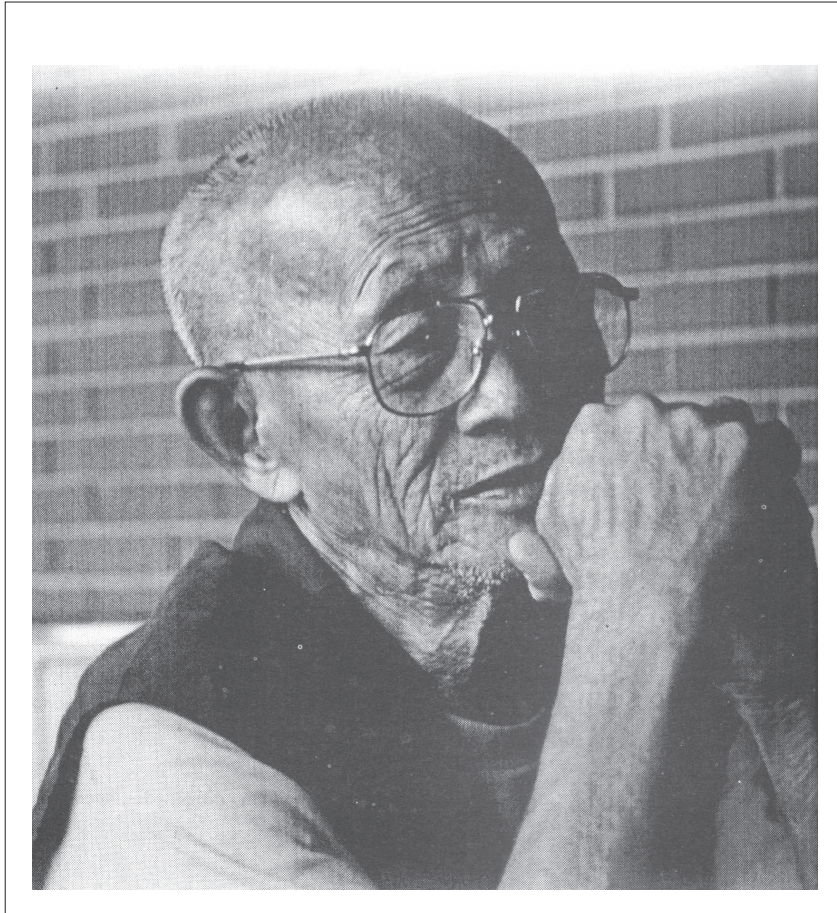


Hòa Thượng Thích Minh Thông

Cố Vấn Giáo Lý

Ái Hữu GDPT Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại

Viện chủ Tổ đình Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại

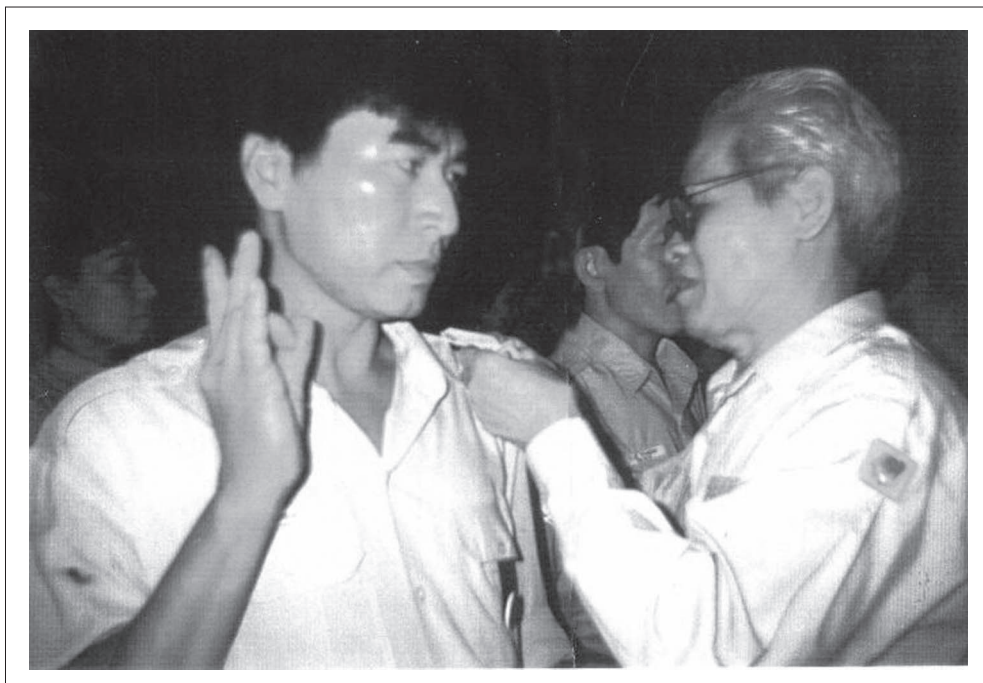


Hoà Thượng Thích Trí Hiền

Cố Vấn Giáo Lý

Ái Hữu GDPT Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại

Viện chủ Chùa Pháp Quang, Texas



Thầy Chính Tiến

*Nguyên Ủy Viên Thanh Niên Phật Tử
Nguyên Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPT
Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại Miền Nam
Nguyên Gia Trưởng GDPT Giác Minh*



Hội Việt Nam Phật Giáo

Trụ sở chùa Phước Hòa

*491/14/5 Đường Phan Đình Phùng Quận Ba
Sàigòn*

Ban Quản Trị Trung Ương
Hội Việt Nam Phật Giáo

Khóa thứ 9, sau khi di cư, 1954

Hội Trưởng:	:	Cư sĩ Thiện Chí Nguyễn Gia Tường
Phó Hội Trưởng	:	Sư Bà Đàm Hương
	:	Cư sĩ Tiến Đạt Nguyễn Tuấn Phát
Tổng Thư Ký	:	Cư sĩ Viên Quang Nguyễn Đình Dương
Thư Ký	:	Cư sĩ Khánh Vân Nguyễn Thụy Hòa
	:	Cư sĩ Đức Hoà Bùi Tấn Diễm
Tổng Thủ Quỹ	:	Cư sĩ Chân Minh Nguyễn Văn Nhã
Thủ Quỹ	:	Cư sĩ Phúc Thành Đặng Đình Toại
	:	Cư sĩ Hương Minh Nguyễn Cao Tường
Cố Vấn	:	Cư sĩ Tri Túc Vũ Bảo Vinh
	:	Cư sĩ Tuệ Đăng Đặng Như Lan
	:	Cư sĩ Á Nam Trần Tuấn Khải
	:	Cư sĩ Như Nhật Dư Cao Thăng
	:	Cư sĩ Đức Nghiêm Vương Văn Thắng
	:	Cổ sĩ Nguyễn Viết Côn
Kiểm soát	:	Cư sĩ Trần Quang Hưng
	:	Cư sĩ Phúc Thiện Đỗ Lê Hiền
	:	Cư sĩ Đạo Quang Lê Văn Doanh
	:	Cư sĩ Đức Hoà Nguyễn Huy Điều

CÁC CHUYÊN BAN

Trưởng Ban Xã Hội	:	Sư Bà Đàm Hương
Kiểm Soát Tài Chính	:	Cư sĩ Trần Quang Hưng
Trưởng Ban Hộ Niệm:	:	Cư sĩ Phan Huy Môn
Trưởng Ban Học Vụ	:	Kim Phúc Nguyễn Ngọc Quỳnh
Trưởng Ban Văn Hóa	:	Chân Quang Trần Thanh Hiệp
Trưởng Ban Thanh Niên:	:	Lê Vinh Trần Thái Hồ
Trưởng Ban Khánh Tiết:	:	Tuệ Đăng Đặng Như Lan
Trưởng Ban Kiểm Tra, tổ chức hướng dẫn các chi hội	:	Nghiêm Ngọc Lương
Trưởng Ban Kiến Tạo	:	Hoàng Đạo Lương



Những ngày đầu của gia đình Phật Tử

Lê Lùng

(Đây là một hồi ký, nên không tránh khỏi nhắc đến chữ "tôi". Mong bạn đọc hiểu cho)

Ban Đồng Ấu do An Nam Phật Học Hội tùy cơ thành lập, không có tánh cách chính thức, quả là bước đầu của Gia Đình Phật Hóa Phổ bảy tám năm về sau. Vì không có mục đích rõ rệt, thiếu người chỉ đạo, chỉ có tánh cách địa phương nhỏ (các bạn chỉ ở quanh vùng Nam Giao, Bến Ngự) không lan rộng toàn tỉnh, nên khó có thể tổ chức ra các tỉnh khác. Vì vậy sau ba lần có mặt đông đủ, các bạn phần đi xa vì sinh kế, phần đến học hành tỉnh khác v.v... nên phong trào vì đó cũng không đứng vững. Kể viết hồi ký này, tuy ở Đập Đá, nhưng nhờ gia đình phụng Phật, và hồi đó tánh cũng ham vui, nên hàng tuần đều đặn lên nhà Ông Bửu Bác, cạnh chùa Từ Đàm, để tập hát, chuẩn bị cho ngày đại lễ Phật Đản đầu tiên do An Nam Phật Học Hội (Société d'étude et d'exercice de la religion bouddhique en Annam, viết tắt là S.E.E.R.B.A.) tổ chức tại cố đô Huế.

Sau đây là ba dịp đáng ghi nhớ anh em Đồng Ấu chúng tôi có mặt đông đủ:

Lần thứ nhất, đại lễ Phật Đản:

Đây là một ngày hội lớn nhất từ xưa đến lúc bấy giờ ở Huế. Chùa Diệu Đế là nơi làm lễ chánh thức. Tấp nập mấy ngày trước mồng tám tháng tư (lúc này chưa theo tài liệu chánh thức đối ngày Đản sanh Phật ra ngày 15 tháng tư) thiện nam, tín nữ đến cúng dường đông vô số. Trong số này có bà Từ Cung, mẹ vua Bảo Đại. Tối

mồng 8, trên sông Gia Hội và trên sông Hương Giang, lấp lánh ánh đèn "đồng đình đồng đẳng" (một loại đèn bằng giấy đủ màu xếp hình hoa sen, trong thấp đèn cây, gắn trên bẹ chuối cho nổi trên mặt nước). Trên bộ có cuộc rước xe hoa rực rỡ. Trong số xe hoa này, xe đặt tượng Phật Đản sinh lộng lẫy và quan trọng nhất. Chúng tôi, ban Đồng Ấu, áo dài the xanh, đeo băng vàng ghi câu Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Chúng tôi vừa theo xe vừa hát điệu Đăng



Nhạc sĩ Bửu Bác

Đàn Cung " Vui mừng gặp ngày nay mồng tám tháng tư, là khánh tiết Phật Thích Ca Ngài, hiện về Ca Tỳ La Vệ v.v... và các bài khác như Trầm Hương Đốt, những bài tán thán đức Phật theo điệu Kim Tiền, Phú Lục, Long Ngâm v.v... do Ông Bửu Bác viết. Theo sau là các Thầy, các Ni cô ... Đoàn xe dài hơn cây số. Chúng tôi đi từ chùa Diệu Đế lên chùa Từ Đàm, trụ sở của An Nam Phật Học Hội. Tối mồng bảy, trước chùa Diệu Đế có đốt pháo bông, biến hiện ra nhiều hoạt cảnh về sự tích Phật

... Thật là một lễ hội xứng dương công đức Đấng Thế Tôn chưa từng có.

Lần thứ nhì, Hội tiếp ông Goddard tại chùa Bảo Quốc :

Goddard là dân biểu Đảng Xã Hội, do Thủ Tướng Pháp lúc ấy là Léon Blum thuộc Mặt Trận Bình Dân, cử sang Việt Nam tìm hiểu tình hình

nước ta. Đây là lần đầu tiên tại Huế có một cuộc biểu tình của học sinh và các nhà yêu nước tổ chức nhân dịp Goddard đến cố đô. Cũng có cảnh "police" (cảnh sát) đuổi chạy rượt nhau với người biểu tình, vừa chạy vừa hô khẩu hiệu chống Pháp. Sôi nổi nhất là trước chợ Đông Ba, cho đến hiệu sách gần cửa Thượng Tứ của Hải Triều Nguyễn Khoa Văn.

Tối An Nam Phật Học Hội tiếp Goddard tại chùa Bảo Quốc, anh em Đồng Ấu chúng tôi xếp hàng làm dàn chào, hát những bài tán dương công đức Phật như ngày mồng 8 tháng 4. Chúng tôi lúc ấy còn nhỏ, chỉ biết xếp hàng hát, chẳng biết làm gì thêm.

Lần thứ ba, đưa đám tang Thầy Thích Mật Khế : (1)

Tại khu rừng trong khuôn viên chùa Trúc Lâm là chỗ an nghỉ của Thầy Thích Mật Khế, đồng môn của Thầy Thích Mật Thể ... Anh em Đồng Ấu chúng tôi vừa niệm Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, vừa khóc, nghe bài ai điệu của Bác sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám đọc trước mộ phần Thầy. Lúc ấy chưa có hỏa thiêu nên chỉ làm lễ chôn.

Từ đó, anh em chúng tôi không còn dịp nào sanh hoạt chung và gặp gỡ nhau nữa.

Bảy, tám năm sau, tôi (kể viết bài này) không nhớ rõ là năm nào hình như năm 1940, tôi gặp duyên lành làm thư ký cho An Nam Phật Học Hội, đồng thời là thư ký riêng cho bác sĩ Lê Đình Thám, tốc ký viên (nghệ thuật) viết bài, viết kinh do bác sĩ đọc và dịch, rồi đánh máy đăng nguyệt san Viên Âm, tờ báo chính thức của hội, do bác sĩ Tâm Minh làm chủ bút. Bác sĩ không bao giờ tự tay viết bài, mà chỉ đọc ra, cho tôi ghi lại.

Lúc đó, Lê Đình Luân (con bác sĩ Tâm Minh, đã mất trong kháng chiến tại liên khu V) và tôi, đồng là hướng đạo sinh trong đoàn Đình Bộ Lĩnh. Gia đình bác sĩ lúc bấy giờ, có lệ là đến sáu giờ chiều, anh em trong nhà tập trung cùng

các bạn nhỏ trong xóm, tụng kinh lễ Phật. Số anh em khá đông.

Luân và tôi có ý kiến là tại sao chúng ta không lập một Đoàn hướng đạo Phật tử, như bên Pháp, có Eclaireur de France là đoàn hướng đạo của Thiên Chúa Giáo ? Vì số anh em cũng khá đông, nên chúng tôi có ý như vậy. Luân xin ý kiến của Thầy (tức là bác sĩ Lê Đình Thám, các con của bác sĩ đều gọi cha là Thầy). Bác sĩ chấp thuận, nhưng không để danh xưng là hướng đạo Phật tử, mà là gia đình Phật Hóa Phổ, lấy tên gia trưởng làm tên, như gia đình chúng tôi, là gia đình Phật Hóa phổ Tâm Minh và Gia Đình Phật Hóa Phổ Tâm Minh là Gia Đình Phật Hóa Phổ đầu tiên vậy.

Chúng tôi không lấy hướng đạo làm mục đích hoạt động, mà lấy gia đình phụng Phật làm phương tiện căn bản. Hơn nữa, đã lập đoàn hướng đạo thì phải có phép của Liên Đoàn Hướng Đạo và như vậy là có liên hệ đến chánh quyền. Phật giáo là tự do tự tại, chúng tôi không muốn bị ràng buộc vào bất cứ hình thức nào. Với phương châm hòa thuận, tin yêu, vui vẻ, chúng tôi mong Gia Đình Phật Hóa Phổ rộng rãi đến đại chúng và lấy đại chúng làm gia đình.

Lúc đó, anh em chúng tôi

có : người trong nhà, là chị Lê Thị Ngọc Anh (Mẫn Em), Lê Thị Thể Dư, Lê Đình Luân, Lê Đình Liêm, Lê Đình Lực, đều là con bác sĩ Tâm Minh; Lê Đình Kiên, Lê Đình Cũng (cháu gọi bác sĩ là bác); Hồ Đắc Lệ, Hồ Đắc Bích (em bà bác sĩ) và tôi. Tham gia có 4 anh chị ở trước mặt nhà (anh Tạo, chị Thúy ...) các em ở trên xóm Từ Đàm, như Nguyễn Tấn Phước, Nguyễn Ngọc Loan v.v...

Các anh Ngô Diên, Đình Văn Vinh, Ngô Thừa, tuy ở chung một nhà với chúng tôi, nhưng các anh phụ trách Thanh Niên Phật Học Đức Dục, không sanh hoạt với chúng tôi. Chỉ có anh Ngô Thừa là hay tham gia cùng chúng tôi trong



Bác sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám

các lễ sanh nhật, các trò chơi nhỏ tại nhà. Anh Lê Đình Duyên (con đầu bác sĩ) lâu lâu ở Quảng Nam ra chơi vài hôm, cũng có tham gia theo thời gian, cũng như các chị Lê Thị Nhi, Phiên, Liên, Lan, Hà ...(cháu bác sĩ) cũng đôi khi sanh hoạt cùng chúng tôi, nhưng không đều. Về sau Anh Duyên có lập Gia Đình Phật Hóa Phổ ở Kỳ Lam (Quảng Nam).

Vì chị Lê Thị Ngọc Anh (Mẫn Em) coi sóc tất cả việc trong nhà, nên chúng tôi bầu chị làm Hội Trưởng. Tôi làm thư ký. Chúng tôi chia làm hai đội, ban đầu lấy tên Nhu Hòa và Nhẫn Nhục, sau đổi thành An Lạc và Tinh Tấn cho có vẻ mạnh hơn. Những tên đội này đều do bác sĩ Lê Đình Thám đặt cho.

Mục tiêu Gia Đình Phật Hóa Phổ lúc ấy thật đơn giản:

- Phụng Phật, lễ Phật hàng ngày.

- Mỗi ngày làm một việc lành. Tôi còn nhớ Thế Dư lấy đường phèn rải trong vườn cho kiến ăn để làm việc thiện. Chúng tôi trẻ con đến như vậy !

- Hồi đó, học sinh, kể cả người lớn, những câu chuyện trao đổi thường ngày với nhau hay chen vào tiếng Pháp như toi, moi, vous v.v... Chúng tôi định rằng đã dùng tiếng Pháp thì phải nói cho hết câu, còn câu tiếng mẹ đẻ không được chen vào tiếng Pháp, trừ những tiếng đã Việt hóa từ lâu. Mỗi anh em chúng tôi đều giữ một cuốn sổ, ghi việc thiện và ghi lỗi nói hai thứ tiếng. Việc này thực hành trong tinh thần tự giác. Trong buổi họp hàng tuần, đem ra kiểm lại, xem như điểm " thi đua ".

- Tổ chức cắm trại, hai ba tuần một lần. Ở Huế không thiếu địa điểm lý tưởng, nên chúng tôi thường đi. Mỗi lần cắm trại đều có trò chơi lớn. Cũng có khám trại của mỗi đội : chỗ nấu ăn, chỗ vệ sinh ... đặc biệt là trại của mỗi đội đều có thiết bàn Phật nhỏ rất trang nghiêm. Tôi thường làm trại trưởng. Ông bà bác sĩ thường có dự vui chơi với chúng tôi. Còn những trò chơi nhỏ ở nhà, có thể nói là không bao giờ thiếu mặt bác sĩ. Sau mỗi lần đi cắm trại, đều có một bài tường thuật do tôi phụ trách viết.

- Thường đến chùa Từ Đàm nghe giảng kinh. lễ Phật.

- Học những bài Phật Pháp thường thức.

Đến ngày sinh nhật của mỗi anh em, đều có tổ chức lễ. Cùng quà tặng, đóng kịch vui, kịch về lịch sử Phật, kịch giáo dục ...

- Với tinh thần tự giác tự nguyện, anh em chúng tôi đều thương yêu nhau chân thật như người ruột thịt, không phân biệt sang hèn. Bài hát Dây Thân Ái cũng là biểu hiện của tình yêu thương đó vậy.

Gia đình Tâm Minh làm gương tốt, nên các gia đình khác lần lượt được thành lập: gia đình ông Tôn Thất Tùng ở Bến Ngự, sẵn có anh Đinh Văn Nam (2) ở đó diu dắt; gia đình ông Nguyễn Khoa Toàn ở Vi Dạ, có bạn hướng đạo chúng tôi là Nguyễn Khoa Việt Nam chịu trách nhiệm; gia đình các bác trong Ban Trị Sự Hội, như gia đình bác Nghè Khát, gia đình ông Phán Sách; gia đình ông Bửu Bác v.v... lần lượt ra đời với các gia đình khác ở các Khuôn Hội Phật Giáo ở trong tỉnh Thừa Thiên.

Nói đến Gia Đình Phật Hóa Phổ tưởng cũng nên nói đến Hoa sen, huy hiệu của GDPHP và bài hát Dây Thân Ái phát xuất từ Gia Đình Tâm Minh.

Thông thường, hướng đạo sinh nào đã lập lời hứa (tuyên thệ), đều được đeo huy hiệu hoa huệ (fleur de lis) trên túi áo trái, và từ đó mới được bắt tay trái (phía tim) các bạn khác đã tuyên thệ rồi. Chúng tôi, anh em trong Gia Đình Phật Hóa Phổ, không chú trọng hình thức tuyên thệ, vì đã cùng thờ Bốn sư chung, cùng một Từ Phụ thì đã là anh em, cùng đều là con Phật rồi. Nhưng, tôi muốn có huy hiệu gì đó cho vui vui, để khi đi cắm trại hay họp mặt với các gia đình khác, hoặc để dự lễ tại chùa, nên tôi mới vẽ ra huy hiệu Hoa sen. Thật sự, khi vẽ, tôi chỉ có ý nghĩ hoa sen là tượng trưng cho Phật giáo, vẽ sao cho mỹ thuật, cho đẹp thôi. ý nghĩa uyên nguyên của tôi là như vậy, không hề theo một chút Phật lý nào khi vẽ. Nhưng đầu sao, tôi cũng xin ý kiến của Cố Vấn tối cao là bác sĩ Tâm Minh, sau khi vẽ xong, và được Bác sĩ chấp nhận. Về sau, các tôn túc từ bi giải thích rõ ràng, tại sao trên 5 cánh, dưới 3 cánh, tại sao màu lục trên hình nón v.v... tôi mới biết việc mình làm quả là thiện

duyên vậy.

Nhân đây, tôi xin mạn phép có chút suy nghĩ về việc có người phân biệt sen đỏ, sen trắng v.v... Kinh Di Đà nơi Cực lạc Quốc có sen xanh, sen trắng, sen vàng, đều tỏa hào quang theo màu sắc của mỗi loại hoa. Hoa sen nào cũng là hoa sen, chỉ vì tâm chúng ta phân biệt ra đó thôi. Ở cõi Phật thì vật vô tình như hoa sen cũng thành Phật đạo, vì cũng đồng pháp giới tính như chúng ta. Ngày xưa, Phật có huyền ký rằng đạo Phật sẽ chia ra nhiều môn phái, cũng như một cây chia ra nhiều cành nhánh, nhưng cành nhánh nào rồi cũng đơm hoa kết trái cả. Như vậy, nên tránh một điều có thể coi như là cần thiết của đạo Phật là cái tâm phân biệt. Có thể vì lý do nào đó, con đường đến bảo sở có khác vì phương tiện nầy hay phương tiện nọ, nhưng rồi chúng ta cũng sẽ đến thôi. Cần gì phải biến Phật giáo thành chuyện kiếm hiệp, nào ấn, nào chưởng môn v.v... Xin anh em " Gia Đình Phật Tử " suy nghĩ về điểm nầy.

Vào những năm 1930, 1940, đa số người muốn hát cho vui, đều hát theo bài hát tiếng Pháp. Người lớn thì Madelon, J'ai deux amouers, Guitare d'amour, C'est à Capri v.v... Bạn trẻ như hướng đạo sinh thì Chanson D'alouette, Frère Jacques, La vie est belle, Feu de Champ, Chanson d'adieu v.v... đến như bài hát chánh thức của hướng đạo cũng bằng tiếng Pháp (*Si nous voulons être forts v.v...*), cho đến ngày họp hướng đạo toàn quốc tại Huế (hình như là Tứ Tây, tôi quên) trưởng Tạ Quang Bửu mới cất tiếng hát " Muốn nên người

cường tráng ngày nay ..." trước mặt vua Bảo Đại, khăn đóng vàng, áo dài vàng đến dự lễ, bắt đầu cho những bài hát bằng tiếng mẹ đẻ cho hướng đạo sinh. Ở Hồ Lô, Thọ Lộc, cũng như anh em trong đoàn Đình Bộ Lĩnh, không ra ngoài thông lệ hát tiếng Pháp. Có một số khá đông các em nhỏ con nhà lao động nghèo, không đủ phương tiện vào hướng đạo, nhưng lại thích hát. Đêm nào, nhất là đêm trăng, các em đua nhau ca hát, nhưng bằng thứ tiếng Pháp không ra tiếng Pháp, rất khó nghe. Lúc ấy, tôi mới viết cho các em những bài hát tiếng Việt, cho các em dễ nhớ, dễ hát và nhất là dễ hiểu. Từ đó đêm đêm vang lên tiếng hát "Vui đi, vui đi nào, anh em ta cùng ca hát nào ..." Về Bến Ngự, ở Gia Đình Phật Hóa Phổ cũng vậy, tôi có viết nhiều bài hát tiếng Việt, theo điệu những bài hướng đạo cũng có, mà theo Kim Tiền, Đẳng Đàn Cung v.v... cũng có. Trong số các bài tôi viết, nay có lẽ chỉ còn bài Dây Thân Ái mà thôi.

Mấy năm sau, vì sinh kế, tôi xa Huế vào Nam, ước mong có dịp lập Gia Đình Phật Hóa Phổ ngoại tỉnh, nhưng vì nghề nghiệp phải sống trong rừng núi, ít có dịp về thành phố, nên ước nguyện của tôi không thành.

Là người trong cuộc, tôi xin sơ lược cho các bạn nghe về những ngày đầu tiên của gia đình Phật Hóa Phổ.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

***Một anh em cũ trong GĐPHP
Tâm Minh xưa***





Bán Con Vào Chùa Nhuận Pháp



Ghi chú:

- (1) Năm 1935
- (2) Sau này là Hoà Thượng Thích Minh Châu

Năm 1994, tôi có viết thư hỏi anh Võ Đình Cường về vài chi tiết của GDPT, trông đợi vẫn không thấy anh trả lời.

Năm 1996, trở về Việt Nam, đến nhà thăm anh, tôi không hỏi nhưng anh tự nói :

- Anh có được thư Tông hỏi về GDPT, anh không trả lời vì có vài anh em miền Trung viết về Gia Đình Phật Tử hơi khác một chút.

Hôm đó anh cũng như tôi không đi sâu chi tiết về vấn đề này.

Khi tôi ghé thăm anh Nguyễn Hữu Huỳnh, anh có gửi cho Trưởng Tuệ Linh một tài liệu in Ronéo khổ 8.5 X 11, dày 52 trang, tựa là Thủ Tìm Hiểu Nguồn Gốc Gia Đình Phật Tử Việt nam, Tài liệu này có dẫn chứng và khẳng định Ban Đồng Ấu Phật Giáo là tiền thân của Gia Đình Phật Tử.

Bán Con Vào Chùa của Nhuận Pháp, đăng trong Bản Tin Lam, kỷ niệm Chu niên thứ Ba GDPT Vĩnh Nghiêm (1992-1995), phát hành vào dịp Thành Đạo Phật Lịch 2539 (1995), tác giả tuy không khẳng định nhưng cũng cho thấy Ban Đồng Ấu Phật Giáo là tiền thân của Gia Đình Phật Hóa Phổ.

Pháp Huệ Nguyễn Hữu Huỳnh và Nhuận Pháp Tôn Thất Liệu đều sinh trưởng ở đất thần kinh Huế, là con nhà " danh gia, vọng tộc ", Có lẽ vào lúc đó, anh Võ Đình Cường đã nói về 2 bài viết này.

Năm 1998, trở về thăm Việt Nam, anh Nguyễn Hữu Huỳnh lại gửi cho Trưởng Tuệ Linh Tập 2 của quyển Thủ Tìm Hiểu Nguồn Gốc Gia Đình Phật Tử Việt Nam, lần này do anh Lê Lăng, người cộng tác thân cận của Bác sĩ Lê Đình Thám viết.

Bài Bán Con Vào Chùa, ghi lại một một khía cạnh thời bấy giờ, tuy nhìn ở góc độ nào cũng cho chúng thấy được những ngày đầu của Ban Đồng Ấu Phật Giáo.

Tôi tin tưởng những tài liệu này, hết sức giá trị về Lịch sử Gia Đình Phật Tử Việt Nam, do đó xin giới thiệu cùng bạn đọc.

Phúc Trung Huỳnh Ái Tông

Ba mẹ cho tôi biết, từ khi tôi được chào đời cho đến 4,5 tuổi thể chất ốm yếu, thường hay bị bệnh tật với đủ loại sốt, mụn nhọt, rối loạn tiêu hoá thật là khó nuôi dưỡng. Với ý nghĩ thời bấy giờ cho là có ma quỷ, vong nhân ám hại. Hơn nữa nền y được cổ học, gia truyền chẩn lý thiếu thực nghiệm và hiệu ứng cấp thời.

Vì vậy ba mẹ tôi tin nghĩ thần linh qua bùa chú thầy pháp rất công nhiệt. Người nghe thầy pháp (thầy cúng) am, miếu nào linh thiêng thì bồng tôi đến đấy cúng cầu, từ ngày tháng này qua ngày tháng khác. Có nơi phải đi mất nửa ngày đường với đôi chân, lưng đau tôi, từ những am thầy Trần ở làng Chuồn, miếu Ông ở Thuận an, gần nhất là am Ông Bạo tên đôi Dương Xuân, am Ông Búa ở làng An Ninh gần chùa Thiên mục.

Sau cùng bồng dắt tôi lên Nam giao bán vào chùa Vạn-Phước. Nơi mà thân quyến và ba mẹ tôi đã quy y. Đến gần cổng chùa, sau khi ngồi nghỉ sức và sắp xếp lễ phẩm dưới gốc cây Bồ Đề cổ thụ- Ba Mẹ dắt tay tôi chậm rãi tiến vào khu nhà trụ (tri khách) gặp Sư chấp sự kính lễ .

Độ khoảng 10 giờ, Sư chấp sự hướng dẫn Ba Mẹ và tôi đến trình Hoà thượng trụ trì. Tiếp đó Sư hướng dẫn lên tiền đường, đến quỳ trước bàn Phật chờ đón Hoà thượng và chư tăng hành lễ .

Từ khi đến quỳ trước Phật, Ba mẹ dặn bảo tôi không được khóc hay đứng dậy, cũng như nhìn bên ni bên tê mà Phật quả. Thật ra khi mới đến trước bàn thờ, với cảnh trí uy nghi đã cho tôi một cảm giác lo sợ, nên ngoan ngoãn quỳ ngồi rất khuôn phép như lời Ba mẹ dặn bảo .

Sau một thời gian hành lễ tụng kinh, Ba mẹ đón nhận quần áo màu vàng có ấn son và chữ kệ chú do Hoà thượng trao. Ba mẹ mặc vào cho tôi xong, Hoà thượng và chư tăng trở về hậu liêu. Thấy chấp sự hướng dẫn Ba mẹ và tôi xuống nhà khách thọ trai .

Thọ trai xong, Ba mẹ dắt tôi vào đánh lễ Hoà thượng và xin phép ra về. Về đến nhà, ba mẹ dẫn tôi đến trước bàn thờ tổ tiên chỉ dạy bái lễ và căn dặn tôi :

- Ba mẹ bán con vào chùa rồi đó
- Từ nay con thuộc nhà chùa và luôn luôn

mặc quần áo này.

- Áo quần này là của Phật, của Hoà thượng thí pháp độ mệnh cho con.

Tôi hỏi :

- Vì rằng ba mẹ bán con rửa ? Bán là rằng rửa hả mẹ ?

Ba mẹ bảo bán đây là húy kiêng, mai mốt lớn lên con mới biết. Vì rửa nên con mặc quần áo này, để khỏi đau ốm (lớn lên mới thấy rõ người lớn tuổi mới gọi là quy y, trẻ thơ gọi là bán theo lòng tin con khó nuôi).

Từ đó trở đi tôi ngoan ngoãn mặc áo vạt hò màu vàng (tương tự áo dài, nhưng ngắn gọn đến đầu gối) có dấu ấn son kệ chú, quần dài màu vàng và đeo dải bùa ở cổ và chân.

Sự huyền diệu khó chứng minh giải thích (trần thế cho truyền hoặc mê tín). Nhờ đó mỗi ngày bệnh hoạn tôi giảm bớt, ăn uống được bình thường và cơ thể cứng rắn dần. Gia đình nội ngoại và nhất là ba mẹ tôi vô cùng tôn kính và vui mừng. Cho nên ba mẹ thường dắt tôi lên chùa lễ Phật. Những ngày đại lễ hay trai đàn, luôn được dắt theo đi lễ khắp các chùa tại Huế. Đến nay, tôi vẫn tin thành sự huyền diệu duyên sinh của tôi từ tấm bé được ba mẹ thuật lại.

Năm lên sáu được đưa đến trường cấp Sơ học (cours élémentaire). Một ngạc nhiên ngây ngô mới là tôi được mặc quần dài trắng thay màu vàng, vắn áo vạt hò vàng như thường lệ, lại mặc thêm áo dài màu đen bên ngoài. Tôi khóc lóc không chịu mặc áo đen quần trắng. Ba mẹ khuyên dụ mãi mới dẫn tôi đến được trường nhập học.

Ngày đầu tiên còn bên lén với các bạn bè cùng lớp, vài ngày sau quen dần, có bạn lớn hơn ở lớp khác tinh nghịch, trong giờ ra chơi đã chạy lại kéo vạt áo đen bên ngoài rồi chế diễu ‘ Con thầy chùa mặc áo vàng ! Hấn có bùa !!! ‘ Tan học về nhà tôi khóc lóc và kể lại câu chuyện bị chế diễu. Và thưa trình ngày mai đi học không chịu mặc áo vạt hò vàng.

Tối hôm ấy, ba mẹ tôi khuyên dụ tôi vô kể, tôi vẫn không chịu. Ba mẹ mới răn dọa là nếu không chịu mặc áo vạt hò vàng và đeo bùa dải

thì con sẽ bị đau ốm, ma quỷ theo dấp. Áo bùa là của Phật, của Hòa thượng, để giữ gìn con. Từ đó làm tôi sợ và ngoan ngoãn theo lời, dù cho bị bạn bè chế diễu .

Sau hết cấp Sơ học lên cấp Tiểu học (Cours primaire complémentaire), tôi vẫn còn mặc chiếc áo vạt hò, quần dài màu vàng (đi học mặc quần trắng). Năm 11 tuổi sau lễ xả phục mới thôi mặc và thôi đeo dải bùa .

Năm 1940, lúc đó tôi đang học cấp Trung học (Lycée = D'instruction secondaire) thì tại vùng gia quyến tôi cư ngụ, khuôn - hội Phật học trực thuộc Hội An nam Phật học đang bắt đầu vận động hình thành Ban Đồng Ấu do anh Viễn gia quyến cụ Nghè Đường phụ trách.

Gia quyến cụ Nghè và Ông tôi là chỗ quen biết, nên Anh Viễn thường đi lại trình bày về Phật học và giải bày việc thành lập Ban Đồng Ấu, cũng như ý nghĩa cách thức họp thành của Đồng Ấu, ngoài phần học đạo, ca hát, vui chơi lành mạnh tương tự như hướng đạo. Đồng thời xin phép cho tôi theo anh để lập Ban Đồng Ấu địa phương và các Khuôn hội trong huyện anh phụ trách.

Theo lệnh Ông tôi, Ba mạ - nhất là mạ tôi thuận ngay. Từ đó cứ ngày thứ năm và ngày chủ nhật trong tuần (thời ấy hai ngày này nghỉ học) là tôi được anh phụ trách (cách gọi lúc đó) lại nhà dẫn tôi cùng đi lo việc đồng ấu. Thỉnh thoảng lại tháp tùng theo anh lên chùa Từ Đàm dự cuộc gặp gỡ bàn việc Đồng Ấu giữa Bác sĩ Lê Đình Thám, vài vị thành viên của Hội An nam Phật học (kỹ sư Tôn Thất Tùng, Nguyễn Khoa Toàn, Ni Sư Diệu Không...) và một số anh cùng phụ trách như anh Viễn .

Nhờ đó, tôi biết những người phụ trách như anh Viễn được Hội An nam Phật học của Bác sĩ Tâm-Minh Lê Đình Thám giao phó cho việc Đồng Ấu như các anh Lê Bối, Tráng Thông, Sỹ , Quán ... về sau được biết danh Đoàn Phật học Đức dục bên báo Viên Âm có anh Cường.

Tổ chức Đồng Ấu lúc ấy, rất đơn sơ ở thời kỳ phôi thai của một đoàn thể Phật học. Nội dung sinh hoạt có học kinh, tụng niệm, nghe giảng

rất sơ đẳng về Phật học, rước lễ, hộ niệm, tập hát theo nhạc điệu Đăng đàn cung, Kim tiền, Lưu thủy. Và một số bài hát theo nhạc điệu tân thời (phần lớn dạy hát thuộc lòng, ít ai biết ký âm pháp, nhạc cụ hiếm, chỉ có Mandolin hay Banjo), cùng những hình thức lửa trại, trò chơi, gút, morse, rập khuôn của Hướng đạo (do anh Tráng Thông, Lê Bối gốc Hướng đạo).

Trang phục áo đen dài, quần trắng học trò (đi trại có áo cổ viền ngắn). Về sau (1942 ?) mới có đồng phục chemise màu đà (Hướng đạo màu nâu gụ) quần dài đen lưng dây thun (nông thôn chưa đồng bộ).

Hệ thống điều hành lúc bấy giờ :

- Ban phụ trách Đồng Ấu trực thuộc Hội An nam Phật học.

- Các khuôn hội Phật học là Ban Đồng Ấu. Ban Đồng Ấu phân chia thành các Đội, Chủng.

Một tiêu biểu cho truyền thống huy hiệu HOA SEN bấy giờ của GDPT , lúc đó đã chuẩn lấy hoa sen 8 cánh làm tiêu biểu chung từng đội, chúng trong các Ban Đồng Ấu với màu sắc khác nhau như:

- Đội sen vàng hay Đội sen xanh.

- Chủng sen đỏ hay Chủng sen trắng.

và bài hát khi hành lễ là bài “ Lục cúng ” sau đổi là “ Trầm hương đốt ”.

Từ đó Ban Đồng Ấu phát triển với cường độ thuận lợi, tại thành phố và nhất là ở nông thôn, được tín hữu khuôn hội tán trợ, hơn nữa những hình thức hoạt động rất thiết thực hữu ích như hộ niệm, rước lễ, tư cách người đồng ấu học đạo, nhất là các kỳ đi trại. Bất cứ cắm trại tại địa phương nào, có hay không có khuôn hội, nội dung chính là làm Việc Thiện (nay là xã hội). Nghĩa là ngoài phần lễ Phật, lửa trại, trò chơi còn chỉ dẫn đồng bào về phương pháp vệ sinh, ngừa bệnh, thực hiện công tác quét dọn những khu phố rác rưởi, khơi mương rãnh. Quy tụ trẻ em trong khu phố cùng vui hát .

Vì vậy, những làng xã, phường xóm chưa có khuôn hội, nô nức vận động tín hữu thành lập khuôn hội, để có Ban Đồng Ấu như là một sự ganh đua đầy hứng khởi .

Hạ bán niên 1945 hình bóng Đồng Ấu ngừng vắng thời gian. Khoảng hai năm sau tổ chức Đồng Ấu được phục hồi, do một số anh chị cũ và mới (Anh Cường, Thầy Minh-Châu, chị Cúc, A Tuấn ... , vắng bóng anh Viễn), qua cuộc gặp gỡ đầu tiên tại biệt thự đường Nguyễn Hoàng (thời trước là Rue Paul Bert). Bắt đầu từ đây có sự canh tân lớn lao của tổ chức, về mọi mặt hình thức cũng như nội dung. Ban Đồng Ấu trước đây cải đổi thành Gia Đình Phật Hóa Phổ. Tiếp theo những thời gian sau (1951) đổi thành Gia Đình Phật Tử.

Trong tuổi thanh xuân học trò, với bản tính trầm lặng, khiêm tốn gia phong và nhuốm máu tài tử (amateur) lại tiếp vào tuổi trưởng thành bước vào ngưỡng cửa cuộc đời của kiếp nhân sinh với mưu sinh, nên tôi chỉ là bạn đoàn tình lam. Từ bạn đoàn được các Trưởng tình lam, đại đức tôn kính Ủy viên Thanh niên, Giáo hội Tăng già Bắc Việt, cho đạt mời tham gia làm Gia trưởng, Ban viên Ban Hướng Dẫn thuộc Giáo hội Tăng già Bắc Việt Tại Miền Nam.

Tiếp theo, do thiện duyên, người Đồng Ấu, Bạn Đoàn năm xưa lại được cử làm thành viên phái đoàn Huynh Trưởng GDPT Bắc Việt dự đại hội GDPT toàn quốc 1964. Sự hiện diện trong thành phần phái đoàn trở đi làm ngạc nhiên cho những áo lam quen hay lạ của các thế hệ cũ, mới đã hiện hữu từ Đồng Ấu hay GDPT, trong đôi mắt ngỡ ngàng với những dấu hỏi :

- Từ đâu ? Có phải Huynh trưởng ?
- Sao GDPT Bắc Việt lại đưa vào Ban Hướng Dẫn ? v.v...?

Một đôi lần có vài Huynh trưởng (đồng hương) luống tuổi (tương đương) hoặc trung niên của thế hệ mới GDPT cũng đặt những câu hỏi, gọi là tâm tình như vậy. Tôi chỉ lặng lẽ với tâm hồn và ngắn gọn là Đồng ấu Phật học mà !

Thú vị thật Đồng Ấu ! Mà cũng đúng và mến thương hai chữ Đồng Ấu thuở nào ! Và do Đồng Ấu để được GDPT Giáo hội Tăng già Bắc Việt quý mến gắn lên mình " Huynh Trưởng " (thời Đồng Ấu chưa có từ này), và năm sau được tin GDPT Trung Ương phong Huynh Trưởng Cấp Tấn.

Thiện duyên được 'bán vào chùa' tôi được thọ hưởng hồng ân Tam Bảo độ trì trong duyên sinh, để thành người Đồng Ấu - Huynh trưởng GDPT.

Hình ảnh tinh hoa tươi mát khởi thủy từ thời Đồng Ấu là :

- Con Phật và Tăng bảo.
 - Học Phật về hạnh Từ bi - Vị tha, để trở thành người Phật tử thuần thành, tránh tham, sân, si đền đáp nghĩa tứ ân, nhằm tạo thiện nghiệp duyên mai hậu của kiếp nhân sinh.
- Do đó, người Đồng Ấu - Huynh trưởng của tôi với ý thức thuần lý :
- Phật, Pháp, Tăng bảo.
 - Tình lam trong đạo Phật.

Đúng theo giáo pháp và mục đích tinh hoa khởi thủy của Đồng Ấu - GDPT, nhằm tự giác, giác tha để thanh tịnh tâm hồn. Nên đồng cảm bài hát do Trưởng Minh Phương hướng dẫn tập hát trong dịp trại hành hương của Nam, Nữ Huynh Trưởng GDPT Vĩnh Nghiêm tại chùa Hội Sơn - Thủ Đức năm 1993:

Gần nhau

*Gần nhau trao nhau yêu thương tình loài người.
Gần nhau trao cho nhau tin yêu đùng gian dối.
Gần nhau trao nhau ánh mắt nhân loại này.
Tình yêu trao nhau xây đắp nên tình người.
Cho dù rừng hay lá xanh tươi.
Dù cho biển cạn, nước bao la
Ta vẫn yêu thương nhau mãi mãi ...
(có thể được xin thêm ... trong ánh đạo vàng)*

Mong rằng các Huynh trưởng GDPT cũng đồng cảm tâm nguyện, để tinh hoa khởi thủy luôn viên dung với Đạo.



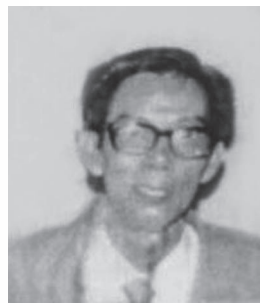
Mùa Thành Đạo PL.
2539

**Quý Đông Ất Hợi
- 1995**

Nhuận Pháp

Nói Chuyện Về Gia Đình Phật Tử Miền Bắc

Thông Phương Đặng Văn Khuê



Năm 1934, hưởng ứng Phong Trào Chấn Hưng Phật Giáo trong nước, với sự cộng tác chặt chẽ của các vị tăng-già và cư sĩ, Hội được thành lập với danh hiệu BẮC KỲ PHẬT GIÁO Hội do cụ Nguyễn Năng Quốc là một trong các vị sáng lập hội viên làm Hội-trưởng. Chùa Quán Sứ là một ngôi chùa lịch sử tọa lạc tại trung tâm thành phố Hà-nội (79 phố Quán Sứ) do Hội kiến tạo lại, được dùng làm hội quán trung ương.

Tháng 5 năm 1945, một phiên Đại hội đồng được triệu tập để sửa đổi điều lệ và cũng từ đây, danh hiệu của Hội được gọi là HỘI VIỆT NAM PHẬT GIÁO. Ban Quản Trị Trung Ương cũng được cải tổ và suy cử Hòa-thượng Tuệ Tạng Trần Thuyên (tức là cụ Tổ Côn) làm Hội Trưởng thay cụ Nguyễn Năng Quốc về dưỡng lão tại Thái Ninh (thuộc tỉnh Thái Bình).

Cuối năm 1946, chiến sự bùng nổ. Hầu hết nhân viên Ban Quản Trị đều phải tản cư khỏi thủ đô Hà-nội. Chỉ có Thượng-tọa Tố Liên với

vài vị Trưởng Lão ở lại chùa Quán Sứ và phải đương đầu với mọi khó khăn.

Năm 1947, một phiên Đại hội được triệu tập. Cụ Bùi Thiện Cơ, nguyên Phó Hội Trưởng, được cử làm Hội Trưởng thay Hòa-thượng Tuệ Tạng đã lui về chùa Côn (thuộc tỉnh Nam Định) cùng với các vị giáo sư và học tăng của trường Phật-học. Cụ Bùi Thiện Cơ đảm nhiệm chức vụ Hội Trưởng liền trong 3 khóa (từ năm 1947 đến 1956).

Trải qua 20 năm hoạt động (1934-1954) tại miền Bắc, Hội đã tạo được những ảnh hưởng tốt đẹp trong đại chúng Phật-tử bởi những công cuộc truyền bá giáo lý sâu rộng. Lập nhà in Đuốc Tuệ để ấn hành kinh sách, báo chí. Lập những đạo trường hoằng dương Phật-pháp ở khắp mọi nơi. Gây dựng các cơ sở văn hóa giáo dục (trường tiểu học Khuông Việt) để phát huy chân tinh thần Phật-giáo. Hội còn tổ chức những cơ quan từ thiện xã hội để giúp đỡ đồng bào thiếu thốn trong những thủy hỏa tai. Lập viện cô nhi nuôi

đạy trẻ mồ côi học chữ, học nghề. Nhất là đã gây được một phong trào nghiên cứu và tu học Phật-pháp trong mọi giai tầng xã hội.

TIỀN THÂN GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ

Do nhân duyên đặc biệt, biên giả đã được tới với Phật-pháp vào những năm 1937-1938. Lúc đó, chùa Quán Sứ mới chỉ có ngôi nhà tổ để làm chính điện. Ngôi chùa như hiện nay, mới được xây dựng năm 1940 (1).

Lúc đó, số Phật-tử (hội viên) rất đông. Quý Thượng-tọa cùng các cư sĩ trong Ban Quản Trị đã lập một đoàn gồm con em của hội viên Phật-tử gọi là Ban Đồng Ấu để làm lễ dâng hương hoa trong các ngày đại lễ. Các em vừa sử dụng nhạc cụ dân tộc, vừa hát các bài cổ truyền bằng lời ca mới do cụ Thiều Chửu soạn. Cụ Thiều Chửu chính là cư sĩ Nguyễn Hữu Kha (tác giả quyển từ điển Hán Việt) là một cư sĩ rất uyên thâm Phật-pháp. Khi tụng kinh, Cụ thường gõ đầu gối thay cho gõ mõ.

GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ

Vào những năm 1947-1948, Thượng-tọa Tố Liên, Phó Hội Trưởng kiêm Trưởng Ban Cứu Tế Xã Hội, lập tại chùa Quán Sứ một cô nhi viện để nuôi dạy 200 trẻ mồ côi lớp tuổi thiếu niên, nhi đồng và một trường tiểu học là trường Khuông Việt. Trường này do giáo sư Nguyễn Ngọc Quỳnh (2) làm Hiệu-trưởng. Cô nhi viện do các đạo hữu Nguyễn Văn Xếnh, Đặng Văn Khuê phụ trách vừa dạy chữ, vừa dạy nghề cho các em. Để tiện điều động, các em được chia theo Toán (Đội), Đoàn do các em lớn trông nom các em nhỏ. Tổ chức Đội, Đoàn đã hình thành từ đây. Hàng



ngày, các em đều có giờ tụng kinh sáng và tối. Mỗi Thứ Năm hàng tuần (3) các em cùng với học sinh trường Khuông Việt được học Phật-pháp, lúc đó gọi là giờ Giáo-ly, do quý Đại-đức trong chùa phụ trách. Môn Phật-pháp được kể là môn học bắt buộc. Được sự quan tâm đặc biệt của Thượng-tọa Tố Liên, các học sinh trường Khuông Việt được đoàn ngũ hóa thành đoàn Thiếu-niên, Đồng-niên. Mỗi sáng Chủ Nhật, các em tập trung đến chùa lễ Phật và được hưởng dẫn các bài hát, các môn hoạt động thanh niên. Dần dần tiến đến việc may đồng phục. Đây chính là lúc Gia đình Phật Hóa Phổ hình thành.

Tối năm 1949-1950, Gia Đình Phật Hóa Phổ đã lớn mạnh, đã được tổ chức thành Đoàn, Đội, Chúng và có hai ngành Nam, Nữ do các huynh trưởng phụ trách. Tại chùa Quán Sứ, Gia đình Minh Tâm được thành lập. Đây là Gia Đình Phật Hóa Phổ đầu tiên tại miền Bắc.

Các em cô nhi ngày thêm nhiều. Hội Việt Nam Phật Giáo phải dời 200 em đến hội Tế-sinh do đạo hữu Đặng Văn Khuê trông nom từ tháng 11/1950. Ban phụ trách trường Bảo Trợ Giáo Dục Nhi Đồng tại khu Tế Sinh gồm có: Cư sĩ

Tuyết, quản lý, lo ăn ở. Đạo hữu Khuê, giáo viên kiêm giám thị. Chi Nguyệt, giáo viên. Bác sĩ Kha, Bác sĩ Toàn, săn sóc sức khỏe. Tại đây, đạo hữu Khuê đã lập Gia Đình Phật Hóa Phổ Thiện Tuệ.

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Vào ngày Phật-đản năm 1951, tại chùa Từ Đàm ở Huế đã diễn ra một sự kiện trọng đại của Phật-giáo Việt Nam: Sáu Tập-đoàn Phật-giáo ba miền đất nước đã thống nhất dưới danh xưng Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam. Trong dịp này, nhạc sĩ Phật-tử Lê Cao Phan đã sáng tác bài Phật Giáo Việt Nam. Do sự kiện thống nhất này,

trại huấn luyện huynh trưởng đầu tiên có sự tham dự của cả ba miền được tổ chức ở Huế. Đó là trại Kim Cang, Bắc Việt có các anh (Tâm Thiết) Lê Vinh, (Thông Phương) Đặng Văn Khuê và (Chân Quang) Trần Thanh Hiệp dự trại.

Sau gia đình Minh Tâm, lần lượt các gia đình: Liên Hoa, Phả Quang, Minh Đạo và Từ Quang được thành lập. Tại chùa Quán Sứ, gia đình Minh Tâm do bác Viên Quang (TTK hội VNPG) làm Gia-trưởng. Quý Đại-đức Thích Tâm Giác, Thích Thanh Kiểm làm Cố-vấn Giáo-lý. Có thể nói, đây là một gia đình tiêu biểu và mạnh nhất của Hà-nội lúc bấy giờ với ban huynh trưởng hùng hậu gồm các anh: Lê Vinh, Đặng Văn Khuê, Trần Thanh Hiệp, Đỗ Bội Quyết, cùng các chị: Tuệ Ngọc, Tuệ Nga, Trần Thị Ngọc, Diệu Minh. Đặc biệt có sự cộng tác của anh Trần Trung Du, một huynh trưởng Hướng-đạo, trong các công tác huấn luyện về kỹ năng sinh hoạt thanh niên. Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Bắc Việt trực thuộc hội Việt Nam Phật Giáo, do bác Nguyễn Văn Nhã làm Trưởng Ban, được thành lập để điều hợp các Gia Đình Phật Tử tại Bắc Việt vào nền nếp.

Năm 1952, một hội nghị Giáo Hội Tăng Già Toàn Quốc họp tại chùa Quán Sứ Hà-nội. Dịp này, anh Võ Đình Cường hướng dẫn phái đoàn Gia Đình Phật Tử miền Trung ra thăm Hà-nội để vận động thống nhất Gia Đình Phật Tử. Thực tế lúc bấy giờ, Gia Đình Phật Tử ba miền (Bắc, Trung, Nam) còn nhiều khác biệt. Chẳng hạn, Gia Đình Phật Tử Bắc Việt tụng kinh Thiện Sinh (Sáu Phương) là chính. Riêng gia đình Minh Tâm dù sinh hoạt đã nhiều năm, nhưng đến đại lễ Thành-đạo năm này (năm Nhâm Thìn - 1953), mới được chính thức công nhận.

Ngày mồng 1 tháng 1 năm 1953, một kỷ nguyên mới đã mở đầu. Đại Hội Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Toàn Quốc đã bầu được một Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Trung Ương,

thông qua Nội-quy và thống nhất chương trình tu học. Phái đoàn Bắc Việt có: Bác Nguyễn Văn Nhã (Trưởng Ban Hướng Dẫn - BV), anh Lâm và các chị: Tuệ Mai, chị Ni (sau này xuất gia pháp danh Sư Bà Hải Triều Âm), chị Diệu Minh, chị Ty.

Gia Đình Phật Tử ngày càng phát triển trên miền Bắc Việt. Bắt đầu từ Hà-nội lan ra khắp nơi như: Hải-phòng, Hải-dương, Hà-đông, Sơn-tây, Bắc-ninh, Bắc-giang, đâu đâu cũng có Gia Đình Phật Tử. Nhu cầu huấn luyện huynh trưởng được đặt ra và trở nên cấp thiết. Vào các năm 1953-1954, các anh Nguyễn Minh Hiền (Lữ Hồ), Phạm Mạnh Cường, Thanh Tuyền từ Huế ra Hà-nội học đã tăng cường thêm sức hoạt động cho Gia Đình Phật Tử Hà-nội nói riêng, Bắc Việt nói chung thêm khởi sắc. Những địa danh: Voi Phục, Láng, Ngọc Hà, Quảng Bá, Thụy Khê (Hà-nội), Chùa Thầy (Sơn-tây), Chùa Trầm, Trầm Gian (Hà-đông) trở nên quá quen thuộc với Gia Đình Phật Tử. Các trại huấn luyện Đoàn, Đội, Chúng trưởng, liên tục được tổ chức. Trại Vô Ưu do anh Nguyễn Minh Hiền làm Trại-trưởng, tổ chức vào đầu năm 1954 được kể là trại cuối cùng để đánh dấu một chặng trên đường phát triển của Gia Đình Phật Tử Bắc Việt.

KẾT LUẬN

Còn lớp thanh thiếu đồng niên tin Phật, còn huynh trưởng nguyên vẹn tấm lòng yêu thương trẻ, điều tất yếu Gia Đình Lam sẽ là bông hoa tỏa

ngát hương thơm trên nền đất quê hương đậm thắm TÌNH ĐẠO - TÌNH NGƯỜI

Saigon, Mùa Xuân 1993

Thông Phương Đặng Văn Khuê





Tiến Trình Hình Thành **Gia Đình Phật Tử** Miền Vĩnh Nghiêm

Qua trường kỳ lịch sử, Phật giáo Việt Nam lúc nào cũng gắn liền với vận mệnh nổi trôi của dân tộc.

Đầu thế kỷ 20, Việt Nam bị mất quyền tự chủ. Cùng chung nỗi đau vong quốc, toàn dân Việt sôi nổi gây dựng hết phong trào này tiếp nối phong trào khác mưu tìm độc lập cho quốc gia, bảo tồn bản sắc truyền thống Việt. Trước làn sóng xâm lăng về mọi mặt của ngoại nhân dập vùi đất nước, Phật giáo Việt Nam tiếp nối tinh thần Lý, Trần hòa mình cùng dân tộc, chặn ngăn cái Ác, vun bồi cái Thiện tạo an lạc cho quần sinh. Vấn đề quan trọng phải làm trước : Hòa hợp Tăng già, thống nhất giáo hội, Phật giáo Việt Nam phải là một khối đoàn kết. Vì vậy khắp Nam Trung Bắc đều có những bậc tôn đức khởi xướng, vận động. Công cuộc vận động cao cả này tạo thành phong trào Chấn hưng Phật giáo đều khắp ba miền đất nước. Khởi đầu năm 1923, ở Miền Nam có Hòa thượng Khánh Hòa vận động, được các Hòa Thượng Huệ Quang, Chí Thiện, Trí Thiện, Từ Phong, Chánh Quả, An Lạc, Huệ Định, Diệu Pháp... thành lập Hội Lục Hòa Liên Hiệp, nhưng không được các tổ đình miền Nam hưởng ứng. Đầu năm 1928, tại Sài Gòn Hòa thượng Khánh Hòa, Huệ Quang, Thiện Niệm, Từ Nhân, Chơn Huệ và một số cư sĩ có Tây học như Ngô Văn Chương, Phạm Ngọc Vinh, Nguyễn Văn Cẩn, còm-mi Trần Nguyên Chấn ... thành lập Hội Nam kỳ Nghiên cứu Phật Học, trụ sở đặt tại chùa Linh Sơn, Hòa Thượng Từ Phong giữ chức Hội Trưởng, Hòa Thượng Khánh Hòa làm Phó Hội Trưởng. Miền Trung năm 1932, có Hòa

Thượng Giác Tiên khởi xướng với một số chư tôn đức và các cư sĩ như Bác sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám, Nguyễn Khoa Tân... thành lập Hội An Nam Phật Học, trụ sở đặt tại chùa Trúc Lâm. Bác sĩ Lê Đình Thám giữ chức Hội Trưởng, Hoà Thượng Giác Tiên làm chứng minh đạo sư, vua Bảo Đại là Hội Trưởng danh dự. Miền Bắc năm 1934 có chư tôn đức Trí Hải, Tâm Ứng, Tâm Bảo ở Hà Đông ra Hà Nội vận động với các ông Lê Dư, Nguyễn Hữu Kha, Trần Trọng Kim, Bùi Kỳ để thành lập hội Phật Giáo Bắc Kỳ, hội đã được thành lập năm 1934, trụ sở đặt tại chùa Quán sứ, Tổng Đốc hồi hưu Nguyễn Năng Quốc làm Hội Trưởng, tôn Hòa Thượng Thích Thanh Hanh làm thiền gia pháp chủ. Các hội Phật giáo ba miền đều cùng lúc mở nhiều Phật học đường, xuất bản kinh sách, ra báo để phổ biến, hướng dẫn tăng ni, phật tử tu tập theo đúng chính pháp, đồng thời tạo nhận thức đúng đắn về sự cần thiết: tương trợ và hệ thống hóa Tăng Ni, tu học để giáo hóa đời không để bị đời hóa.

Trong bối cảnh chung đó, Gia Đình Phật Tử - tương lai của Giáo hội - được hình thành. Riêng tại miền Bắc, tiến trình hình thành Gia Đình Phật Tử khởi đầu từ cuối thập kỷ 30, sau ít năm, hội Bắc Kỳ Phật giáo thành lập, hoạt động.

A- Hội Việt Nam Phật Giáo và Gia Đình Phật Tử tại miền Bắc trước năm 1954

Từ đầu thế kỷ 20 chư vị tôn đức như Hòa Thượng Thích Thanh Hanh (Tổ Vĩnh Nghiêm), Hòa Thượng Thích Trừng Thanh (Tổ Trung Hậu),

Hòa Thượng Thích Trung Thứ (Tổ Bằng Sở) mở đầu công cuộc vận động chấn hưng Phật giáo tại Bắc Việt, việc đoàn kết các sơn môn và tu trì giới luật tăng già là trọng tâm. Nhiều Phật học đường được tổ chức tại các chùa Tổ Đình để đào tạo tăng già có trình độ thâm hiểu nội điển (Phật học) cũng như ngoại điển (Thế học). Công việc này làm nền tảng cho sự hình thành Hội Việt Nam Phật giáo và Giáo Hội Tăng già Bắc Việt cũng như góp phần thống nhất Phật giáo Việt Nam sau này.

1- Hội Việt Nam Phật giáo.

Như đã nêu trên, Ngày 17-11- Giáp Tuất (23-12-1934) hội Bắc kỳ Phật giáo được thành lập, trụ sở đặt ở chùa Quán Sứ Hà Nội. Tổng đốc hữu hân Nguyễn Năng Quốc là Hội trưởng. Hội cung thỉnh Tổ Vĩnh Nghiêm - Hòa Thượng Thanh Hanh-lâm Thiền gia Pháp chủ. Hội Bắc kỳ Phật giáo tổ chức ngay các tăng học đường ở chùa Quán Sứ, chùa Bồ Đề (Gia Lâm, Hà Nội) và trường Đại học Phật giáo ở chùa Bằng Sở (Thái Ấp Hà Nội), chấn chỉnh lại các Phật học đường đã lập từ trước trên toàn miền Bắc. Năm 1935 xuất bản báo Đuốc Tuệ làm cơ quan ngôn luận để truyền bá giáo lý và tạo nhận thức đúng chủ trương của Hội trong việc tương trợ và hệ thống hóa các đoàn thể Tăng Ni Phật tử. Hội cũng lập nhà in để ấn hành các kinh sách bằng chữ quốc ngữ phổ biến cho Phật tử. Các chi hội nhanh chóng được tổ chức trên khắp các tỉnh. Tháng 5, 1945 danh hiệu của Hội được đổi là Hội Việt Nam Phật giáo. Ban quản trị trung ương cũng được cải tổ. Hòa thượng Tuệ Tạng (Tổ Cồn) làm Hội trưởng thay cư sĩ Nguyễn Năng Quốc về dưỡng lão ở Thái Bình và kiêm nhiệm trụ trì chùa Quán Sứ. Tuy nhiên Hòa thượng vẫn trụ trì chùa Quy Hồn, nên ủy nhiệm hai Hòa thượng Tố Liên, Trí Hải

điều hành công việc Hội và chùa Quán Sứ. Năm 1946, chiến tranh chống Pháp bùng nổ, Hội gián đoạn sinh hoạt. Năm 1947, Hội hoạt động lại. Cư sĩ Bùi Thiện Cơ được bầu làm hội trưởng và đảm nhiệm liên tiếp ba khóa (mỗi khóa ba năm).

Những vị đóng góp kiến tạo hội là Tổ Vĩnh Nghiêm, Tổ Trung Hậu, Tổ Bằng Sở, Tổ Tế Xuyên, Tổ Cồn, Tổ Quảng Bá, chư hòa thượng Tố Liên, Trí Hải. Ngoài ra còn có hàng cư sĩ là những nhân sĩ miền Bắc như Nguyễn Năng Quốc, Trần Trọng Kim, Bùi Kỷ, Lê Du, Trần Văn Giáp, Nguyễn Đỗ Mục, Dương Bá Trạc, Phan Kế Bính, Nguyễn Can Mộng, Nguyễn Trọng Thuật, Bùi Thiện Cơ, Thiền Chửu Nguyễn Hữu Pha góp phần công đức phát triển Hội rộng khắp.

Trải qua hai mươi năm (1934-1954) hoạt động, Hội Việt Nam Phật giáo đã tạo được những ảnh hưởng tốt đẹp trong quảng đại quần chúng miền Bắc về nhiều mặt. Công cuộc truyền bá giáo lý sâu rộng đến mọi tầng lớp. Tính đến ba tháng đầu năm 1954, toàn miền Bắc có 365 chi hội với gần hai triệu hội viên. Nhiều đạo tràng được thiết lập. Nhiều cơ sở giáo dục, văn hóa được xây dựng. Nhiều cơ quan từ thiện xã hội, viện cô nhi, trường dạy nghề, trại tế sinh được tổ chức để giúp đỡ đồng bào, đồng đạo, nhất là tạo hẳn một phong trào nghiên cứu và tu học Phật Pháp, tới mọi giai tầng xã hội, đặc biệt ở lớp thanh niên, tuổi trẻ sẽ phát triển thành tổ chức Gia Đình Phật Tử.



Lễ Công nhận Gia Đình Phật Tử Minh Tâm tại chùa Quán Sứ Hà Nội, ngày Thành Đạo Nhâm Thìn (22-1-53)

2- Gia-Đình Phật Tử

Sau khi thành lập, Hội Bắc Kỳ Phật Giáo mở rộng thu nhận thêm hội viên, số hội viên gia tăng rất nhanh. Mỗi kỳ lễ vía, Phật tử tập họp ở chùa Quán Sứ - Hội quán trung ương - rất đông và thường dẫn con cháu tới dự lễ. Nhu cầu đoàn ngũ hóa các

em được đặt ra.

a) Ban Đồng Ấu : Khoảng năm 1937-1938 chú thượng tọa và một số cư sĩ trong ban quản trị tập hợp các em con cháu hội viên thành một đoàn gọi là Ban Đồng Ấu. Mỗi dịp đại lễ, các em sẽ làm lễ dâng hương hoa ... (dâng lục cúng) . Cư sĩ Thiều Chửu hướng dẫn các em tập đánh các loại đàn dân tộc và sáng tác nhiều bài hát (khoảng 15 bài Phật ca) dạy các em hát để dùng trong lễ lược của Hội. Đây là thời kỳ phôi thai của Gia Đình Phật Tử.

b) Gia Đình Phật Hóa Phổ:

Với thời gian, các em trong Ban Đồng Ấu lớn dần. Hình thức sinh hoạt, phương pháp hướng dẫn các em cần thay đổi cho phù hợp. Khoảng năm 1947-1948, thượng tọa Tố Liên lập tại chùa Quán Sứ một cô nhi viện (nuôi khoảng 200 em mồ côi) và mở trường Khuông Việt cấp tiểu học. Các em cô nhi và học sinh trường Khuông Việt được chia theo toán (đội) đoàn để dễ điều động. Chương trình sinh hoạt đều đặn: Mỗi tối thứ năm, học giáo lý (Phật pháp), sáng chủ nhật lễ Phật và được hướng dẫn ca hát cùng các môn hoạt động thanh niên. Trưởng Thông Phương Đặng Văn Khuê được giao trông nom xây dựng Gia Đình Hóa Phổ sơ khởi này.

Khoảng năm 1949-1950 Gia Đình dần dần có nền nếp quy củ và lớn mạnh. Các đoàn, đội, chúng được tổ chức cùng với phân ngành nam, nữ riêng rẽ, có huynh trưởng phụ trách. Gia Đình Minh Tâm ở chùa Quán Sứ là gia đình Phật Hóa Phổ đầu tiên thành lập ở miền Bắc.

c) Gia đình Phật Tử: Do Gia Đình Phật Hóa

Phổ đã lan rộng khắp các tỉnh miền Trung, nên có tổ chức một hội nghị họp tại chùa Từ Đàm, cố đô Huế vào các ngày 24, 25 và 26 tháng 4 năm 1951, có đại biểu của 9 tỉnh miền Trung về tham dự và một phái đoàn dự thỉnh của Gia Đình Phật Hóa Phổ miền Bắc. Trong Hội nghị này đã đổi danh hiệu Gia Đình Phật Hóa Phổ ra Gia Đình Phật Tử.



ĐĐ Thích Tâm Giác, Cố Vấn Giáo Lý, Trưởng Lê Vinh và Đoàn Thiếu Nữ tại Chùa Quán Sứ Hà Nội

Sau đó, đại hội Phật giáo toàn quốc tổ chức từ ngày 6 đến ngày 9 tháng 5 năm 1951 tại chùa Từ Đàm, đã thống nhất Phật giáo ba miền Nam Trung Bắc với danh xưng Tổng Hội Phật giáo Việt Nam. Trong dịp này, trại Kim Cang được tổ chức, ngoài các huynh trưởng chủ lực miền Trung, còn có các Huynh Trưởng

Miền Bắc tham dự như Tâm Thiết Trần Thái Hồ (Lê Vinh), Thông Phương Đặng Văn Khuê và Chân Quang Trần Thanh Hiệp và Miền Nam có Nguyễn Hữu Huỳnh.

Gia Đình Phật Tử Minh Tâm thành lập từ năm 1949 tại chùa Quán Sứ nhưng đến lễ Thành Đạo Phật lịch 2495 nhằm ngày 22-1-1953 mới chính thức được công nhận.

Ban Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Minh Tâm (Hà Nội):

Cố vấn giáo lý: Đại đức Thích Tâm Giác & Đại đức Thích Thanh Kiềm

Gia trưởng : Bác Viên Quang Nguyễn Đình Dương

Liên đoàn trưởng: Anh Tâm Thiết Trần Thái Hồ (Lê Vinh)

Đoàn trưởng Thiếu niên: Anh Thông Phương Đặng Văn Khuê

Đoàn trưởng Thiếu nữ: Chị Trần Thị Tuệ Mai

Đoàn trưởng Đồng niên: Anh Đỗ Văn Tuyển
Đoàn trưởng Đồng nữ: Chị Trần Thị Ngọc và có một số huynh trưởng bên Hướng Đạo trong công tác huấn luyện về kỹ năng sinh hoạt và hoạt động thanh niên.

Sau gia đình Minh Tâm, các gia đình Liên Hoa, Phả Quang, Minh Đạo, Từ Quang lần lượt được thành lập.

Đáp ứng nhu cầu phát triển của Gia Đình Phật Tử, Hội Việt Nam Phật Giáo thành lập Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật tử Bắc Việt để phụ trách.

Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Bắc Việt

Trưởng ban: Bác Nguyễn Văn Nhã

Phó trưởng ban: Anh Lê Văn Lãm - chị Tuệ Mai

Ủy viên Văn Mỹ Nghệ: Anh Trần Thanh Hiệp và các ủy viên khác.

Về sau có sự tham dự của Bác Lê Văn Lãm và chị Ni (sau này là Sư Bà Hải Triều Âm)..

Vào những ngày 1, 2, 3 tháng 1 năm 1953 Đại Hội Huynh trưởng GDPT toàn quốc họp lần II tại chùa Từ Đàm, Huế, có 63 đại biểu của ba miền về dự. Phái đoàn miền Bắc có bác Nguyễn Văn Nhã, bác Lê Văn Lãm, các chị Ni, Tuệ Mai, Diệu Minh và chị Tỷ.

Gia Đình Phật Tử miền Bắc càng ngày càng phát triển. Bắt đầu từ Hà Nội lan ra khắp các tỉnh Hải Phòng, Hải Dương, Hà Đông, Bắc Giang... nhu cầu huấn luyện Huynh trưởng trở nên cấp thiết. Những đoàn huấn luyện lưu động được thành lập để về từng địa phương huấn luyện tại

chỗ. Chẳng hạn trại huấn luyện Đội chúng trưởng và Đoàn phó Bồ Đề I tại Phúc Yên năm 1953 do anh Bùi Ngọc Bách làm trại trưởng. Năm 1953, các anh Nguyễn Minh Hiền (Lữ Hồ), Phạm Mạnh Cường, Lê Nguyễn Bá Tước từ Huế ra Hà Nội học đã tăng cường thêm sức hoạt động cho GDPT miền Bắc. Đầu năm 1954, trại Vô Ưu ở chùa Voi Phục Láng do anh Nguyễn Minh Hiền làm trại trưởng quy tụ tất cả các gia đình. Đây là trại họp bạn cuối cùng đánh dấu một chặng đường phát triển của GDPT miền Bắc. Sau đó, đất nước chia đôi. GDPT miền Bắc chịu

chung số phận cả nước, tìm về miền Nam.

B- Gia Đình Phật Tử Bắc Việt tại Miền Nam

1.- Gia Đình Phật tử thuộc Giáo hội Tăng già Bắc Việt tại miền Nam :

Lịch sử cận đại đã để lại cho dân tộc Việt Nam nhiều nỗi đau thương qua cuộc chiến tranh

kéo dài. Trong đó có nỗi đau thương của một triệu đồng bào từ Bắc phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rún để vào Nam sống trong miền đất tự do. Gia Đình Phật Tử cũng cùng chung thân phận này. Cho nên, sau một thời gian định cư ổn định, GDPT miền Bắc đã phục hoạt tại miền Nam. Điều đó nói lên vai trò của GDPT trong đời sống thanh thiếu niên Phật giáo sau thập niên 40 trở đi.

Gia Đình Phật Tử Giác Minh:

Do có nhiều anh chị em đã sinh hoạt GDPT ở miền Bắc yêu cầu. Vào lúc 17 giờ ngày 10-7-1955 Đại Đức Thích Thanh Cát (nay là Hòa Thượng Thích Thanh Cát) trong Ban Đại Diện



Gia Trưởng ĐĐ Thích Thanh Cát với Gia Đình Phật Tử Giác Minh tại Chùa Giác Minh 578 Phan Thanh Giản Quận 3 Sài Gòn

Tăng Già Bắc Việt, đã chủ tọa một phiên họp với các anh chị em này tại chùa Giác Minh (số 578 Phan Thanh Giản, Quận 3 Sài Gòn). Trong phiên họp, Đại Đức Thanh Cát tuyên bố “ Vì trước đây có một số em yêu cầu chúng tôi thành lập Gia Đình Phật Tử cho các em có nơi tu học. Bởi thế nên tôi thay mặt Ban Đại Diện Tăng Già, thành lập một Gia Đình Phật Tử, mục đích: để các em phật tử Nam và Bắc có cơ kết chặt dây thân thiện trong bầu không khí đạo vị và hơn nữa để cho các em được huấn luyện về Đức, Trí, Giáo dục theo tinh thần Phật Giáo”. Từ phiên họp này, một GDPT thuộc ban Đại diện Tăng Già Bắc Việt (sau đổi thành Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại Miền Nam) đã chính thức thành lập. Vì sinh hoạt tại chùa Giác Minh nên lấy tên là Gia Đình Phật Tử Giác Minh. Gia trưởng đầu tiên là Đại Đức Thanh Cát. Thành phần Ban Huynh Trưởng gồm có:

Liên Đoàn Trưởng: Chị Trần Thị Tuyết Trinh.

Đoàn trưởng Đoàn Thiếu Niên: Anh Đỗ Thế Hiền.

Đoàn phó Đoàn thiếu niên: Anh Phan Huy Thanh.

Đoàn trưởng Đoàn Thiếu Nữ: Chị Tuệ Tâm Trần Thị Kim Tâm.

Đoàn phó Đoàn thiếu nữ: Chị Đào Thị Thành.

Đoàn trưởng Đoàn Đồng niên: Anh Tâm Linh Nguyễn Ngọc Nguyên.

Đoàn phó Đoàn Đồng niên: Anh Tuệ Linh Nguyễn Công Sản.

Đoàn trưởng Đoàn Đồng nữ: Chị Trần Thị Kim Dung.

Đoàn phó Đoàn Đồng nữ: Chị Trần Thị Thanh Minh.

Và một số các huynh trưởng khác như anh Nguyễn Tư Cự, anh Bạch Vọng Giang...

Gia Đình Phật Tử Giác Minh là con chim đầu đàn của các Gia Đình thuộc Ban Hướng Dẫn GDPT Giáo hội Tăng Già Bắc Việt tại miền Nam. Thời gian sau,

Đại Đức Thích Đức Nhuận làm Gia Trưởng thì Gia Đình Phật Tử Minh Tâm tái hoạt động ở Hội Việt Nam Phật Giáo tại chùa Phước Hòa. Các huynh trưởng Gia Đình Giác Minh phải sinh hoạt cả hai Gia Đình. Sau khi Đại Đức Thích Đức Nhuận bàn giao lại cho Đại Đức Thanh Cát làm gia trưởng, Đại đức Thanh Cát yêu cầu huynh trưởng chỉ hoạt động cho một gia đình mà thôi. Do đó, một số huynh trưởng sang Minh Tâm, số còn lại là chị Đào thị Thành, chị Nguyễn thị Thủy, chị Phương, anh Nguyễn Tín, anh Phan Huỳnh Thanh, anh Khoan Hồng, chị Đào thị Thành là Liên Đoàn Trưởng.

Đến năm 1957, Đại đức Chánh Tiến, Ủy viên Thanh Niên của Giáo hội Tăng Già Bắc Việt tại miền Nam, kiêm gia trưởng. Vì Đại đức là trụ trì chùa Kim Cương (đường Trương Tấn Bửu) nên Gia Đình Giác Minh dời về đây sinh hoạt. Anh Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục được mời làm Liên Đoàn Trưởng. Thành phần Ban Huynh Trưởng như sau :

Liên Đoàn Trưởng : Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục

Liên Đoàn Phó : anh Nguyễn Tín

Đoàn Trưởng Đoàn Nam Nữ Phật Tử La Hâu La: Anh Tâm Trí Nguyễn Quang Vui



Trưởng Tâm Hòa Ngô Mạnh Thu điều khiển Ca Đoàn Giác Minh tại Rạp Thống Nhất năm 1961

Đoàn Trưởng Thiếu Niên : Anh Dũng
Đoàn Trưởng Thiếu Nữ : Chị Đào Thị Thành
Đoàn Phó : Chị Phương

Đoàn Trưởng Nam Oanh Vũ: Anh Minh

Đoàn Trưởng Nữ Oanh Vũ: Chị Tố

Ủy viên Hoạt Động Thanh Niên & Xã hội: Anh Phan Huy Thanh

Trong thời gian làm Liên Đoàn Trưởng, anh Tâm Lạc đã củng cố lại tổ chức, phát triển đoàn sinh, mở khóa huấn luyện Đội Chúng trưởng CA DIẾP, thành lập Đoàn Nam Nữ Phật Tử La Hâu La. Đoàn La Hâu La là hạt nhân, sau này anh Nguyễn Quang Vui thành lập Trường Đào Tạo Huỳnh trưởng A Dật Đa.

Khoảng đầu năm 1958, vì giữ chức Tổng Thư Ký Ban Trị Sự Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại miền Nam, Đại Đức Chánh Tiến phải về chùa Giác Minh lo phật sự. Gia Đình Giác Minh lại chuyển về chùa Giác Minh sinh hoạt.

Cuối năm 1958, anh Tâm Lạc rời Gia Đình, anh Tâm Trí Nguyễn Quang Vui làm Liên Đoàn Trưởng, bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi, nguyên gia trưởng một GDPT ở ngoài Bắc, được mời làm gia trưởng thay thế Đại Đức Chánh Tiến.

Ban Huỳnh Trưởng gồm có:

Liên Đoàn Trưởng : Anh Tâm Trí Nguyễn Quang Vui

Liên Đoàn Phó: Anh Nguyễn Thông Nguyễn Đình Thống

Đoàn La Hâu La : Tự Trị

Đoàn Trưởng Đoàn Thiếu Niên: Anh Liên Phú

Đoàn Trưởng Đoàn Thiếu Nữ: Chị Cung Thị Lan Phương

Đoàn Trưởng Nam Oanh Vũ: Anh Tâm Định Phan Văn Bưởi (Trúc Hải)

Đoàn Trưởng Nữ Oanh Vũ : Chị Nguyễn Thị Thuỷ

Năm 1959, anh Nguyễn Quang Vui nghỉ sinh hoạt, các Huỳnh Trưởng sau đây lần lượt giữ chức vụ Liên Đoàn Trưởng :

Phúc Trung Huỳnh Ái Tông, Phúc Trí Bùi Thế San, Phúc Tuệ Nguyễn Đình Nam, Tuệ Linh Đỗ Văn Khôn, Chị Diệu Hưng

Nguyễn Thị Cảnh, Anh Phúc Tịnh Phạm Minh Tâm, Minh Đạt Đặng Đình Dũng, Chị Diệu Minh Lê Thị Tuyết Nga.

Từ khi thành lập cho đến sau này đã cải danh ra tên khác, Gia Đình Phật Tử Giác Minh lần lượt sinh hoạt tại Chùa Giác Minh, Chùa Kim Cương (đường Trần Quang Diệu, Q.3), Niệm Phật Đường Khánh Anh (đường Trần Quốc Toản, Q. 10), Việt Nam Quốc Tự (đường Trần Quốc Toản, Q. 10), Chùa Lâm Tế (đường Nguyễn Trãi, Q. 1), Chùa Linh Sơn (đường Cô Giang, Q 1)

Ban Hướng Dẫn GDPT Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại miền Nam

Sau khi giao chức vụ Gia Trưởng Gia đình Giác Minh cho bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi, Đại Đức Chánh Tiến có thời gian tổ chức các Gia đình thuộc Giáo Hội như Giác Minh, Giác Dũng (sau đổi thành Giác Trí), Giác Long, Giác Tâm, Giác Thanh (sau đổi thành Giác Hoa) tại thủ đô Sài Gòn, Giác Hạnh ở Túc Trưng, Giác Tâm ở Lộc Ninh, Giác Lâm và Giác Viên ở Biên Hòa, việc thành lập Ban Hướng Dẫn để điều khiển các Gia đình Phật tử là vấn đề kiện toàn hàng ngũ và đào tạo huỳnh trưởng được đặt ra.

Được sự chấp thuận của Ban trị sự Giáo Hội, đêm 09-06-1960 tại trường trung học Tư Thục Vạn Hạnh (góc Hai Bà Trưng - Yên Đổ) Đại Đức Chánh Tiến đã chủ tọa một phiên họp huỳnh



Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử GHTGBVTMN chuẩn bị tham dự Đại Hội Huỳnh Trưởng toàn quốc lần thứ IV tổ chức tại Chùa Xá Lợi Sài Gòn năm 1961

trưởng các Gia Đình tại thủ đô Sài Gòn, để thành lập ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử thuộc Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại miền Nam. Buổi họp đó đã bầu Ban Hướng Dẫn nhiệm kỳ đầu tiên với thành phần như sau:

Trưởng Ban : Đại Đức Thích Chính Tiến

Phó trưởng ban: Bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi

Tổng thư ký: Anh Văn Tâm Sỹ.

Phó tổng thư ký: Anh Phúc Trung Huỳnh Ái Tôn

Thủ quỹ: Chị Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc

Ủy viên phụ trách ngành Nam: Anh Nguyễn Thông Nguyễn Đình Thống

Ủy viên phụ trách ngành Nữ: Chị Tâm Huệ Đoàn thị Kim Cúc

Ủy viên nghiên huấn: Anh Tâm Trí Nguyễn Quang Vui

Ủy viên Hoạt động Thanh niên & Xã hội: Anh Phan Huy Thanh

Ủy viên văn nghệ: Anh Tâm Hòa Ngô Mạnh Thu

Ủy viên Tu thư: Anh Tâm Định Phan Văn Bưởi (Trúc Hải)

Ngay sau đó, theo đề nghị của Hội đồng xét cấp Huynh trưởng, Giáo hội tăng già Bắc Việt tại miền Nam đã phong cấp cho các huynh trưởng trong Ban Hướng Dẫn như sau:

Cấp Tấn:

- Anh Tâm Trí Nguyễn Quang Vui, anh Phan Huy Thanh, anh Văn Tâm Sỹ.

Cấp Tín:

- Chị Tâm Huệ Đoàn thị Kim Cúc, anh Nguyễn Thông Nguyễn Đình Thống.

Cấp Dự Tập:

- Anh Tâm Hòa Ngô Mạnh Thu, anh Tâm Định Phan Văn Bưởi, anh Phúc Trung Huỳnh Ái Tông.

Qua những nhiệm kỳ sau này Ban Hướng Dẫn có nhiều đợt xét Cấp, cuối cùng được Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại miền Nam ban hành Quyết định số 187/VPGH/GDPT ngày 22-3-1964

thăng tám (8) huynh trưởng cấp Tín, 24 huynh trưởng của 9 Gia Đình Cấp Dự Tập.

Ban Hướng Dẫn bắt tay vào công tác quan trọng nhất, đó là mở khóa huấn luyện Huynh Trưởng Tuệ Tạng từ 27-7-1960 đến 7-8-1960, khóa sinh học vào hàng đêm tại trường trung học Tư thực Vạn Hạnh. Ngoài số khóa sinh tại Sài Gòn còn có các khóa sinh từ Túc Trưng, Biên Hòa về dự khóa. Kết quả có 20 khóa sinh được trúng cách.

Lễ Phật Đản Phật lịch 2505, Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại miền Nam tổ chức Đại Lễ tại sân vận động Quán Đồi, đường lên phi trường Tân Sơn Nhất, dịp này Ban Hướng Dẫn đã tổ chức Trại Họp Bạn Lâm Tỳ Ni dành cho Oanh Vũ các Gia Đình tại thủ đô. Trại tổ chức từ 7 giờ sáng ngày Chủ Nhật 21-5-61 đến 11 giờ 30 ngày thứ Hai 22-5-61 tại khu vực hành lễ. Đây là trại họp bạn đầu tiên. Về sau có Trại Họp Bạn Quảng Đức (khu Chuồng Nai Sở Thú Sài Gòn) năm 1964, trại họp bạn Lâm Tỳ Ni 2 mùa hè năm 1967.

Tháng 9, năm 1961: Ban Hướng Dẫn mở đại hội Huynh trưởng tại chùa Long Vĩnh để bầu Ban Hướng Dẫn nhiệm kỳ 2 (1961-1962). Nhiệm kỳ này có nhiều thay đổi nhân sự như sau:

Trưởng ban : Bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi

Phó trưởng ban: Anh Tâm Trí Nguyễn Quang Vui

Tổng thư ký: Anh Phúc Trung Huỳnh Ái Tông

Phó tổng thư ký: Anh Minh Hòa Nguyễn Văn Bình

Thủ quỹ: Chị Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc

Ủy viên thiếu niên: Anh Trí Hương Nguyễn Văn Vững

Ủy viên thiếu nữ: Chị Tâm Chánh Phạm Thị Hoài Chân

Ủy viên nam oanh vũ: Anh Trí Đức Nguyễn Văn Phong

Ủy viên Nữ oanh vũ: Chị Nguyễn Thị Mỹ Dung

Ủy viên HĐTN & Xã Hội: Anh Phan Huy Thanh

Ủy viên Tổ chức và kiểm soát: Anh Nguyễn



**Ban Quản Trại - Trại Họp Bạn Quảng Đức năm 1964
tại khu Chuồng Nai - Thảo Cầm Viên Sài Gòn**

Thông Nguyễn Đình Thống

Ủy viên Nghiên Huấn: Anh Tâm Định Phan Văn Bưởi

Ủy viên văn nghệ: Anh Tâm Hòa Ngô Mạnh Thu và một số các Ủy viên khác.

Nhiệm kỳ này, Ban Hướng Dẫn thành lập trưởng đào tạo huynh trưởng A Dật Đa, anh Nguyễn Quang Vui là Đoàn trưởng sáng lập. Trường khai giảng khóa đầu tiên vào ngày 10-12-1961 tại Thanh Minh Thiền Viện và khóa cuối cùng khai giảng vào ngày 1-5-1964 tại trung tâm Thực Nghiệm Chăn Nuôi Tân Sơn Nhất. Qua 3 khóa, trường đào tạo được tất cả 37 nam nữ Huynh Trưởng. Cũng trong nhiệm kỳ này, Ban Hướng Dẫn mở các lớp luyện thi Văn Thù tại các chùa Hưng Long, Giác Minh, Hòa Bình. Lớp học hoàn toàn miễn phí thu nhận hơn 200 học sinh nghèo chuẩn bị thi bằng Trung Học Đệ Nhất cấp, Tiểu học, và tuyển vào lớp Đệ Thất. Giáo sư có các bác Nguyễn Xuân Phong, Vũ Văn Mão, nhà báo Trần Việt Sơn, nhà văn Dương Nghiễm Mậu, và các huynh trưởng có đủ điều kiện bằng cấp giảng dạy. Kết quả 80% học viên đạt các kỳ thi. Anh Tâm Hòa và anh Phúc Trung phụ trách tổ chức điều hành lớp học.

Nhiệm kỳ 3 (1962-1963) của Ban Hướng Dẫn, nhân sự không có nhiều thay đổi, anh Minh Hòa

Nguyễn Văn Bình giữ chức Tổng Thư Ký và đảm trách chương trình phát thanh hàng tuần trên đài tiếng nói Quân Đội, chương trình này bị đình chỉ trong mùa Pháp nạn 63.

Khánh dẫn Phật lịch 2507: Ban Hướng Dẫn tổ chức một buổi liên hoan tại rạp Thống Nhất vào lúc 15 giờ 30 ngày thứ Tư 8-5-63 (nhằm 15 tháng 4 Âm Lịch).

Phần thuyết pháp, diễn giả Đại Đức Thích Đức Nghiệp. Phần văn nghệ gồm các đơn vị Gia Đình Giác Minh, Giác Long, Giác Quang, Giác Hoa, Giác Trí, Giác Đạt, Giác Tuệ, và đoàn A Dật Đa. Hôm ấy cũng là ngày khởi đầu pháp nạn lần I tại đài phát thanh Huế. Trong pháp nạn, các GDPT và đoàn A Dật Đa đều tích cực tham gia các hoạt động của Ủy Ban Liên Phái Bảo Vệ Phật Giáo để ra.

Sau Cách Mạng 1-11-1963 thành công, Ban Hướng Dẫn tổ chức trại họp bạn Quảng Đức tại Thảo Cầm Viên Saigon trong hai ngày 28 và 29-3-1964, thành phần Ban Quản Trại như sau:

Trại Trưởng: Huynh trưởng Trương Văn Sang (Phó Trưởng Ban Hướng Dẫn kiêm LĐT/GDPT Giác Quang)

Trại Phó: Huynh trưởng Nguyễn Đình Nam (Liên Đoàn Trưởng GDPT Giác Minh)

Thư ký trại: Huynh trưởng Nguyễn Văn Bình (Tổng thư ký Ban Hướng Dẫn)

Thủ Quỹ trại: Huynh Trưởng Đoàn Kim Cúc (Thủ quỹ BHD kiêm Gia Trưởng GDPT Giác Hoa)

Trại này có 10 đơn vị Gia đình ở Sài Gòn, Gia Định, và năm Gia Đình ở các tỉnh Biên Hòa, Long Khánh, Bình Long về tham dự, quy tụ gần 900 trại sinh và 80 huynh trưởng. Trại nhằm mục đích tổng kết thành tích hoạt động Phật sự,



Phái Đoàn Huynh Trưởng GHTGBVTMN và HVNPG dự Đại hội Huynh Trưởng toàn quốc năm 1964 tại Sài Gòn

xã hội, trong năm và hoạch định dự án hoạt động hướng về sự thống nhất GDPT toàn quốc.

Ngày 1-5-1964 Ban Hướng Dẫn đã triệu tập Đại Hội Huynh trưởng tại Thanh Minh Thiền viện. Lần này, các Gia Đình Giác Quang, Giác Đạt chuyển qua sinh hoạt theo hệ thống GDPT tỉnh Gia Định không tham dự.

Bác Tôn Thất Liệu Gia Trưởng GD Giác Trí được bầu vào chức Phó trưởng ban, thay thế Anh Trưởng Văn Sang, chị Nguyễn Thị Cảnh Ủy viên thiếu nữ thay thế chị Phạm Thị Hoài Chân, chị Hồng Loan Ủy viên Nữ Oanh Vũ.

2- Gia Đình Phật Tử thuộc hội Việt Nam Phật Giáo tại miền Nam:

Sau một thời gian dài ngưng hoạt động, vì hội nghị Genève 20-07-1954 chia đôi đất nước. Ngày 19-8-1956, một buổi họp của Ban Hướng Dẫn GDPT Bắc Việt và Ban Huynh Trưởng GDPT Minh Tâm được chính thức khai mạc vào hồi 9 giờ sáng tại chùa Phước Hòa - hội quán trung ương Hội Việt Nam Phật giáo, số 491 Phan Đình Phùng, khu Bàn Cờ Saigon.

Trong lời khai mạc, bác Nguyễn Văn Nhã, Trưởng Ban Hướng Dẫn cho biết: "Ban Hướng Dẫn GDPT Bắc Việt và GDPT Minh Tâm đã được Hội Việt Nam Phật Giáo cho chính thức hoạt động lại tại chùa Phước Hòa kể từ ngày hôm nay".

Gia Đình Phật Tử Minh Tâm:

Khi GDPT Minh Tâm hoạt động lại ở chùa Phước Hòa, thành phần ban Huynh Trưởng như ở chùa Quán Sứ Hà Nội, có bổ sung thêm một số huynh trưởng từ Gia Đình Giác Minh trở về (trước năm 1954 là Huynh trưởng của Gia Đình Minh Tâm ở Hà Nội). Thành phần Ban Huynh Trưởng gồm có:

Gia trưởng: Bác Viên Quang Nguyễn Đình Dương

Liên đoàn trưởng: Anh Tâm Thiết Trần Thái Hồ (Lê Vinh)

Đoàn trưởng đoàn thiếu niên: Anh Thông Phương Đặng văn Khuê

Đoàn phó Thiếu niên : Anh Đỗ Bội Quyết

Đoàn trưởng Đồng niên: Anh Đỗ văn Tuyển

Đoàn phó Đồng niên: Anh Cát Văn Chung

Đoàn trưởng đoàn Thiếu nữ: Chị Tuệ Mai

Đoàn trưởng Đồng nữ: Chị Trần thị Ngọc

và những anh chị em trước năm 1954 là huynh trưởng của GDPT Minh Tâm Hà Nội như: - Anh Bạch Vọng Giang, chị Tuệ Tâm, anh Bùi Ngọc Bách, chị Trần Thị Tuyết Trinh, anh Tuệ Linh, chị Trần Thị Kim Dung, anh Đỗ Thế Hiển, chị Đỗ Thị Duyên, anh Hoàng Trọng Nghĩa, chị Trần Thị Thanh Minh.

Ngày 28-4-1957: Ban Huynh Trưởng GDPT Minh Tâm được thay đổi như sau:

Liên đoàn trưởng: Anh Minh Đức Bùi Ngọc Bách

Đoàn trưởng đoàn thiếu niên: Anh Trừng Thông Bạch Vọng Giang

Đoàn trưởng đồng niên: Anh Tuệ Linh Nguyễn Công Sản

Đoàn trưởng thiếu nữ : Chị Diệu Trang Trần Thị Kim Dung

Đoàn trưởng đồng nữ: Chị Tuệ Tâm Trần Thị Kim Tâm

và một số anh chị Ủy viên khác.

Năm 1959 Ban Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Minh Tâm thay đổi như sau :

Liên Đoàn Trưởng: Anh Trừng Thông Bạch

Vọng Giang

Đoàn Trưởng Đoàn Thiếu Niên: Anh Bá Bằng

Đoàn Trưởng Đoàn Thiếu Nữ: Chị Diệu Trang

Trần Thị Kim Dung

Đoàn Trưởng Nam Oanh Vũ: Anh Thanh Mai

Phùng Bá Thanh

Đoàn Trưởng Nữ Oanh Vũ: Chị Tuệ Tâm Trần

Thị Kim Tâm.

Năm 1960 anh Bạch Vọng Giang ngưng sinh hoạt, anh Phúc Trung rời chức vụ Liên Đoàn Trưởng Gia Đình Phật Tử Giác Minh, sang sinh hoạt tại GDPT Minh Tâm, thành phần Ban Huynh Trưởng như sau :

Liên Đoàn Phó Xử Lý Thường Vụ Liên Đoàn Trưởng : Anh Phúc Trung Huỳnh Ái Tông

Liên Đoàn Phó: Chị Tuệ Tâm Trần Thị Kim Tâm

Đoàn Trưởng Thiếu Niên : Anh Huỳnh Minh Tâm

Đoàn Phó Đoàn Thiếu Niên: Anh Thanh Mai Phùng Bá Thanh

Đoàn Trưởng Thiếu Nữ : Chị Diệu Trang Trần Thị Kim Dung

Đoàn Trưởng Nam Oanh Vũ: Anh Nguyễn Bá Bằng

Đoàn Phó Nam Oanh Vũ: Anh Kiến Tánh

Đoàn Trưởng Nữ Oanh Vũ: Chị Diệu Thanh Trần Thị Thanh Minh

Đoàn Phó Nữ Oanh Vũ: Chị Tâm Kha Phan Thị Tâm

Ủy viên Văn Nghệ: Anh Đỗ Thu

Các hoạt động của Gia Đình Minh Tâm:

Ngày 7-5-1957: Tổ chức triển lãm tại chùa Phước Hòa nhân dịp Lễ Phật Đản Phật Lịch 2501. Đặc biệt cổng ra vào phòng triển lãm được làm theo mẫu tam quan của chùa Quán Sứ Hà Nội.

Ngày 15-1-1959: Tức ngày 7 tháng chạp năm Mậu Tuất có tổ chức một đêm văn nghệ tại rạp Thống Nhất để mừng Phật Thành Đạo Phật Lịch 2503 và Chu niên của Gia Đình, được đồng bào Phật tử và báo chí thủ đô hoan nghênh nhiệt liệt.

Ngày 6-9-1959: Cung nghinh Hòa thượng Hội chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, quý tăng già

và cư sĩ tham dự Đại Hội Phật Giáo Toàn quốc lần III đến thăm chùa Phước Hòa - Hội quán Trung Ương Hội Việt Nam Phật Giáo.

Tháng 6 năm 1960: Huynh trưởng của Gia Đình Minh Tâm tham gia đoàn huynh trưởng thủ đô A Dục do anh Phan Cảnh Tuân và Nguyễn Hữu Huỳnh tổ chức tại chùa Xá Lợi Sài Gòn.

Tháng 12 năm 1960: Đoàn huynh trưởng A Dục gồm 60 người lên thăm GDPT Đà Lạt có bác Đặng Như Lan và các anh Tuệ Linh, Huỳnh Ái Tông, Bá Bằng, chị Trần Thị Thanh Minh tham dự. Đoàn đã được thượng tọa Thích Thiện Minh tiếp kiến tại giảng đường chùa Linh Sơn Đà Lạt.

Phật Đản Phật Lịch 2504, tháng 5 năm 1962: Tổ chức trình diễn văn nghệ tại rạp Hưng Đạo Saigon, diễn vở kịch Suối Từ của nhà văn Võ Đình Cường.

Ngày 11-01-1964: Gia Đình Phật Tử Thủ Đô tổ chức thăm cố đô Huế. Đoàn do bác Đỗ Văn Giu, Phó Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPT Nam Việt làm Trưởng đoàn. Tham dự có bác Đặng Như Lan, anh Tuệ Linh, và chị Trần thị Thanh Minh.

Ban Hướng Dẫn GDPT thuộc hội Việt Nam Phật Giáo:

Ban Hướng Dẫn GDPT thuộc hội Việt Nam Phật Giáo hoạt động trở lại, nhờ đa số thành viên Ban Hướng Dẫn đều di cư vào Nam. Kể từ ngày 19-8-1956 Ban Hướng Dẫn GDPT Bắc Việt chính thức hoạt động trở lại tại chùa Phước Hòa, khu Bàn Cờ, Saigon với thành phần như sau:

Trưởng Ban Hướng Dẫn: Bác Nguyễn Văn Nhã

Phó trưởng ban: Anh Lê Vinh

Phó trưởng ban: Chị Tuệ Mai

và một số Ủy viên như bác Viên Quang, anh Trần thanh Hiệp, Đặng Văn Khuê ...

Ngày 27-04-1957: Đại Hội Đồng hội Việt Nam Phật giáo bầu anh Tâm Thiết Trần Thái Hồ (Lê Vinh) làm Trưởng ban Thanh niên. Ban Hướng Dẫn GDPT thuộc hội Việt Nam Phật giáo cũng

được bầu lại như sau:

Trưởng Ban Hướng Dẫn: Anh Tâm Thiết Trần Thái Hồ (Lê Vinh)

Phó trưởng ban ngành nam: Anh Thông Phương Đặng Văn Khuê

Phó trưởng ban ngành nữ: Chị Trần Thị Ngo

Tổng thư ký: Anh Tuệ Linh Nguyễn Công Sản

Các ủy viên: Anh Bạch Vọng Giang, anh Minh Đức Bùi Ngọc Bách, anh Cát Văn Chung, chị Trần Thị Tuyết Trinh, chị Tuệ Tâm. Về sau có bổ sung: Anh Lữ Hồ Nguyễn Minh Hiền, anh Phạm Mạnh Cường, anh Đỗ Thu, chị Diệu Trang Trần Thị Kim Dung, chị Chu Thị Nga. Nhưng anh Lê Vinh vì lý do riêng đã không nhận chức. Do đó chức Trưởng ban hướng dẫn do bác Nguyễn văn Nhã kiêm nhiệm.

Ban Hướng Dẫn GDPT Bắc Việt xúc tiến ngay việc tu học cùng với huấn luyện Huynh trưởng và phát triển thêm các đơn vị mới theo yêu cầu của các chi hội. Lần lượt, các GDPT sau đây được thành lập:

Ngày 20-5-1958: GDPT Minh Trí tại trại Khuông Việt, xã Tân Sơn Hòa, tỉnh Gia Định.

Ngày 5-10-1958: GDPT Minh Tiến tại Chi hội Phú Bình, quận 7, Chợ Lớn

Ngày 1-11-1958: GDPT Minh Hòa tại Chi hội Bình Trước, tỉnh Biên Hòa.

Ngày 15-11-1958: GDPT Minh Đức tại Chi Hội Bình Đông, quận 5, Chợ Lớn.

Thực ra tại tất cả các Chi hội đều có thành lập GDPT, nhưng lúc đó Hội quán Trung ương chùa Phước Hòa đang bận xây dựng ngôi chánh điện nên không có chỗ để tổ chức khóa huấn luyện Huynh trưởng. Ban hướng dẫn phải gửi Huynh trưởng theo học các khóa huấn luyện của Nam Việt tổ chức.

Hoặc cử Huynh trưởng tới địa phương vừa huấn luyện vừa tổ chức Gia Đình.

Tháng 1 năm 1960: Bác Nguyễn Văn Nhã, trưởng ban Hướng Dẫn và anh Tuệ Linh, Liên đoàn trưởng Gia Đình Minh Tâm tham dự buổi họp mặt tại chùa Hải Đức Nha Trang do Thượng Tọa Thích Thiện Minh, Ủy viên thanh niên Phật Tử của Tổng hội chủ tọa. Có khoảng 30 anh chị Huynh trưởng thuộc các Ban Hướng Dẫn Trung phần, Nam Việt và các tỉnh miền Trung.

Trưa ngày 27 tháng 12 năm 1961: Tại chùa Phước Hòa, Hội đồng Xét Cấp, Ban Hướng Dẫn GDPT Bắc Việt khoản đãi 200 đại biểu Huynh Trưởng, nhân dịp tham dự Đại Hội Huynh Trưởng GDPT toàn quốc kỳ IV họp tại chùa Xá Lợi Sài Gòn.

Theo đề nghị của Hội đồng Xét Cấp, Ban Hướng Dẫn GDPT Bắc Việt ban hành một lần duy nhất quyết định số 002/GHDBV/QĐ ngày 22-1-1961 phong cấp cho các huynh trưởng như sau:

Cấp Tấn:

- Chị Tuệ Tâm Trần Thị Kim Tâm
- Anh Trùng Thông Bạch Vọng Giang
- Anh Minh Đức Bùi Ngọc Bách
- Anh Tuệ Linh Nguyễn Công Sản

Cấp Tín:

- Chị Diệu Trang Trần Thị Kim Dung
- Chị Diệu Thanh Trần Thị Thanh Minh
- Chị Diệu Ngọc Đỗ Thị Duyên
- Chị Tâm Kha Phan Thị Tâm

Cấp Dự Tập:

- Anh Tuệ Đạo Trần Hữu Định
- Anh Tuệ Mỹ Vũ Trọng Khôi
- Anh Thanh Mai



Chư Tăng Miền Vĩnh Nghiêm chứng minh Đại Hội Huynh Trưởng GDPT MVN bầu Ban Hướng Dẫn GDPT Miền Vĩnh Nghiêm tại Chùa Phước Hòa năm 1964.

Phùng Bá Thanh

- Chị Diệu Minh

Trần Thị Minh Châu

- Anh Nguyễn Bá Bằng

- Anh Đỗ Thu

- Anh Huỳnh Minh Tâm

3. Phối hợp hoạt động của các Gia Đình Phật Tử Bắc Việt:

Việc phối hợp hoạt động giữa các GDPT Bắc Việt thường xuyên được tổ chức dưới hai dạng: Liên Gia Đình hay liên Ban Hướng Dẫn. Dù dưới dạng nào cũng đều nhằm mục đích tạo tình thân và cùng nâng cao kết quả tu học của Gia Đình Lam.

a) Giữa đơn vị Gia Đình:

Là những con chim đầu đàn của hai tập đoàn: Tăng Già và Phật Học Bắc Việt tại miền Nam. Hai GDPT Minh Tâm và Giác Minh đã từ rất sớm có những phối hợp sinh hoạt chung.

Ngày 06-12-1959: Gia Đình Giác Minh tới thăm Gia Đình Minh Tâm tại chùa Phước Hòa.

Vào lúc 19 giờ ngày 19-12-1959: hai Ban huynh trưởng Giác Minh và Minh Tâm mở một phiên họp tại chùa Phước Hòa, mục đích buổi họp để:

- Tổ chức chung khóa huấn luyện Đội Chúng Trưởng.

- Tổ chức một trại chung cho hai Gia Đình.

- Trao đổi văn nghệ.

- Mở một cuộc vận động thống nhất Ban



Ban Hướng Dẫn GDPT Miền Vinh Nghiệm tổ chức Hiệp kỵ tại chùa Vinh Nghiệm năm 1983

Hướng Dẫn GDPT Bắc Việt.

Sau đó, khóa huấn luyện Đội, Chúng, Đoàn trưởng được tổ chức học thêm sau mỗi buổi sinh hoạt hàng tuần của Gia Đình.

Một trại Liên Gia Đình đặt tên là Trại Bồ Đề, được tổ chức tại chùa Giác Sanh, (nơi sản xuất nước tương Lá Bồ Đề), 103 Âu Cơ, phường 14, quận 10. Anh Phúc Trung Huỳnh Ái Tông làm Trại trưởng, Chị Tuệ Tâm, trại phó. Trại được hân hạnh tiếp đón cụ Thiện Chí Nguyễn Gia Tường, Hội trưởng Hội Việt Nam Phật Giáo, Đại đức Thích Tắc Phước trụ trì chùa Giác Sanh, và các Ban Hướng Dẫn đến thăm.

b) Giữa Ban Hướng Dẫn:

Việc liên lạc, gặp gỡ giữa hai Ban Hướng Dẫn dù không thường xuyên, nhưng trong những dịp cần sự phối hợp chung, sự hợp tác rất chặt chẽ.

Đại Hội Huynh Trưởng GDPT toàn quốc kỳ IV tổ chức vào các ngày 26, 27, 28 tháng 12 năm 1961 tại chùa Xá Lợi. Ban Hướng Dẫn GDPT Hội Việt Nam Phật Giáo và Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại miền Nam đã cử một phái đoàn duy nhất gồm 20 huynh trưởng Đại biểu tham dự. Đại Hội đã cung thỉnh Thượng Tọa Thích Thiện Hoa làm Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương, bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi được bầu vào chức Thủ Quỹ, kiêm trưởng ban đại diện GDPT Bắc Việt. Chị Tuệ Tâm Trần Thị Kim Tâm được bầu vào chức Ủy Viên Nữ Oanh Vũ.

Đại hội Huynh Trưởng GDPT toàn quốc kỳ V được tổ chức vào các ngày 28, 29, và 30-06-1964 tại trường nữ trung học Gia Long, Saigon. Lần nữa Huynh trưởng GDPT Giáo hội và Hội Việt Nam Phật giáo cử chung một phái đoàn. Đại hội này thành công rực rỡ về sự thống nhất thực sự GDPT. Anh Võ Đình Cường được bầu làm Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương, Bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi được bầu đại diện GDPT Miền Vĩnh Nghiêm, chị Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc được bầu vào chức vụ Ủy viên Nữ Phật Tử, anh Tuệ Linh Nguyễn Công Sản, anh Phúc Trung Huỳnh Ái Tông tham gia Hội Đồng

Định Cấp Trung Ương.

Đại hội quyết định: Giải tán hai ban Hướng Dẫn GDPT Hội Việt Nam Phật Giáo và Giáo hội Tăng Già Bắc Việt để bầu một ban Hướng Dẫn GDPT Miền Vĩnh Nghiêm với nhân sự và đẳng cấp ngang một Ban Hướng Dẫn cấp Tỉnh.

Ban Đại Diện GDPT Vĩnh Nghiêm gồm có:

Đại diện: Bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi

Thư ký: Anh Phúc Trung Huỳnh Ái Tông

Thủ Quỹ: Chị Tâm Huệ Đoàn thị Kim Cúc

Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm:

Sự thống nhất GDPT là điều tâm niệm của các Huynh trưởng GDPT Bắc Việt tại miền Nam. Khi hai tập đoàn mẹ đã trở thành Miền Vĩnh Nghiêm của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sẽ dẫn đến sự thống nhất các GDPT nằm trong Miền Vĩnh Nghiêm. Cho nên sau đại hội Huynh Trưởng toàn quốc, GDPT Miền Vĩnh Nghiêm đã tổ chức Đại Hội Huynh Trưởng vào ngày 19-07-1964 tại chùa Phước Hòa. Dưới sự chứng minh của Ban Đại Diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Miền Vĩnh Nghiêm, Đại Hội đã bầu Ban Hướng Dẫn GDPT Miền Vĩnh Nghiêm với thành phần như sau:

Trưởng Ban: Bác Nhuận Pháp Tôn Thất Liệu

Phó Trưởng Ban ngành Nam: Anh Thông Phương Đặng Văn Khuê

Phó Trưởng Ban ngành Nữ: Chị Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc

Tổng Thư ký: Anh Phúc Trung Huỳnh Ái Tông

Phó Tổng Thư ký: Anh Phúc Tuệ Nguyễn Quốc Hùng

Thủ quỹ: Chị Trần Thị Ngọc

Ủy viên Nội vụ và Điều hành: Anh Tâm Trí Nguyễn Quang Vui

Ủy viên Doanh tế: Bác Nguyễn Văn Kỷ

Ủy viên Tổ kiểm: Anh Tuệ Linh Nguyễn Công Sản

Ủy viên Nghiên huấn: Anh Tâm Hòa Ngô Mạnh Thu

Ủy viên Nữ Oanh Vũ: Chị Tuệ Tâm Trần Thị Kim Tâm

và một số các ủy viên khác.

Ba vấn đề quan trọng đã được Ban Hướng Dẫn thực hiện:

1-Về Hành Chánh: Lập sách tịch Huynh trưởng, thống kê đơn vị gia đình, huynh trưởng, và đoàn sinh trong Miền.

2-Về Đào tạo Huynh Trưởng: Trong năm 1964 mở một trại Huấn luyện Lộc Uyển, tổ chức tại chùa Linh Sơn, ngã tư Trung Chánh, Hóc Môn, tỉnh Gia Định. Năm 1965 mở một trại huấn luyện tại chùa Phổ Quang, Bắc Việt Nghĩa Trang, và năm 1967 cũng mở một trại huấn luyện tại chùa Linh Sơn.

3-Tổ chức cho huynh trưởng học tập: Để phổ biến về Nội Quy 1964, về các mẫu biểu hành chánh, mở một cuộc Hội thảo Huynh trưởng vào dịp lễ Giáng Sinh năm 1964 tại Đoàn quán GDPT Giác Sơn, chùa Linh Sơn ngã tư Trung Chánh, Hóc Môn.

Đến năm 1967, sự phân hóa các nhà lãnh đạo Phật Giáo làm cho Giáo hội bị phân chia. Ban Hướng Dẫn GDPT Miền Vĩnh Nghiêam tự ngưng hoạt động để bảo toàn sự thống nhất của GDPT Việt Nam. Trong thời gian này, các Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêam vẫn hoạt động theo đúng Điều lệ, Nội Quy GDPT Việt Nam.

Đến đầu năm 1973, theo yêu cầu của Ban Hướng Dẫn Trung Ương, chuẩn bị tham dự đại hội Huynh Trưởng toàn quốc kỳ VI từ 25 đến 31-07-1973 tại Đà Nẵng. Bác Nguyễn Đức Lợi, bác Tôn Thất Liệu và chị Đoàn Thị Kim Cúc đã triệu tập Huynh Trưởng các Gia Đình thuộc Miền Vĩnh Nghiêam để bầu Ban Hướng Dẫn Lâm thời GDPT Miền Vĩnh Nghiêam, thời hạn hoạt động là một năm, gồm có:

Trưởng ban: Bác Nhuận Pháp Tôn Thất Liệu

Phó Trưởng Ban: Chị Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc

Phó Trưởng Ban: Anh Minh Hòa Nguyễn Văn Bình

Tổng thư ký: Anh Phúc Trung Huỳnh Ái Tông

Phó Tổng Thư ký: Anh Phúc Tịnh Phạm Minh Tâm

Thủ Quỹ: Chị Diệu Quỳnh Nguyễn Thị Hồng Loan

Ủy viên Nghiên Huấn: Anh Quảng Khoái Trần

Ngọc Lạc

và một số ủy viên khác.

Giai đoạn khó khăn này phải nhờ cụ Đức Lan cho phép hoạt động trong khuôn khổ pháp lý của Ban Chính Tín Phật Tử và cho mượn phòng trong nhà cụ để làm văn phòng Ban Hướng Dẫn. Trong quyền hạn của Ban Hướng Dẫn Miền Vĩnh Nghiêam, lần này có xét và ban hành quyết định thăng cấp như sau: Quyết định số 23/HĐVN/QĐ ngày 25-08-1973 thăng cấp Tập cho 5 Liên đoàn trưởng, thâm niên kể từ 1-1-1973.

Sau thời hạn lâm thời, đã bầu lại Ban Hướng Dẫn chính thức, thành phần gồm có:

Trưởng Ban: Bác Tôn Thất Liệu

Phó Trưởng Ban ngành Nam: Anh Trần Ngọc Lạc

Phó Trưởng Ban ngành Nữ: Chị Nguyễn thị Hồng Loan

Tổng Thư ký: Anh Đặng Đình Khiết

Phó Tổng thư ký: Anh Lê Ngọc Hồ

Thủ quỹ: Chị Nguyễn Thị Hạnh (GDPT Giác Long)

Ủy viên Tổ Kiểm: Anh Nguyễn Đình Thống

Ủy viên Nghiên Huấn: Anh Ngô Mạnh Thu

Ủy viên Thiếu Nam: Anh Phạm Minh Tâm

Ủy viên Thiếu nữ: Chị Nguyễn Thị Oanh

Ủy viên Nam Oanh Vũ: Anh Đặng Văn Nữ

Ủy viên Nữ Oanh Vũ: Chị Lê Thị Nhung

và một số Ủy viên khác: Chị Dương Thị Mỹ, Đặng Thị Kim Kiểm ...

Ban Hướng Dẫn cũng được Thượng Tọa Thích Thanh Kiểm cho phép đặt văn phòng tại chùa Vĩnh Nghiêam. Chỉ trong một thời gian ngắn, Ban Hướng Dẫn đã khôi phục và xây dựng được nhiều đơn vị mới với 8 Gia Đình tại thủ đô (hơn 600 Huynh Trưởng và đoàn sinh) cùng những Gia Đình ở Pleiku, Ban Mê Thuột, Nha Trang. Các Gia Đình này sinh hoạt và phát triển đến tháng 4- 1975 mới tạm ngưng hoạt động.

Nhiệm kỳ này, Ban Hướng Dẫn cũng có xét Cấp và ban hành Quyết định số 003/HĐVN/QĐ ngày 14-1-1975 xếp cấp Tập cho 7 huynh trưởng và quyết định số 008/HĐVN/QĐ ngày 12-2-1975

xếp cấp Tín cho 3 huynh trưởng.

Sau 1975, Ban Hướng Dẫn GDPT Miền Vinh Nghiêm vẫn tiếp tục hoạt động với những thành viên còn lại như Bác Tôn Thất Liệu, chị Đoàn Thị Kim Cúc, anh Huỳnh Ái Tông, anh Đặng Văn Nữ, chị Nguyễn Thị Oanh, sinh hoạt thường xuyên với các Huynh Trưởng và Đoàn sinh tại Tổ Đình Vinh Nghiêm.

Ban Hướng Dẫn GDPT Miền Vinh Nghiêm đã chọn ngày giỗ của Bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi làm ngày Hiệp kỵ của GDPT Miền Vinh Nghiêm. Hiệp kỵ đầu tiên được tổ chức vào ngày 30.11.1983 tại chùa Vinh Nghiêm.

Năm 1993, GDPT miền Vinh Nghiêm đã bầu lại Ban Hướng Dẫn, thành phần như sau:

Trưởng Ban: Trưởng Nhuận Pháp Tôn Thất Liệu

Phó TB Đặc Trách Đoàn Huynh Trưởng: Trưởng Tâm Hòa Ngô Mạnh Thu

Phó Trưởng Ban Ngành Nam: Trưởng Thiện Linh Đặng Văn Nữ

Phó Trưởng Ban Ngành Nữ: Trưởng Tịnh Uyển Nguyễn Thị Oanh

Tổng thư ký: Trưởng Tịnh Phúc Lê Thị Thu Trinh

Phó Tổng thư ký: Trưởng Tuệ Trí Lê Xuân Kiều

Thủ quỹ: Trưởng Thiện Mỹ Phạm Văn Thu

Ủy viên Nội vụ Điều hành: Trưởng Tuệ Linh Nguyễn Công Sản

Tính đến cuối năm 1993, số GDPT thuộc về miền Vinh Nghiêm hoạt động lại có: Giác Hạnh, Giác Long, Tổ Đình Vinh Nghiêm (Giác Tín), Giác Minh, và Giác Ngạn (Giác Trí).

Mùa Phật Đản Phật Lịch 2537, Ban Hướng Dẫn tổ chức khóa tu học Huynh trưởng Anoma cho hơn 40 Huynh trưởng từ cấp Tập đến cấp Tấn (tuổi đời từ 40 đến 70 tuổi) trong Ban Hướng Dẫn và các Gia Đình. Khóa tu học chú trọng về hai mặt thuyết giảng và thảo luận về các đề tài: Phật pháp, vai trò và trách nhiệm Huynh trưởng, văn hóa Phật giáo và dân tộc, lịch sử dòng Phật giáo Vinh Nghiêm. Kể chuyện về việc hình thành GDPT Bắc Trung Nam. Giảng viên gồm có Hòa

Thượng Thích Thanh Kiểm, Ni sư Tịnh Nguyên, quý anh Phan Cảnh Tuân, Lê Cao Phan, Hoàng Trọng Cang, Nguyễn Hữu Huỳnh, Tôn Thất Liệu, và Giáo sư Sử học Nguyễn Nhã. Các Trưởng Tâm Hòa (Khóa trưởng), Phúc Tuệ (Lớp trưởng) phụ trách tổ chức và điều hành. Khóa học kết thúc đúng ngày Vu Lan 2537 và đã ấn hành một tập tài liệu của Khóa rất có giá trị.

Ngoài ra còn tổ chức một khóa huấn luyện Lộc Uyển tại chùa Phước Hải, mãn khóa vào ngày Thành Đạo Phật Lịch 2537. Trại Lộc Uyển quy tụ 60 trại sinh, trong đó có gần 20 học tăng (Sa Di và Sa Di Ni) tham dự.

Sau khi Trưởng Tuệ Linh và Tâm Hòa xuất ngoại, Ban Hướng Dẫn GDPT Miền Vinh Nghiêm được cải tổ lại như sau:

Trưởng Ban: Trưởng Nhuận Pháp Tôn Thất Liệu

PTB Ngành Nam đặc trách Đoàn HT A Dật Đa: Trưởng Thiện Linh Đặng Văn Nữ

Phó Trưởng Ban Ngành Nữ: Trưởng Tịnh Uyển Nguyễn Thị Oanh

Tổng thư ký: Trưởng Tịnh Phúc Lê Thị Thu Trinh

Phó Tổng thư ký: Trưởng Tuệ Trí Lê Xuân Kiều

Thủ quỹ: Trưởng Thiện Mỹ Phạm Văn Thu

và một số Ủy viên khác

Đầu năm 1995, GDPT Miền Vinh Nghiêm không được thông báo để tham dự cuộc họp bầu lại BHDĐTƯ/GĐPTVN nhiệm kỳ mới. Tuy nhiên Huynh trưởng cấp Tấn Tôn Thất Liệu vẫn được cử vào chức vụ Đại diện BHDĐTƯ/GĐPTVN tại Miền Vinh Nghiêm.

Ở hải ngoại, ngay từ năm 1975, các trưởng Quảng Khoái Trần Ngọc Lạc, Thiện Thanh Đặng Đình Khiết, Diệu Quỳnh Trần Hồng Loan, Diệu Khoan Lê Thị Dung, Phúc Thiện Ngũ Duy Thành, Kim Ánh Nguyễn Thị Tuyết Mai ... cũng đã tích cực tham gia công cuộc xây dựng GDPT Việt Nam Tại Hoa Kỳ. Năm 1991 hình thành nhóm Ái hữu GDPT Vinh Nghiêm Hải Ngoại bắt đầu với 9

Huynh trưởng để giúp đỡ nhau trên đường tu học và yểm trợ các sinh hoạt GDPT trong nước cũng như hải ngoại. Đến nay đã phát triển hơn 100 thành viên ở Mỹ, Canada, Pháp, Đức, Úc.

Ngày 18-11-1995 nhằm ngày 26 tháng 9 năm Ất Hợi Phật Lịch 2539 tại chùa Tổ Đình Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại, thị trấn Pomona California Hoa Kỳ, Ái Hữu GDPT Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại lần thứ nhất tổ chức lễ Hiệp kỳ nhằm thể hiện tinh thần tiếp nối truyền thống thủy chung Nhớ Về Cội Nguồn.

Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm hiện vẫn còn một số như Gia Đình Phật Tử Vĩnh Nghiêm, GDPT Giác Long, GDPT Giác Ngạn, GDPT Giác Nguyên và Đoàn Huynh Trưởng A Dật Đa. Khởi đầu từ năm 1993. Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Vĩnh Nghiêm tổ chức mỗi năm vào dịp Hè Trại Tuệ Tạng truyền thống ở Long Hải hay Vũng Tàu cho các Gia Đình có dịp sinh hoạt chung..., và có một Bản Tin Lam phát hành mỗi năm 3 số vào dịp Vía Đức Di Lạc, Lễ Phật Đản và Vu Lan. Ngoài những sinh hoạt thường xuyên, Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm còn tham

gia các hoạt động xã hội, như thăm viếng Trung Tâm Cam Địch Lái Thiêu, hỗ trợ lớp Tình Thương ở Long Khánh, cứu trợ đồng bào bị lũ lụt ở đồng bằng sông Cửu Long như Vùng Đồng Tháp tỉnh Long An, vùng Thoại Sơn tỉnh An Giang...

Ái Hữu GDPT Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại thường xuyên liên lạc với ban Hướng Dẫn GDPT Vĩnh Nghiêm và hỗ trợ hoạt động của các Gia Đình.

Là một đoàn thể thanh niên con Phật thấm nhuần châm ngôn Bi-Trí-Dũng, GDPT Vĩnh Nghiêm đương nhiên có truyền thống và đường lối mà qua nhiều thế hệ Huynh Trưởng đã gìn giữ và thể hiện. Đó là : Vi Đạo Pháp - Vi Tuổi Trẻ - Hòa trong tập thể và vươn lên bằng những sinh hoạt độc đáo của mình.

Biên soạn :

**Minh Đức Bùi Ngọc Bách
Phúc Trung Huỳnh Ái Tông
Tâm Hòa Ngô Mạnh Thu
Thiện Thanh Đặng Đình Khiết
Tuệ Linh Nguyễn Công Sản**



**Trại Bò Đê Liên GDPT Minh Tâm và Giác Minh tại chùa Giác Sanh (Phú Thọ) năm 1960.
Cụ Hội Trưởng Hội Việt Nam Phật Giáo Nguyễn Gia Tường đang nói chuyện với toàn thể Trại sinh
(đứng sau Cụ Hội Trưởng là ĐĐ. Thích Tác Phước Trụ Trì chùa Giác Sanh, các Trưởng Trúc Hải, Bạch
Vọng Giang, Phúc Trung, Nguyễn Khánh Thuận và Tuệ Tâm)**



Trường Đào Tạo Huynh Trưởng A Dật Đa



Đại Đức Ủy Viên Thanh Niên Phật Tử GHTGBVTMN trao cờ cho Đoàn Trưởng

Nói đến Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm mà không nói tới Trường Đào Tạo Huynh Trưởng A Dật Đa là một thiếu sót, bởi vì Trường biểu trưng cho sắc thái đặc biệt của sinh hoạt Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm hay nói khác hơn là của Gia Đình Phật Tử thuộc Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt Tại Miền Nam.

Sau khi Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử thuộc Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt Tại Miền Nam đã mở khóa huấn luyện Huynh Trưởng Tuệ Tạng vào dịp Hè năm 1960, anh Tâm Trí Nguyễn Quang Vui, Ủy Viên Nghiên Huấn làm Trại Trưởng, anh đã rút tía kinh nghiệm, cần phải có một tổ chức chuyên môn để đào tạo nghề Trưởng, chẳng những tổ chức được hoàn chỉnh mà còn có tính liên tục lâu dài, nhờ thế mới cung cấp Huynh Trưởng cho các Gia Đình Phật Tử hiện có và để bành trướng phong trào với những Gia Đình tân lập.



Đoàn Trưởng Trúc Hải (Tâm Định Phan Văn Bưởi) với các Khóa sinh Khóa 1 A Dật Đa

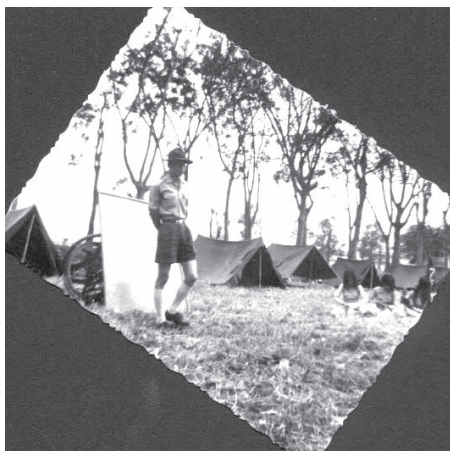
Trường được thành lập do Quyết định số 24/TBHD ngày 18-10-1961 của Trường Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt Tại Miền Nam ký, và quyết định tiếp theo số 40/TBHD ngày 6-11-1961 bổ nhiệm các chức vụ trong Ban Quản Trị Trường A Dật Đa, Trưởng Tâm Trí Nguyễn Quang Vui, Phó Trưởng Ban Hướng Dẫn được giao nhiệm vụ Đoàn Trưởng, anh là người sáng lập và là Đoàn Trưởng đầu tiên của Trường này.

Theo Nội lệ, Trường có nhiệm vụ đào tạo Huynh Trưởng để phân phối các Huynh Trưởng tốt nghiệp cho các Gia Đình Phật Tử thuộc Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại Miền Nam, chương trình huấn luyện là 24 tháng, trong đó có 3 tháng thực tập tại các Gia Đình, thời gian còn lại học Phật Pháp, Nghệ thuật điều khiển, Tổ chức Gia Đình Phật Tử, Hành chánh, Văn nghệ, Gút, Morse ... Vì thời gian huấn luyện khá dài, có nhiều trở ngại, nên về sau chương trình thay đổi còn 18 tháng. Khóa sinh sau khi tốt nghiệp, được phân bổ đến các Gia Đình sinh hoạt, sau một năm được liệt vào danh sách đề nghị thăng cấp Dự Tập (Cấp Tập).

Sinh hoạt hàng tuần của Đoàn cũng như là một đơn vị Gia Đình, cũng Lễ Phật, học Phật Pháp, Chuyên môn, Sinh hoạt Đoàn, Đội, Chúng, thỉnh thoảng có Trại Đoàn, địa điểm sinh hoạt thay đổi hàng tuần để cho khoá sinh thấy được sự thay đổi trong những môi trường sinh hoạt khác nhau và chủ đích của anh Đoàn Trưởng lúc đó, anh muốn cho khoá sinh nhận thức được mỗi công viên cũng có thể phát triển một đơn vị



Khóa 2 trao cờ cho Khóa ĐB.



Trưởng Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục đang giảng cho Khóa A Dật Đa Đặc Biệt tại Trun g Tâm Thực Nghiệm Chăn Nuôi Tân Sơn Nhất ngày 1-5-1964

Gia Đình Phật Tử.

Điều khiển Trường do một Ban Quản Trị, Ban Quản Trị đầu tiên khi Trường mới thành lập gồm có 1 Đoàn Trưởng, 2 Liên Toán Trưởng, 4 Toán Trưởng để điều khiển 2 ngành Nam và Nữ. Dần dần Trường cải tổ cho phù hợp với tổ chức, cuối cùng Ban Quản Trị gồm có :

- Đoàn Trưởng
- Đoàn Phó Nam
- Đoàn Phó Nữ
- Thư ký
- Thủ Quỹ
- 2 Liên Toán Trưởng (1 Nam, 1 Nữ)

Khóa 1 khai giảng vào ngày 10 tháng 12 năm 1961, ngày ấy cũng là ngày làm lễ ra mắt của Trường, được tổ chức tại khu đất trống ngay trước Thanh Minh Thiền Viện, 222 đường Trương Tấn Bửu Phú Nhuận, đặt dưới sự chủ tọa của Đại Đức Thích Chính Tiến, Ủy viên Thanh Niên Phật Tử của Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt Tại Miền Nam.

Khóa cuối cùng là Khoá Đặc biệt, khai giảng vào đêm 12 tháng 4 năm 1964 tại Tổng Vụ Thanh Niên, Đường Hiền Vương, có một kỳ trại vào ngày 1-5-1964 tại Trung Tâm Thực Nghiệm Chăn Nuôi Tân Sơn Nhất và kỳ thi mãn khóa tại Thảo Cầm Viên Sài Gòn vào ngày 10-5-1964. Khóa mở cấp tốc để đáp ứng nhu cầu các Gia Đình sau khi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã hình thành do 11 tập đoàn Phật Giáo Việt Nam thành lập thông qua bản Hiến Chương ký ngày 20 tháng 11 Phật lịch 2507, tại chùa Xá Lợi, Sài Gòn.

Sau khóa Đặc biệt này, Trường tự giải thể để thống nhất tổ chức như Nội Quy được ban hành thông qua Đại Hội Gia Đình Phật Tử Toàn quốc họp từ ngày 28, 29 và 30-6-1964, tại Trường Nữ

Trung Học Gia Long
Sài Gòn.

Qua 3 khoá, như
châm ngôn của anh
Đoàn Trưởng sáng lập,
Tâm Trí Nguyễn Quang
Vui thường nhắc nhở : “
Quý hồ tinh, bất quý hồ
đa”, thành quả như sau:

Khóa 1 có 40 khóa
sinh tham dự, tốt nghiệp
10 Huỳnh Trưởng.

Khóa 2 có 32 khóa
sinh tham dự, tốt
nghiệp 12 Huỳnh
Trưởng.

Khóa đặc biệt có 57
khóa sinh tham dự, tốt
nghiệp

24 Huỳnh Trưởng.

Các Đoàn Trưởng đã
điều hành Trưởng gồm
có :Huỳnh Trưởng Cấp
Tấn Tâm Trí Nguyễn
Quang Vui, Huỳnh
Trưởng Cấp Tín Tâm
Định Phan Văn Bưởi (tự
Trúc Hải) Huỳnh Trưởng Cấp Tín Phúc Trung
Huỳnh Ái Tông.

Các Huỳnh Trưởng Khác trong Ban Quản Trị
như Đoàn Phó Tâm Hòa Ngô Mạnh Thu, Đoàn
Phó kiêm Thủ Quỹ Diệu Quỳnh Trần Hồng Loan,
Thư Ký Nguyên Luân Tôn Thất Chiêm, Liên Toán
Trưởng Nam Phúc Ân Nguyễn Huy Nghiễn, Liên
Toán Trưởng Nữ Diệu Thu Nguyễn Thị Tâm, Toán
Trưởng Nam Quảng Khoái Trần Ngọc Lạc, Toán
Trưởng Nữ Diệu Kim Nguyễn Thị Ngân.

Ban Giảng huấn Trưởng.

Giảng sư gồm có : Đại Đức Thích Bình Minh,
ĐD Thích Thanh Kiểm, ĐD Thích Quảng Độ, ĐD
Thích Đức Nghiệp, ĐD Thích Thanh Long, ĐD
Thích Chính Tiến.

Giảng viên gồm có các Huỳnh Trưởng : Tâm
Khuyến Ngô Văn Mão, Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục,



Lễ Rước Cờ Đoàn A Dật Đa Khóa Đặc Biệt



**A Dật Đa Khóa Đặc biệt dưới sự điều khiển của Liên
Toán Trưởng Phúc Ân Nguyễn Huy Nghiễn, chuẩn bị
học Nghệ Thuật Điều Khiển với Giảng viên Tâm Lạc
Nguyễn Văn Thục**

hành chánh, chuyên môn, đã giúp cho Huỳnh
Trưởng có tài liệu cần thiết như một cẩm nang
dành cho nghề Trưởng.

Trưởng A Dật Đa, một sáng kiến độc đáo của
Trưởng Nguyễn Quang Vui, nơi quy tụ những
Huỳnh Trưởng có nhiều kinh nghiệm và nhiệt
tâm, để điều hành, đào tạo Huỳnh Trưởng. Một
số Huỳnh Trưởng tốt nghiệp các khóa 1, 2 và
Đặc biệt như Chị Nguyễn Thị Oanh, Nguyễn Thị
Dương, Nguyễn Thị Tâm, Đặng Văn Nữ, Vũ Ngọc
Khuê, Đào Hiếu Thảo..., có Trưởng nay là Ban
Viên Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Vĩnh
Nghiêm, một thành quả khiêm tốn của Trưởng,
đóng góp cho Phong trào Gia Đình Phật Tử Việt
Nam ở trong nước cũng như ở hải ngoại.

Louisville ngày 6 tháng 5 năm 1995

Bản Phúc trình của Ban Hướng Dẫn G.Đ.P.T. Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt Tại Miền Nam

(nhiệm kỳ III)

*Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt Tại Miền Nam
Ban Hướng Dẫn G.Đ.P.T.*



Bản Phúc trình của Ban Hướng Dẫn G.Đ.P.T. (nhiệm kỳ III)

*Kính bạch Đại Đức Ủy Viên T.N.P.T.
Kính thưa Bác Trưởng Ban Hướng Dẫn,
Kính thưa quý Bác Gia Trưởng,
Kính thưa quý Anh, Chị Đại biểu.*

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi thay mặt Ban Hướng Dẫn nhiệm kỳ III trình bày với Quý vị tất cả những hoạt động của Ban Hướng Dẫn trong suốt nhiệm kỳ vừa qua.

Về những hoạt động của Ban Hướng Dẫn, chúng tôi chia ra làm hai phần như sau:

Về việc nội bộ.

Về việc đối ngoại.

Vấn Đề Đối nội.:

Các Gia Đình Phật Tử sau đây đã được Giáo Hội chính thức thừa nhận G.Đ. Giác Tuệ, G.Đ. Giác Huệ, G.Đ. Giác Hoàng, G.Đ. Giác Sơn. Nhưng trong lúc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Tỉnh Gia Định thành lập, Gia Đình Giác Quang tự ý rút khỏi hệ thống Giáo Hội để gia nhập vào tỉnh Gia Định. Như vậy, hiện nay tổng số các Gia Đình Phật Tử được chính thức thừa nhận là 14, không kể một Gia Đình đang tiếp xúc với Ban Hướng Dẫn.

Trường Đào Tạo Huỳnh Trưởng A Dật Đa trong khóa thường niên II đã huấn luyện được 12 Huỳnh Trưởng hiện đang sinh hoạt tại các Gia Đình. Ngoài ra, trong khóa I Đặc biệt, có 24 Huỳnh Trưởng trúng cách trong số 27 khóa sinh tham dự.

Ban Phát thanh đã chính thức hoạt động trên làn sóng điện Đài Quân Đội mỗi tuần một buổi, trong thời gian hơn bốn tháng. Sau ngày 20-8-1963, ban Phát thanh phải ngừng hoạt động.

Trong suốt thời gian Pháp nạn, Ban Hướng Dẫn luôn luôn theo dõi và đôn đốc các Gia Đình tham gia Phong Trào Tranh Đấu, cùng tuân hành các chỉ thị của Ủy Ban Liên Phái Bảo Vệ Phật Giáo gửi tới.

Cuối cùng vào đầu năm Âm lịch, nhằm ngày 28, 29 tháng 3 năm 1964, Trại Họp Bạn toàn thể các Gia Đình mang tên Bồ Tát Quảng Đức tổ chức tại Thảo Cầm Viên Sài Gòn với sự tham dự của 14 Gia Đình qui tụ gần 900 trại sinh và 80 Huỳnh Trưởng. Số tiền thu được là 27.703\$00, chi tiêu hết 20.858\$50, còn lại 6.844\$50.

Về Đối ngoại :

Ban Hướng Dẫn đã điều động các Gia Đình Phật Tử trong những công tác xã hội sau đây:

- Dọn dẹp khu hỏa hoạn Khánh Hội, Vĩnh Hội.*
- Tuần lễ lưu thông sau ngày cách mạng.*
- Tuần lễ xã hội do Bộ Xã Hội tổ chức.*

Đồng thời còn tham dự lễ giỗ Tổ Hùng Vương tại Vận Động Trường Cộng Hòa.

Để thăm viếng, chiêm ngưỡng cũng như trao đổi kinh nghiệm Trưởng, một số các Huỳnh Trưởng đại diện các Gia Đình thuộc Giáo Hội đã ra thăm viếng cố Đô từ 11 đến 17 tháng 1 năm 1964. Trong thời gian lưu trú tại Huế, đã tham dự Đại Hội Đồng Huỳnh Trưởng Trung Phần, Đại Hội Đồng Huỳnh

Trưởng tỉnh Thừa Thiên, Trại họp bạn Huỳnh Trường Quảng Đức tại Đền Nam Giao (Huế). Phái đoàn đó gồm các Huỳnh Trường Nam phần và Bắc phần đã gây được nhiều mỹ cảm đối với các Gia Đình Phật Tử tại cố đô Huế.

Trong lần Đại Hội Huỳnh Trường Toàn Quốc sắp tới một số các Huỳnh Trường thuộc các Gia Đình Phật Tử Giáo Hội được mời tham gia vào Ban Tổ Chức.

Trong năm qua, chúng tôi có dịp nhận thấy rằng tuy Ban Hướng Dẫn luôn luôn cố gắng làm việc, nhưng lại gặp phải một vài trở ngại, nhất là thiếu phương tiện. Chỉ riêng lần tổ chức Trại Họp Bạn Quảng Đức là có gần đầy đủ phương tiện. Công việc của Ban Hướng Dẫn rất nhiều, mà cho tới nay chấm dứt nhiệm kỳ III rồi vẫn chưa có được một văn phòng để làm việc dù với tiện nghi tối thiểu, nên không thể nào giải quyết được công việc một cách khả quan. Về tổ chức, Ban Hướng Dẫn có đủ Huỳnh Trường để lo tổ chức bành trướng thêm nhiều đơn vị khác. Việc đào tạo Huỳnh Trường chỉ đủ cung ứng cho các Gia Đình hiện có mà thôi. Các cuộc thăm viếng các Gia Đình cũng khó thực hiện nhất là đối với các Gia Đình ở xa Thủ Đô. Lý do chính yếu là Ban Hướng Dẫn cho tới bây giờ vẫn chưa có được một ngân khoản rõ rệt để hoạt động, thêm vào đó, tình trạng an ninh chung cũng là một trở ngại lớn cho việc tới thăm viếng các Gia Đình ở xa.



Huỳnh Trường Thủ Đô ra viếng Huế năm 1964 - Ảnh chụp tại phi trường Phú Bài

Trong suốt nhiệm kỳ vừa qua, anh Tổng Thư Ký hai lần phải gián đoạn nhiệm vụ vì những lý do bất khả kháng, nên công việc hành chánh của Ban Hướng Dẫn cũng gặp phải khó khăn không ít. Vì vậy những việc cần phải giải quyết gấp là:

- Lập lại phiếu Huỳnh Trường

- Sao lại những Văn thư cần thiết của Ban Hướng Dẫn đã bị thiêu hủy hay thất lạc trong thời gian pháp nạn vừa qua (Những Văn thư do Ban Hướng Dẫn thiêu hủy với mục đích bảo toàn an ninh cho các Huỳnh Trường)

Lập Bản Thống Kê để biết tình trạng sinh hoạt của các Gia Đình thuộc Giáo Hội nhất là sĩ số Đoàn sinh để chúng ta có đủ tài liệu hầu tham dự Đại Hội Huỳnh Trường Gia Đình Phật Tử toàn quốc mà Giáo Hội đã có văn thư chính thức gửi Viện Hóa Đạo xác nhận đồng ý sẽ cử một phái đoàn Huỳnh Trường tham dự Đại Hội nói trên.

Ngoài công việc hành chánh như chúng tôi đã mạn phép trình qua với quý vị. Ở đây chúng tôi muốn đề cập tới vài điểm đặc biệt trong phạm vi hoạt động của Ban Hướng Dẫn mới. Đó là:

- Việc kiểm soát và tổ chức các Gia Đình.

- Thành lập một Ban Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến kỳ Đại Hội Huỳnh Trường toàn quốc sắp tới (thời gian chỉ còn chừng 1 tháng thôi).

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi biết rằng xuyên qua bản báo cáo này, chúng tôi còn thiếu sót một vài điểm, có thể

là ưu điểm, có thể là khuyết điểm. Nhưng thật ra chúng tôi muốn trình bày tất cả các khuyết điểm với quý vị là những người có thẩm quyền định đoạt, cũng như góp ý kiến cho Ban Hướng Dẫn nhiệm kỳ tới, một nhiệm kỳ đòi hỏi nhiều dẻo dai, trong tinh thần hoạt động, ngõ hầu có thể đạt được những kết quả khả quan hơn các nhiệm kỳ trước.

Nam Mô Thường

Hoan Hỷ Bồ Tát

Huỳnh Ái Tôn

Quyền Tổng Thư Ký



Công Trình Kiến Tạo

TỔ ĐÌNH VĨNH NGHIÊM

Ghi chép tóm lược của Trưởng Chính Tiến Nguyễn Đức Long

Vào thập niên 1960, Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại Miền Nam họp Đại Hội và chấp thuận ủy nhiệm cho Tổng Thư Ký được toàn quyền tìm chọn một thửa đất, để kiến tạo một Trụ sở của Giáo Hội, vừa là một Tổ Đình của toàn thể Tăng Ni và Phật tử Bắc Việt hiện đang sinh sống tại miền Nam Việt Nam.

Được sự ủy nhiệm ấy, tôi ngày đêm suy nghĩ không biết làm thế nào mà có thể thực hiện được một trọng trách quá to lớn mà Giáo Hội đã tin tưởng cùng giao phó, trong hoàn cảnh mà Giáo Hội không có đến một tấc đất và tài vật lực nào cả !

Tuy nhiên, trong một thời gian không lâu, văn phòng của Giáo Hội trụ sở đặt tại Chùa Giác Minh, đường Phan Thanh Giản (nay là đường Điện Biên Phủ) nhận được một bức điện văn của hai vị du học Tăng tử Nhật Bản là Thượng Tọa Thích Tâm Giác và Thượng Tọa Thích Thanh Kiểm (gọi theo Hạ Lạp lúc bấy giờ) đã tốt nghiệp văn bằng Tiến Sĩ Văn học Phật Pháp, và sẽ trở về nước trong một thời gian gần đây, ngày chính thức sẽ được thông báo sau.

Nhận được bức điện tín của hai vị đàn anh,

mà từ lâu khi tôi xuất gia đã cùng học một Thầy là Tổ Tuệ Tạng. Trong thời Đệ nhị Thế chiến, trường Phật học của chúng tôi đã phải thay đổi địa điểm luôn luôn : lúc thì ở chùa Quán Sứ Hà Nội, lúc thì ở chùa Bồ Đề Gia Lâm, hoặc chùa Cao Phong tỉnh Vĩnh Phúc Yên... Tôi đã quý mến hai vị, đáp lại hai vị cũng rất thương mến tôi. Do vậy, mà khi nhận được tin này tôi vô cùng vui mừng, giữa lúc đang trăn trở lo nghĩ về trọng trách kể trên, nay gặp hai vị đàn anh trở về nước biết đâu cũng sẽ là một duyên lành đối với công cuộc kiến tạo này.

Bất nguồn từ ý nghĩ đó, tôi nảy sinh một ý có liên quan đến công cuộc kiến tạo này và cũng là một thuận duyên, lúc ấy tôi được cái may mắn là toàn thể quý vị Tăng Ni và Phật tử xa gần trong Giáo Hội đều quý mến và tin tưởng, nay lại gặp hai vị sẵn có một trình độ cao học và đức độ như vậy, nếu được hai vị cùng đồng lao cộng tác, thì lo gì mà không thể thực hiện được cái trọng trách kể trên mà Giáo Hội đã giao phó, vả lại trước đây khi còn ở trong nước chưa đi du học thì hai vị cũng đã từng được rất nhiều quý Tăng, Ni và Phật tử quý mến cùng ngưỡng mộ, thì quả là một thuận duyên không nhỏ đối công cuộc kiến tạo ấy.

Để thực hiện đối với những thuận duyên kể trên, tôi liền gửi văn thư triệu tập đại hội Giáo Hội để thảo luận về việc tổ chức đón tiếp hai vị khi trở về nước. Đại hội chấp nhận và ủy quyền cho tôi được toàn quyền đứng ra tổ chức cuộc đón tiếp này sao cho được trọng thể.

Khi đã được Giáo Hội ủy thác, tôi liền điện thoại tới Đại Đức Thích Thiện Định Tổng Thư Ký Giáo Hội Tăng Già Nam Việt, trụ sở đặt tại chùa Ấn Quang đường Sư Vạn Hạnh Sài Gòn (nay là Thành Phố Hồ Chí Minh).

Đạo hữu Chánh Trí Mai Thọ Truyền Hội Trưởng Hội Phật Học Nam Việt, trụ sở tại chùa Xá Lợi đường Bà Huyện Thanh Quan.

Đạo hữu Giáo Sư Nguyễn Ngọc Quỳnh Tổng thư ký Hội Việt Nam Phật Giáo Bắc Việt tại miền Nam, chùa Phước Hòa đường Phan Đình Phùng (Nguyễn Đình Chiểu).

Đạo hữu An Pha Na Hội Trưởng Hội Dục Sư Phật tử ở xóm Gà Gia Định.

Cùng một số các Gia Đình Phật Tử thuộc Giáo Hội... cùng tham gia vào ban Tổ chức.

Rất may mắn là các tập đoàn Phật Giáo kể trên đều hoan hỷ nhận lời mời cùng tham gia vào Ban Tổ chức đón tiếp hai vị Thượng Tọa khi về nước, và cùng bầu Tổ chức cuộc đón tiếp này.

Khi hai vị trở về nước, đến bến cảng Sài Gòn, cuộc đón tiếp đã được diễn ra trong không khí hết sức trang nghiêm và trọng thể của đông đảo Phật tử: Bắt đầu từ bến Cảng Sài Gòn hàng trăm chiếc xe hơi lớn nhỏ nối đuôi nhau, trên mỗi chiếc xe có cấm cờ Phật Giáo thế giới 5 màu rực rỡ diễn hành ngang qua các đại lộ của thành phố Sài Gòn, với sự hân hoan hiện rõ trên nét mặt mọi người lúc vẫy chào nồng nhiệt khi được chiêm ngưỡng hai vị trên chiếc xe hơi mui trần trên đường hướng về chùa Giác Minh nơi trụ sở của Giáo Hội.

Cuộc đón tiếp này đã được hoàn thành mỹ mãn và đã gây được nhiều ấn tượng tốt đẹp và vinh dự cho toàn thể Tăng Ni và Phật tử, cho Giáo Hội nói riêng và các tập đoàn Phật Giáo nói chung.

Sau thời gian này, hai vị đã được các tập đoàn Phật Giáo, quý vị Trụ Trì ở các tự viện đón

rước đến diễn giảng về Phật Pháp và được mọi người Phật tử xuất gia cũng như tại gia ca tụng và hoan nghênh nhiệt liệt.

Nhận thấy cơ duyên đã đến, tôi liền gửi văn thư triệu tập Đại Hội của Giáo Hội để bầu Ban Kiến thiết Trụ sở và Tổ Đình của Giáo Hội. Tại Đại Hội này sau khi thảo luận, đã bầu Ban Kiến Thiết gồm những vị có tên dưới đây:

Trưởng ban Kiến thiết:

- Thượng Tọa Thích Tâm Giác

Phó ban kiêm Thủ Quỹ:

- Thượng Tọa Thích Thanh Kiểm

Tổng Thư Ký:

- Chính Tiến Nguyễn Đức Long.

Thế là cả ba huynh đệ chúng tôi bắt tay vào công việc, lúc đó các đạo hữu Phật tử thân cận thường gọi bộ ba chúng tôi là “ba ông Tướng Sĩ Tượng ấy”.

Đại hội cũng cho phép Ban Kiến thiết được mời thêm những vị có khả năng về chuyên môn cũng như tài chính... để kiến tạo công trình kể trên cho Giáo Hội.

Sau khi Ban Kiến thiết được thành lập, tôi liền đích thân thỉnh hai vị Thượng Tọa đi thăm ngoại giao một số các Phật tử có tâm huyết đối với Giáo Hội, và đã hướng dẫn cùng giới thiệu hai vị với những vị Phật tử rất có khả năng về mọi mặt, và đặc biệt là phần tài chính kiến thiết là điều không thể thiếu được. Ba chúng tôi đến đâu cũng đều được các vị ấy đón tiếp rất thắm thiết và nồng nhiệt, ai cũng rất ước mong là Phật tử miền Bắc đang sinh sống ở miền Nam có được một ngôi Tổ đình càng sớm càng tốt, và hứa sẽ sẵn sàng đóng góp công sức cũng như tiền tài cho việc kiến tạo này.

Để xúc tiến công cuộc kiến tạo này, vào một buổi sáng nọ, tôi có đến nhà riêng của Đạo hữu Trương Đức Âm ở Sài Gòn với một ý định trước tiên là phải mời cho được Đạo hữu này, vì Đạo hữu là người rất có đạo tâm lại rất quý mến tôi, có nhiều bè bạn, có khả năng về mặt kiến trúc, tài chính v.v...

Gặp Đạo hữu Đức Âm tôi trao đổi ngay về công việc kiến tạo kể trên và mời vào ban Kiến thiết. Qua sự trình bày của tôi, Đạo hữu Đức Âm

rất thích thú và có ý kiến mời thêm bạn của Đạo hữu, là Đạo hữu Nguyễn Đức Lan ở đường Công Lý (nay là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa) cùng tham gia vào Ban Kiến Thiết.

Khi hai chúng tôi đến gặp Đạo hữu Nguyễn Đức Lan, cả ba chúng tôi đều trao đổi với nhau rất là tâm đắc và được Đạo hữu Đức Lan cũng nhận lời mời của tôi ngay.

Khi tôi và Đạo hữu Đức Âm ra về, ngang qua cầu Công Lý (bây giờ là cầu Nguyễn Văn Trỗi), thấy bên cạnh Đại lộ có một cái hồ rau muống rất rộng, khi hái rau người ta phải dùng xuống mới hái được, có lẽ nước ở đây rất sâu, Đạo hữu Đức Âm có mời tôi xuống xe để chỉ cho tôi cái hồ rau muống này, rồi nói : “Đây là một thửa đất rất rộng lại là cửa ngõ đại lộ Quốc tế vào thành phố Sài Gòn. Nếu xin hay mua được thửa đất này mà kiến tạo Trụ sở và Tổ đình cho Giáo Hội thì hay biết mấy”.

Nghe qua sự trình bày thao thao bất tuyệt của Đạo hữu Đức Âm, tôi có nói đùa với Đạo hữu rằng : “Công việc này đối với tôi cũng như Ban Kiến Thiết thực chẳng khác nào Bà Nữ Oa đội đá vá trời !” Đạo hữu Đức Âm cũng trả lời tôi mang tính cách khôi hài : “Bà Nữ Oa không đội được mà mình đội được mới hay chứ” Tôi cũng đáp lại với Đạo hữu Đức Âm : “VẬY MÌNH HÃY CỐ GẮNG CÙNG ĐỘI ĐẠO HỮU NHÉ !” Cả hai chúng tôi cùng cười. Nhưng có ai ngờ rằng sau này tưởng như giấc mơ mà lại trở thành một sự thật : Tất cả chúng tôi có trách nhiệm đều đã đội được đấy, như hiện nay tất cả quý vị đều đã thấy mà không phải là một giấc mơ nữa !

Trở về Trụ sở của Giáo Hội, tôi có đem việc này ra bàn với hai vị Thượng Tọa Tâm Giác và Thanh Kiểm, cả hai vị đều rất hoan hỷ và đồng ý tìm cách nào có thể thực hiện được càng sớm càng tốt.

Được sự đồng ý của hai vị, tôi liền gọi điện thoại báo cho Đạo hữu Đức Âm biết về sự đồng ý của Trưởng và Phó Ban, nên Đạo hữu rất vui mừng vì việc này do chính Đạo hữu phát khởi đầu tiên, và có trao đổi ý kiến với tôi : Làm sao có thể tìm ra nguồn gốc sở hữu chủ của bất động sản này? Tôi có hứa với Đạo hữu là việc này đối với tôi thực không phải là không làm được, sẽ tìm mọi cách để tìm cho ra sở hữu chủ

của bất động sản này.

Trước tiên là tôi tìm đến Tổng Nha Điền Địa ở đường Hai Bà Trưng, Sài Gòn, và trao đổi ý kiến của tôi với các vị có thẩm quyền, xin giúp đỡ cho tôi tìm sở hữu chủ của bất động sản này, rất may mắn là có chị Đoàn Thị Kim Cúc, một nữ Huynh Trưởng của Gia Đình Phật Tử Giác Minh từng sự tại đây, chị Kim Cúc giới thiệu tôi với các vị có thẩm quyền tại Tổng Nha, giúp tìm ra nguồn gốc của bất động sản này. Với sự tận tình giúp đỡ của các vị chuyên viên, thế là tôi đã được biết rõ sở hữu chủ của bất động sản này là: Công sản của Quốc Gia do Bộ Giao Thông Công Chánh quản trị.

Khi hiểu rõ nguồn gốc rồi, tôi liền thảo văn thư đề nghị với Thượng Tọa Trưởng Ban Thích Tâm Giác với tư cách là Trưởng ban Kiến Thiết đại diện cho Giáo Hội, đứng ra xin được sử dụng thửa đất này để kiến tạo Trụ sở và Tổ Đình Giáo Hội.

Việc xin sử dụng thửa đất này phải chờ đợi thời gian khá lâu tôi mới nhận được công văn của Bộ Giao thông Công Chính phúc đáp cho biết : “Thửa đất này là công sản của Quốc Gia, không thể chuyển cấp hay sang nhượng cho quý Giáo Hội được mà chỉ có thể tạm thời cho Giáo Hội thuê mượn một thời gian là 99 năm với một số tiền tượng trưng...”

Nhận được công văn này, tôi liền thảo văn thư đề nghị với Thượng Tọa Trưởng Ban đại diện Giáo Hội ký xin thuê mượn thửa đất này đúng theo thời hạn và quy định kể trên của Bộ Giao Thông Công Chính .

Trong khi Bộ này chưa kịp phúc đáp thì gặp phải pháp nạn nên phải chờ đợi khá lâu mới được chấp thuận.

Sau khi được chấp thuận rồi, tôi liền thảo văn thư triệu tập Ban Kiến Thiết, Ban Hưng Công (Ban này được thành lập sau Ban Kiến Thiết do Đạo hữu Nguyễn Đức Lan làm Trưởng Ban cùng một số các thành viên khác khoảng 20 người) để thảo luận về việc san lấp mặt bằng hồ rau muống này, dựng làm nền móng cho tổng thể kiến trúc Trụ Sở và Tổ Đình Vĩnh Nghiêm.

Đạo hữu Đức Lan có đề nghị dùng máy xáng để lấy đất từ lòng sông lạch bên cạnh để đổ lên

làm nền móng, nhưng sau đó không thực hiện được, nên phải dùng các loại xe tải chở đất từ Biên Hòa - kể hàng trăm ngàn thước khối đất - mới lấp bằng được hồ rau muống thành mặt bằng, làm nền móng cho việc kiến trúc Tổ Đình Vĩnh Nghiêm ngày nay.

Song song với công việc đổ đất, tôi có nghĩ đến việc phác họa Đồ án tổng thể Chùa, Tháp v.v... để kiến thiết.

Công việc trước tiên là tôi tìm gặp Đạo hữu Nguyễn Ngọc Thúy, Tổng Thư Ký Bộ Quốc Gia Giáo Dục để nhờ Đạo hữu này giới thiệu giúp tôi với Giáo Sư Nghiêm Thẩm Giám Đốc Viện Khảo Cổ và Kiến Trúc Sư Nguyễn Bá Lăng cùng làm việc tại Viện này, để tôi có dịp được trao đổi ý kiến thiết lập đồ án tổng thể kiến trúc Tổ Đình Vĩnh Nghiêm của Giáo Hội.

Sau khi tôi trình bày tổng quát về kiến trúc theo sự mong muốn của Giáo Hội là kiến trúc một cách hài hòa với sắc thái tôn cổ dụng kim để cho việc kiến trúc được tiện dụng thích hợp với thời đại hiện nay.

Qua sự trình bày của tôi, Giáo sư Nghiêm Thẩm và Kiến Trúc Sư Nguyễn Bá Lăng rất tâm đắc với tôi, và nói đùa là chắc Thầy có học về kiến trúc mới phát biểu được như vậy ? Tôi có trả lời là tôi không hề được học về ngành này, mà chỉ do sáng kiến của chúng tôi mà thôi. Và tôi có ngỏ lời xin hai vị giúp đỡ cho Giáo Hội về mặt thiết kế Đồ án tổng thể cho Tổ Đình Vĩnh Nghiêm mà chúng tôi vừa trình bày, và được nhận lời ngay. Kiến Trúc Sư Nguyễn Bá Lăng còn nói ông rất vui mừng là cuộc đời của ông lại có cái may mắn được thực hiện công việc này đối với Giáo Hội.

Việc thiết lập đồ án và mô hình Tổ Đình Vĩnh Nghiêm hiện nay còn đặt tại chính điện của Tổ Đình để cho đồng bào Phật tử thập phương đến tham quan chiêm ngưỡng. Kể cũng cần phải nhắc lại là ngoài Giáo Sư Nghiêm Thẩm Giám Đốc Viện Khảo Cổ Sài Gòn ra, còn có Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ cũng được Ban Kiến Thiết mời làm tư vấn cho trong công cuộc kiến tạo này.

Với đồ án này, sau khi thực hiện cũng có



Tháp chùa Vĩnh Nghiêm

nhiều chỗ thay đổi không đúng với đồ án đã thiết lập là một sự rất đáng tiếc kể cả tượng Phật Thích Ca và hai vị Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền cần phải được phục chế lại cho tương xứng với cảnh quan của Tổ Đình Vĩnh Nghiêm, đã được nổi tiếng là một ngôi chùa với những nét đẹp cổ kim hài hòa, rất sinh động như các bảo chí văn hóa trong nước đã ca tụng, và là một trong những trung tâm du lịch của thành phố Hồ Chí Minh ngày nay .

Chính Tiến Nguyễn Đức Long



Ái Hữu Gia Đình Phật Tử Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại

Phúc Trung

Tưởng niệm :

- Trưởng Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc mất ngày 6-7-1998 tại Virginia, Hoa Kỳ, thọ 78 tuổi.

- Trưởng Tâm Thiết Trần Thái Hồ mất ngày 3-3-1999 tại Montréal, Canada, thọ 74 tuổi.

A í Hữu Gia Đình Phật Tử Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại được hình thành từ ngày 27 tháng 10 năm 1991, do sáng kiến và tích cực hoạt động của chị Diệu Quỳnh Trần Hồng Loan. Chị đã sống và hoạt động Gia Đình Phật tử trên đất Mỹ từ lâu, chị nhận thấy cần phải quy tụ anh chị em Gia Đình Phật Tử thuộc miền Vĩnh Nghiêm sống ở hải ngoại thành một nhóm, nhằm mục đích thắt chặt tình Lam trên xứ lạ quê người, giúp đỡ những người mới đến định cư, hỗ trợ cho các hoạt động Gia Đình Phật Tử địa phương và ở quê nhà.

Năm 1990, chị Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc đến định cư tại Virginia, rồi năm sau chúng tôi đến định cư tại Kentucky, đều là những người



từng tham gia Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm, cũng từng ở chung trong Ban Quản Trị Trường Đào Tạo Huỳnh Trưởng A Dật Đa, nhưng mỗi người ở mỗi nơi xa cách nghìn trùng, đó là động cơ thúc đẩy chị Trần Hồng Loan đề xướng thành lập Nhóm Ái Hữu.

Khởi thủy gồm có 9 anh chị em cư ngụ rải rác trong 5 tiểu bang tại Hoa

Kỳ (chị Đoàn Thị Kim Cúc, anh Đặng Đình Khiết ở Virginia; anh Trần Ngọc Lạc, chị Trần Hồng Loan, chị Trần Hồng Ngọc, chị Nguyễn Thị Tuyết Mai ở Nam California, chị Lê Thị Nhung ở New Jersey, anh Phạm Minh Tâm ở Tennessee và anh Huỳnh Ái Tông ở Kentucky) đã cùng nhau thành lập nhóm, lấy danh xưng là Nhóm Ái Hữu Gia Đình Phật Tử Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại và Ban Chấp Hành Lâm Thời, nhiệm kỳ 1 năm đã được bầu thành phần như sau :

Trưởng Ban: Trưởng Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc

Phó Trưởng Ban kiêm Thủ Quỹ : Trưởng Diệu Quỳnh Trần Hồng Loan

Thư ký : Trương Phúc Trung Huỳnh Ái Tông

Ngay sau đó, Ban Chấp Hành đã lập quan hệ với Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam Tại Hoa Kỳ, sau này với Ban Điều Hợp Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam Tại Hải Ngoại, Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam Tại Úc Đại Lợi Và Tân Tây Lan, thường xuyên liên lạc và hỗ trợ hoạt động của Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm. Hoạt động chủ yếu vẫn là giúp đỡ bước đầu cho các thành viên Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm và gia đình, từ Việt Nam sang định cư ở nước ngoài, phát triển thành viên và củng cố tổ chức. Lần lượt các anh Nguyễn Đình Thống, Nguyễn Quang Vui, Ngô mạnh Thu, Tuệ Linh, Nguyễn Đình Nam, chị Lê Thị Tuyết ... sang định cư, thành viên tăng dần cho đến nay có trên 100 thành viên, cư ngụ trong 10 tiểu bang tại Hoa Kỳ và các nước Gia Nã Đại, Úc, Pháp, Đức. Những người cao niên thuộc thất thập cổ lai hy ngày nay có anh Hoàng Trọng Cang, Trần Thanh Hiệp, Nguyễn Văn Thục, Chị Trần Thị Ngọc, Anh Nguyễn Văn Bình.

Không nhiều thì ít sự hình thành Nhóm Ái Hữu Vĩnh Nghiêm đã thúc đẩy việc thành lập Liên Đoàn Cựu Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam Tại Hoa Kỳ, sau cải danh thành Liên Đoàn Huynh Trưởng Truyền Thống.

Có một số thành viên Ái Hữu Vĩnh Nghiêm đã tham gia vào các hoạt động Gia Đình Phật Tử từ địa phương cho đến cấp Trung Ương.

Ban Chấp Hành có chủ trương phát hành một BẢN TIN để làm phương tiện liên lạc thường xuyên, đến nay đã bước sang năm thứ 12, phát hành được 96 số (tháng 11 / 2002).

Năm 1984, Ban Hướng Dẫn GDPT Miền Vĩnh Nghiêm đã tổ chức ngày Hiệp Kỳ GDPT Miền Vĩnh Nghiêm tại chùa Vĩnh Nghiêm, lần đầu tiên đó có sự

tham dự của các Huynh Trưởng đến dự như chị Hoàng Thị Kim Cúc, anh Hoàng Trọng Cang, anh Cao Chánh Hựu, anh Nguyễn Ngọc Giao, anh Nguyễn Khắc Từ, anh Nguyễn Công Minh, anh Nguyễn Quang Tú, anh Đoàn Văn Lộc, chị Phạm Thị Xuân Hòa ... Theo đó, Ái Hữu Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại cũng tổ chức Hiệp kỳ hàng năm, năm 1996 có tổ chức lễ Truy niệm cố Huynh Trưởng cấp Dũng Thông Phương Đặng Văn Khuê, một trong những Huynh Trưởng tiên phong của Gia Đình Phật Tử miền Bắc Việt Nam, các buổi lễ này đều có sự tham dự của các Huynh Trưởng thuộc Ban Điều Hợp Trung Ương (nay là Ban Hướng Dẫn Lâm Thời Gia Đình Phật Tử Việt Nam Tại Hải Ngoại), Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPTVN Tại Hoa Kỳ.

Vào dịp Lễ Tạ Ôn năm 1994, lần đầu tiên có cuộc họp mặt của Nhóm Ái Hữu GDPT Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại tại Virginia, năm 1995 có một cuộc họp tại Nam California, lần này đã bầu tại chỗ Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 3 và thay đổi danh xưng là Ái Hữu Gia Đình Phật Tử Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại, Năm 1997, Ban Chấp Hành Nhiệm kỳ IV (1997-1999) cũng đã được bầu tại Nam California với thành phần như sau :

Cố Vấn Giáo Lý : Thượng Tọa Thích Minh Thông Viện chủ Tổ đình Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại



Hội Ngộ năm 1997 tại Nam California

Cố vấn :

- Trưởng Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc
- Trưởng Nguyên Phương Hoàng Trọng Cang
- Trưởng Tâm Thiết Trần Thái Hồ
- Trưởng Chân Quang Trần Thanh Hiệp
- Trưởng Ban : Trưởng Tâm Hòa Ngô Mạnh

Thu

Phó T B Đặc Trách Tương Tế : Trưởng Tuệ Linh Nguyễn Công Sản

Phó T B Đặc Trách Tu Học và Quảng Bá : Trưởng Minh Đức Bùi Ngọc Bách

Phó T B Đặc Trách Doanh Tế : Trưởng Diệu Quỳnh Trần Hồng Loan

Tổng Thư Ký : Trưởng Phúc Trung Huỳnh Ái Tông

Phó TTK : Trưởng Đức Châu Vũ Ngọc Khuê

Thủ Quỹ : Trưởng Kim Ánh Nguyễn Thị Tuyết Mai

Đặc Trách Miền Đông Hoa Kỳ : Trưởng Thiện Thanh Đặng Đình Khiết

Phụ Tá : Trưởng Đào Hiếu Thảo

Đặc Trách Miền Bắc California : Trưởng Dương Khánh Ninh

Phụ Tá : Trưởng Nguyễn Hữu Lộc

Đặc Trách Miền Nam California : Trưởng Tâm Hòa

Phụ Tá : Trưởng Tuệ Linh

Trụ sở : Chùa VINH NGHIÊM 1476 S. Reservoir St. Pomona CA. 91766 USA

Địa chỉ liên lạc : C/o Trưởng Tuệ Linh P.O. Box 1533 Westminster, CA. 92684

Điện thoại : (714) 899-8167 - (714) 979-2306

Fax : Ngô Mạnh Thu (714) 534-9433

E-Mail : Ban Chấp Hành: tuelinh@juno.com, Tổng thư ký : tong57@aol.com

Trang Nhà : <http://www.vinhnghiem.org> hay <http://members.aol.com/tong57/index.html>

Trong nhiệm kỳ này Trưởng Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc đã từ trần tại Virginia ngày 6-7-1998 hưởng thọ 78 tuổi, năm sau Trưởng Tâm Thiết Trần Thái Hồ tự Lê Vinh đã từ trần ngày 3-3-1999 tại Montréal, Canada, hưởng thọ 74 tuổi, là hai Trưởng có nhiều công đóng góp cho phong trào Gia Đình Phật Tử . Đám tang của chị Tâm Huệ được Ban Chấp Hành Ái Hữu GDPT Vinh Nghiêm cử hành theo nghi thức của Huynh Trưởng Cấp Tấn, và đã được Liên Đoàn Huynh Trưởng Truyền Thống tôn vinh Huynh Trưởng Cấp Dũng.

Vào dịp lễ Độc Lập năm 1999, Ái Hữu GDPT Vinh Nghiêm Hải Ngoại đã tổ chức Hội ngộ và Đại hội Lưỡng niên bầu Ban Chấp Hành tại chùa Giác Minh của Hòa Thượng Thích Thanh Cát, ở San Jose, Bắc California, lần này có sự tham dự của anh Trần Thanh Hiệp, chị Trần Thị Ngọc, Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam Tại Hoa Kỳ, được mời và đã tới dự suốt ngày họp.

Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1999-2001 như sau:



Hội Ngộ năm 1999 tại chùa Giác Minh, California

Cố Vấn Giáo Lý : Thượng Tọa Thích Minh Thông, Viện chủ chùa Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại
Cố vấn :

- Tr. Nguyễn Phương Hoàng Trọng Cang
- Trưởng Chân Quang Trần Thanh Hiệp
- Trưởng Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục
- Trưởng Diệu Thanh Trần Thị Ngọc
- Trưởng Minh Hòa Nguyễn Văn Bình

Trưởng Ban : Trưởng Tâm Hòa Ngô Mạnh Thu

Phó T B : Trưởng Tuệ Linh Nguyễn Công Sản

Phó T B : Trưởng Diệu Quỳnh Trần Hồng Loan

Tổng Thư Ký : Tr. Phúc Trung Huỳnh Ái Tông

Thủ Quỹ : Tr. Kim Ánh Nguyễn Thị Tuyết Mai

Ủy viên : Minh Đức Bùi Ngọc Bách

- Nguyễn Thông Nguyễn Đình Thống

Năm 2001, Hội ngộ và Đại Hội Lưỡng Niên Ái Hữu GDPT Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại được tổ chức ở chùa Pháp Quang tại Dallas, Texas của Thượng Tọa Thích Trí Hiền. Lần Hội ngộ này tổ chức suốt tuần trong dịp Lễ Độc Lập, được Thượng Tọa Viện chủ ưu ái dành cho nhiều đặc ân, cũng được quý đạo hữu và Gia Đình Phật Tử Pháp Quang ưu đãi tất cả Anh Chị Em thành viên Ái Hữu GDPT Vĩnh Nghiêm trong suốt thời gian tham

dự.

Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2001-2003 như sau :

Cố Vấn Giáo Lý :

-Thượng Tọa Thích Minh Thông, Viện chủ chùa Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại

- Thượng Tọa Thích Trí Hiền, Viện chủ chùa Pháp Quang, Dallas, Texas.

Cố vấn :

- Trưởng Nguyễn Phương Hoàng Trọng Cang

- Trưởng Chân Quang Trần Thanh Hiệp

- Trưởng Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục

- Trưởng Diệu Thanh Trần Thị Ngọc

- Trưởng Minh Hòa Nguyễn Văn Bình

Trưởng Ban : Trưởng Tâm Hòa Ngô Mạnh Thu

Phó T B : Trưởng Tuệ Linh Nguyễn Công Sản

Phó T B : Trưởng Diệu Quỳnh Trần Hồng Loan

TTK : Trưởng Phúc Trung Huỳnh Ái Tông

Phó TTK : Trưởng Đức Châu Vũ Ngọc Khuê

Thủ Quỹ : Trưởng Kim Ánh Nguyễn Thị Tuyết Mai

Ủy viên :

- Minh Đức Bùi Ngọc Bách

- Nguyễn Thông Nguyễn Đình Thống

Ủy viên đặc trách

Truyền thông : Chân Đại Lương Dương Thị Mỹ

Ái Hữu Gia Đình Phật Tử Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại vẫn giữ truyền thống Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm, luôn luôn giang rộng vòng tay lớn, nối kết màu Lam trong tinh thần Lục Hòa để sinh hoạt càng ngày càng phong phú, tu học càng tinh tấn, làm cho tốt Đạo, đẹp Đời.

21-4-1998


Bổ sung 9-12-2002

Phúc Trung



Một ngày mùa Đông năm 2000, có hẹn nên các Trưởng Tâm Hòa, Diệu Thúy, Phúc Trung, Diệu Lan, Tâm Diệu, Kim Mai cùng gặp nhau tại tư thất Trưởng Thiện Thanh ở Virginia.



 Kỳ và mất ngày 17-2-1907 tại Adgar, Ấn Độ.

Ông nguyên là Đại Tá Hải Quân của Quân Đội Hoa Kỳ Khoảng năm 1875, ông chưa hề học hỏi về giáo lý nhà Phật, nhưng khi cơ duyên đã tới, ông là phóng viên của tờ báo The New-York Daily Graphic, đã giao cho ông nhiệm vụ gặp một phụ nữ người Nga tên là Helena Petrovna Blavatsky (1831-1891), để viết bài về trường hợp bà này có những sự kiện huyền bí. Tại nông trại của Eddys ở New-York, hai người đã gặp nhau, từ đó bà Blavatsky đã hướng dẫn ông trên con đường đạo.

Bà H.P. Blavatsky, ông H.S. Olcott, ông W. Q. Judge là những người đã thành lập Hội Thông Thiên Học Mỹ Quốc ngày 17-11-1875, nay trở thành Hội Thông Thiên Học Quốc Tế, có 60 nước hội viên và trụ sở đặt tại Adgar, Ấn Độ.

Ông có công lớn nhất trong công cuộc chấn hưng Phật Giáo Tích Lan, từ đó nhà Phật học uyên thâm Anaragika Dharmapala người Tích Lan, môn đệ của Olcott, đã khôi phục nền Phật Giáo Ấn Độ ngày 21-1-1891, và cũng từ đó dần dần Phật Giáo truyền bá sang phương Tây, rồi lan tràn khắp thế giới.

Ông và bà Blavatsky thọ trì tam quy, ngũ giới

người Phật Tử Âu Mỹ.

Sự nghiệp truyền bá và chấn hưng Phật Giáo của ông không thể nói hết trong khuôn khổ bài này. Ông đã tổ chức những trường học Phật Giáo khắp xứ sở Tích Lan, từ thành thị tới thôn quê hẻo lánh. Số trường học lúc ban đầu chỉ có 46 trường (năm 1897) và 6 năm sau (1903), số trường học đã lên đến 174 trường, và đến năm 1940 đã có 429 trường, trong đó có 12 Trường Trung học được chính phủ tài trợ .

Không chỉ riêng ở Tích Lan, ông còn vận động để mở các trường học Phật Giáo ở các quốc gia khác như Nhật Bản, Thái Lan, Miến Điện, Ấn Độ.

Năm 1889, ông cùng Thượng Tọa Susmangala, Tích Lan, Phỏng theo sáu màu hào quang của Đức Phật (xanh đậm, vàng, đỏ, trắng, cam và màu tổng hợp của năm màu này), đã phác họa ra mẫu cờ Phật Giáo, về ý nghĩa ông phát biểu như sau : ‘ Nó có thể được các quốc gia Phật Giáo chấp nhận như một biểu tượng quốc tế cho tín ngưỡng của họ, giống như cây thánh giá đối với tín đồ Thiên chúa giáo . ‘

Lá cờ này được Tích Lan công nhận và treo tại các chùa ở xứ này trong ngày lễ Phật Đản từ

năm 1889, và 61 năm sau, tại Đại hội Phật Giáo Thế Giới lần đầu tiên, tổ chức tại Colombo, thủ đô Tích Lan, từ ngày 25-5-1950 đến ngày 8-6-1950 có 26 nước tham dự (1), phái đoàn Phật Giáo Việt Nam do Thượng Tọa Tố Liên, Trụ trì chùa Quán Sứ Hà Nội làm đại biểu (2), Hội nghị đã thành lập Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới (The World Fellowship of Buddhist), và chọn lá cờ Phật Giáo Tích Lan làm cờ Phật Giáo Thế Giới.

Đến ngày 6-5-1951, tại chùa Từ Đàm cố đô Huế, một Đại Hội Phật Giáo ba miền Bắc Trung Nam, gồm 51 đại biểu Tăng già và cư sĩ, sau 4 ngày họp, đã thành lập Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, trong dịp này, Thượng Tọa Tố Liên đã tặng Đại Hội lá cờ Phật Giáo Thế Giới, và đại hội đã chấp nhận lá cờ này cũng là cờ Phật Giáo Việt Nam.

Bằng một tâm hồn thiết tha với Đạo Pháp, ròng rã suốt 38 năm, Phật tử Henry Steel Olcott đã dùng quãng đời quý báu của mình, để phục vụ tha nhân và ông mất ngày 17-2-1907 tại Adgar, quê hương Đức Phật. Lúc đó ông 75 tuổi.

II-Ý nghĩa của lá cờ Phật Giáo

Cờ Phật Giáo, trước hết là biểu trưng tinh thần thống nhất của Phật Tử trên toàn thế giới. Cờ Phật Giáo còn tượng trưng cho niềm Chánh tín và sự yêu chuộng hòa bình của mọi người con Phật .

Ngoài ra, cờ Phật Giáo còn có ý nghĩa cắt bỏ quan niệm cố chấp các ranh giới địa phương, gia tăng niềm hăng hái đoàn kết để phụng sự cho Đạo Pháp và dân tộc.

Năm sắc theo chiều dọc : Xanh đậm, vàng, đỏ, trắng, cam, tượng trưng cho hào quang chư Phật .

Năm sắc theo chiều ngang (chiếm diện tích 1/6 lá cờ) là

màu tổng hợp tượng trưng cho ánh sáng hào quang chư Phật.

Ý nghĩa của màu sắc phân biệt là :

1.- Xanh đậm : Tượng trưng cho Định căn. Màu xanh tượng trưng cho sự rộng lớn, sáng suốt .

2. Vàng lợt : Tượng trưng cho Niệm căn, vì có Chánh Niệm mới sanh Định và phát Huệ.

3. Đỏ : Tượng trưng cho Tinh Tấn căn. Có tinh tấn mới khắc phục được mọi trở ngại, nghịch cảnh .

4. Trắng : Tượng trưng cho Tín căn, niềm tin không lay chuyển, và có tín căn là có Nhân Duyên với chư Phật và nguồn gốc sanh ra muôn hạnh lành.

5. Da cam : Tượng trưng cho Huệ căn. Khi có Tín, Tấn, Niệm, Định đầy đủ thì Tuệ sẽ phát sanh.

6. Màu tổng hợp : Tượng trưng cho tinh thần đoàn kết của Phật giáo đồ trên toàn thế giới.

III. Kết luận : Là Phật Tử, chúng ta luôn luôn tôn trọng và bảo vệ lá cờ Phật Giáo, vì trên hết, nó tượng trưng cho Phật Giáo, và cho tinh thần đoàn kết, bất phân biệt của tín đồ Phật Giáo trên toàn thế giới .

Ghi chú : (1) 26 nước tham dự Đại Hội và trở

nên Hội viên sáng lập Hội Phật Giáo Liên Hữu Thế Giới là : Anh, Ấn Độ, Bhutan, Đức, Hawai, Hong Kong, Kampuchea, Lào, Mã Lai, Miến Điện, Mỹ, Na Uy, Nam Dương, Nhật Bản, Nepal, Pháp, Phi Luật Tân, Sikkim, Tân Gia Ba, Tây Tạng, Thái Lan, Thụy Điển, Tích Lan, Triều Tiên, Trung Hoa và Việt Nam.

(2) Phái đoàn Việt Nam chỉ có 2 người: Thượng Tọa Tố Liên đại biểu chánh thức, và ông Phạm Chử công chức Bộ Ngoại Giao Quốc Gia Việt Nam, tháp tùng theo làm Thông dịch viên.



Hiển - Chương

Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống Nhất

Lời Mở Đầu

Công bố lý-tưởng hòa-bình của giáo-lý Đức Phật, các tông phái Phật-giáo Bắc Tông và Nam Tông tại Việt-Nam, thực-hiện nguyện-vọng thống-nhất thực-sự đã hoài-bão từ lâu để phục-vụ nhân-loại và dân-tộc: đó là lập-trường thuần nhất của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất .

Giáo-Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không đặt sự tồn tại của mình nơi nguyên vị cá biệt, mà đặt sự tồn tại ấy trong sự tồn tại của nhân loại và dân tộc.

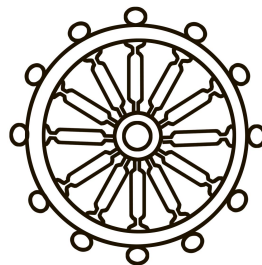
Quan niệm thống nhất Phật Giáo Việt Nam để thực hiện theo chủ trương điều hợp, nghĩa là giáo lý, giới luật và nếp sống của hai tông phái, cũng như của hai giới tăng sĩ và cư sĩ chẳng những được tôn trọng mà còn phải nỗ lực phát triển trong sự kết hợp có chỉ đạo. Chính đó là sắc thái đặc biệt của nền Phật Giáo thống nhất tại Việt Nam.

Chương Thứ Nhất

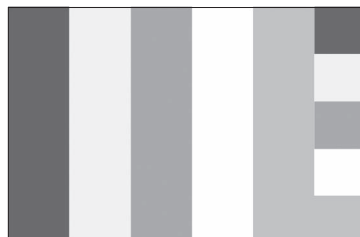
Danh Hiệu, Huy Hiệu và Giáo Kỳ

Điều thứ 1 : Tổ chức thống nhất của các Tông Phái Phật Giáo Việt Nam lấy danh hiệu “Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống Nhất” viết tắt “GHPGVNTN”.

Điều thứ 2 : Huy hiệu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là hình Pháp luân (có 12 cãm) theo hình vẽ :



Điều thứ 3 : Giáo kỳ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam là cờ Phật Giáo Thế Giới



Chương Thứ Hai

Mục Đích

Điều thứ 4 : Giáo Hội Phật Giáo Việt nam Thống Nhất điều hợp các tông phái Phật Giáo tại Việt Nam để phục vụ Nhân Loại và Dân Tộc bằng cách Hoằng Dương Chánh Pháp.

Chương Thứ Ba

Thành Phần

Điều thứ 5 : Thành phần của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất gồm Tăng Sĩ và Cư Sĩ thuộc Bắc Tông và Nam Tông chấp nhận Bản Hiến Chương này.

Chương Thứ Tư

Hệ Thống Tổ Chức

Điều thứ 6 : Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là một trong những Quốc Gia Phật Giáo sáng lập và là trung tâm điểm địa phương của Phật Giáo Thế Giới.

Điều thứ 7 : Tại Trung Ương, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có hai viện:

- 1.- Viện Tăng Thống
- 2.- Viện Hóa Đạo.

Đức Tăng Thống

Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương

Và

Văn Phòng Viện Tăng Thống

Đức Tăng Thống và Đức Phó Tăng Thống

Điều thứ 8 : Ngôi vị Lãnh Đạo Tối Cao của Giáo Hội Phật Giáo Việt nam Thống Nhất là Đức Tăng Thống và Đức Phó Tăng Thống.

Điều thứ 9 : Đức Tăng Thống và Đức Phó Tăng Thống do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương suy tôn trong hàng Trưởng Lão của Hội Đồng. Nhiệm kỳ là trọn đời. Đức Phó Tăng Thống không cùng tông phái với Đức Tăng Thống.

Điều thứ 10 : Đức Tăng Thống được suy tôn phải là vị đồng chân xuất gia ít nhất Sáu Mươi Lăm tuổi đời, Bốn Mươi tuổi Hạ và có thành tích phụng sự đạo pháp từ Hai Mươi Năm sắp lên.

Nhiệm Vụ Đức Tăng Thống

Điều thứ 11 : 1.- Ban hành Hiến Chương GHPGVNTN

2.- Chỉ định thành phần Văn phòng Viện Tăng Thống với sự hiệp ý của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương.

3.- Ban Giáo Chỉ tấn phong Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo sau khi Đại Hội GHPGVNTN bầu cử



**Đức Đệ Nhất Tăng Thống
Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết**

- 4.- Triệu tập và Chủ tọa Đại Hội GHPGVNTN bất thường trong trường hợp đặc biệt, liên quan đến sự tồn vong của Đạo Pháp.
- 5.- Cấp Chứng Điệp cho hàng Giáo Phẩm Cao cấp từ Thượng Tọa trở lên. Ký Giáo Điệp vào dịp lễ Phật Đản hàng năm.
- 6.- Chuẩn y khai Đại Giới Đàn.

Nhiệm Vụ Đức Phó Tăng Thống

- Điều thứ 12:** 1.- Thay Đức Tăng Thống khi được ủy nhiệm.
2.- Sau khi Đức Tăng Thống Viên tịch, trong 100 ngày, Đức Phó Tăng Thống triệu tập Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương để Suy Tôn Đức Tân Tăng Thống.

Thành Phần Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương

Điều thứ 13 : Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương gồm các Vị Trưởng Lão và các Vị Thượng Tọa thuộc các Tông Phái Phật Giáo tại Việt Nam, Giới Luật Thanh Tịnh, có thành tích phục vụ Chánh Pháp, số lượng từ 60 vị sắp lên. Trưởng Lão là các Vị có 60 tuổi đời sắp lên, trong đó có 30 Hạ; Thượng Tọa là những Vị có 50 tuổi đời, trong đó có 20 tuổi Hạ. Hội viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương lúc đầu do Viện Hóa Đạo đề cử, do Đức Tăng Thống duyệt y và thỉnh mời. Về sau, các Vị Trưởng Lão và Thượng Tọa được tăng thêm sẽ do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương tự Quyết Định. Nhiệm kỳ của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương vô hạn định. Hội viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương có thể bị giải nhiệm do quyết Định của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương và được Đức Tăng Thống phê chuẩn.

Nhiệm Vụ Và Quyền Hạn Của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương

Điều thứ 14 : Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương có quyền hạn :

1. Suy Tôn Đức Tăng Thống và Đức Phó Tăng Thống
2. Giám Sát mọi Phật Sự của Giáo Hội
3. Đề cử Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo (Danh sách gồm nhiều Vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức trong và ngoài Hội Đồng) do Đại Hội GHPGVNTN bầu cử.
4. Soạn thảo và trình Đức Tăng Thống Phê chuẩn và Ban hành những Quy Chế liên hệ Tăng Ni Việt Nam.

Điều thứ 15 : Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương do Đức Tăng Thống triệu tập Hai (2) năm một kỳ, trước và cận ngày Đại Hội GHPGVNTN. Trong trường hợp đặc biệt, Đức Tăng Thống sẽ triệu tập Đại Hội Bất thường. Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương đặt dưới sự Chủ Tọa của Đức Tăng Thống, Chánh Thư Ký và Phó Thư Ký Viện Tăng Thống là Thư Ký của Hội Đồng.

Điều thứ 16 : Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương bầu cử các Hội Đồng Giám Luật, Nghi Lễ và Phiên dịch Kinh tạng.

Điều thứ 17 : Văn phòng Viện Tăng Thống gồm có Phụ Tá Đức Tăng Thống, Chánh Thư Ký và Phó Thư Ký do Đức Tăng Thống tuyển trạch trong hàng Hòa Thượng và Thượng Tọa của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương. Văn phòng Viện Tăng Thống chịu trách nhiệm trước Đức Tăng Thống về việc điều hành Phật sự thuộc Viện Tăng Thống :



**Đức Đệ Tứ Tăng Thống
Hòa Thượng Thích Huyền Quang**

1. Trình Đức Tăng Thống Phê chuẩn và Ban hành Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.
2. Trình Đức Tăng Thống tấn phong Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo.
3. Điều hành Văn phòng Viện Tăng Thống.
4. Phối hợp các Hội Đồng Giám Luật, Nghi Lễ và Phiên dịch Tam Tạng.
5. Quy Lập Danh sách Giáo Phẩm Tăng Ni.

Viện Hóa Đạo

Điều thứ 18 : Điều hành các ngành hoạt động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là Viện Hóa Đạo. Thành phần Viện Hóa Đạo gồm có :

- 1 Viện Trưởng (Tăng Sĩ).
- 2 hay 3 Phó Viện Trưởng
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoàng Pháp
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Giáo Dục.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Xã Hội.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Kiến Thiết.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tài chánh.
- 1 Tổng Thư Ký.
- 1 Phó Tổng Thư Ký
- 1 Tổng Thủ Quỹ
- 1 Phó Tổng Thủ Quỹ

(Các Vị này họp thành Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo)

* Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương đề cử, Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bầu cử và Đức Tăng Thống Tấn phong.

* Ngoài thành phần Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo còn có một ban Cố Vấn, do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương thỉnh mời, gồm từ Một (1) đến Ba (3) Vị Hòa Thượng, Thượng Tọa.

* Nhiệm Vụ và Quyền Hạn của các Vị trong Ban Chỉ Đạo được ấn định bằng một Quy Chế có tánh cách Nội Quy của Viện Hóa Đạo.

Điều thứ 19 : Viện Trưởng Viện Hóa Đạo thay mặt Giáo Hội trước Pháp lý.

Điều thứ 20 : Văn Phòng Viện Hóa Đạo do Viện Trưởng chịu trách nhiệm và Vị Tổng Thư Ký Văn Phòng Viện Hóa Đạo điều hành. Văn Phòng này sẽ tùy theo nhu cầu mà thiết lập các Ban hay Phòng do một Trưởng ban hay Trưởng Phòng phụ trách. Các Vị này do Viện Trưởng đề cử và do Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo chấp thuận.

Điều thứ 21 : Tổng Vụ Trưởng điều khiển công việc của Tổng Vụ, Tổng Vụ Trưởng mời thêm Một hay Hai Phó Tổng Vụ Trưởng và thiết lập Văn Phòng của Tổng Vụ với sự chấp thuận của Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo. Mỗi Tổng Vụ có các Vụ và mỗi Vụ do Vụ Trưởng trông coi. Các Vụ Trưởng do Tổng Vụ Trưởng đề cử và do Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo chấp thuận. Phó Tổng Vụ Trưởng và các Vụ Trưởng có thể là Tăng Sĩ hay Cư Sĩ.

Thành phần các Tổng Vụ được quy định như sau :

1. Tổng Vụ Tăng Sự có các Vụ :
 - Tăng Bộ Bắc Tông Vụ.
 - Tăng Bộ Nam Tông Vụ.
 - Ni Bộ Bắc Tông Vụ (Y chỉ Tăng Bộ Bắc Tông).
 - Ni Bộ Nam Tông Vụ (Y chỉ Tăng Bộ Nam Tông).
2. Tổng Vụ Hoàng Pháp có các Vụ :
 - Trứ Tác, Phiên Dịch Vụ.
 - Truyền Bá Vụ.
 - Kiểm Duyệt Vụ.
3. Tổng Vụ Văn Hóa có các Vụ:
 - Văn mỹ nghệ Vụ.
 - Lễ Nhạc Vụ.
4. Tổng Vụ Giáo Dục có các Vụ :
 - Phật Học Vụ.
 - Giáo Dục Vụ.
5. Tổng Vụ Cư Sĩ có các Vụ:
 - Phật Tử Chuyên Nghiệp Vụ.
 - Phật Tử Sắc Tộc Vụ.
 - Thiện Tín Vụ.
6. Tổng Vụ Xã Hội có các Vụ :
 - Từ Thiện Vụ.
 - Y Tế Vụ.
 - Huấn Nghiệp Vụ.
7. Tổng Vụ Thanh Niên có các Vụ :
 - Gia Đình Phật Tử Vụ.
 - Sinh viên Phật tử Vụ.
 - Học sinh Phật tử Vụ.
 - Thanh niên Phật tử Vụ.
 - Hương Đạo Phật Tử Vụ.
 - Thanh Niên Phật Tử Thiện Chí Vụ.
8. Tổng Vụ Tài Chánh có các Vụ :
 - Phát Triển Kinh Tế Vụ.
 - Bất Động Sản Quản Trị Vụ.
 - Động Sản Quản Trị Vụ.
9. Tổng Vụ Kiến Thiết có các Vụ :
 - Thiết Kế Vụ.
 - Kiến Tạo Vụ.

Điều thứ 22 : Phó Tổng Vụ Trưởng và Vụ Trưởng họp cùng Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo thành Hội Đồng Viện Hóa Đạo.

Điều thứ 23 : Để đôn đốc và thanh tra Phật sự tại các Tỉnh, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo bổ nhiệm Đại Diện tại Tám Miền sau khi Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo chấp thuận. Tám Miền lấy Pháp Hiệu của Tám Vị Cao Tăng Việt Nam như sau :

- Vạn Hạnh (Bắc Trung Nguyên Trung Phần).
- Liễu Quán (Nam Trung Nguyên Trung Phần).
- Khuông Việt (Cao Nguyên Trung Phần)
- Khánh Hòa (Đông Nam Phần).
- Huệ Quang (Hậu Giang Nam Phần).
- Vĩnh Nghiêm (Phật Tử Miền Bắc).
- Quảng Đức (Đô thành Sài Gòn, Gia Định).

Điều thứ 24 : Tại mỗi Tỉnh, Thị Xã (biệt lập Hành Chánh), hay Quận tại Thủ Đô có một Giáo Hội Tỉnh, Thị Xã hay Quận Đô Thành trực thuộc Viện Hóa Đạo, được điều khiển bởi một Ban Đại Diện gồm có:

- 1 Chánh Đại Diện (Tăng Sĩ).
- 2 Phó Đại Diện.
- 1 Đặc Ủy Tăng Sự.
- 1 Đặc Ủy Hoằng Pháp.
- 1 Đặc Ủy Văn Hóa.
- 1 Đặc Ủy Giáo Dục.
- 1 Đặc Ủy Cư Sĩ.
- 1 Đặc Ủy Xã Hội.
- 1 Đặc Ủy Thanh Niên.
- 1 Đặc Ủy Tài Chánh.
- 1 Đặc Ủy Kiến thiết.
- 1 Thư Ký.
- 1 Phó Thư Ký.
- 1 Thủ Quỹ.
- 1 Phó Thủ Quỹ.

Các chức sự trên phải là những Vị có thành tích phục vụ Giáo Hội, được bầu lên bởi Đại Hội Giáo Hội Tỉnh, Thị hay Quận Đô Thành. Trong trường hợp đặc biệt, Viện Hóa Đạo sẽ chỉ định chức vụ Chánh Đại Diện. Ban Đại Diện Xã, Phường cũng theo thể thức này. Ban Đại Diện Tỉnh có thể mời các vị Tôn Túc làm Chứng Minh Đạo Sư và mời một Ban Cố Vấn Kiểm Soát. Các Tiểu Ban của Ban Đại Diện Tỉnh, Thị hay Quận Đô thành được thiết lập theo nhu cầu và Vị Điều Khiển được coi là Trưởng Ban.

Điều thứ 25 : Thành phần Ban Đại Diện Tỉnh, Thị hay Quận Đô thành phải được Viện Hóa Đạo Duyệt y và Chấp thuận bằng Một Quyết Nghị. Thành phần Ban Đại Diện Xã, Phường do ban Đại Diện Tỉnh, Thị hay Quận Đô thành Duyệt y.

Để đôn đốc và kiểm tra Phật sự tại các Quận, Tỉnh hoặc Thị, Giáo Hội bổ nhiệm các Ban Đại Diện Quận do Giáo Hội Tỉnh đề cử. Tại Tỉnh nào, Ban Đại Diện xét cần thiết lập Ban Đại Diện Quận thì trình Viện Hóa Đạo ra Quyết Định thành lập.

Điều thứ 26 : Đơn vị của Giáo Hội là Xã, Ấp (tại các Tỉnh) và Phường, Khóm (tại các Đô thị).

Tất cả các Chùa, Tăng Sĩ và Cư Sĩ thuộc các Tông Phái tại các đơn vị này liên hiệp với nhau thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại các Xã, Ấp hay Phường, Khóm. Trụ sở đặt tại Một Chùa hay Một nơi thuận tiện.

Tại các Xã, Ấp hay Phường, Khóm có Một Ban Đại Diện gồm có:

- 1 Chánh Đại Diện.
- 2 Phó Đại Diện.
- 1 Thư Ký.
- 1 Phó Thư Ký.
- 1 Thủ Quỹ.
- 1 Phó Thủ Quỹ.
- 4 Cố Vấn Kiểm Soát.

Các Tiểu Ban đặt ra tùy theo nhu cầu.

Điều thứ 27 : Nhiệm kỳ của Viện Hóa Đạo và các Ban Đại Diện các cấp là Hai (2) năm. Viện Hóa Đạo có thể Tái nhiệm thêm Một Nhiệm Kỳ.

Điều thứ 28 : Một trong các Chức vị thuộc Viện Hóa Đạo có thể bị giải nhiệm :

- Nếu là Chức Vị trong Ban Chỉ Đạo (từ chức Tổng Vụ Trưởng trở lên) thì do Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo trình Hội Đồng Giám Luật xét và trình Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương biểu quyết. Đức Tăng Thống Duyệt y.

- Nếu là Chức Vị từ cấp Miền trở lên do Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo đề nghị và do Đức Tăng Thống Chuẩn y.

- Nếu là các Chức Vị khác từ cấp Tỉnh thì do Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo Quyết định.

- Nếu là Chức Vị từ cấp Quận trở xuống thì do Ban Đại Diện Tỉnh Quyết định.

Điều thứ 29 : Trường hợp một Chức Vị trong Viện Hóa Đạo bị Khuyết tịch hay Giải nhiệm :

- Nếu là Viện Trưởng thì Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo đề cử Một trong Ba vị Phó Viện Trưởng thay thế và do Đức Tăng Thống Chuẩn y.

- Nếu là các Chức vụ khác ở Ban nào thì cũng do Ban ấy đề cử và do Đức Tăng Thống Chuẩn y.

- Nếu là Phó Tổng Vụ Trưởng hay Vụ Trưởng thì do Tổng Vụ Trưởng đề cử và do Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo Chấp thuận.

Các Ban Đại Diện Tỉnh, Thị Xã hoặc Phường nếu có Chức vị bị khuyết thì theo thể lệ thông thường và được cấp trên chuẩn y.

Chương Thứ Năm

Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Điều thứ 30 : Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất do Viện Trưởng Viện Hóa Đạo triệu tập Hai (2) năm một kỳ, để :

- Bầu cử hay lưu nhiệm Viện Hóa Đạo.

- Kiểm điểm Phật sự.

- Ấn định Ngân sách Chi Thu.

- Ấn định Chương trình Sinh hoạt mới.

- 5 Vị Đại Biểu của mỗi Tỉnh, Thị Xã (kể cả Tăng Sĩ và Cư Sĩ do Giáo Hội Tỉnh, Thị Xã đề cử).

- 5 Đại Biểu của mỗi Quận tại Đô thành Sài Gòn (mỗi Quận tại Thủ Đô được coi như một Tỉnh)

- 10 Đại Biểu của Miền Vĩnh Nghiêm.

Điều thứ 31 : Vị Đại Diện Giáo Hội Tỉnh, Thị Xã, Quận Đô thành triệu tập Đại Hội Giáo Hội Tỉnh, Thị Xã, Quận Đô Thành Hai (2) năm một kỳ để bầu Ban Đại Diện, kiểm điểm Phật sự và ấn định chương trình hoạt động mới.

Thành phần tham dự Đại Hội Tỉnh, Thị Xã và Quận Đô thành Sài Gòn gồm các đơn vị trực thuộc. Mỗi Đơn Vị 4 Đại Biểu.

Việc triệu tập Đại Hội các Xã hay Phường cũng theo thể thức tương tự như trên.

Điều thứ 32 : Đại Hội Bất Thường của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất do Viện Trưởng Viện Hóa Đạo triệu tập và trong trường hợp đặc biệt do Đức Tăng Thống triệu tập.

Ban Đại Diện Tỉnh, Thị Xã, Quận hoặc Xã, Phường cũng có quyền tự triệu tập Đại Hội Bất Thường, nhưng phải trình cấp trên biết lý do.

Chương Thứ Sáu

Tự Viện

Điều thứ 33 : Được coi là Tự Viện của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất các Quốc tự, các Chùa làng, các ngôi chùa xây dựng bởi :

a. Các vị Tăng sĩ.

b. Các Hội Đoàn Phật Giáo.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có nhiệm vụ Giám hộ và Bảo vệ với sự nhìn nhận Chủ quyền của các Tự Viện đó.

Chương Thứ Bảy

Tăng Sĩ

Điều thứ 34 : Được mệnh danh là Tăng Sĩ : các Tăng, Ni Việt Nam đã chính thức thọ Tỳ Kheo Giới.

Chương Thứ Tám

Tín Đồ

Điều thứ 35 : Mọi người tại Việt Nam không phân biệt Giai cấp, Tuổi tác, Nghề nghiệp, Dân tộc, đã thọ Quy giới hoặc có Đức Tin Phật Giáo và sống theo Đức Tin đó thì được gọi là Tín Đồ Phật Giáo trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Chương Thứ Chín

GHPGVNTN Tại Hải Ngoại

Điều thứ 36 : Các Tăng Sĩ và Tín Đồ Phật Giáo Việt Nam tại mỗi Quốc Gia Hải Ngoại kết hợp thành Bộ, Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất điều hành bởi một Ban Đại Diện trực thuộc Viện

Chương Thứ Mười

Tài Sản

Điều thứ 37 : Tài sản của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất gồm :

- Động Sản và Bất Động Sản hiến cúng.
- Động Sản và Bất Động Sản do Giáo Hội tự tạo.

Chương Thứ Mười Một

Phương Thức Áp Dụng

Điều thứ 38 : Để áp dụng Hiến Chương này. Viện Hóa Đạo soạn thảo và đệ trình Viện Tăng Thống duyệt y, ban hành nhiều Bản Quy Chế có tính cách Nội Quy.

Điều thứ 39 : Mọi dự án tu chỉnh Hiến Chương này do Lưỡng Viện Tăng Thống Hóa Đạo soạn thảo, trình Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cứu xét và biểu quyết. Nguyên tắc biểu quyết phải được 2/3 tổng số Đại Biểu hiện diện chấp thuận.

Điều thứ 40 : Những Dự án được Đại Hội biểu quyết phải do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương duyệt xét và đệ trình Đức Tăng Thống phê chuẩn ban hành mới được thi hành. Nếu toàn bộ hoặc điều nào không được phê chuẩn thì phải xét lại.

Bản Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tổng cộng có Mười Một (11) Chương, Bốn Mươi (40) điều đã được Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất kỳ 5 Tu Chính và Biểu Quyết ngày 12 tháng XII năm 1973, Phật Lịch 2517.

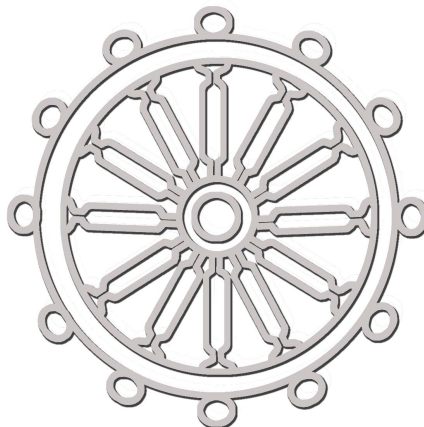
SAO Y BỔN CHÁNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 07 năm 1976

Viện Trưởng Viện Hóa Đạo

(Ấn ký)

Hoà Thượng Thích Trí Thủ





Khởi thảo : Lược sử gia đình phật tử Việt Nam

Phúc Trung

Không phải vì có một quá trình vàng son, với những thành quả sáng chói, nên cần phải viết lại từng chặng đường đã qua của Gia Đình Phật Tử Việt Nam. Lại càng không phải viết để tô son điểm phấn làm cho Gia Đình Phật Tử Việt Nam được danh tiếng hơn.

Viết, chẳng qua là để ghi lại những thời kỳ đã qua, để cho những người muốn tìm hiểu về Gia Đình Phật Tử, có thể có những dữ kiện khách quan, nhờ đó người ta mới đánh giá được thực chất của đoàn thể này, cũng như những người đi sau, biết được rõ ràng nguồn gốc, quá trình hoạt động của nó, để từ đó rút ra được những bài học cho tổ chức và bản thân.

Đây chỉ là bài khởi thảo, chắc chắn có những điểm cần phải thẩm định lại.

I. Những nhân tố hình thành gia Đình Phật Tử Việt nam :

Chúng ta biết rằng giáo lý của đức Phật đã thu hút những người trí thức trong các đoàn quân xâm lược Á Châu vào thế kỷ thứ XIX. Từ đó Phật giáo đã gây tiếng vang và lan tràn sang Phương Tây.

Tại Trung Hoa, Hư Vân Hòa Thượng đã vân du sang Hồng Kông, Nam Dương để truyền bá Phật giáo, đồng thời cùng những vị khác thành lập các hội Phật giáo trong nước, nhằm canh tân và chấn hưng Phật giáo Trung Quốc, sự kiện này đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc chấn hưng Phật giáo Việt Nam, do đó các hội Phật Giáo ở Nam, Trung, Bắc Việt Nam được thành lập vào đầu thập niên 30.

Cũng vào đầu thập niên 30, một tổ chức giáo dục thanh thiếu niên quốc tế, đã được thành lập tại các thành phố lớn ở Việt Nam như Hà Nội, Huế, Sài Gòn đó là Hội Hướng Đạo Việt Nam. Sinh hoạt của Hướng Đạo rất thích hợp với tuổi trẻ.

Đó là những nhân tố quyết định cho việc hình thành phong trào Gia Đình Phật Tử Việt Nam, cùng với hoàn cảnh của đất nước và Phật giáo Việt Nam, Gia Đình Phật Tử phải trải qua nhiều thời kỳ mới kiện toàn tổ chức như ngày nay.

I. Những thời kỳ tiến triển :

Căn cứ vào những hình thái tổ chức, chúng ta có thể chia thành 6 thời kỳ như sau :

1. Thời kỳ sơ khởi : Vào năm 1932, An Nam Phật Học Hội do Hòa Thượng Giác Tiên (1880-1936) và đệ tử là Bác sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám (1897-1969) đứng đầu thành lập ở Trung Kỳ. Nhân lễ Phật Đản, mồng Tám tháng Tư năm

Ất Hợi (10-5-1935) Hội An Nam Phật Học đã tổ chức một đại lễ Phật Đản tại chùa Diệu Đế, có Hoàng đế Bảo Đại, Hội Trưởng danh dự của hội dự lễ. Buổi tối có tổ chức diễn hành rước tượng Phật Đản sinh từ chùa Diệu Đế đến chùa Từ Đàm, để biểu dương và cổ vũ phong trào phục hưng Phật giáo ở đất thần kinh. Trong đó có Đồng Ấu Phật Tử do ông Bửu Bác huấn luyện, họ mặc đồng phục cổ truyền áo dài the xanh, đeo dải băng vàng có chữ nâu nam mô bốn sư thích ca mâu ni phật, vừa đi diễn hành vừa hát những bài tán thán đức Phật theo điệu Đăng Đàn Cung, Kim Tiền, Phú Lục, Long Ngâm . . . trong đó có cả bài Trầm Hương Đốt. Về sau, nhạc sĩ Bửu Bác vẫn tiếp tục tập Đồng Ấu Phật Tử ca hát ở chùa Từ Đàm. Những người tham gia Đồng Ấu Phật Tử tuổi từ 12 đến 18, phần lớn là con em của Phật tử thuộc gia đình danh gia, vọng tộc như con cháu của Bác sĩ Lê Đình Thám, Lê Lững, Tôn Thất Liệu, Nguyễn Hữu Huỳnh (dòng dõi công thân Nguyễn Hữu Cảnh). . .

2. Thời kỳ phôi thai : Vào khoảng năm 1940, những người sinh hoạt ở Đồng Ấu Phật Tử trong phạm vi gia đình Bác sĩ Lê Đình Thám có người con thứ là Lê Đình Luân, thư ký riêng là Lê Lững đều là Hướng Đạo sinh đã khởi xướng ra thành lập tổ chức sinh hoạt như Hướng Đạo và giáo dục theo đạo Phật, lấy tên là Gia Đình Phật Hóa Phổ và dùng Pháp danh của người gia trưởng làm tên riêng của đơn vị, do đó đơn vị đầu tiên này có tên là Gia Đình Phật Hóa Phổ Tâm Minh, lấy mục đích là phổ biến Phật giáo đến đại chúng, lấy châm ngôn là Hoà Thuận, Tin Yêu, Vui Vẻ, lấy Hoa sen trắng có 8 cánh làm huy hiệu, khi chia tay hát bài Dậy Thân Ái. . .

Sự hình thành từng bước này, bắt đầu từ những người Đồng Ấu Phật Tử trong gia đình của Bác sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám lan rộng ra. Cho đến năm 1943, lần lượt các Gia Đình Phật Hóa Phổ khác

được thành lập tại Huế như Gia Đình Phật Hóa Phổ Tâm Lạc, do Bác Phạm Quang Thiện làm Phổ Trưởng; Gia Đình Phật Hóa Phổ Thanh Tịnh, do bác Tôn Thất Tùng làm Phổ trưởng; Gia Đình Phật Hóa Phổ Sum Đoàn, do bác Nguyễn Hữu Tuấn làm Phổ trưởng.

Do phong trào đã phát triển, Gia Đình Phật Hóa Phổ có Điều lệ và Ban Điều Hành đầu tiên đã được thành lập vào ngày 14-3-1943 như sau:

Phụ trách tổng quát : Phạm Hữu Bình

Phụ trách hoạt động thanh niên : Tráng Thông

Phụ trách thông tin đối ngoại : Đinh Văn Vinh

Phụ trách giáo lý cấp sơ đẳng : Đinh Văn Nam (nay là HT Thích Minh Châu)

Phụ trách ca vũ nhạc : Lê Bối

Phụ trách tổ chức đội hình, cắm trại, đại lễ: Nguyễn Hữu Quán

Cho đến năm 1945, có nhiều đơn vị đã được thành lập tại cố đô Huế và lân cận, nhưng đều phải ngưng hoạt động, vì công cuộc chiến tranh của dân tộc để dành độc lập cho Tổ quốc.

Đến năm 1947, dân chúng đã hồi cư tạm ổn. Hội Phật Giáo Việt Nam Trung Phần hoạt động lại, các Gia Đình Phật Hóa Phổ theo đó được thành lập, như Gia Đình Phật Hóa Phổ Gia Thiện sinh hoạt tại chùa Ông do Bác Nguyễn Phiền làm Phổ trưởng, Gia Đình Phật Hóa Phổ Hướng Thiện sinh hoạt tại tư gia bác Phan Cảnh Tú, Gia Đình Phật Hóa Phổ An Lạc sinh hoạt tại khuôn Tịnh độ An Lạc, Gia Đình Phật Hóa Phổ Chân Tri sinh hoạt tại khuôn Tịnh độ Phú Lâu. Gia Đình Phật Hóa Phổ Dương Biểu sinh hoạt tại khuôn Tịnh độ Dương Biểu.

Để củng cố tổ chức và đẩy mạnh hoạt động, Gia Đình Phật Hóa Phổ đã tổ chức một đại hội thảo luận đặt nền móng cho tổ chức, sinh hoạt và tu học. Đại hội này tổ chức tại trường Thăng



Đinh Văn Vinh



Nguyễn Hữu Ba

Long, đường Huỳnh Thúc Kháng ở Huế từ ngày 26 đến 28-5-1947, ngày chót đã bầu Ban Hướng Dẫn Lâm Thời Gia Đình Phật Hóa Phổ thuộc Hội Phật Giáo Việt Nam Trung Phần như sau :

Ban Cố Vấn Giáo lý : Thích Minh Châu, Thiên Ân, Đức Tâm, Chân Trí.

Trưởng Ban Hướng Dẫn : Anh Võ Đình Cường.

Phó Ban phụ trách Thanh, Thiếu Niên : Anh Phan Cảnh Tuấn.

Phó Ban phụ trách Thanh, Thiếu Nữ : Chị Hoàng Thị Kim Cúc.

Trưởng Ban Văn Mỹ Nghệ : Nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba và Anh Tống Hồ Cầm.

Trưởng Ban chuyên môn : Anh Tráng Thông, Lê Bối.

Về sau vì nhu cầu, Ban Hướng Dẫn này tăng cường thêm Anh Lê Cảnh Đạm, họa sĩ Phạm Đăng Trí, bác sĩ Lê Khắc Quyến.

Ban Hướng Dẫn này đã phát triển Gia Đình Phật Hóa phổ ra các tỉnh miền Trung, soạn sách dạy Phật Pháp, soạn các tài liệu tổ chức, điều hành, sinh hoạt... Ban Hướng Dẫn này đã hoạt động hữu hiệu, đặt nền móng vững chắc cho tổ chức sau này.

3.- Thời kỳ phát triển :

Ngoài Bắc, tại chùa Quán Sứ Hà Nội, vào năm 1947-48 Thượng Tọa Tố Liên Phó Hội Trưởng kiêm Trưởng Ban Cứu Tế Xã Hội của Hội Việt nam Phật Giáo đã lập tại chùa Quán sứ một Cô Nhi Viện để nuôi dạy 200 trẻ mồ côi, do đạo hữu Nguyễn Văn Xénh và anh Đặng Văn Khuê phụ trách vừa dạy chữ, vừa dạy nghề cho các em, để tiện điều hành, các em được chia thành Toán và Đoàn, hàng ngày các em có giờ tụng kinh vào buổi sáng và tối. Cũng tại chùa Quán sứ, có trường tiểu học Khuôn Việt do giáo sư Nguyễn Ngọc Quỳnh làm hiệu trưởng. Hàng tuần vào thứ năm, các em cô nhi và học sinh trường Khuôn Việt có giờ học Giáo lý. Được sự quan tâm của Thượng tọa Tố Liên, học sinh trường Khuôn Việt được đoàn ngũ hóa

thành Đoàn, mỗi sáng chủ nhật học sinh đến chùa lễ Phật và được hướng dẫn các bài hát, hoạt động thanh niên, dần dần tiến đến việc hình thành Gia Đình Phật Hóa Phổ Minh Tâm vào năm 1949-50 nhưng đến lễ Thành Đạo năm 1952 Gia Đình Phật Tử Minh Tâm mới được chính thức thừa nhận.

Đến năm 1950, Cô Nhi Viện phát triển mạnh nên phải dời đến Trại Tế Sinh, vào tháng 11 năm 1950 anh Đặng Văn Khuê đã thành lập Gia Đình Phật Hóa Phổ Thiện Tuệ. Sau đó các Gia Đình Liên Hoa, Phổ Quang, Minh Đạo và Từ Quang được thành lập.

Trong Nam, sớm nhất là vào năm 1950, Gia Đình Phật Hóa Phổ Chân Tri Sài Gòn do anh Nguyễn Văn Thục thành lập tại chùa Sùng Đức ở Chợ Lớn, sau dời về chùa Phật Quang đổi danh hiệu là Gia Đình Phật Tử Chánh Giác (1).

4. Thời kỳ hình thành Gia Đình Phật Tử Việt Nam :

a) Đại hội Huỳnh Trưởng Gia Đình Phật Tử toàn quốc lần thứ nhất : Do Gia Đình Phật Hóa Phổ đã lan rộng ra các tỉnh miền Trung, để được thống nhất về tổ chức, tu học, sinh hoạt nên Gia Đình Phật Hóa Phổ thuộc Hội Phật Giáo Trung Việt được triệu tập tại chùa Từ Đàm vào các ngày 24, 25, 26-4-1951 với sự tham dự của các Huỳnh Trưởng 9 tỉnh miền Trung là Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Đà Nẵng, Bình Thuận, Di Linh, Lâm Viên, Đồng Nai Thượng và một Phái đoàn dự thỉnh của các Huỳnh Trưởng miền Bắc. Đại Hội này đã thay đổi danh xưng Gia Đình Phật Hóa Phổ ra Gia Đình Phật

Tử Việt Nam, về sau Đại hội này được gọi là Đại Hội Huỳnh Trưởng Gia Đình Phật Tử toàn quốc lần thứ nhất.

Vào dịp Hè năm 1951 - sau đại hội Phật Giáo thành lập Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam vào các ngày 6, 7, 8-5-1951 - một trại huấn luyện Huỳnh Trưởng Kim Cang do Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Hóa Phổ tổ



Đại Biểu GDPT Bắc Việt tại Đại Hội HT TQ năm 1961. Trưởng Trần Hữu Định, Đỗ Thu, Hồng Loan, Lê Chiêu Thùy, Huỳnh Ái Tông, bên cạnh là Đại biểu tỉnh Ninh Thuận.

chức tại Huế, đây là trại huấn luyện Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam đầu tiên, trại sinh tham dự gồm có Huynh Trưởng các tỉnh miền Trung, ở Bắc có các anh Lê Vinh, Trần Thanh Hiệp, Đặng Văn Khuê và ở Nam có anh Nguyễn Hữu Huỳnh. Những người tham dự chính là hạt nhân để phát triển Gia Đình Phật Tử toàn quốc sau này.

Từ trại huấn luyện Huynh Trưởng Kim Cang ở Huế về, anh Nguyễn Hữu Huỳnh đã vận động với bác Chánh Tâm Nguyễn Văn Thọ, Phó hội trưởng hội Phật học Nam Việt, đã thành lập tại nhà bác số 31 đường Nguyễn Thông, Gia Đình Phật Tử Chánh Tâm.

Năm 1952, Hội Phật Học Nam Việt dời trụ sở từ chùa Khánh Hưng về chùa Phước Hoà, Gia Đình Phật Tử Chánh Tâm dời về đây sinh hoạt, bác Chánh Trí Mai Thọ Truyền làm gia trưởng, bác đổi danh hiệu là Gia Đình Phật Tử Chánh Tín (2).

b) Đại Hội Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử toàn quốc lần thứ 2 : Sau 2 năm, một đại hội khác cũng được tổ chức tại chùa Từ Đàm vào các ngày 1, 2, 3-1-1953. Lần này có đông đủ đại biểu Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử 3 miền Bắc, Trung và Nam.

Vào đầu năm 1953, anh Tống Hồ Cẩm từ Đà Lạt về định cư ở Sài Gòn, được Giáo Hội Tăng Già Nam Việt và Hội Phật Học Nam Việt yêu cầu đứng ra hợp nhất 2 gia đình Chánh Giác và Chánh Tín thành Gia Đình Phật Tử Chánh Đạo, đây là Gia Đình nòng cốt của Gia Đình Phật Tử Nam Việt.

c) Đại hội Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử toàn quốc lần thứ 3 : Do đất nước bị phân chia năm 1954, đại hội toàn quốc lần thứ 3, tổ chức tại chùa Linh Sơn Đà Lạt vào các ngày 31-7 đến 3-8-1955, chỉ có Phái đoàn của các tỉnh miền

Trung và Miền Nam tham dự mà thôi.

Phải đợi đến lễ Thành Đạo năm Bính Thân (20-1-1956) Gia Đình Phật Tử Giác Minh thuộc Ban Đại Diện Tăng Già Bắc Việt Tại Miền Nam, được khai sinh mở đầu sự hoạt động của các Gia Đình Phật Tử Bắc Việt tại miền Nam sau này. Năm sau, Gia Đình Phật Tử Minh Tâm tái hoạt động tại Sài Gòn.

5. Thời kỳ thống nhất Gia Đình Phật Tử Việt Nam :



Anh Võ Đình Cường và các Huynh Trưởng Đại biểu Đại hội HT Toàn Quốc 1961 đến chùa Dược Sư thọ trai.

Đến năm 1961, dưới sự chỉ đạo của Thượng Tọa Thích Thiện Minh, Ủy viên Thanh Niên Phật Tử thuộc Tổng Hội Phật Giáo Việt nam, đại hội Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử toàn quốc lần thứ 4, đã được triệu tập tại chùa Xá Lợi - Trụ sở Tổng Hội Phật Giáo Việt nam - vào các ngày 26, 27, 28-12-1961 với khoảng 200 Đại

biểu tham dự, đã biểu quyết một Bản Nội Quy Gia Đình Phật Tử Việt Nam, hợp nhất Gia Đình Phật Tử thuộc Ban Hướng Dẫn 4 tập đoàn Phật Giáo (Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Trung Việt, Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Nam Việt, Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Hội Việt Nam Phật Giáo, Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt Tại Miền Nam), đặt dưới sự điều khiển của Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam và đã bầu Ban Hướng Dẫn T.Ư, Ban thường Vụ gồm có :

- Trưởng Ban : Thượng Tọa Thích Thiện Hoa
- Phó Ban ngành Nam : Anh Tống Hồ Cẩm
- Phó Ban ngành Nữ : Chị Hoàng Thị Kim Cúc
- Tổng Thư Ký : Anh Trần Quang Thuận
- Phó Tổng Thư Ký : Anh Cao Chánh Hựu
- Thủ quỹ : Bác Nguyễn Đức Lợi

và các Ủy viên khác.

Thật sự ra, Ban Hướng Dẫn này chưa làm được điều gì cả thì Pháp nạn 1963 xảy ra, cuối năm 1963, tại chùa Xá Lợi 11 tập đoàn Phật giáo đã thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, chia miền Nam thành 8 miền Phật Giáo, trong đó có miền Vĩnh Nghiêm, nên có Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm.

Đại Hội Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử lần thứ 5, do Tổng Vụ Thanh Niên tổ chức tại trường Nữ Trung Học Gia Long Sài Gòn từ ngày 26 đến ngày 28-4-1964, tham dự có 200 đại biểu của 42 tỉnh miền Nam Việt Nam và Phái đoàn Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Bắc Việt tại Miền Nam.

Đại hội đã chia ra thành nhiều tiểu ban, họp bàn các vấn đề quan trọng, nhất là thông qua Bản Nội Quy, Quy Chế Huynh Trưởng, đặt nền móng vững chắc cho sự thống nhất tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam từ đó.

Đại hội đã bầu ra một Ban Hướng Dẫn Trung Ương với Anh Võ Đình Cường làm Trưởng Ban, Anh Cao Chánh Hựu làm Tổng Thư Ký và những Ủy Viên khác, tổng cộng 26 người.

Đã mở những trại Huấn luyện Huynh Trưởng A Dục, Huyền Trang, Vạn Hạnh. Ấn hành những tài liệu lập quy về hành chánh, những sách về tổ chức như Sứ Mệnh Người Áo Lam của Lữ Hồ, Gia Trưởng của Nguyễn Khắc Từ . . . Với những

Huynh Trưởng tuổi trung bình ở Tam Thập Nhi Lập, Ban Hướng Dẫn này đã thực hiện từng bước vững chắc, quy củ cho tổ chức. Đã mở ra một thời kỳ rực rỡ trong lịch sử Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

6. Thời kỳ khó khăn trong nước và phát triển ở nước ngoài :

a) Ở trong nước : Tháng 4 năm 1975, Cộng sản chiếm miền Nam, không có tổ chức ngoại vi nào của Đảng được phép hoạt động. Phật giáo bị kềm chế, Gia Đình Phật Tử không được chính thức hoạt động, nhiều Huynh Trưởng bị tù đày, trong những năm đầu Gia Đình Phật Tử sinh hoạt không được 5% so với trước 1975, tuy nhiên nhiều Gia Đình Phật Tử vẫn kiên trì sinh hoạt, Ban Hướng Dẫn Trung Ương ngưng hoạt động, một Hội Đồng Huynh Trưởng Cao Niên được hình thành để lãnh đạo tổ chức. Vào dịp vía Đức Quán Thế Âm ngày 19-6 Âm Lịch năm 1990, Hội Đồng Huynh Trưởng Cao Niên (BHDTU) dự định mở một kỳ Họp mặt toàn quốc tại chùa Linh Sơn Đà Lạt, nhiều đại biểu đã về dự nhưng vào phút chót không thể họp được, chỉ cử hành lễ Hiệp kỵ mà thôi. Đến năm 1995, mới có một kỳ họp khác tại Trại Trường GDPT Việt Nam ở Hồ Than Thở Đà Lạt, đã bầu lại Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

b) Ở nước ngoài : Các Huynh Trưởng di tản ra nước ngoài, lần lượt thành lập Gia Đình Phật Tử, từ các trại tị nạn cho đến những nước đã định cư như Mỹ, Gia Nã Đại, Úc, Pháp, Đức . . .

Tại Mỹ năm 1993, nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Gia Đình Phật Tử Việt Nam, ở California các Huynh Trưởng đã thành lập Ban Điều Hợp Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại, đã bầu anh Cao Chánh Hựu làm Trưởng Ban. Đến năm 1997, Ban này đã chính thức trở thành Ban Hướng Dẫn Lâm Thời Gia Đình Phật Tử Việt Nam Tại Hải Ngoại, sẽ là tổ chức cao nhất của Gia Đình Phật Tử Việt Nam, để điều hành Ban Hướng Dẫn Trung Ương các nước.

III. Hiệu quả : Mục đích của Gia Đình Phật Tử là đào tạo Thanh, Thiếu,



TT. Thích Thiện Minh Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên & Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam

Đồng niên trở thành Phật Tử chân chính và góp phần cải tạo xã hội theo tinh thần Phật Giáo.

Qua những lần Pháp nạn, thành viên của Gia Đình Phật Tử từ Đoàn sinh cho đến Huynh Trưởng, Gia Trưởng đã đem thân mạng của mình ra để góp phần tranh đấu về Tự do, Độc lập, Hòa Bình cho Đạo pháp và Dân Tộc. Họ đã để lại tên tuổi như Nguyễn Thị Ngọc Lan, Tôn Nữ Tuyết Hoa, Nguyễn Thị Phúc, Lê Thị Kim Khanh, Trần Thị Phước, Nguyễn Thị yển, Nguyễn Văn Đạt, Đặng Văn Công, Quách Thị Trang, Đào Thị yển Phi, Phan Duy Trinh, Nguyễn Đại Thức, Phạm Gia Bình.

IV. Kết luận : Gia Đình Phật Tử đã, đang và sẽ luôn luôn cố gắng làm tròn sứ mệnh của mình.

Mặc dù hiện nay tổ chức đang gặp nhiều khó khăn, trong nước không được chính thức hoạt động, không thể tập họp để bầu một Ban Hướng Dẫn Trung Ương cho đủ người có tài đức đảm nhận nhiệm vụ, các nơi thiếu ban Hướng Dẫn địa phương để trực tiếp tổ chức, chỉ đạo và đôn đốc mọi hoạt động nhằm phục hồi và phát triển tổ chức.

Ở nước ngoài, vẫn còn thiếu người lãnh đạo, thời gian qua có những thử thách, làm cho người ta có dịp đánh giá được lãnh đạo ở mặt đạo đức và tài năng. Hơn nữa, đời sống ở nước ngoài hiện nay có những suy tư, nhận thức khác biệt giữa Huynh Trưởng thế hệ trẻ được đào tạo ở

nước ngoài và thế hệ già đã không bắt kịp những tiến bộ của thời đại. Mặc cảm và tự tôn chính là trở ngại lớn cho đà tiến thủ.

Những khó khăn đó làm cho Gia Đình Phật Tử chậm bước, dĩ nhiên rồi cũng vượt qua nhưng phải có thời gian, người ta tưởng chừng như nó đang nằm yên trong giấc ngủ mùa đông, thật ra không phải vậy, nó vẫn hoạt động, như một ngọn lửa đang âm ỉ cháy, chờ cho ngọn gió đến.

Labor Day 1998

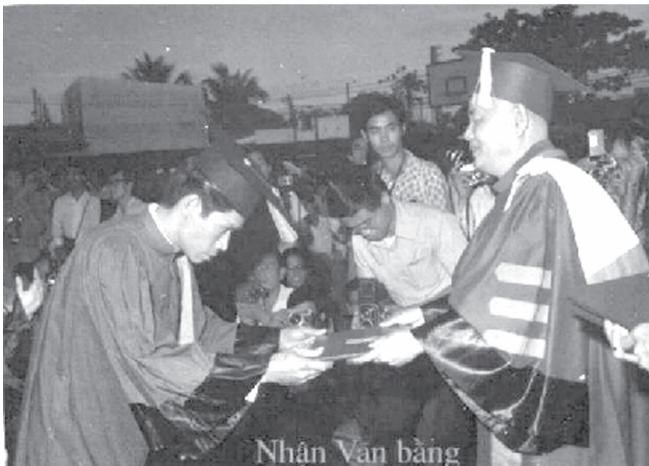
Ghi chú :

(1) Theo như anh Nguyễn Văn Thục cho biết, anh vào Nam tháng 10 năm 1949, sau đó anh sống bằng nghề dạy kèm, có tiền anh mới mở trường tu thực gia đình bổ túc học vụ chân tri, từ trường này, một số học sinh của trường trở thành Đoàn sinh của Gia Đình Phật Hóa Phổ Chân Tri Sài Gòn, sinh hoạt tại chùa Sùng Đức ở Chợ Lớn, Sau dời về chùa Phật Quang của thầy Huyền Dung, thầy đổi tên là Gia Đình Phật Tử Chánh Giác.

(2) Anh Nguyễn Hữu Huỳnh nguyên là Phó Tổng Thư ký Hội Phật Học Nam Việt, anh cho biết khi Gia Đình Chánh Tâm dời từ nhà Bác sĩ Nguyễn Văn Thọ về chùa Phước Hòa sinh hoạt, anh định lấy pháp danh của gia trưởng mới, để đặt lại tên của gia đình này là Gia Đình Phật Tử Chánh Trí, nhưng bác ấy không muốn vậy, nên bác đổi ra là Gia Đình Phật Tử Chánh Tín.

Tài liệu tham khảo :

- Kiêm Đạt Lịch sử Gia Đình Phật Tử Việt Nam, Phật Học Viện Quốc Tế, USA, 1981
- Nhiều tác giả Gia Đình Phật Tử Việt Nam - 50 năm xây dựng, Hương Quê Xuất Bản, USA, 1986.
- Thích Thiện Hoa: 50 năm chấn hưng Phật giáo Việt Nam Phật Học Viện Quốc Tế, USA, 1987
- GDPT VĨNH NGHIÊM, Khóa tu học ANOMA, Việt Nam, 1993
- Nguyễn Văn Thục: Lược sử Gia đình Phật Tử Việt Nam, Australia, 1994
- Ái Hữu Gia Đình Phật Tử Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại - Đặc San Vĩnh Nghiêm, USA, 1995
- Nguyễn Hữu Huỳnh: Thử Tìm Hiểu Nguồn Gốc Gia Đình Phật Tử, Việt Nam 1995
- Tư liệu.



Hòa Thượng Thích Minh Châu, Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh, phát bằng cho Sinh viên



Lời Nói Đầu

Phát khởi trong hoàn cảnh động, tổ chức Gia Đình Phật thành trong kinh nghiệm một tổ chức Thanh Thiếu năm qua, Gia Đình Phật Tử tưởng và hành động của chục vạn đoàn viên đang nông thôn. Được như thế là chánh đáng, một hệ thống cơ cấu lãnh đạo sáng suốt. động đã được đúc kết vào

Nội Quy Gia Đình Phật Tử Việt Nam

lịch sử và xã hội biến Tử Việt nam đã trưởng gian khổ của dân tộc. Là Đồng niên, suốt trên 30 đã đáp ứng nhu cầu lý một số đông đảo hàng sinh hoạt từ thành thị tới nhờ ở một đường lối tổ chức cương lĩnh, một Từng ấy nguyên lý hành bản Nội Quy này.

Đây là một công trình cân não và xương máu của toàn thể đoàn viên Gia Đình Phật Tử từ ải Nam Quan tới mũi Cà Mau mà lịch sử đánh dấu bằng những nét chính :

* Năm 1940, hình thành trong danh hiệu Gia Đình Phật Hóa Phổ.

* Năm 1951, Đại Hội Thống Nhất các gia đình Trung, Nam, Bắc thể hiện ngày khai sáng danh hiệu Gia Đình Phật Tử hiện tại.

* Năm 1961, Đại Hội Huỳnh Trưởng Toàn Quốc họp tại Sài Gòn, trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, đã tu chính một lần và sau ngày Pháp nạn, một Đại Hội toàn quốc đánh dấu sự trưởng thành và thống nhất Gia Đình Phật Tử Việt Nam vào tháng 6 năm 1964.

* Vận mệnh và uy tín của một đoàn thể quan yếu ở tổ chức và hành động. Bản Nội Quy này đề ra một quy mô tổ chức nhất quán từ trung ương cho đến đơn vị gia đình. Dựa trên những nguyên tắc dân chủ và tiến bộ, bản Nội Quy quy định những nguyên tắc phân quyền rất khúc chiết và bình đẳng. Những nguyên tắc ấy bảo đảm cho đường lối chỉ đạo chặt chẽ, phân minh và thắt chặt tình tương thân ruột thịt của toàn thể đoàn viên Gia Đình Phật Tử. Và từ những tiêu chuẩn căn bản đó, mọi hoạt động thường xuyên của Gia Đình Phật Tử sẽ được xúc tiến mạnh mẽ. Nhờ sự điều hành của một Ban Hướng Dẫn hùng hậu và nhất trí, nhờ chương trình tu học thích hợp, Gia Đình Phật Tử đã và đang tiến mạnh trong mục đích Đào Tạo Thanh Thiếu Nhi Phật Tử Chân Chính, Góp Phần Xây Dựng Xã Hội. Trong quá trình hoạt động, Gia Đình Phật Tử đã hiến dâng cho đạo những vị Thánh Tử Đạo, những tín đồ trung kiên và đã góp cho đời những công dân xứng đáng khắp mọi lãnh vực.

Bản Nội Quy này đã được Tổng Vụ Thanh Niên thừa ủy nhiệm Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất duyệt y trong tinh thần chấp nhận sự trưởng thành của tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

**Ban Hướng Dẫn Trung Ương
Gia Đình Phật Tử Việt Nam**

ĐẠI HỘI
HUYNH TRƯỞNG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ TOÀN QUỐC
NĂM 1964

tại trường Nữ Trung Học Gia Long Saigon vào các ngày 27, 28, 29, 30 tháng 6, 1964



Quý Thượng Tọa THÍCH TÂM CHÂU, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNT (giữa),
Thượng Tọa THÍCH THIỆN HOA, phó Viện Trưởng (phải), TT THÍCH HUYỀN QUANG, Tổng Thư Ký
(trái) tới Chủ Tọa Lễ Khai Mạc lúc 10 giờ 00 sáng ngày 28/06/64.

Ảnh của H tr. Bùi Thọ Thi

ĐẠI HỘI
HUYNH TRƯỞNG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ TOÀN QUỐC
NĂM 1964

tại trường Nữ Trung Học Gia Long Saigon vào các ngày 27, 28, 29, 30 tháng 6, 1964



Thượng Tọa THÍCH TÂM GIÁC, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Kiến Thiết GHPGVNTN
kiêm Chánh Đại Diện Miền Vĩnh Nghiêm tới dự Lễ Khai Mạc Đại Hội
lúc 10 giờ sáng ngày 28 tháng 6, 1964.

Bên trái là GS Nguyễn Ngọc Quỳnh, Tổng Thư Ký Hội Việt Nam Phật Giáo (Chùa Phước Hòa)

Ảnh của H tr. Bùi Thọ Thi

Chương thứ nhất

Danh Hiệu - Mục Đích - Châm Ngôn - Khẩu Hiệu - Luật

Điều 1: Danh Hiệu : Chiếu điều thứ 16 chương 2 của Hiến Chương lập ngày 14-12-1965, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có một tổ chức giáo dục thanh niên lấy danh hiệu là Gia Đình Phật Tử Việt Nam. Tổ chức này nằm trong Tổng Vụ Thanh Niên (Gia Đình Phật Tử Vụ) của Viện Hóa Đạo.

Điều 2: Mục Đích :

- * Đào luyện thanh, thiếu, đồng niên thành Phật tử chân chính.
- * Góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Phật giáo.

Điều 3: Châm Ngôn : Bi - Trí - Dũng

Điều 4: Khẩu Hiệu : Tinh-Tấn.

Điều 5: Luật :

A. Luật của thanh, thiếu niên:

1. Phật tử quy y Phật, Pháp, Tăng và giữ giới đã phát nguyện.
2. Phật tử mở rộng lòng thương, tôn trọng sự sống.
3. Phật tử trau dồi trí tuệ, tôn trọng sự thật.
4. Phật tử trong sạch từ thể chất đến tinh thần, từ lời nói đến việc làm.
5. Phật tử sống hỷ xả để dũng tiến trên đường đạo.

B. Luật của Đồng niên (Oanh Vũ) :

1. Em tưởng nhớ Phật.
2. Em kính mến cha mẹ và thuận thảo với anh chị em.
3. Em thương người và vật.

Chương Thứ Hai

Tổ Chức - Nhiệm Vụ - Liên Lạc - Đại Hội - Tài Chánh

Điều 6: Tổ Chức :

A. Cấp Trung Ương: Cấp lãnh đạo cao nhất của Gia Đình Phật Tử Việt Nam là Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam do Đại Hội Gia Đình Phật Tử toàn quốc bầu lên. Vị Trưởng Ban là một Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử, và đương nhiên là Vụ trưởng Gia Đình Phật Tử Vụ trong Tổng Vụ thanh Niên của Viện Hóa Đạo.

Thành phần Ban Chấp Hành:

- 1 Trưởng Ban
- 2 Phó Trưởng Ban (1 phụ trách ngành nam, một phụ trách ngành nữ)
- 1 Tổng Thư Ký
- 2 Phó Tổng Thư Ký

- 1 Thủ Quỹ
- 1 Ủy Viên Nội Vụ.

Các ủy viên :

- * Ủy Viên Nghiên Huấn
- * Ủy Viên Tổ Kie
- * Ủy Viên Hoạt Động Thanh Niên và Xã Hội
- * Ủy viên Văn Tế
- * Ủy Viên Doanh Tế
- * Ủy Viên Tu Thư
- * Ủy Viên Nam Phật Tử
- * Ủy Viên Nữ Phật Tử
- * Ủy Viên Thiếu Nam
- * Ủy Viên Thiếu Nữ
- * Ủy Viên Nam Oanh Vũ
- * Ủy Viên Nữ Oanh Vũ

Các Ủy Viên có thể đề nghị Ban Hướng Dẫn Trung Ương mời một phụ tá (phụ tá không mang phù hiệu và không có quyền biểu quyết).

Và 8 đại diện Ban Hướng Dẫn Trung Ương tại 8 Miền :

- Vạn Hạnh (Bắc Trung Nguyên Trung Phần)
- Liễu Quán (Nam Trung Nguyên Trung Phần)
- Khuông Việt (Cao Nguyên Trung Phần)
- Khánh Hòa (Miền Đông Nam Phần)
- Huệ Quang (Tiền Giang Nam Phần)
- Khánh Anh (Hậu Giang Nam Phần)
- Vĩnh Nghiêm (Phật Tử Vĩnh Nghiêm)
- Quảng Đức (Thủ đô Sài Gòn)

Bên cạnh Ban Hướng Dẫn Trung Ương có một Ban Cố Vấn Giáo Lý.

Ban Thường Vụ :

- 1 Trưởng Ban
- 2 Phó Trưởng Ban
- 1 Tổng Thư Ký
- 2 Phó Tổng Thư Ký
- 1 Ủy Viên Nội Vụ
- 1 Thủ Quỹ

Ban Viên bị khuyết :

Trường hợp một chức vụ trong Ban Hướng Dẫn Trung Ương (BHDTU) bị khuyết :

- Nếu là Trưởng Ban thì BHDTU đề cử 1 trong 2 vị Phó Trưởng Ban và Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên duyệt y.
- Nếu là các vị khác thì BHDTU đề cử và thông qua Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên.
- Trường hợp BHDTU bị khuyết quá 1/3 tổng số ban viên thì cần triệu tập một đại hội toàn

quốc thu hẹp để bổ sung và thông qua Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên.

B. Cấp Miền : Thành phần :

- 1 Đại Diện (nằm trong thành phần Ban Hướng Dẫn Trung Ương do Đại Hội GDPT toàn quốc bầu lên).
- 1 Thư Ký) do vị Đại Diện lựa chọn với
- 1 Thủ Quỹ (sự chấp thuận của BHDTU

Miền Vinh Nghiêm :

Các GDPT Vinh Nghiêm có một BHD duy nhất tương đương cấp tỉnh. Trưởng ban Hướng Dẫn GDPT Vinh Nghiêm đương nhiên là đại diện BHDTU tại Miền Vinh Nghiêm.

Miền Quảng Đức :

Thủ đô Sài Gòn có một Ban Hướng Dẫn thủ đô Sài Gòn tương đương cấp tỉnh. Trưởng BHD GDPT Thủ đô đương nhiên là đại diện BHDTU tại Miền Quảng Đức.

C. Cấp Tỉnh hay Thị xã :

Mỗi tỉnh hay thị xã biệt lập (như Đà Nẵng, Cam Ranh . . .) có từ 5 GDPT trở lên, có một BHD GDPT do đại hội huynh trưởng GDPT Tỉnh hay Thị xã bầu lên.

Trưởng ban Hướng Dẫn Tỉnh hay Thị xã là Huynh trưởng GDPT đương nhiên là Trưởng ban GDPT trong Thanh Niên Vụ của Tỉnh, Thị Giáo Hội

Thành phần Ban Hướng Dẫn :

- 1 Trưởng Ban
- 2 Phó Trưởng Ban (1 ngành Nam, 1 ngành Nữ)
- 1 Tổng Thư Ký
- 1 Phó Tổng Thư Ký
- 1 Thủ Quỹ.

Các Ủy viên khác đều giống như BHDTU. Các ban viên có thể đề nghị BHD Tỉnh hay Thị xã mời một phụ tá cho mình (phụ tá không mang phù hiệu và không có quyền biểu quyết).

- Bên cạnh BHD Tỉnh hay Thị xã có một Ban Cố Vấn Giáo Lý và một Ban Bảo Trợ.

Ban Viên bị khuyết :

Trường hợp một chức vụ trong BHD Tỉnh hay Thị xã bị khuyết thì BHD Tỉnh hay Thị xã đề cử và đệ trình BHDTU duyệt y.

Trong trường hợp số ban viên BHD Tỉnh hay Thị xã bị khuyết quá 1/3 tổng số ban viên thì cần phải triệu tập một đại hội huynh trưởng thu hẹp để bổ sung và đệ trình BHDTU duyệt y.

Đại Diện Quận :

Tại mỗi quận, BHD có thể có một đại diện hay một ban đại diện BHD Tỉnh hay Thị xã với điều kiện có bảy (7) gia đình trở lên.

Thành phần Ban Đại Diện Quận :

- 1 Đại Diện (nằm trong thành phần BHD Tỉnh hay Thị xã do đại hội huynh trưởng Tỉnh hay Thị xã bầu lên).

- 1 Thư Ký (do Đại Diện lựa chọn
- Ban Viên Tổ Kiểm) với sự chấp thuận của
- 1 Thủ Quy (BHD Tỉnh hay Thị xã

C. Cấp Gia Đình :

- a) Mỗi xã (tại các quận), phường (tại đô thị), chi hay khuôn giáo hội Phật Giáo Việt Nam có thể thành lập một hay nhiều GDPT, song không nhất định khu vực.
- b) Mỗi Gia Đình sinh hoạt riêng biệt Nam và Nữ, trừ trường hợp Gia Đình dưới 4 đoàn.
- c) Mỗi Gia Đình phải có tối thiểu là 2 Đoàn và tối đa là 6 Đoàn.
- d) Mỗi Đoàn có tối thiểu là 2 Đội, Chúng, Đàn và số Đoàn viên từ 12 đến 32 em.
- e) Mỗi Đội (Thanh, Thiếu Niên), Chúng (Thanh, Thiếu Nữ) hay Đàn (Oanh Vũ) có từ 6 đến 8 em.
- f) Oanh Vũ : Nam và Nữ từ 07 đến 12 tuổi.
 Thiếu Niên: Nam và Nữ từ 13 đến 17 tuổi.
 Thanh Niên: Nam và Nữ Phật tử từ 18 tuổi trở lên.

Thành phần:

Một Ban Huynh Trưởng Gia Đình:

- 1 Gia trưởng
- 2 Liên Đoàn Trưởng (1 phụ trách ngành Nam, 1 phụ trách ngành Nữ)
- 1 Thư ký
- 1 Thủ Quy
- Các Đoàn Trưởng, Đoàn Phó hai ngành.
- Trừ Gia Trưởng, các Ban viên khác đều do Ban Huynh Trưởng Gia Đình bầu lên.
- Ban Huynh Trưởng Gia Đình không phải bầu lại mỗi năm hay hạn kỳ. Nếu cần thì cải tổ hay bổ sung mà thôi.
- Bên cạnh Ban Huynh Trưởng Gia Đình có 1 Ban Bảo Trợ.

Mỗi Đoàn có:

- 1 Đoàn Trưởng
- 1, 2 hay 3 Đoàn Phó để điều động sinh hoạt Đoàn.

Mỗi Đội, Chúng hay Đàn :

- 1 Đội, Chúng hay Đàn Trưởng
- 1 Đội, Chúng hay Đàn Phó.

Điều 7 : Nhiệm Vụ và Liên Lạc

A. Cấp Trung Ương:

1. Trưởng Ban Hướng dẫn Trung Ương GDPT điều động toàn ban, điều khiển và kiểm soát các Ban Hướng Dẫn Tỉnh.
2. Thực hiện đúng Nội Quy của Gia Đình Phật Tử Việt Nam.
3. Tổ chức Trưởng hay các lớp Huấn Luyện Huynh Trưởng các Trại toàn quốc.
4. Báo cáo sinh hoạt mỗi tam cá nguyệt cho Tổng Vụ Thanh Niên và Viện Hóa Đạo.
5. Đặc quyền ban hành các thông tư liên hệ đến việc ấn định thành lập và điều hành các Ban Chấp Hành hay Đại Diện GDPT Tỉnh hay Thị xã ở các Tỉnh hay Thị xã chưa đủ điều kiện thành lập Ban Hướng Dẫn.

B. Cấp Miền:

1. Đại Diện Miền thay mặt cho Ban Hướng Dẫn Trung ương GDPT Việt Nam để đôn đốc, kiểm soát và báo cáo tình hình hoạt động của GDPT Tỉnh hay Thị xã thuộc Miền của mình, vào tuần lễ cuối mỗi tam cá nguyệt lên Ban Hướng Dẫn Trung Ương.
2. Liên lạc với đại diện Miền Giáo Hội Phật giáo Việt Nam để thông hiểu tình hình Phật sự chung cho Miền và giải quyết những vấn đề liên quan đến GDPT.
3. Đại diện cho BHDТУ trong các lễ lược do các GDPT trong Tỉnh, Thị xã hay liên Tỉnh, Thị xã tổ chức.
4. Đôn đốc các trại liên Tỉnh, Thị xã trong Miền.

C. Cấp Tỉnh hay Thị xã :

1. Trưởng Ban Hướng Dẫn Tỉnh hay Thị xã có phận sự điều động toàn ban, thi hành chỉ thị của trung ương, điều khiển và kiểm soát các GDPT trong Tỉnh hay Thị xã.
2. Thành lập các GDPT mới trong Tỉnh hay Thị xã.
3. Tổ chức các trại huấn luyện HT Sơ cấp, Cấp I, Cấp II và Đội, Chủng Trưởng hay trại liên Gia Đình trong Tỉnh hay Thị xã.
4. Là ban viên trong Ban đại diện Giáo hội Phật giáo cấp Tỉnh hay Thị xã.
5. Báo cáo sinh hoạt hàng tháng lên Ban Đại Diện Phật Giáo cấp Tỉnh hay Thị xã, Ban Đại Diện GDPT Miền và Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPT Việt Nam.

C. Cấp Gia Đình:

1. Gia Trưởng :
 - a. Vị này là một Cư sĩ từ 30 tuổi trở lên, có uy tín trong Ban Đại Diện Giáo Hội ở cấp Xã, Phường, Chi hay Khuôn và hiểu biết về GDPT, do Ban Huynh Trưởng mời và được sự đồng ý của Ban Hướng Dẫn Tỉnh hay Thị xã.
 - b. Nếu Liên Đoàn Trưởng từ 30 tuổi trở lên có đủ tư cách và uy tín với Ban Đại Diện Giáo Hội cấp Xã, Phường, Chi hay Khuôn, có thể kiêm chức Gia-Trưởng.
 - c. Thâu nhận Đoàn sinh mới vào Gia Đình.
 - d. Thay mặt Ban Huynh Trưởng về các công việc đối ngoại liên quan đến Gia Đình Phật Tử. Thi hành Nội Quy và cùng với Ban Huynh Trưởng chịu trách nhiệm trước Ban Hướng Dẫn Tỉnh hay Thị xã
2. Liên Đoàn Trưởng :
 - a. Điều động Ban Huynh trưởng.
 - b. Thi hành chỉ thị của Ban Hướng Dẫn Tỉnh.
 - c. Tổ chức các lớp Huấn Luyện Đội , Chủng và Đàn Trưởng trong Gia Đình để chuẩn bị dư các lớp huấn luyện của Ban Hướng Dẫn Tỉnh hay Thị xã.
 - d. Tổ chức các cuộc lễ, trại, triển lãm, văn nghệ và công tác xã hội thuộc phạm vi Gia Đình có sự đồng ý của Ban Hướng Dẫn Tỉnh hay Thị xã.
 - e. Báo cáo sinh hoạt hàng tháng cho Ban Hướng Dẫn Tỉnh hay Thị xã.
3. Đoàn Trưởng :
 - a. Thi hành quyết nghị của Ban huynh Trưởng, điều động và điều khiển Đoàn của mình với sự trợ tá của Đoàn Phó.
 - b. Hoạch định chương trình tu học và hoạt động hàng tháng, hàng tuần cho Đoàn.
 - c. Tổ chức Trại và du ngoạn của Đoàn (có sự chấp thuận của Liên Đoàn Trưởng).

d. Chịu trách nhiệm với Liên Đoàn Trưởng.

4. Đội Trưởng, Chúng Trưởng, Đàn Trưởng :

a. Thi hành quyết định của Đoàn Trưởng, điều khiển Đội, Chúng, Đàn của mình với sự trợ tá của Đội, Chúng, Đàn Phó.

b. Soạn thảo chương trình sinh hoạt hàng tuần của Đội, Chúng, Đàn (dựa theo chương trình của Đoàn)

c. Chịu trách nhiệm với Đoàn Trưởng.

Điều 8 : Danh Hiệu Gia Đình

Danh hiệu Gia Đình Phật Tử được Ban Hướng Dẫn Tỉnh hay Thị xã chấp thuận.

Điều 9 : Đại Hội

A. Cấp Trung Ương:

Cứ hai (2) năm một lần có Đại Hội Gia Đình Phật Tử toàn quốc để bầu lại Ban Hướng Dẫn Trung Ương. Ngày Đại Hội phải được tổ chức chậm nhất là một (1) tháng trước đại hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

B. Cấp Tỉnh hay Thị xã:

1. Hàng năm có đại hội thường niên để kiểm điểm sinh hoạt các Gia Đình Phật Tử trong năm qua, dự thảo chương trình hoạt động chung cho các Gia Đình trong năm tới. Cứ hai (2) năm bầu Ban Hướng Dẫn mới để chuẩn bị tham dự Đại Hội Gia Đình Phật Tử toàn quốc.

2. Đại Hội GDPT Tỉnh hay Thị xã phải được tổ chức chậm nhất là một (1) tháng trước đại hội GDPT toàn quốc.

C. Cấp Gia Đình :

1. Mỗi tháng Ban Huynh trưởng của Gia Đình họp một lần để kiểm điểm công việc của Gia Đình trong tháng và hoạch định chương trình hoạt động cho tháng tới.

2. Mỗi tam cá nguyệt (thay buổi họp hàng tháng), Ban Huynh Trưởng họp một lần để kiểm điểm công việc và hoạch định chương trình sinh hoạt cho tam cá nguyệt tới.

3. Mỗi năm (thay buổi họp hàng tháng và tam cá nguyệt) có một buổi họp thường niên của Ban Huynh Trưởng Gia Đình. Buổi họp này có thể tổ chức vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Gia Đình.

Điều 10 : Tài Chánh

Quý của Gia Đình gồm những khoản sau đây :

- Tiền ủng hộ của các nhà hảo tâm.
- Tiền trợ cấp của các ban đại diện liên hệ theo hệ thống ngang của Giáo Hội.
- Tiền trợ phí của Đoàn viên.
- Tiền do Ban Bảo Trợ Gia Đình Phật Tử ủng hộ.
- Tiền thu được do tổ chức các cuộc vui và các phương tiện hợp pháp khác để gây quỹ.

Phân bổ :

1. Gia Đình mỗi năm phải phụ nạp cho Ban Hướng Dẫn Tỉnh 400 đồng. Số tiền này có thể gửi làm hai kỳ.

2. Ban Hướng Dẫn Tỉnh mỗi năm phải phụ nạp cho Ban Hướng Dẫn Trung Ương

1.000 đồng, trước tháng sáu mỗi năm.

3. Miền : Chi phí của Ban Đồi Điện Miền do Ban Hướng Dẫn Trung Ương đài thọ.

Chương Thứ Ba

Huy Hiệu - Bài Ca Chính Thức - Đồng Phục

Điều 11 : Huy Hiệu

Huy hiệu chính thức của Gia Đình Phật Tử là Hoa Sen Trắng, tám (08) cánh, trên nền tròn xanh lá mạ, viền trắng.

Điều 12 :

A. Bài Ca Chính Thức:

Bài Hoa Sen Trắng là bài ca chính thức của Gia Đình Phật Tử.

B. Cấp Hiệu và Huy Hiệu :

Các cấp hiệu và huy hiệu cùng một thể thức do Ban Hướng Dẫn Trung Ương ấn định và phát hành.

C. Chào :

Ấn Cát Tường chỉ áp dụng khi mặc đồng phục GDPT (bàn tay mặt ngửa về phía trước, đưa ngang vai, cánh ngoài thẳng dọc với ngón cái giữ lấy ngón đeo nhẫn).

Điều 13 : Đồng Phục

a. Nam Phật Tử và Thiếu Nam : Sơ-mi lam tay cụt, hai túi và cầu vai. Quần sọt xanh nước biển, hai túi sau. Nón lá hay mũ Phật tử (tùy theo địa phương nhưng cốt đồng nhất cho mỗi Đoàn).

b. Nữ Phật Tử và Thiếu Nữ : Áo dài lam, quần trắng (khi đi trại nên có trại phục)

c. Nam Oanh Vũ : Sơ-mi lam tay cụt, có cầu vai. Quần sọt màu xanh nước biển, hai túi sau, có dây treo. Mũ bê rê hay mũ rộng vành màu xanh nước biển chóp tròn (tùy theo địa phương nhưng cốt đồng nhất cho mỗi Đoàn).

d. Nữ Oanh Vũ : Sơ-mi lam tay cụt phồng. Váy màu xanh nước biển. Mũ hay nón (tùy theo địa phương, nhưng cốt cho đồng nhất trong một Đoàn).

Đồng phục và Huy hiệu trên chỉ được dùng trong những ngày lễ của Hội của Gia Đình, trong những buổi cắm trại và buổi họp.

Chương Thứ Tư

Điều Kiện Thành Lập Gia Đình Phật Tử - Khuôn Dấu - Giải Tán -

Gia Nhập Gia Đình Phật Tử

Điều 14 : Điều Kiện Thành Lập Gia Đình Phật Tử:

Khác với hệ thống tổ chức của Tổng Vụ Cư sĩ, Gia Đình Phật Tử tại các thôn, ấp, xã, khóm, phường, quận có thể tùy nghi thành lập không phân biệt khu vực.

Đoàn quán đặt nơi nào thì liên lạc theo hệ thống ngang với Ban Đại Diện Giáo Hội sở tại. Mỗi Gia Đình Phật Tử phải có ít nhất là hai (2) Huynh Trưởng đã dự lớp Huấn luyện mới được thành lập.

A. Trong trường hợp đã có một Ban Hướng Dẫn Tỉnh thì :

- a. Phải có giấy ủy quyền của Ban Hướng Dẫn Tỉnh.
- b. Sau sáu (6) tháng hoạt động điều hòa mới được Ban Hướng Dẫn Tỉnh chính thức thừa nhận.

B. Trong trường hợp chưa có Ban Hướng Dẫn Tỉnh:

- a. Phải có giấy ủy quyền của Ban Hướng Dẫn Trung Ương.
- b. Phải trình giấy ủy nhiệm này cho Ban Đại Diện Giáo Hội sở tại.
- c. Gia Đình Phật Tử đã thành lập đúng theo Điều 6 mục D về cấp Gia Đình, Ban Huynh trưởng phải báo cáo cho Ban Đại Diện Giáo Hội sở tại và Ban Hướng Dẫn Trung Ương biết. Sau sáu (6) tháng sinh hoạt điều hòa, mới được Ban Hướng Dẫn Trung Ương chính thức thừa nhận.

Điều 15 : Khuôn Dấu

Chỉ có năm (05) cấp có khuôn dấu mà thôi: Trung Ương - Miền - Tỉnh - Quận và Gia Đình. Kiểu và khuôn dấu cho mỗi cấp do Ban Hướng Dẫn Trung Ương định.

Điều 16 : Điều Kiện Gia Nhập :

1. Muốn gia nhập Gia Đình, phải có đơn của phụ huynh xin Gia Trưởng (có mẫu in sẵn ở Gia Đình).
Nếu là một Nam Phật Tử hay Nữ Phật Tử (tuổi từ 18 trở lên) thì đơn xin gia nhập phải có 2 Đoàn viên giới thiệu.
2. Sau Ba (3) tháng sinh hoạt liên tục, nếu được Đoàn Trưởng xác nhận đủ điều kiện, Đoàn sinh mới được làm lễ phát nguyện và được Ban Huynh Trưởng công nhận là Đoàn Sinh chính thức của Gia Đình.

Điều 17 : Kỷ Luật

A. Huynh Trưởng :

Huynh Trưởng phạm kỷ luật sẽ chiếu Quy Chế Huynh Trưởng thi hành.

B. Đoàn Sinh :

- Không đi họp luôn ba (03) buổi liên tiếp và không có giấy phép.
 - Làm tổn thương đến thanh danh Gia Đình Phật Tử thì không còn mang danh nghĩa Đoàn sinh nữa.
1. Quyết định cho nghỉ hoạt động tạm thời hay vĩnh viễn là do Gia Trưởng với sự chấp thuận của 2/3 Huynh Trưởng trong Ban Huynh Trưởng.
 2. Riêng danh sách các Đoàn sinh đã bị cho nghỉ vĩnh viễn, phải được thông báo cho Ban Hướng Dẫn Tỉnh để chỉ thị cho các Gia Đình Phật Tử trong Tỉnh không được thu nhận.
 3. Đoàn sinh đã mất danh nghĩa thì không được quyền đòi hỏi một điều kiện bồi thường nào cả.

Điều 18 : Ngưng Hoạt Động - Giải Tán

A. Ngưng Hoạt Động:

1. Mọi sự ngưng hoạt động của một Gia Đình Phật Tử trong Tỉnh phải được hai phần ba (2/3) số Huynh Trưởng biểu quyết với sự thoả thuận của Ban Hướng Dẫn Tỉnh.
2. Mọi sự ngưng hoạt động của Ban Hướng Dẫn Tỉnh phải được hai phần ba (2/3) số Huynh trưởng Tỉnh biểu quyết với sự chấp thuận của Ban Hướng Dẫn Trung Ương.
3. Mọi sự ngưng hoạt động của Ban Hướng Dẫn Trung Ương phải do Đại Hội Huynh Trưởng toàn quốc quyết định với sự phê chuẩn của Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

B. Giải Tán :

- a. Những Gia Đình Phật Tử không sinh hoạt đúng Nội Quy của Gia Đình Phật Tử Việt Nam thì sẽ do Ban Hướng Dẫn Tỉnh quyết định cho tạm ngưng hoạt động hay giải tán sau khi điều tra và lập báo cáo gửi về Ban Hướng Dẫn Trung Ương.
- b. Muốn giải tán Ban Hướng Dẫn Tỉnh chỉ có Ban Hướng Dẫn Trung Ương mới có quyền giải tán mà thôi.
Ban Đại Diện Giáo Hội cấp Tỉnh có quyền đề nghị giải tán Ban Hướng Dẫn Tỉnh với những lý do xác đáng kèm theo tài liệu đầy đủ và quyền quyết định tối hậu vẫn do ban Hướng Dẫn Trung Ương.
- c. Những Gia Đình hay Ban Hướng Dẫn bị giải tán, các vật dụng và tài chánh đều phải giao lại cho cấp trên của mình theo hệ thống dọc.

Chương Thứ Năm

Sửa Đổi Nội Quy

Điều 19 : Sửa Đổi Nội Quy

Mọi sự sửa đổi Nội Quy này phải do Đại Hội Huynh Trưởng toàn quốc quyết định và được Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt nam Thống Nhất phê chuẩn.

*Làm tại Sài Gòn, ngày 21 tháng 5 Phật lịch 2508 (30-6-1964)
Tu chỉnh tại Sài Gòn, ngày 25 tháng 6 Phật lịch 2511 (01-08-1967)*

Ban Hướng Dẫn Trung Ương

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Tổng Vụ Thanh Niên
Gia Đình Phật Tử Vụ
Ban Hướng Dẫn Trung Ương



Quy Chế Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam

- Đại hội Huynh Trưởng GDPT 1955 tại Đà Lạt
- Tu chỉnh : Đại hội Huynh Trưởng 1964 tại Sài Gòn
- Tu chỉnh : Đại hội Huynh Trưởng 1967 tại Sài Gòn
- Tu chỉnh : Đại hội Huynh Trưởng 1973 tại Đà Nẵng

Chương mở đầu

Sứ Mệnh Huynh Trưởng

Nghĩ rằng trong một đoàn thể, các cán bộ điều khiển đóng vai trò nòng cốt và liên quan ảnh hưởng đến sự thịnh suy của tổ chức.

- Nghĩ rằng trong sứ mệnh giáo dục Thanh Thiếu Nhi, Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử tự khoát vào mình tính chất đặc thù mà khả năng đạo đức không thể tách rời, trí thức và kinh nghiệm phải được thực hiện nương nhau.

- Nghĩ rằng với quá khứ trên 30 năm tiến triển, Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam đã chịu đựng một cách xứng đáng để giữ vững và phát huy tổ chức.

Quy Chế Huynh Trưởng này được thiết lập để thăng tiến Tổ Chức (chương I), để san định bổn phận, trách nhiệm và quyền hạn Huynh Trưởng (chương II) để thống nhất tư tưởng, ý chí hành động Huynh Trưởng (chương III) và để liên kết Huynh Trưởng lại thành một khối (chương IV).

Chương thứ nhất

Mục I: Cấp Bạc

Điều 1 : Tất cả Huynh Trưởng (1) Gia Đình Phật Tử Việt Nam, tùy theo thời gian thâm niên, khả năng và đạo đức đều được xếp vào các cấp Huynh Trưởng theo thứ tự cấp bậc : Tập - Tín - Tấn - Dũng.

Mục II: Cấp Tập

Điều 2 : Thể thức gia nhập hàng Huynh Trưởng (2):

- a. Đoàn viên Gia Đình Phật Tử có cấp Trung Thiện trở lên (3).
- b. Nam Nữ Phật Tử từ 19 tuổi trở lên, sinh hoạt trong Đoàn trên một năm (4).
- c. Nam nữ Thanh niên từ 20 tuổi trở lên, được Gia Đình Phật Tử mời (5) hay hai Huynh Trưởng (6) giới thiệu, và phải trúng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng A Dục (7).

Điều 3 : Tu học : Chương Trình Tu Học Huynh Trưởng Bạc A (8) và Bạc B (9), trúng cách Trại A Dục.

Điều 4 : Thời gian : ba năm Huynh Trưởng kể từ ngày gia nhập (10).

Điều 5 : Thể thức xếp cấp : Ban Huynh Trưởng Cấp Gia Đình đề nghị lên Ủy Ban Quản Trị Huynh Trưởng Cấp Tỉnh (11) và Ban Hướng Dẫn Tỉnh ra quyết định liệt vào hàng Huynh Trưởng Cấp Tập, và tổ chức Lễ Thọ Cấp.

Mục III : Cấp Tín

Điều 6 : Điều kiện : Phải là Huynh Trưởng Cấp Tập (12).

Điều 7: Tu Học : Chương Trình Tu Học Huynh Trưởng Bạc C (13), trúng cách Trại Huyền Trang (14).

Điều 8 : Thời gian : Sau ba năm sinh hoạt cấp Tập (15).

Điều 9 : Thể thức xếp cấp : Ban Hướng Dẫn Tỉnh đề nghị lên Ban Hướng Dẫn Trung Ương xét (16).

- Ban Hướng Dẫn Trung Ương ra quyết định công nhận vào hàng Huynh Trưởng cấp Tín.
- Ban Hướng Dẫn Tỉnh tổ chức Lễ Thọ Cấp.

Mục IV : Cấp Tấn

Điều 10 : Điều kiện : Phải là Huynh Trưởng sinh hoạt 5 năm cấp Tín (17).

Điều 11: Tu học : Chương Trình Tu Học Huynh Trưởng Bạc D, trúng cách Trại Huấn Luyện

Vạn Hạnh (18).

Điều 12: Thời gian : 5 năm sinh hoạt cấp Tín, có tối thiểu 35 tuổi đời và 15 năm làm Huynh Trưởng (19).

Điều 13: Thẻ thức xếp cấp: Một Hội Đồng Huynh Trưởng trên cấp tại Cấp Tỉnh xét hồ sơ, bình nghị gửi lên Ban Hướng Dẫn Trung Ương (20).

- Một Hội Đồng Huynh Trưởng trên cấp tại Cấp Trung Ương xét hồ sơ, bình nghị đề nghị của Ban Hướng Dẫn Trung Ương chuyển qua (21)

- Ban Hướng Dẫn Trung Ương ra quyết định công nhận vào hàng Huynh Trưởng cấp Tấn.

- Ban Hướng Dẫn Trung Ương tổ chức Lễ Thọ Cấp Bạc (22).

Mục V : Cấp Dũng

Điều 14 : Điều kiện : Phải là Huynh Trưởng sinh hoạt 10 năm Cấp Tấn (23).

Điều 15 : Tu học : Trình bày luận án do Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (24) chấp thuận, hoặc là một dự án được một Hội Đồng Đặc Biệt chấp thuận (Hội Đồng này do Ban Hướng Dẫn Trung Ương mời).

Điều 16 : Thẻ thức xếp cấp : Hội Đồng Huynh Trưởng Cấp Dũng xét (25) và Ban Hướng Dẫn Trung Ương ra quyết định liệt vào hàng Huynh Trưởng Cấp Dũng.

Chương thứ hai

Bốn phận - Nhiệm vụ - Quyền hạn.

Mục VI : Cấp Tập

Điều 17 : Nhiệm vụ - Bốn phận :

- Tham gia vào Ban Huynh Trưởng của một Gia Đình Phật Tử
- Làm Đoàn Trưởng (có thể làm Liên Đoàn Trưởng đặc cách)
- Làm Trại Trưởng Trại Huấn Luyện Đội, Chủng Trưởng (Anoma : Đội Trưởng và Phó; Ni Liên: Chủng Trưởng và Phó) cho Thiếu Nam và Thiếu Nữ
- Làm Huấn Luyện Viên Lộ Uyển.
- Ban Viên Ban Quản Trại Lộ Uyển và A Dục.
- Có trách nhiệm về sự thịnh suy của một Đoàn và liên đới trách nhiệm với Ban Huynh Trưởng về sự thịnh suy của một Gia Đình.

Điều 18 : Quyền hạn - Quyền lợi :

- Có quyền biểu quyết công việc trong một Gia Đình Phật Tử.
- Được đại diện Gia Đình để biểu quyết trong các cuộc họp do Ban Hướng Dẫn Tỉnh triệu tập.
- Được mời làm phụ tá Ban Viên Ban Hướng Dẫn Tỉnh, Thị Xã.

- Có quyền giới thiệu người vào Gia Đình để làm Huynh Trưởng tập sự.
- Nếu đủ khả năng và điều kiện, được ưu tiên tuyển dụng vào các cơ quan sinh tài của Giáo Hội.

Mục VII : Cấp Tín

Điều 19 : Nhiệm vụ - Bổn phận :

- Làm Liên Đoàn Trưởng hay Ban Viên Ban Hướng Dẫn Tỉnh.
- Làm Trại Trưởng Trại Huấn Luyện Lộc Uyển.
- Làm Huấn Luyện Viên Trại Huấn Luyện A Dục.
- Có trách nhiệm về sự thịnh suy của một Gia Đình Phật Tử, liên đới trách nhiệm với Ban Hướng Dẫn Tỉnh, Thị Xã về sự thịnh suy của Gia Đình Phật Tử trong một Tỉnh, Thị Xã.

Điều 20 : Quyền hạn - Quyền lợi :

- Có tất cả quyền hạn của cấp Tập.
- Được đại diện Gia Đình Phật Tử Tỉnh để biểu quyết trong các cuộc họp do Ban Hướng Dẫn Trung Ương triệu tập.
- Ứng cử làm Ban Viên Ban Hướng Dẫn Tỉnh trừ chức vụ Trưởng Ban Hướng Dẫn. Quyền đề cử là quyền của Đại Hội Huynh Trưởng Tỉnh (Đại Hội Huynh Trưởng có thể đề cử giữ chức vụ Trưởng Ban Hướng Dẫn Tỉnh).

Mục VIII : Cấp Tấn

Điều 21 : Nhiệm vụ - Bổn phận :

- Làm Trưởng Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Tỉnh, hay Ban Viên Ban Hướng Dẫn Trung Ương.
- Làm Trại Trưởng Trại Huấn Luyện Lộc Uyển, A Dục và Huyện Trang
- Làm Huấn Luyện Viên Trại Vạn Hạnh.
- Có trách nhiệm về sự thịnh suy của Gia Đình Phật Tử Tỉnh, và liên đới trách nhiệm với Ban Hướng Dẫn Trung Ương về sự thịnh suy của Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

Điều 22 : Quyền hạn - Quyền lợi :

- Có tất cả quyền hạn của Huynh Trưởng Cấp Tín.
- Ứng cử làm Ban Viên Ban Hướng Dẫn Trung Ương, trừ chức vụ Trưởng Ban, Đại Hội Huynh Trưởng có thể đề cử và bầu giữ chức vụ này.
- Được tuyển chọn tham gia các phái đoàn đại diện Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong các cuộc Hội Nghị Quốc Tế.

Mục IX : Cấp Dũng

Điều 23 : Nhiệm vụ - Bổn phận :

- Làm Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương.
- Làm Trại Trưởng Trại Huấn Luyện Vạn Hạnh.

- Có trách nhiệm về sự thịnh suy của Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

Điều 24 : Quyền hạn :

- Có tất cả quyền hạn của cấp Tấn.
- Đại diện Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong các cuộc Hội Nghị Quốc Tế.

Chương thứ ba

Huấn luyện

Mục X : Tổng quát

Điều 25 : Mục đích : Để thống nhất tư tưởng, ý chí và hành động, tất cả Huynh Trưởng đều phải trải qua các Trại Huấn Luyện sau đây :

- Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Sơ Cấp : lấy danh hiệu Lộc Uyển.
- Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Cấp I : lấy danh hiệu A Dục.
- Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Cấp II : lấy danh hiệu Huyền Trang.
- Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Cấp III : lấy danh hiệu Vạn Hạnh.

Bốn tên Trại trên đây chỉ dành riêng cho các khóa huấn luyện Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam (26).

Và chương trình tu học của Huynh Trưởng đều nhằm vào việc đào luyện Huynh Trưởng :

- Có căn bản giáo lý
- Có kiến thức phổ quát
- Có khả năng sáng tạo

Điều 26 : Phụ trách :

- Ban Hướng Dẫn Tỉnh phụ trách các Trại Lộc Uyển, A Dục và Huyền Trang.
- Ban Hướng Dẫn Trung Ương phụ trách Trại Vạn Hạnh.

Mục XI : Trại Lộc Uyển

Điều 27 : Mục đích :

- Hiểu đại cương tổ chức các Đoàn,
- Đào tạo Đoàn Phó thực thụ.

Điều 28 : Thời gian : Mười ngày, có thể chia làm hai đợt.

Điều 29 : Điều kiện trại sinh :

- Tối thiểu 18 tuổi (đoàn sinh Thiếu).
- Tối thiểu 19 tuổi (Nam Nữ Phật Tử).
- Tối thiểu 20 tuổi (Nam Nữ Thanh Niên).
- Đoàn sinh Ngành Thiếu (18 tuổi) phải có chứng chỉ Trại Anoma, Ni Liên (Ban Hướng Dẫn Tỉnh cấp) hay giấy chứng nhận của Ban Hướng Dẫn Tỉnh.
- Trước khi đi trại, phải Trúng Cách Chương Trình Tu Học Huynh Trưởng bậc A (27), bậc

“Kiên”.

Điều 30 : Nội dung huấn luyện : phù hợp với mục đích, gồm có 3 phần :

- Phần tự học,
- Phần giáo huấn,
- Phần thực tập (xem Chương Trình Tu Học và Huấn Luyện Huỳnh Trưởng qua các cấp của Ban Hướng Dẫn Trung Ương ấn hành).

Điều 31 : Điều kiện trúng cách :

- Dự học đủ suốt 2 đợt trại,
 - Trúng cách cuộc khảo sát.
- Thời gian cấp chứng chỉ : Sáu (6) tháng sau khi trúng cách toàn khóa.

Điều 32 : Nội lệ Trại Lộc Uyển :

- Khẩu hiệu : Tiến.
- Kỷ luật : Đúng giờ, lanh lẹ, tư cách đứng đắn.
- Trại ca và phụ hiệu : Thống nhất, do Ban Hướng Dẫn Trung Ương ấn định.

Mục XII : A Dục

Điều 33 : Mục đích :

- Hiểu biết thấu đáo về Ngành,
- Đào tạo Đoàn Trưởng.

Điều 34 : Thời gian : Bảy ngày đêm liên tục.

Điều 35 : Điều kiện trại sinh :

- Phải có ít nhất 22 tuổi,
- Sau khi trúng cách Trại Lộc Uyển Hai năm,
- Có Chứng Chỉ Tu Học Huỳnh Trưởng bậc B, bậc “Trì”.

Điều 36 : Nội dung huấn luyện : phù hợp với mục đích, gồm có :

- Phần tự học
- Phần giảng huấn
- Phần thực tập (điều khiển)
- Phần thuyết trình (phần tự học)

(xem Chương Trình Tu Học và Huấn Luyện Huỳnh Trưởng các Cấp).

Điều 37 : Điều kiện trúng cách :

- Dự học suốt thời gian trại.
- Trúng cách cuộc khảo sát.
- Thời gian cấp chứng chỉ : Một năm sau khi trúng cách.

Điều 38 : Nội lệ Trại A Dục :

- Khẩu hiệu : Tín
- Kỷ luật : Khắc khổ, lục hòa.
- Trại ca và phù hiệu : Thống nhất, do Ban Hướng Dẫn Trung Ương ấn định.

Mục XIII: Trại Huyền Trang

Điều 39 : Mục đích :

- Thấu đáo tổ chức Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Gia Đình Phật Tử Việt Nam.
- Đào tạo Liên Đoàn Trưởng.

Điều 40 : Thời gian : Năm (05) ngày đêm liên tục, sau một khóa hàm thụ.

Điều 41 : Điều kiện trại sinh :

- Phải có ít nhất 25 tuổi,
- Sau khi trúng cách A Dực 3 năm,
- Phải là Huynh Trưởng Cấp Tập và có Chứng Chỉ Tu Học Huynh Trưởng bậc C, bậc “Định”.

Điều 42 : Nội dung huấn luyện : phù hợp với mục đích, gồm có :

- Phần tự học (khóa hàm thụ),
- Phần giảng huấn,
- Phần thực tập (điều khiển),
- Phần thuyết trình

(xem Chương Trình Tu Học và Huấn Luyện Huynh Trưởng các Cấp).

Điều 43 : Điều kiện trúng cách :

- Dự đủ khóa hàm thụ,
- Dự học suốt thời gian trại,
- Trúng cách cuộc khảo sát,
(Dự bổ túc “Hội Tháo” 2 ngày sau khi trúng cách 2 năm do Ban Hướng Dẫn Tỉnh tổ chức).
- Thời gian cấp chứng chỉ : 18 tháng sau khi trúng cách.

Điều 44 : Nội lệ trại Huyền Trang :

- Khẩu hiệu : Vững.
- Kỷ luật : Tự giác.
- Trại ca và phù hiệu : Do Ban Hướng Dẫn Trung Ương ấn định.

Mục XIV: Trại Vạn Hạnh

Điều 45 : Mục đích :

- Hiểu biết tổ chức Phật Giáo và các đoàn thể Thanh Niên Thế Giới.
- Đào tạo Ban Viên Ban Hướng Dẫn Tỉnh.

Điều 46 : Thời gian : Năm ngày đêm liên tục sau một khóa hàm thụ.

Điều 47 : Điều kiện trại sinh :

- Phải ít nhất là 30 tuổi
- Sau khi trúng cách Trại Huyền Trang Năm năm.
- Phải là Huynh Trưởng cấp Tín và có chứng chỉ tu học Huynh Trưởng bậc D, bậc “Lực”.
- Cứ sau ba (03) năm, tham dự một khóa “Hội Thảo” một lần, do Ban Hướng Dẫn Trung Ương tổ chức).

Điều 48 : Nội dung huấn luyện :

- Phần giảng huấn
- Nặng phần thuyết trình và hội thảo.

Điều 49 : Điều kiện trúng cách :

- Dự đầy đủ khóa hàm thụ,
 - Dự học suốt thời gian Trại.
- Thời gian cấp chứng chỉ : Cấp giấy chứng nhận dự trại.

Điều 50 : Nội lệ Trại Vạn Hạnh :

- Khẩu hiệu : Dũng.
- Kỷ luật : Tự giác.
- Trại ca và phù hiệu : Do Ban Hướng Dẫn Trung Ương ấn định.

Chương thứ tư

Quản Trị Huynh Trưởng

Mục XV: Ủy Ban Quản Trị Huynh Trưởng

Điều 51 : Ủy Ban Quản Trị Huynh Trưởng có nhiệm vụ kiểm soát tất cả mọi sinh hoạt liên quan đến Huynh Trưởng GDPT/VN, hẫu phát huy khả năng của toàn thể Huynh Trưởng để phục vụ cho Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

Vấn đề quản trị bao gồm các phương diện hành chánh, giao tế, tương trợ và kỷ luật được đề cập ở các điểm sau đây:

Điều 52 : Hành chánh :

- a. Quản thủ và nhật tu hồ sơ Huynh Trưởng các cấp (28),
- b. Xét hồ sơ và tổ chức Hội Đồng Xếp Cấp Huynh Trưởng,
- c. Cấp thẻ Huynh Trưởng (29),
- d. Theo dõi sự di chuyển, cư trú của Huynh Trưởng.

Điều 53 : Giao tế tương trợ (giao cho Ủy Ban Tương Tế) (30) :

- Nghiên cứu và tổ chức việc tương tế Huynh Trưởng,
- Tổ chức tìm kiếm công việc sinh sống, an dưỡng cho Huynh Trưởng.

Điều 54 : Kỷ luật :

- Tổ chức Hội Đồng Kỷ Luật
- Theo dõi sự thi hành các quyết định của Hội Đồng Kỷ Luật.

Mục XVI: Ủy Ban Quản Trị Trung Ương

Điều 55 : Thành phần :

- 01 Chủ Tịch
- 02 Phó Chủ Tịch (1 Nam, 1 Nữ)
- 01 Thư Ký
- 05 Ban Viên.

Điều 56 : Điều kiện :

- Chủ Tịch : Phải là Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương,
- Hai vị Phó Chủ Tịch : Phải là Huynh Trưởng cao niên, thâm niên trong Gia Đình, cấp Tấn trở lên.
- Thư Ký : Phải là Huynh Trưởng cấp Tấn trở lên và do Chủ Tịch Trung Ương chỉ định (nếu có thể là Ủy Viên Nội Vụ kiêm nhiệm).
- Năm Ban Viên : Do Chủ Tịch Trung Ương chỉ định trong số Huynh Trưởng có cấp Tín trở lên.

Điều 57 : Nhiệm kỳ : Song song với nhiệm kỳ Ban Hướng Dẫn Trung Ương.

Điều 58 : Điều hành :

- Ủy Ban có một văn phòng thường trực bên cạnh Ban Hướng Dẫn Trung Ương.
- Ủy Ban có những cuộc họp định kỳ hằng tháng và những cuộc họp bất thường để giải quyết công việc.
- Hoàn thành hồ sơ xếp cấp Huynh Trưởng trước Lễ Thành Đạo mỗi năm.
- Phổ biến tin tức liên quan đến vấn đề quản trị Huynh Trưởng.
- Phúc trình hoạt động trước Đại Hội Huynh Trưởng toàn quốc.

Mục XVII: Ủy Ban Quản Trị Huynh Trưởng Cấp Tỉnh

Điều 59 : Thành phần : Y như thành phần Ủy Ban Quản Trị Trung Ương.

- Thư Ký : một Huynh Trưởng cấp Tín trở lên (có thể là Ủy Viên Nội Vụ Ban Hướng Dẫn Tỉnh kiêm nhiệm).
- Số Ban Viên : có thể rút bớt vì nhu cầu.
- 2 vị Phó Chủ Tịch : trong trường hợp Tỉnh không có đủ Huynh Trưởng cấp Tấn, mới phải bầu Huynh Trưởng cấp Tín.

Điều 60 : Điều hành :

- Phải có nhân viên thường trực phụ trách công việc điều hành.
- Có những cuộc họp định kỳ hằng tháng và những cuộc họp bất thường để giải quyết công việc.

- c) Thi hành chỉ thị của Ủy Ban Quản Trị Huỳnh Trưởng Trung Ương.
- d) Phổ biến những tin tức liên quan đến vấn đề Quản Trị Huỳnh Trưởng.
- e) Phúc trình lên Ủy Ban Quản Trị Trung Ương mỗi tam cá nguyệt.
- f) Hoàn thành hồ sơ xếp cấp Huỳnh Trưởng cấp Tập, để chuyển qua Ban Hướng Dẫn Tỉnh, trước Thành Đạo mỗi năm.
- g) Hoàn thành hồ sơ xếp cấp Huỳnh Trưởng từ cấp Tín trở lên để chuyển qua Ban Hướng Dẫn Tỉnh, trước tháng 10 mỗi năm.

Điều 61 : Nhiệm kỳ : Song song với nhiệm kỳ của Ban Hướng Dẫn Tỉnh.

Mục XVIII: Hội Đồng Kỷ Luật Huỳnh Trưởng

Điều 62 : Mục đích của Hội Đồng Kỷ Luật : Xác định tính cách vi phạm kỷ luật của Huỳnh Trưởng và áp dụng các biện pháp thích ứng để đưa Huỳnh Trưởng vào nếp sống kỷ cương của Gia Đình Phật Tử.

Biện pháp thi hành kỷ luật :

- Phê bình, sám hối.
- Cảnh cáo.
- Cảnh cáo có ghi vào sách tịch Huỳnh Trưởng.
- Tạm ngưng hoạt động.
- Miễn nghị xét, xếp cấp Huỳnh Trưởng.
- Khai trừ khỏi Gia Đình Phật Tử Việt Nam.
- Đưa ra pháp luật.

Điều 63 : Hội Đồng Kỷ Luật :

- a) Ban Huỳnh Trưởng Gia Đình được phê bình, giải quyết những lỗi nhẹ của Huỳnh Trưởng phạm lỗi.
- b) Nếu Ban Huỳnh Trưởng Gia Đình không giải quyết được, Ban Hướng Dẫn sẽ triệu tập Hội Đồng Kỷ Luật cấp Tỉnh gồm có Ủy Ban Quản Trị Cấp Tỉnh, và một Huỳnh Trưởng cao niên đồng cấp với Huỳnh Trưởng phạm lỗi.
- c) Nếu Huỳnh Trưởng phạm lỗi nặng, Hội Đồng Kỷ Luật cấp Tỉnh xét không giải quyết được thì phải lập hồ sơ chuyển lên Ban Quản Trị Trung Ương. Nếu cần, hồ sơ được chuyển qua Ban Hướng Dẫn Trung Ương để Ban Hướng Dẫn Trung Ương triệu tập một hội đồng kỷ luật tối cao xét xử và phán quyết tối hậu.

Sàigòn, ngày 20 tháng 02 năm 1974

Ban Hướng Dẫn Trung Ương

Quy Chế huynh trưởng này có thêm phần giải thích của Ủy viên Nội Vụ Ban Hướng Dẫn Trung Ương (Huỳnh Trưởng cấp Tấn Nguyễn Văn Thực) để giúp cho tất cả Ủy viên nội vụ Tỉnh hay Thị xã hiểu rõ và thực hiện nghiêm chỉnh, đồng nhất trên toàn quốc. Phần giải thích cũng đã được trình bày lên Ban Hướng Dẫn Trung Ương duyệt xét. Những dấu khung ngoặc đơn () và bên trong có số từ (01) đến (30) của phần Quy Chế Huỳnh Trưởng là những điểm chính để giải thích.

Phân giải thích Quy Chế Huynh Trưởng

(1).- Danh từ “Huynh Trưởng” : là một danh từ kêu chung để chỉ những thành viên cán bộ của Tổ Chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

- Đúng ra, chỉ nên gọi “Trưởng” và phân biệt “Anh Trưởng” và “Chị Trưởng”. Từ trước đến nay, cứ một thanh niên đứng coi một Đoàn, hay sinh hoạt trong một đơn vị Gia Đình Phật Tử, hay giữ một chức vụ trong Ban Hướng Dẫn Tỉnh, Trung Ương cũng đều được gọi là “Huynh Trưởng”.

- Có những danh từ không được dùng trong Nội Quy hay Quy Chế Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam như : “Bạn Đoàn”, “Huynh Trưởng Tập Sự”, những đều được hiểu ngầm là những người chưa được chính thức công nhận vào hàng Huynh Trưởng thực thụ. Đó là những người chưa dự và trúng cách một Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng nào cả.

- Được công nhận là Huynh Trưởng thực thụ, là khi nào đoàn viên ấy đã trúng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng “Lộc Uyển” (đào tạo Đoàn Phó thực thụ).

- Một Huynh Trưởng là một Đoàn Viên Gia Đình Phật Tử, đã Quy Y, Thọ giới và có Pháp Danh; trúng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển, phát nguyện làm Huynh Trưởng, và có ít nhất là 18 tuổi (cho Đoàn Viên GDPT Ngành Thiếu mới lên), 19 tuổi (cho Đoàn Viên GDPT Ngành Thanh mới vào Gia Đình được một năm), 20 tuổi (cho Nam Nữ Thanh Niên mới vào).

- Bắt đầu từ ngày 01.01.1974 trở về sau, tất cả các Đoàn Viên GDPT muốn được chính thức công nhận là “Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử” đều phải trúng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển và làm lễ phát nguyện làm Huynh Trưởng.

- Lễ phát nguyện làm Huynh Trưởng phải do Ban Hướng Dẫn Tỉnh, Thị Xã tổ chức chung cho các GDPT trong Tỉnh hay Thị Xã, hoặc làm một cuộc lễ đặc biệt, hay tổ chức vào dịp mãn khóa “Lộc Uyển”, vào dịp trao chứng chỉ Lộc Uyển (06 tháng sau ngày mãn khóa).

- Một đơn vị GDPT không đủ tư cách tổ chức Lễ Phát Nguyện Huynh Trưởng này.

- Ngày phát nguyện này được xem là ngày “Gia nhập hàng Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử và sẽ được ghi vào sách tịch Huynh Trưởng.

(2).- Thể thức gia nhập hàng Huynh Trưởng : điều 2 của Quy Chế này, ta phải hiểu rằng : mục a, b và c nêu rõ những thành phần nào được tuyển chọn để được đào tạo thành Huynh Trưởng, chứ không phải những thành phần trên đương nhiên được xem là Huynh Trưởng thực thụ.

(3).- Đoàn Viên GDPT có cấp Trung Thiện trở lên : (không nêu rõ số tuổi bắt buộc, và không nêu rõ phải trúng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển).

- Đây là những Đoàn Viên Ngành Thiếu của Gia Đình Phật Tử.

- Muốn có Bạc Trung Thiện thì Đoàn Sinh này ít nhất phải sinh hoạt trong một Đơn Vị Gia Đình trên 3 năm (phải trải qua các Bạc Hướng Thiện, Sơ Thiện và Trung Thiện).

- Một Đoàn Sinh Ngành Thiếu có ít nhất là 13 tuổi, như vậy khi trúng cách bậc Trung Thiện thì Đoàn Sinh ấy phải có ít nhất là 16 tuổi.

- Có bậc Trung Thiện, Đoàn Sinh này đương nhiên đã phải học qua thể thức điều khiển Đội hay Chúng, được tuyển chọn để dự Trại Huấn Luyện Đội, Chúng Trưởng (Anoma, Ni Liên do Ban Hướng Dẫn Tỉnh tổ chức).

- Đoàn Sinh này (đã trúng cách Trại Anoma, Ni Liên) còn phải chờ đến 18 tuổi mới được “đặc biệt” đề cử đi dự Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển (trường hợp Gia Đình thiếu cán bộ).

- Đúng ra, thì không thể bắt buộc tất cả Đoàn Sinh Trung Thiện phải trúng cách Trại Anoma, Ni Liên được, vì mỗi Gia Đình chỉ tuyển chọn một số Đoàn Sinh xuất sắc để đi dự Trại Huấn Luyện Đội Chúng Trưởng do Ban Hướng Dẫn Tỉnh tổ chức mà thôi. Còn một số đông Đoàn Sinh khác chỉ được chọn dự khóa Đội Chúng Trưởng do Đơn Vị Gia Đình Phật Tử trong Tỉnh tổ chức, và như thế các Đoàn Sinh này

đều có chứng chỉ do Ban Hướng Dẫn Tỉnh cấp (Nội Quy, chương hai, điều 7, mục C/2).

- Sở dĩ phải nêu vấn đề trùng cách Trại Đội Chúng Trưởng ở đây, là vì Đoàn Sinh này muốn được xem là Huynh Trưởng Thực Thụ thì phải trùng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển và có chứng chỉ Khóa Tu Học bậc A (bậc Kiên).

(4).- Nam Nữ Phật Tử : đây là các Đoàn Viên Ngành Thanh của Gia Đình Phật Tử (những thanh niên từ 18 tuổi trở lên).

- Sinh hoạt trong Đoàn trên một năm tức là đang học chương trình bậc “Hòa” của Ngành Thanh (thời gian bậc “Hòa” không có ấn định là bao nhiêu năm, nhưng đã sinh hoạt trên một năm, tức là Đoàn Viên này ít nhất đã học qua chương trình Hướng Thiện, Sơ Thiện và đang học chương trình Trung Thiện).

- Nam Nữ Phật Tử, thường là những thanh niên đã có một trình độ kiến thức văn hóa và kinh nghiệm ngoài đời tương đối có thể trở thành những Huynh Trưởng vững chắc. Điều kiện phải có trên 19 tuổi và sinh hoạt trên 1 năm, cũng đủ bảo đảm để Đoàn Sinh này khỏi phải trùng cách Trại hoặc Khóa Đội Chúng Trưởng. Tuy nhiên, cũng phải có chứng chỉ Khóa Tu Học bậc A (bậc Kiên) để được tham dự Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển.

(5).- Nam Nữ Thanh Niên : đây là thanh niên có trên 20 tuổi đời, có một khả năng chuyên môn nào đó, được Ban Huynh Trưởng mời đến, lúc đầu chỉ làm “Bạn Đoàn” để phụ giúp chỉ về về chuyên môn cho các em, về sau mới phát nguyện tu học và theo các Khóa Huấn Luyện Huynh Trưởng.

(6).- Tại sao Gia Đình Phật Tử bắt buộc các Nam Nữ Thanh Niên này phải trùng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng A Dục ? [đáng lý ra chỉ cần “Lộc Uyển” là đã đủ tư cách là một Huynh Trưởng Thực Thụ rồi (Đoàn Phó)]. Đại Hội Huynh Trưởng năm 1973 chưa tu chỉnh điểm này theo tinh thần mới của Quy Chế Huynh Trưởng, có lẽ vì sơ sót (?). Trong lúc chờ đợi được tu chỉnh, ta có thể giải thích như sau: là vì các Thanh Niên này, tuy lớn tuổi và đã có một số vốn khả năng đặc biệt nào đó rồi, nhưng chưa lãnh hội và am tường Tổ Chức Gia Đình Phật Tử, nên cần phải dự qua các Trại Lộc Uyển và A Dục. Mục đích Gia Đình Phật Tử cần những cán bộ trung kiên và cũng để giữ giá trị của người Huynh Trưởng trong tổ chức Gia Đình Phật Tử. Cũng như các Nam Nữ Phật Tử, các Thanh Niên này được miễn chứng chỉ Đội Chúng Trưởng khi đi dự Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển.

(7).- Do Hai (02) Huynh Trưởng giới thiệu : Phải là 2 Huynh Trưởng có cấp Tập trở lên giới thiệu mới được (xem Quy Chế Huynh Trưởng, chương hai, mục VI, điều 18 nói về quyền hạn cấp Tập).

- Xin nhớ rằng : khoản a, b và c chỉ là giai đoạn đầu của một Đoàn Viên Gia Đình Phật Tử muốn trở thành một Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử.

- Khoản a, b và c có thể nói là những “Huynh Trưởng Tập Sự”.

- Trùng cách Trại Lộc Uyển và làm Lễ Phát Nguyện xong mới được xem là “Huynh Trưởng Thực Thụ”.

- Trùng cách A Dục mới được xét hồ sơ để xếp cấp Tập (một trong những điều kiện để được xét hồ sơ cấp Tập), chứ không phải trùng cách A Dục là đương nhiên được xếp cấp Tập).

(8).- Bậc A : Kể từ ngày 06.05.1974, các Huynh Trưởng phải tu học theo một chương trình trường kỳ, đặc biệt dành riêng cho Huynh Trưởng. Chương trình này được chia thành bốn (04) bậc : A, B, C, D với những tên Kiên (bậc A), Trì (bậc B), Định (bậc C), Lực (bậc D).

- Tuy nhiên, Ban Hướng Dẫn Trung Ương đã quyết định để một thời gian chuyển tiếp là hai (02) năm, tức là từ 06.05.1974 đến 06.05.1976. Trong thời gian này, điều kiện trại sinh dự qua các Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng chưa bắt buộc phải có Chứng Chỉ Tu Học Huynh Trưởng mỗi Bậc tương đương với Trại.

- Dự khóa “Lộc Uyển” thì phải có Chứng Chỉ Tu Học Huynh Trưởng Bậc A.

(9).- Bạc B : Dự Trại A Dục thì phải có Chứng Chỉ Tu Học Huynh Trưởng bậc B.

- Trong Quy Chế Huynh Trưởng tu chính năm 1967, cũng như kỳ Đại Hội Huynh Trưởng năm 1973, lúc tu chính Quy Chế không có câu : “Trúng cách Trại A Dục, nhưng ta phải thêm vào mới được rõ ràng, vì đó là một trong những điều kiện để được xét và xếp cấp Tập.

- Từ năm 1974 trở đi, những Huynh Trưởng nào chưa trúng cách “Lộc Uyển và A Dục”, đều chưa đủ điều kiện để được xét hồ sơ cấp Tập.

(10).- Ba (03) năm Huynh Trưởng kể từ ngày gia nhập : “Gia Nhập” ở đây phải hiểu là “Gia Nhập Hàng Huynh Trưởng”, chứ không phải “Gia Nhập Tổ Chức Gia Đình Phật Tử”.

- Muốn được Gia Nhập hàng Huynh Trưởng thì phải Trúng Cách Trại Lộc Uyển và Phát Nguyện làm Huynh Trưởng.

- Như vậy, khi xét hồ sơ Huynh Trưởng để xếp cấp Tập, thì phải xem Ngày Phát Nguyện.

Ví dụ : Khi xét hồ sơ của Huynh Trưởng để xếp cấp Tập thì Hội Đồng Huynh Trưởng cấp Tỉnh sẽ xét:

* Chức vụ hiện tại : Huynh Trưởng ấy đang sinh hoạt trong một Đơn Vị Gia Đình (hay là một Ban Viên, Phụ Tá Ban Viên của Ban Hướng Dẫn Tỉnh). Giữ chức vụ gì ? (Gia Trưởng, Đoàn Trưởng hay Phó, Thư Ký hay Thủ Quỹ v-v...

* Thâm niên trong Gia Đình : Kể từ ngày mới phát nguyện làm Đoàn Sinh Gia Đình Phật Tử (nếu là từ Đoàn Sinh lên Huynh Trưởng). Kể từ ngày mới phát nguyện làm Đoàn Viên Gia Đình Phật Tử, được mời làm Huynh Trưởng Tập Sự (nếu là Nam Nữ Thanh Niên).

* Khả năng chuyên môn, năng khiếu đặc biệt.

* Tình thần đạo hạnh.

* Đã đủ 3 năm Huynh Trưởng chưa ? Kể từ ngày phát nguyện làm Huynh Trưởng thực thụ sau khi được cấp chứng chỉ trúng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển. (Ví dụ : phát nguyện làm Huynh Trưởng ngày 05.11.1965 thì đến ngày 05.11.1968 là đủ 3 năm).

Nếu Huynh Trưởng ấy mới dự Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng và trúng cách A Dục vào ngày 10.06.1968, phải chờ một năm sau mới được cấp giấy Chứng Chỉ Trúng Cách A Dục, Huynh Trưởng ấy vẫn được xét hồ sơ để xếp cấp Tập vào dịp Lễ Thành Đạo cuối năm 1968, nếu Hội Đồng Huynh Trưởng cấp Tỉnh nhận được giấy chứng nhận của Ban Hướng Dẫn Tỉnh cho biết là Huynh Trưởng ấy đã trúng cách Trại A Dục và trong trường hợp đặc biệt, đề nghị cho Huynh Trưởng ấy được xếp cấp Tập (vì nhu cầu Phật sự).

- Xin nhớ là không phải kể từ ngày trúng cách “A Dục” rồi cộng thêm 3 năm (ở đây chỉ đòi hỏi thâm niên Huynh Trưởng, chứ không phải thâm niên Trại).

(11).- Đối với cấp Tập : thì Ban Huynh Trưởng Gia Đình lập hồ sơ Huynh Trưởng đưa ra bình nghị trong một buổi họp đặc biệt “Xét Cấp” do Gia Trưởng chủ tọa và Liên Đoàn Trưởng làm thuyết trình viên. Biên bản được ghi rõ ràng lời phê bình, nhận xét của Hội Đồng, Gia Trưởng sẽ tóm tắt ý kiến và phê vào “Hồ Sơ Sách Tịch của Huynh Trưởng”.

- Không cần phải lập phiếu ghi điểm như từ trước đến nay (giản dị hóa hành chánh), mà chỉ cần phê bình công khai và mỗi Hội Viên trong Hội Đồng có thể tùy theo những tiêu chuẩn đã được định sẵn, mà cho điểm trên phiếu kín. Nếu được điểm trên trung bình do Hội Đồng ấn định thì xem như Huynh Trưởng ấy đủ điều kiện để được đề nghị xét cấp Tập. Xin nhớ : Hội Đồng có quyền yêu cầu đương sự ra khỏi phòng họp khi xét đến hồ sơ của Huynh Trưởng có mặt trong Hội Đồng.

- Xin xem lại phần giải thích số (10) ở trên để làm căn bản đặt những tiêu chuẩn xét cấp Tập. Không thể vì nể tình, mà cần phải giữ gìn uy tín chung cho hàng Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

- Ủy Ban Quản Trị Huynh Trưởng cấp Tỉnh : Có thể thành lập một “Hội Đồng Xét Cấp” (danh từ không ghi trong Quy Chế, song về phương diện hành chánh thì đây là một việc nên làm). Hội Đồng Xét

Cấp này phải được Ban Hướng Dẫn Tỉnh thừa nhận bằng một Quyết Định.

- Chủ Tịch Hội Đồng, thừa Ủy nhiệm của Chủ Tịch Ủy Ban Quản Trị mà ký vào các biên bản, văn kiện liên quan đến nhiệm vụ trước khi gửi lên Ban Hướng Dẫn Tỉnh để Ban này ra Quyết Định.

(12).- Bắt đầu từ 01.01.1973, không còn trường hợp đặc cách hay điều chỉnh cấp bậc nữa. Tất cả Huynh Trưởng đều phải có cấp Tập mới được xét hồ sơ cấp Tín khi hội đủ những điều kiện ghi ở chương nhất, mục III (cấp Tín).

- Tuổi đời : Phải có ít nhất 25 tuổi (đối với Đoàn Sinh ngành Thiếu lên), 25 tuổi (đối với Nam Nữ Phật Tử, 26 tuổi (đối với Thanh Niên).

- Giải thích thể thức tính tuổi :

* Đoàn Viên GDPT (Ngành Thiếu lên) : 18 tuổi dự Trại Lộc Uyển, cộng 3 năm Huynh Trưởng để được xếp cấp Tập (21 tuổi). Từ cấp Tập lên cấp Tín phải đủ 3 năm, nhưng phải có 25 tuổi để dự Trại Huyện Trang.

* Nam Nữ Phật Tử : 19 tuổi + 3 năm + 3 năm = 25 tuổi.

* Nam Nữ Thanh Niên : 20 tuổi + 3 năm + 3 năm = 26 tuổi.

- Nếu xét trường hợp đặc biệt của một Đội Chung Trưởng xuất sắc được tiến cử làm Huynh Trưởng, và từ ngày “Phát Nguyện Huynh Trưởng” thì Đoàn Viên này phải trải qua những giai đoạn sau đây trước khi hội đủ những điều kiện thâm niên để được xét cấp Tín :

* 18 tuổi trúng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển (phát nguyện làm Huynh Trưởng).

* 20 tuổi trúng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng A Dục.

* 21 tuổi được xét và xếp cấp Tập (đặc biệt sớm hơn 1 năm).

* 25 tuổi trúng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Huyện Trang (tuổi ấn định cho Trại Sinh Huyện Trang, không được miễn tuổi, đáng lý là năm 23 tuổi được dự Trại Huyện Trang, mà phải chờ đến 25 tuổi mới dự Trại Huyện Trang được).

* 25 tuổi được xét hồ sơ và xếp cấp Tín nếu hội đủ những điều kiện khác của cấp Tín. (Nếu không bị Trại Huyện Trang thì 3 năm sau cấp Tập, tức là 24 tuổi thì Huynh Trưởng này được xét cấp Tín).

* Thường thường, thì một Huynh Trưởng được xếp cấp Tín ít nhất phải là 26 tuổi đời, và như vậy cũng là sớm lắm rồi.

(13).- Có Chứng Chỉ Tu Học bậc C bậc Định mới được dự Trại Huyện Trang.

(14) và (15).- Phải có ít nhất 25 tuổi đời mới được dự Trại Huyện Trang. Tuổi được ấn định và không có trường hợp miễn tuổi cho bất cứ thành phần nào. Vì một Liên Đoàn Trưởng phải có ít nhất là 25 tuổi đời mới có đủ uy tín điều khiển một Gia Đình.

(16).- Mỗi năm đến Lễ Thành Đạo thì Ban Hướng Dẫn Trung Ương xét hồ sơ Huynh Trưởng các Tỉnh để xếp Cấp, từ cấp Tín trở lên.

- Để kịp đưa ra bình nghị trước Hội Đồng Xét Cấp Trung Ương, các cấp Gia Đình phải chuyển hồ sơ lên cấp Tỉnh trễ nhất là cuối tháng 10 dương lịch mỗi năm và cấp tỉnh chuyển hồ sơ về Trung Ương trễ nhất là cuối tháng 11 dương lịch mỗi năm.

- Hội Đồng Xét Cấp cấp Tỉnh do Ủy Ban Quản Trị Huynh Trưởng mời, được Ban Hướng Dẫn Tỉnh thừa nhận bởi một Quyết Định. Nhưng tất cả hồ sơ Huynh Trưởng cấp Tỉnh cũng như biên bản liên quan đến việc xét cấp, và đề nghị đều phải do Trưởng Ban Hướng Dẫn Tỉnh ký tên và gửi về Trung Ương.

- Sách Tịch Huynh Trưởng cũng như những bản sao văn kiện, chứng chỉ cần phải gửi về Trung Ương mỗi thứ một (01) bản để dễ kiểm nhận (trường hợp đã có gửi về Trung Ương sách tịch Huynh Trưởng vào năm trước, khi xét cấp Tập), nếu chưa gửi sách tịch Huynh Trưởng thì phải gửi về ba (03) bản thay vì một bản. Hồ sơ sẽ không được xét (và cũng sẽ không được hoàn trả lại) nếu thiếu các văn kiện nói trên.

(17) và (19).- Mới được tu chính trong Đại Hội năm 1973 : Cấp Tấn phải có 5 năm sinh hoạt cấp Tín, có tối thiểu 35 tuổi đời và 15 năm làm Huynh Trưởng.

Ví dụ : Cấp Tín : 26 tuổi.

- Tu học chương trình bậc D bậc Lục.
- 30 tuổi : dự Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Vạn Hạnh.
- 35 tuổi : được xét cấp Tấn.

(18).- Điều kiện được dự trại Vạn Hạnh :

- Phải ít nhất 30 tuổi đời.
- Sau khi trúng cách Trại Huyền Trang 5 năm.
- Phải có cấp Tín.
- Phải có Chứng Chỉ Tu Học bậc D bậc Lục.

Sự thật, theo tinh thần Đại Hội năm 1973, thì các Trại Sinh dự Trại Vạn Hạnh xong là được giấy chứng nhận có dự Trại Vạn Hạnh, chứ không phải được cấp một chứng chỉ trúng cách như ở các Trại dưới. Hơn nữa, thể thức tổ chức Trại Vạn Hạnh đã được cải tiến theo một tinh thần mới, Trại Sinh được xem như là một Hội Thảo Viên, thì vấn đề khảo sát không cần nữa. Danh từ “Trúng Cách” được dùng ở đây để giữ đúng ý nghĩa của một Trại Huấn Luyện và chờ đợi sự phê phán của các Huấn Luyện Viên, cũng như của Ban Quản Trại mà Anh Trưởng Ban Hướng Dẫn làm Trại Trưởng.

(20). Cấp Tấn : Về việc xét hồ sơ Huynh Trưởng cấp Tấn, thì phải có Hội Đồng Huynh Trưởng Trên Cấp” xét và bình nghị. Nếu trong Hội Đồng Huynh Trưởng Xét Cấp tại Tỉnh mà có những Huynh Trưởng cấp Tập hay cấp Tín (thiếu thâm niên : mới được từ 1 đến 3 năm), thì không được quyền có mặt trong phòng họp lúc bình nghị hồ sơ Huynh Trưởng có đủ điều kiện để xét cấp Tấn. Hội Đồng Huynh Trưởng Trên Cấp tại Tỉnh : Xét hồ sơ, bình nghị và đề nghị. Biên bản buổi họp sẽ được Ban Hướng Dẫn Tỉnh gửi về Ủy Ban Quản Trị Huynh Trưởng Trung Ương. Thành tích hoạt động của các Huynh Trưởng này do Huynh Trưởng tự ghi ở chỗ dành riêng cho Huynh Trưởng và được Trưởng Ban Hướng Dẫn Tỉnh duyệt xét và xác nhận ở chỗ dành riêng cho Ban Hướng Dẫn Tỉnh.

(21). Hồ sơ cấp Tấn của Tỉnh gửi lên Ủy Ban Quản Trị Huynh Trưởng Trung Ương. Tại đây, Ủy Ban Quản Trị Huynh Trưởng Trung Ương kết tập hồ sơ, chuyển qua Ban Hướng Dẫn Trung Ương. Ban Hướng Dẫn Trung Ương sẽ xem lại lời bình nghị của cấp Tỉnh, để đưa đề nghị của mình qua Hội Đồng Huynh Trưởng Trên Cấp tại Trung Ương. Chính Hội Đồng Huynh Trưởng Trên Cấp tại Trung Ương này mới có thẩm quyền quyết định.

- Ban Hướng Dẫn Trung Ương dựa theo quyết định của Hội Đồng Trên Cấp tại Trung Ương mà ra Quyết Định công nhận Huynh Trưởng vào hàng Huynh Trưởng cấp Tấn.

(22). Lễ Thọ Cấp của Huynh Trưởng cấp Tấn : Ban Hướng Dẫn Trung Ương tùy nghi quyết định ngày và nơi chốn để tổ chức Lễ Thọ Cấp cho các Huynh Trưởng này. Nhưng trong cuộc Lễ Thọ Cấp chỉ hiện diện những Huynh Trưởng cấp Tấn và cấp Dũng mà thôi.

- Thể thức tổ chức Lễ Thọ Cấp sẽ do sáng kiến của Ban Tổ Chức.

(23). 10 năm sinh hoạt cấp Tấn : tức là Huynh Trưởng được đề nghị xét cấp Dũng phải có ít nhất là 45 tuổi đời.

(24). Luận án do Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chấp thuận : Trong Quy

Chế năm 1967 ở chương nhất, mục IV, điều 13 (cấp Tấn, thể thức xếp Cấp) đã ghi : Một Hội Đồng Huynh Trưởng Trên Cấp xét theo đề nghị của Ban Hướng Dẫn Trung Ương hay các Ban Hướng Dẫn Tỉnh. Ban Hướng Dẫn Trung Ương ra Quyết Định có sự phê chuẩn của Viện Hóa Đạo : Trên thực tế về phương diện hành chánh gặp phải một trở ngại khá tế nhị, nên Ban Hướng Dẫn Trung Ương đã trình bày giữa Đại Hội để tu chỉnh, cũng vì thế mà ở chương nhất, mục V, điều 16 (Cấp Dũng) cũng có sửa đổi về thể thức xếp cấp. Câu : “Viện Hóa Đạo chấp thuận và ra Quyết Định liệt vào hàng Huynh Trưởng cấp Dũng” đã được sửa lại : “Hội Đồng Huynh Trưởng Cấp Dũng xét và Ban Hướng Dẫn Trung Ương ra Quyết Định liệt vào hàng Huynh Trưởng cấp Dũng”.

- Nhưng ở điều 15, mục V này, câu : Trình bày luận án do Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chấp thuận....” vẫn được giữ nguyên, vì nhận thấy không có gì trở ngại và được như thế thì lại tăng thêm uy tín cho Huynh Trưởng trình luận án.

(25). Năm 1973, thay vì Hội Đồng Huynh Trưởng Cấp Dũng xét, Hội Đồng này đã mời tất cả các Huynh Trưởng cấp Tấn họp tại Đà Lạt để bình nghị và đề nghị những Huynh Trưởng xứng đáng thọ cấp Dũng lên Ban Hướng Dẫn Trung Ương qua sự đồng ý của Hội Đồng Huynh Trưởng Cấp Dũng.

- Biên bản ngày 02.11.1973 của Hội Đồng Đặc Biệt (cấp Dũng) họp tại Sài Gòn : Hội Đồng Đặc Biệt do Anh Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam triệu tập đã nhóm phiên đầu tiên ngày 02.11.1973 tại Sài Gòn vào lúc 09 giờ 30 với thành phần tham dự sau đây :

- Anh Võ Đình Cường (chủ tọa)
- Anh Lương Hoàng Chuẩn (thư ký)
- Chị Hoàng Thị Kim Cúc và Anh Tống Hồ Cầm (hội viên)

Sau khi thông qua chương trình nghị sự, trao đổi ý kiến về thể thức xếp cấp Dũng niên khóa 1973, Hội nghị đã đồng ý về các điểm sau đây :

a. Yêu cầu Ban Hướng Dẫn Trung Ương lập sách tịch Huynh Trưởng cấp Tấn toàn quốc có đầy đủ chi tiết thành tích và ý kiến của các Ban Hướng Dẫn liên hệ.

b. Theo Quy Chế Huynh Trưởng thì một trong những điều kiện để được lên cấp Dũng là: Huynh Trưởng cấp Tấn phải trình luận án, hoặc là một dự án được Hội Đồng Đặc Biệt chấp thuận. Nhưng cho đến nay, chưa có một anh chị em Huynh Trưởng cấp Tấn nào trình luận án hay dự án để được xếp Cấp. Nếu theo đúng điều kiện này thì sẽ không có một Huynh Trưởng cấp Tấn nào được lên cấp Dũng cả, mặc dù đối với các điều kiện khác thì một số anh chị em cấp Tấn đã hội đủ. Để bỏ khuyết cho các điều kiện trên, Hội Đồng Đặc Biệt đề nghị với Ban Hướng Dẫn Trung Ương : triệu tập một Hội Nghị Huynh Trưởng cấp Tấn toàn quốc để bình nghị và đề cử một số Huynh Trưởng cấp Tấn có đầy đủ những điều kiện (trừ điều kiện luận án hay dự án) như Quy Chế Huynh Trưởng đã quy định và được 2/3 số phiếu thuận của Huynh Trưởng cấp Tấn hiện diện.

c. Danh sách Huynh Trưởng cấp Tấn được chọn lựa sẽ chuyển lên Hội Đồng Cấp Dũng xét và đề nghị Ban Hướng Dẫn Trung Ương ra Quyết Định liệt vào hàng Huynh Trưởng cấp Dũng.

Sau khi không có ý kiến gì được nêu lên, chủ tọa tuyên bố bế mạc hội nghị lúc 11 giờ 30 cùng ngày. (chủ tọa và thư ký, ký tên).

(26). Bắt đầu từ năm 1964, bốn tên Trại này đã được áp dụng trên toàn quốc. Những Tỉnh nào tự ý đặt tên riêng đều không được thừa nhận và vô giá trị khi xét cấp Huynh Trưởng. Các Huynh Trưởng đã dự qua các Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng mà không phải các tên Trại trên đây, phải xin Ban Hướng Dẫn nơi tổ chức Trại xác định lại giá trị của Trại ngang với cấp nào và kèm theo hồ sơ Huynh Trưởng.

(27). Từ năm 1974 đến 1976 là thời gian chuyển tiếp, để áp dụng toàn diện

Chương Trình Tu Học Huynh Trưởng. Khi xét cấp Huynh Trưởng, điều kiện này chưa phải bắt buộc.

Thời gian chót là 06.05.1976.

(28). Công việc song song với Ủy Viên Nội Vụ. Thư Ký Ủy Ban Quản Trị phải lập hồ sơ riêng.

(29). Sau khi Ủy Viên Nội Vụ xác nhận lý lịch và tác phong.

(30). Trên toàn quốc đã có thành lập các Ủy Ban Tương Tế cấp Tỉnh và Trung Ương, Ủy Ban này chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Hướng Dẫn Tỉnh hay Trung Ương. Các Ủy Ban này chiếu theo biên bản Đại Hội năm 1973, phải hoạt động từ 01.01.1974.

- Tại Trung Ương : Trưởng Ban Tương Tế do Ủy Viên Hoạt Động Thanh Niên và Xã Hội kiêm nhiệm (theo biên bản Đại Hội). Tuy nhiên, Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương vẫn có quyền chỉ định một Huynh Trưởng khác đảm nhiệm.

- Tại Tỉnh hay Thị Xã : như ở Trung Ương.

- Tại Đơn Vị Gia Đình : do một Huynh Trưởng kiêm nhiệm với sự đồng ý của Trưởng Ban Tương Tế Tỉnh.

- Các chức vụ khác như Phó Trưởng Ban, Thư Ký, Thủ Quỹ, Hội Đồng Kiểm Soát tại mỗi Ban Tương Tế do Ban Hướng Dẫn đề cử hay Ban Huynh Trưởng công cử.

Ủy Viên Nội Vụ Ban Hướng Dẫn Trung Ương.

Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục



Trưởng Tâm Lạc từ Úc đến Hoa Kỳ, được các Huynh Trưởng tại Nam Cali đón tiếp năm 1998

Đà Lạt thành phố mù sương

(Trích hồi ký Một Đời Làm Trưởng của Phúc Trung)

Hồi đó, Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam (BHDTW) mới thành lập, văn phòng đặt tại Tổng Vụ Thanh Niên, đó là một công ốc ở đường Hiền Vương, gần công trường Dân Chủ, quận Ba Sài Gòn.

Mặc dù trong Ban Hướng Dẫn bấy giờ có anh Tống Hồ Cầm, Phó Trưởng Ban Ngành Nam, nguyên Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPT Nam Việt, chị Đoàn Thị Kim Cúc Ủy viên Nữ Phật Tử, Gia Trưởng GDPT Giác Hoa, nguyên Phó Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPT thuộc Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại Miền Nam, anh Đoàn Văn Lộc, Huỳnh Trưởng Gia Đình Phật Tử Chánh Đạo, là những người không nắm trực tiếp điều hành các GDPT tại thủ đô Sài Gòn.

Hơn nữa, BHDTW muốn trực tiếp điều hành sinh hoạt tại Thủ Đô, nên các GDPT miền Quảng Đức (Thủ Đô Sài Gòn), đặt trực thuộc BHDTW, lại chỉ định một vài Huỳnh Trưởng phụ trách điều hành, trong đó có anh Thịnh, hình như là Liên Đoàn Trưởng GDPT Chánh Đạo và Ban Đại Diện GDPT miền Vĩnh Nghiêm

cũng được yêu cầu dự họp với BHDTW trong các phiên họp định kỳ hàng tháng chỉ có Ban Thường Vụ hay tam cá nguyệt gồm các Ủy viên và Đại Diện Miền, tôi là Thư Ký ban Đại Diện Miền Vĩnh Nghiêm, nên thường thay mặt cho Bác Đại Diện Nguyễn Đức Lợi đi dự các phiên họp này.

Tại trụ sở Tổng Vụ Thanh Niên, lúc đó có các Vụ như Gia Đình Phật Tử Vụ, Vụ Trưởng là anh

Võ Đình Cường, Thanh Niên Phật Tử Vụ, Vụ Trưởng là anh Nguyễn Hữu Huỳnh, Sinh Viên Phật Tử Vụ, Vụ Trưởng là anh Trần Quang Thuận, Học sinh Phật Tử Vụ, Vụ Trưởng là anh Huỳnh Bá Huệ Dương. BHDTW thường họp vào tối Thứ Bảy cuối tháng từ 7 giờ trở đi. Văn phòng Vụ Trưởng GDPT vụ và BHDTW ở trên lầu, nhưng các phiên họp thường họp ở tầng trệt. Lúc đó thường dự họp có các anh Võ Đình Cường, Tống Hồ Cầm, Lương Hoàng Chuẩn, Lê Cao Phan, Nguyễn Văn Thục, Nguyễn Minh Hiền (Lữ Hồ), Nguyễn Khắc Tử, Cao Chánh Hựu, Lê Văn Lộc, Đoàn Lộc, Đỗ Đình Kỳ, chị Đoàn Thị Kim Cúc, chị Phạm Thị Xuân Viên,



Anh Võ Đình Cường

trong các phiên họp tam cá nguyệt còn có anh Nguyễn Thanh Quang (Miền Huệ Quang), Mã Thành Cường (Miền Khánh Hòa), Trần Ngọc Giao (Miền Khuôn Việt)...

Vào dịp Hè năm 1965, lần đầu tiên BHDWTW họp tam cá nguyệt ở Đà Lạt, phiên họp này do Miền Liễu Quán tổ chức. BHDWTW muốn có những phiên họp tại các Miền, như vậy để tác động tinh thần sinh hoạt GDPT địa phương và nắm được tình hình cụ thể của GDPT trong miền.

Lần đó, vào sáng sớm anh chị em tập trung ở trụ sở Tổng Vụ, rồi có xe ca đưa lên phi trường Tân Sơn Nhất, từ đó phi cơ quân sự đưa ra phi trường Liên Khàng. Chuyến đi này có anh Võ Đình Cường, Tống Hồ Cầm, Lương Hoàng Chuẩn (anh Lê cao Phan và Lữ Hồ thường gọi là Lương Hoàng Sám), Nguyễn Văn Thục, Lê cao Phan, Nguyễn Khắc Từ, Lữ Hồ, Cao Chánh Hựu ... lại có tháp tùng theo là chị Cường, chị Lữ Hồ, con gái anh Chuẩn và một hay hai chị nữa, tôi không nhớ là chị nào, chuyến bay này dành riêng cho phái đoàn BHDWTW, chừng 30 người cả thảy.

Phi cơ đáp xuống phi trường Liên Khàng, có các anh Nguyễn Châu, Đoàn Văn Thiệp, Nguyễn Hữu Thạnh ra đón, tất cả lên một chuyến xe bus đi thẳng về chùa Linh Sơn.

Ban tổ chức sắp xếp, họp và ăn uống tại chùa Linh Sơn, ngủ nghỉ thì ở Ký Nhi Viện nằm ở giữa đường đi từ chùa Linh Sơn ra chợ Hoà Bình (nay là đường Võ Văn Tần). Theo chương trình, buổi chiều hôm ấy họp, buổi tối tự do, sáng hôm sau tham quan các chùa, viếng cảnh, sau cơm trưa chia tay.

Họp buổi chiều ấy cũng không có chi quan trọng, Các Miền thay phiên nhau báo cáo tình hình sinh hoạt trong Miền, đặc biệt Miền Khuôn Việt báo cáo tình hình cụ thể, rồi anh Tổng Thư Ký Cao Chánh Hựu báo cáo đại cương tình hình sinh hoạt trong toàn quốc, phương hướng sắp tới, sau buổi họp dùng cơm do các chị Mười, chị Lý trở tài gia chánh.

Gia Đình Phật Tử Đà Lạt vào đầu thập niên

60 có xuất bản tạp san HOA NIÊN, một tạp san có giá trị về hình thức lẫn nội dung, hình thức được sự chăm sóc của anh Thiệp nên rất mỹ thuật, có một huynh trưởng vào học Đại Học ở Sài Gòn, nên anh ấy phát hành tạp san Hoa Niên ở Giác Minh, Chánh Đạo ... tôi có gửi đăng một kịch thơ HOA BÔNG BÓNG NƯỚC, kịch này tôi phỏng theo mẫu chuyện đạo Tráng Hoa Bông Bông trong quyển Phật Pháp, kịch đã được trình diễn trong dịp lễ ra mắt của Gia Đình Phật Tử Chánh Hạnh ở Châu Đốc, tạp san này sau pháp nạn 63 có tái bản, dịp này tôi có xin anh Thiệp tạp san có kịch thơ của tôi (nay không còn giữ được).

Chiều tối hôm đó, anh Tuệ Linh lái một chiếc xe Jeep dân sự đến Ký Nhi Viện thăm chúng tôi, rồi anh mời anh Nguyễn Khắc Từ và tôi đi ăn, lúc đi anh Cầm quá giang xe đến nhà người quen, sau đó anh Tuệ Linh đưa chúng tôi đến Restaurant Shanghai (Nhà hàng Thượng Hải), ở khu chợ Hòa Bình, gần cà-phê Tùng cũng chẳng xa Ký Nhi Viện. Vì đã dùng cơm chiều rồi, mỗi người chúng tôi chỉ dùng một đĩa súp, uống một chai bia 33 thăm hỏi nhau và đề cập đến sinh hoạt, lâu ngày gặp lại hàn huyên trong bữa cơm chưa đủ, anh Tuệ Linh đưa chúng tôi ra nhà hàng Thủy Tạ trên hồ Xuân Hương. Tôi chọn chỗ ngồi cho mình, nhìn về phía khu chợ Hòa Bình, không gian trải rộng mặt hồ, bên tay phải ở cuối đàng xa kia là thánh đường hay chủng viện, bên tay trái là con đường dẫn vào khu chợ, phía sau lưng là khách sạn Palace. Đêm ấy có trăng sáng, mặt hồ có sương mù làm mờ nhạt ánh đèn đêm, nhà cửa thấp thoáng ánh đèn, ẩn hiện với những cây thông, núi đồi mờ nhạt, tạo nên cảnh thành phố trong sương mờ, như bức tranh thủy mặc.

Trong khung cảnh đó, nhắc lại kỷ niệm năm xưa, lần đầu tiên chúng tôi quen biết nhau ở trong Đại Hội Huynh Trưởng Toàn Quốc kỳ IV tại chùa Xá Lợi năm 1961, lần nữa chúng tôi có với nhau nhiều kỷ niệm trong chuyến Phái đoàn Huynh Trưởng GDPT Thủ đô ra thăm viếng Huế đầu năm 1964, chính anh Từ là người tổ chức tiếp đón phái đoàn, ba chúng tôi trực tiếp liên

hệ với nhau, để xếp đặt các chương trình thăm viếng, tham quan nào là chùa Bảo Quốc, Tường Vân, Từ Hiếu, Trà Am, Hồng Vân, nào là Đại nội, lăng tẩm các vị vua Tự Đức, Đồng Khánh, Khải Định, Thiệu Trị, trại 9 hầm, lăng cậu Cẩn, mộ đại đức Thích Tiêu Diêu, gia đình thánh tử đạo Nam Oanh Vũ Đặng Văn Công, dự trại họp bạn Quảng Đức tại Đền Nam Giao ngày 12-1-1964...

Rồi anh Tuệ Linh ra ngoài xe, một chốc trở lại với một cái chai, anh nói : - Có người bạn ở Vĩnh Long vừa gửi cho chai rượu đậu nành, chúng ta mỗi người uống một ly để thưởng trăng đêm nay, ai có xúc cảnh thành thơ thì càng hay.

Hình như chúng tôi không ai có tâm hồn thi sĩ, hay không có thi hứng, nên chẳng ai sáng tác được câu thơ nào. Tôi hỏi anh Tuệ Linh vì sao rời bỏ Thủ đô hoa lệ, bỏ anh em lên thành phố sương mờ này, anh cho biết cả gia đình của chị Tuệ Tâm cũng dời lên đây, còn anh ở đường Quang Trung, nhà anh ở có cả một vườn hoa hồng, anh hứa rồi sẽ đưa chúng tôi đi thăm gia đình chị Tuệ Tâm.

Đến khoảng mười giờ đêm, rời nhà thủy tạ, anh Tuệ Linh lái xe đưa chúng tôi đi thăm gia đình chị Tuệ Tâm, ở một thôn ấp không xa thành phố, nay tôi không thể nhớ được, hình như là khu Quang Trung.

Xe chạy trên đường ngoằn ngoèo, hai bên có những cây thông cao che khuất bầu trời, để những vệt sáng trăng chiếu qua cành lá, khung cảnh có vẻ tịch mịch hoang sơ, mặc dù đang ngồi trên xe, nhưng nhìn ra khung cảnh bên ngoài, tôi cảm thấy mình đang sống gần với thiên nhiên, với đồi núi và rừng thông.

Đến nơi, muốn vào nhà chị Tuệ Tâm, chúng tôi phải đi dưới một dàn giây leo, ban đêm tôi không trông rõ, hình như đó là giàn dưa Tây, đường vào nhà trên mặt đất lộ chỗ ánh trăng và bóng tối. Vào trong nhà, chúng tôi được gặp chị Tuệ Tâm và chị Thanh Minh, chị Tuệ Tâm thì vẫn nghiêm nghị, khắc khổ, trái lại chị Thanh Minh thì lúc nào cũng dí dỏm. Gặp lại hai chị ấy, tôi nhớ thuở còn sinh hoạt ở Gia Đình Minh Tâm, tại chùa Phước Hòa, ngoài hai chị này còn có chị Kim Dung, cô Minh Châu, Định, cặp Oanh vũ Y và Như.



Đoàn Huỳnh Trường A Dục đứng trước sân chùa Linh Sơn Đà Lạt nhân dịp Trại Du Ngoạn vào cuối năm 1960

Thăm viếng chốc lát, thấy đêm đã khuya, chúng tôi cáo từ, anh Tuệ Linh đưa chúng tôi trả lại Ký Nhi Viện. Đêm đó, các chị nằm nghỉ ở tầng trệt, còn anh em chúng tôi nằm trên lầu, tầng lầu này có lẽ dành để buổi trưa cho các em nằm ngủ, nên không có gì cả, trống trơn, tầng này lát gỗ, nhờ lau chùi mỗi ngày gỗ trở nên bóng nhẵn có màu vàng sậm.

Khi chúng tôi về tới, một số các anh đi thăm viếng người quen, hay dạo chơi

đã về trước rồi, nhưng chưa ai ngủ cả, anh Cường đang nằm nói chuyện với anh Phan, anh Thực cũng chuẩn bị đi nằm, anh Từ và tôi đi thay quần áo ngủ, trở lại nhìn kỹ thấy các anh nằm thành hai dãy, chạy dọc theo chiều dài của căn phòng, lối đi ở giữa, chân đối nhau. Khi ấy tôi mới để ý là mỗi người có tới 3 cái chăn để đắp, vì chăn của trẻ em nên không đủ trùm cả người, thấy tôi sắp sửa nằm, anh Cường nói:

- Tông! Ở đây em là người trẻ nhất, hôm nay chịu khó phục vụ dùm, lấy chăn đắp cho các anh, chớ chăn nhỏ mỗi anh tự đắp hơi khó.

Có anh nào đó cũng phụ họa cho vui:

- Ý kiến anh Cường hay đó ! Tông làm giúp cái chơ !

Tôi vui vẻ đáp ngay :

- Tưởng gì chớ chuyện ấy dễ ợt ! Lâu ngày đàn em mới có dịp phục vụ các anh.

Nói xong tôi đi lấy chăn đắp cho anh Cường, anh Cẩm và anh Chuẩn, còn những anh khác tự đắp cho mình rồi. Đèn được tắt bớt, chuyện to nhỏ bên nhau vẫn còn, sức trai trẻ tôi ngủ tự lúc nào.

Khi tôi thức dậy, mọi người đã thức rồi. Tôi vội vàng xếp mấy tấm chăn, đi xuống tầng dưới xúc miệng, rồi thay y phục đi ăn sáng. Ngày hôm đó sau khi điễm tâm rồi có thời gian đi chợ mua sắm quà, khoảng 9 giờ mới đi viếng chùa Sư nữ Linh Phong, đến thăm hồ Than Thở, bên kia đường cỏ úa hoang tàn có vài nấm mộ. Đó chính là Đồi Thông Hai Mộ, một mối tình kết quả bi thương, hai kẻ gặp nhau chẳng ở chốn tuyền đài ? Cuộc đời khổ nhọc, bi thảm cũng bởi vô minh mà ra.

Trở lại chùa Linh Sơn dùng cơm trưa, rồi ra xe đến phi trường Cam Ly chờ phi cơ đón về. Các anh chị ở Đà Lạt đưa đến đó, chia tay nhau rồi họ trở về chùa để sinh hoạt với các em. Chúng tôi đợi phi cơ rất lâu mới có một chiếc đáp xuống, phi công cho biết họ phải đi Nha Trang không thể đưa chúng tôi về Sài Gòn, họ khuyên nên liên lạc với Sài Gòn để xin chuyến bay khác.

Nhưng ở Sài Gòn trả lời phải ngày hôm sau mới có. Anh Lữ Hồ nói :

- Phải biết trước như vậy, nhà tôi xin một chuyến USOM bảo đảm hơn.

Nhiều người cho biết ý kiến là cần phải về, vì ngày mai Thứ Hai còn phải đi làm. Anh Cường nói với anh Hựu :

- Hựu xem tiền còn đủ hay không? Ra chợ thuê một chuyến xe đi về, nếu không có đủ tiền thì mượn đỡ các anh chị ở đây, về Sài Gòn gửi ra trả.

Anh Hựu đáp ngay :

- Dạ tiền thì có sẵn đây, nhưng không biết có còn xe hay không, để em đi ngay.

Thế là anh Hựu đi thuê xe, còn các anh các



Phái Đoàn HT. Vinh NghiêM thăm Trại Trường tại Hồ Than Thở Đà Lạt năm 1990

chị ngồi đó chờ, buổi trưa ngồi ở phi trường Cam Ly nhìn trời, nhìn cảnh, nhìn dòng nước ở thác Cam Ly chảy, lòng tôi thật thanh thoi, nhớ tới năm, sáu năm trước cũng một chuyến đi Đà Lạt với Đoàn Huỳnh Trưởng A Dục đầy phấn khích.

Cuối cùng anh Hựu mượn được chuyến xe đồ lữ, chúng tôi lên xe, chào từ giã thành phố hoa hồng, lòng vẫn mong có ngày tái ngộ.

Xe chạy đến đèo Bảo Lộc thì bị ngừng lại, tôi vẫn tưởng kẹt đèo (đèo này dài chừng 10 cây số, hồi đó đường nhỏ hẹp, mỗi lần xe chỉ chạy một chiều qua đèo, chiều kia phải ngừng lại chờ), lúc đầu còn ngồi trong xe, sau vừa đợi lâu vừa nóng nực nên tất cả xuống xe, chia nhau ngồi từng nhóm nhỏ trò chuyện. Ngay đó có một căn nhà bên đường, có vài anh đã vào trong đó nghỉ.

Một lúc sau, tôi cũng đi vào đó, căn nhà lợp lá, vách phen, gian trước ở chính giữa có một bàn thờ đóng bằng gỗ tạp, kê dựa vách, có hai bộ ván, bộ ván phía tay phải có kê thêm một cái bàn gỗ hình chữ nhật, trên bàn có một bình trà, một cái đĩa bàn để mấy cái ly thủy tinh, lâu ngày đã ngả màu vàng, cạnh đĩa ly lại có một

cái đĩa bàn đựng mấy củ khoai lang non nà còn phơn phớt tỏa khói. Anh Cường ngồi trên bộ ván đó cạnh một đầu bàn, đầu bàn kia là anh Phan ngồi, sau các hai anh ấy còn có vài anh khác ngồi hay nằm, bộ ván bên tay trái nhiều anh em trẻ ngồi, tôi để ý nhìn không thấy chủ nhà. Tôi không hiểu có ai quen với chủ nhà mà lại được đãi nước trà với khoai lang luộc, nếu không có ai quen, quả chủ nhà là người hiếu khách, gìn giữ được tạp quán của dân tộc chúng ta.

Tôi chọn bộ ván bên tay trái ngồi, nghe anh Cường kể chuyện, tôi không rõ anh ấy kể chuyện chi, nhưng có vẻ hấp dẫn và bi thương vì ai cũng yên lặng để lắng nghe, anh kể tiếp :

... cho đến người cuối cùng cũng chết, không còn ai nữa để chôn cất cho anh ta. Tất cả mọi người trong thung lũng đều đã chết. Từ đó người ta đặt cho thung lũng ấy tên là Thung Lũng Chết.

Nhiều người đọc tác phẩm Ánh Đạo Vàng, Thử Hòa Diệu Sống... mấy ai đã nghe anh Cường kể chuyện ?

Một câu chuyện bi thương, tiếc rằng tôi chỉ nghe được có đoạn kết, nhưng nó lắng đọng trong tâm tư của tôi từ năm nọ chông chất sang năm kia.



Các Trưởng: Tín, Ngân, Vui, Mạnh, Nghiễn cùng tới Đà Lạt với Đoàn Huỳnh Trưởng A Dục năm 1960

Rồi cũng đến lúc chúng tôi lên xe đi về, xe chạy một hồi chúng tôi thấy có vài anh lính trận, mặc quần áo rằn ri xốc xếch, người mệt mỏi, vẻ mặt căm hờn hay giận dữ, lăm lăm xách súng đi bên đường, cánh rừng ven theo con lộ từng cụm khói còn bốc lên, chứng tỏ chiến trận vừa mới xảy ra, cảnh ấy làm cho người ta sao khỏi nhớ tới Chinh Phụ Ngâm:

Dấu bình lửa nước non như cũ,

Kẻ hành nhân qua đó chạnh thương.

Phận trai già ruổi chiến trường,

Chàng Siêu tóc đã điểm

sương mới về.

Về đến Sài Gòn trời đã gần tối, chúng tôi chia tay nhau khi xe dừng lại ở đường Hiền Vương gần trụ sở Tổng vụ, mỗi người uể oải trở về nhà mình. Hình ảnh người đi trước tôi, anh ta mặc một chiếc sơ mi màu lam tay dài, quần dài cũng màu lam, đầu đội nón bánh ú, người ốm cho nên thấy hơi cao. Đó là cái lưng của anh Thịnh, hình ảnh sau cùng anh đã để lại trong tôi, sau này nghe nói anh đã hy sinh trong màu áo Cảnh Sát Quốc gia.

Ngày nay viết những dòng này gợi nhớ tới chuyến đi họp của BHDTW ở Đà Lạt năm xưa, các anh Lương Hoàng Chuẩn, Nguyễn Minh Hiền, Nguyễn Khắc Từ, chị Trần Thị Kim Tâm đã an giấc nghìn thu trong chốn trần lao cát bụi này.

Thời đó, người ta thương yêu nhau, đoàn kết với nhau, trên dưới một lòng, anh anh, em em hết dạ tôn kính nhau, hăng say hoạt động cho phong trào, vì phong trào. Phải chăng đó chính là thời vàng son của Gia Đình Phật Tử.

Louisville, July 4th 1998



Đoàn Huỳnh Trường A Dục tham quan Đà Lạt năm 1960, chụp ảnh kỷ niệm tại Suối vàng.



Chúng tôi đi thăm Thầy chúng tôi

Thiện Thanh Đặng Đình Khiết



Dưới đây là một câu chuyện... Sau gần bốn mươi năm, bộ nhớ của tôi phần nào giống như một cuốn phim tài liệu được lưu giữ một cách rất cầu thả, chỗ thì nhạt nhòa, chỗ thì bị mối mọt đục nát... Xin có Anh Chị Huỳnh Trưởng hoặc Đoàn viên nào nhớ thêm bổ túc cho chính xác hơn. Xin tán thán công đức trước của quý vị.

Đó là một buổi trưa Chủ Nhật bình thường như những buổi trưa Chủ nhật khác nơi ngôi chùa Giác Minh hiền hòa này. Đơn vị sửa soạn làm lễ và sinh hoạt hàng tuần. Nhưng, trước đó ít phút, Ban Huỳnh Trưởng được yêu cầu họp khẩn để lấy một quyết định chung. Một Văn-thư-khẩn chi đó yêu cầu chúng tôi dẫn đơn vị sang Chùa Phước Hòa ở phía bên kia đường Phan Đình Phùng để cùng tham dự cuộc cầu nguyện chung, do một số đơn vị GDPT khác tổ chức cho quý Thầy lãnh đạo Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đang tuyệt thực tại Việt Nam Quốc Tự từ nhiều tuần qua. Đây là thời Cụ Trần Văn Hương làm Thủ Tướng.

Trong buổi họp, tôi thấy Chị Liên Đoàn Trưởng Nguyễn Thị Cảnh có nhiều ưu tư, và riêng tôi có linh cảm rằng có một cái gì khác hơn là một cuộc cầu nguyện. Sau buổi họp, tôi chia sẻ với Chị cảm nghĩ ấy, Chị nói rằng cũng lơ mơ cảm thấy điều ấy, nhưng Ban Huỳnh Trưởng đã đồng

ý chung thì cứ đi. Vả lại, theo lời Chị, thì sang đến nơi sẽ liệu cách giải quyết.

Cả đơn vị Giác Minh đi chuyển theo những con đường hẻm nối từ đường Phan Thanh Giản sang

phía đường Phan Đình Phùng để đến chùa Phước Hòa. Khi đến nơi thì thấy đã có một số đơn vị khác có mặt, khoảng vài trăm đoàn sinh và Huỳnh trưởng với đồng phục, cờ đoàn, cờ đơn vị... Rồi buổi lễ cầu nguyện bắt đầu, một vài vị Huỳnh trưởng lên nói về lý do cuộc lễ... Rồi bỗng thấy có một tấm biểu ngữ lớn được căng ra với hàng chữ, “CHÚNG TÔI ĐI THĂM THẦY CHÚNG TÔI.” (Dường như một trong những người chủ xướng vụ việc này là Trưởng Tuệ Linh, hiện có mặt tại California, vậy xin Trưởng Tuệ Linh kể lại đầu đuôi câu chuyện cho mọi người được rõ.)

Dường như có sự lao xao bàn tán giữa những huỳnh trưởng của các đơn vị hiện diện, có lẽ để lấy quyết định chung tại chỗ... Nhưng rồi tất cả cũng nhanh chóng xếp thành đoàn theo từng ngành dưới sự điều động của các huỳnh trưởng trách nhiệm buổi lễ. Tôi nhớ có trao đổi rất nhanh với chị Cảnh về sự lo ngại của tôi về việc tuổi quá nhỏ của các em ngành Đồng. Chị nhìn tôi thông cảm nhưng nói là khi các đơn vị cùng quyết định cho ngành Đồng của họ tham dự nếu mình có quyết định khác thì là một điều khó xử.

Dường như có một số huỳnh trưởng khác của Giác Minh cũng đến chỗ tôi và chị Cảnh, trong

số có cả Nguyễn Hoài (cháu Bác Nguyễn Đức Lợi) nữa thì phải, để chia xẻ sự lo ngại tương tự. Thời đó Hoài và tôi trách nhiệm trông coi Nam Oanh Vũ. Một vị nào đó, tôi không nhớ rõ, nói rằng cứ đi nhưng đến chỗ nào thấy nguy hiểm quá thì sẽ yêu cầu dừng lại và giải tán các em. Ý kiến đó có vẻ như có lý và được mọi người hiện diện thông qua và chấp nhận như một quyết định chung! (Quả thật lúc đó chúng tôi còn quá trẻ và chẳng có chút kinh nghiệm chi hết. Có lẽ, thấy việc đúng thì cứ làm, thế thôi. Còn sự nguy hiểm như thế nào, hậu quả ra làm sao...Chắc chưa lường trước được.)

Ngành Đồng lại được sắp đi đầu, ngay sau tám biểu ngữ lớn đó. Có lẽ cũng trên hai trăm em vừa Nam và Nữ Oanh Vũ. Đoàn tuần hành di chuyển trong yên lặng và không gặp một sức cản nào của lực lượng Cảnh sát từ đoạn đường từ chùa Phước Hòa cho đến ngã tư Phan Thanh Giản và Cao Thắng. Tại ngã tư này, đoàn tuần hành bị hàng rào của các cuộn giây kẽm gai ngăn lại. Chỗ này là phía trước cửa rạp hát Đại Đồng và đối diện đó là một tiệm mì của người Tàu. Vì không thể tiến hơn được nữa nên đoàn được yêu cầu ngồi tại chỗ. Trong chớp mắt thì đã có một số xe Jeep của Cảnh sát xuất hiện ngay tại phía đầu của đoàn tuần hành, tức là vị trí của các em ngành Đồng! Các viên chức cảnh sát yêu cầu đoàn giải tán. Các huynh trưởng trong ban tổ chức thì xin được tiếp tục. Lời qua tiếng lại, Cảnh sát nói nếu không giải tán họ sẽ đàn áp. Bắt đầu có những tiếng phản đối, rồi tiếng dọa nạt từ phía Cảnh sát...Cũng như một số các nam huynh trưởng đang “đối đầu” với những viên Cảnh sát, lúc đó, tôi bỗng nổi máu “anh hùng”, sẵn tối nhất định cãi lý với viên Cảnh sát

trưởng đang ngồi trong xe Jeep.

Chị Cảnh thấy tôi hăng quá, đi đến bên cạnh và nói nhỏ với tôi, “Coi chừng họ dùng bạo lực thì khổ nghe. Về chỗ lo cho các em của K. đi.” Câu nói của Chị tuy chưa giúp tôi tỉnh hẳn con nóng, nhưng nghe lời Chị tôi rời chỗ của chiếc xe Jeep. Các em nhỏ ngành Đồng bắt đầu nhốn nháo, hoảng hốt. Vừa lúc đó thì có thêm nhiều xe GMC chở đầy Cảnh Sát Dã Chiến và lính Nhảy Dù. Những người này trang bị súng ống, mặt nạ giữa hơi cay, khiên chắn... và, khủng khiếp nhất, có lẽ, là các loa phóng thanh gắn trên đầu mấy cái xe GMC đó. Từ các loa phóng thanh là tiếng nói rồn rảng của cụ Thủ tướng chính phủ Trần Văn Hương. Đại ý Cụ nói, “...Đây là bọn phản động, quân đội cần phải dẹp!!!...”

Trong một xã hội có dân chủ thật sự thì tiếng nói và nguyện vọng của người dân được biểu lộ qua hình thức những cuộc mít tinh, tuần hành... là những điều cần thiết và lành mạnh. Miền Nam nước Việt thời đó tuy có dân chủ phần nào, nhưng vẫn chưa thực sự dân chủ. Nên, sự kiện nhà lãnh đạo cao nhất thời ấy gọi đoàn tuần hành của vài trăm người trẻ tuổi là bọn phản động quả thật là một điều đáng tiếc, và nó chứng minh mức độ dân chủ của chế độ đương thời. Nhưng, cũng có chuyện hay hay xảy

ra trong lúc đoàn tuần hành bị đàn áp, xin được kể lại và chắc còn nhiều nhân chứng nhớ chuyện này.

Theo một số đoàn sinh ngành Đồng và nhiều đoàn viên Thiếu nữ lúc thoát được về đến chùa Giác Minh đã kể rằng, khi cuộc đàn áp bắt đầu thì bỗng có những anh lính



Cảnh sát dã chiến và Cảnh sát chìm ném người biểu tình lên xe

Nhảy Dù đang làm các nút chặn ở các góc ngã tư Phan Thanh Giản & Cao Thắng đã mở hàng rào kẽm gai, có người còn bế các em đoàn viên ngành Đông bỏ qua các lớp kẽm gai để các em chạy thoát được cuộc đàn áp. Mấy em tuy bị một phen hết hồn nhưng hết sức cảm ơn mấy anh lính Nhảy Dù!

Đoàn tuần hành giờ này hoàn toàn tan vỡ. Các ngôi nhà và cơ sở thương mại chung quanh xâm xập đóng cửa... Chạy, mạnh ai nấy chạy! Có những người trốn được vào một số tiệm buôn hoặc tư gia. Số ngôi chịu trận và khóc ở ngay giữa đường đầy nghẹt khói lựu đạn cay. Một số thì chạy bừa vào tiệm mì... Trong lúc đám đông xô nhau chạy trốn, không rõ một vài đoàn sinh nào của tôi đã nắm tay tôi bảo chạy theo các em. Đây không phải là vùng trú ngụ của tôi, nên nghe nói thế thì cứ chạy theo. Hóa ra là các em dẫn tôi chạy vào tiệm mì! Vào đến đây là vào ngõ cụt. Vì tiệm mì không có lối thoát nên các em chỉ còn cách ngồi núp ở đằng sau mấy cái bàn tròn của cửa tiệm, và khóc!

Trong một thoáng thì khói lựu đạn cay đã tràn vào bên trong tiệm mì. Chúng tôi nước mắt ràn rụa va ho sặc sụa. Tiếng các em khóc và tiếng bàn ghế đổ ngã khiến tạo một cảnh tượng thật bi đát. Tôi biết mình chỉ còn một đường. Đó là, phải thoát ra khỏi nơi đây. Chạy ra phía trước thì không được. Cảnh Sát Dã Chiến đang từ từ khép chặt vòng vây và đang tiến dần vào bên trong tiệm mì. Chỉ còn một cách là chạy bừa vào phía bên trong nhà bếp. Chạy được vào đến nhà bếp thì thật là tuyệt lộ! Nhà bếp của tiệm mì thì nhỏ mà giờ đây là chỗ chứa của cả chục người, gồm các ông Tàu nấu bếp và một số anh em Phật tử không rõ là đoàn sinh hay huynh trưởng, và cộng thêm tôi!

Nhìn quanh, tôi thấy có mấy cái cửa sổ nhỏ, cao hơn đầu người, có lẽ họ dùng để thông hơi với bên ngoài và nhà bếp, và để lấy ánh sáng. Mặc cho mấy ông nấu bếp la lối chửi rủa hay phản đối, Tôi rủ mấy anh bạn Phật tử cùng đứng lên trên mặt bếp, dùng mấy cái dụng cụ nấu nướng bằng sắt thật cứng của mấy ông Tàu đập vỡ mấy cái cửa kính đó, rồi cùng giúp nhau chui qua các lỗ nhỏ nơi mấy cái cửa sổ đó để

thoát ra bên ngoài.

Thoát ra khỏi căn nhà bếp của tiệm mì thì chúng tôi rơi vào khu vườn của ngôi biệt thự nằm sát tiệm mì. Chạy vào một căn phòng gần nhất, mới biết nơi đây là nhà bếp của ngôi biệt thự này và là chỗ làm kẹo Chocolate mùi thơm phức. Mấy người giúp việc và người nhà có lẽ thương tình bảo chúng tôi chạy lên lầu mà trốn. Vừa leo lên được lên lầu hai của ngôi biệt thự thì đã nghe nhốn nháo tiếng chân và tiếng la hét của mấy ông Cảnh sát đã vào được bên trong của ngôi biệt thự. Thấy có một cái áo pajama màu xanh nước biển nhạt với các sọc trắng đang mắc ở thành ghế, tôi cởi ngay chiếc áo Phật tử trên người và thay bằng chiếc áo pyjama đó, rồi phóng thẳng vào một căn phòng nơi cuối lầu hai. Cũng lại hết đường! Và, nơi đây cũng lại gặp một cái cửa sổ loại lớn. Bên cạnh tôi bây giờ có thêm vài người bạn đồng hành là những anh Phật tử đã vừa thoát khỏi tiệm mì với tôi trước đây ít phút. Mở tung cánh cửa sổ, chúng tôi nhìn xuống bên dưới là lớp lớp mái nhà. Có cái bằng ngói, có cái bằng tôn. Từ chỗ cửa sổ xuống đến cái mái nhà gần nhất là khoảng hai thước. Không kịp suy nghĩ thêm, chúng tôi cùng leo ra ngoài, dùng hai tay bấu vào thành cửa sổ, và thả tay ra để cả người rơi xuống. Tiếng ngói vỡ rồn rảng dưới chân, và có tiếng la thất thanh của người nào đó ở trong căn nhà phía dưới!

Chúng tôi đứng dậy tiếp tục chạy trên những mái ngói mà mỗi bước chân chạy tạo ra không biết bao nhiêu tiếng vỡ của các lớp ngói bên dưới. Bóng dáng của các viên Cảnh sát đã xuất hiện ở trong khung cửa sổ chỗ chúng tôi vừa thoát ít phút trước đó làm cho chúng tôi phải cố gắng chạy nhanh hơn nữa. Thuở ấy tôi rất gầy nên có thể nhờ thế tôi chạy khá dễ và chỉ làm vỡ lớp ngói dưới chân chứ không như vài anh bạn Phật tử cùng chạy. Một vài anh, và vài người Cảnh sát nữa, đã làm thủng cả lớp ngói, khiến cho họ ngã ngối hẳn xuống, hai chân chui qua hẳn lớp ngói... như thế, chắc chắn là phải đau đớn rất nhiều. Chạy thêm một chút nữa thì tôi đến một bức tường cao. Đây là chỗ nối vào của phần nhà phía trước và phần phía sau của ngôi nhà. Có nghĩa là, ở phía trước của ngôi nhà là

hai tầng, phía sau là tầng trệt. Đi sát theo chân bức tường, đến gần phía mặt tiền của ngôi nhà thì tôi thấy rằng mình không thể nào nhảy xuống mặt đất được vì quá cao. Chỉ có một cách là phải leo lên được cái balcon của ngôi nhà này rồi từ đây sẽ bám vào cái cột điện nằm sát với cái balcon để xuống được mặt đất. Nhưng chiếc cột điện thì nằm ở phía bên trái ở đằng trước ngôi nhà này. Để bám vào được cái lan can rồi từ đó sẽ nhảy vào bên trong của cái balcon cũng là một việc không dễ. Chủ nhà cho làm mấy cái thanh sắt chia ra khỏi bức tường, chung quanh các thanh sắt họ cuốn chằng chịt giấy kẽm gai để ngăn ngừa kẻ trộm có thể leo vào chiếc balcon. Loay hoay thế nào không rõ, thế mà cuối cùng rồi tôi cũng đặt chân được vào bên trong của cái balcon này, nhưng chẳng may cái vạt áo pyjama bị móc vào mấy lớp kẽm gai. Đang lui cui định gỡ thì nghe tiếng vỡ rầm rầm của mái ngói và tiếng thân người ngã trên mái ngói mà tôi vừa thoát được. Nhìn xuống thì thấy một anh bạn cùng chạy đang ngã ngổ trên lớp ngói, rồi có tiếng la thật lớn, “Giơ tay lên không tao bắn!” Tội nghiệp anh bạn không cách nào đứng lên nổi, và người Cảnh sát mặc thường phục thì đã đến quá gần anh ta. Hoảng hồn, tôi chỉ còn cách giựt cái vạt áo ra khỏi mấy lớp kẽm gai để chạy cho lẹ. Vạt áo bị rách một mảng khá lớn. Tôi lại leo qua một lớp kẽm gai khác để bám vào chiếc cột điện bên cạnh balcon của ngôi nhà nhưng lần này là để xuống được mặt đường của con hẻm bên dưới.

Từ cột điện tôi phải nhảy một khoảng khá cao để xuống được mặt đất. Vừa rớt xuống mặt đất, thấy hai chân hơi thốn, tôi nhún nhún để thử coi có bị thương tích

chi không, may quá, không sao cả. Nhổm người lên tính chạy tiếp, chợt có bóng người trở tới, nói, “Anh chạy theo em.” Như một phép lạ, nhìn lên thì hóa ra đó là em Quang, một cậu đoàn sinh Nam Oanh Vũ của tôi. Quang cũng có mặt trong đoàn tuần hành với tôi nhưng em được mấy anh lính Nhảy Dù giúp thoát chạy được như đề cập ở phần trước.

Quang khoảng 12 hay 13 tuổi, nhỏ con, nhanh nhẹn, và hay đùa nghịch cũng như nói giỡn trong đoàn rất vui. (Quang về sau này đi lính Biệt Động Quân, tuổi còn nhỏ nhưng bất mãn gia đình nên lấy giấy tờ của người khác, khai tuổi giả để đi lính. Tôi và em Quang tình cờ gặp lại nhau, ngỡ ngàng nhưng cảm động vào một ngày tôi bay tải quân ở bên Miên, sát bờ sông Mékong, khoảng mùa đông năm 1972. Ít năm sau đó, tôi nghe rằng em đã tử trận sau lần gặp tôi không lâu).

Quang dẫn tôi đi vào ngôi nhà của em ở cách đó không xa. Đưa tôi lên lầu trốn vào một chỗ trống dưới mái nhà, giống như ngôi núp ở dưới một cái chái thiệt nhỏ. Bên ngoài là một tấm màn mỏng bằng tre, ở dưới đất ngó lên không nghi đây có thể là chỗ trốn khá an toàn, nhất là ngôi ở đây tôi có thể quan sát diễn tiến ở phía đầu con hẻm nằm sát mặt đường Phan Đình Phùng.



**Trưởng Phan Huy Thanh & Ngô Mạnh Thu
Trại Lâm Tỳ Ni năm 1961 tại Sân Vận Động Quân Đội
(Tân Sơn Nhất)**

Nhà không có ai lúc Quang dẫn tôi vô. Em đưa cho tôi một ly nước lạnh, nói Anh ngồi đây, tới tối em sẽ đưa Anh về lại chùa.

Núp tại đây một lúc, lấy lại tinh thần, rồi nghĩ tới mấy chuyện vừa xảy ra từ trưa cho tới giờ, tôi mừng là mình đã thoát không bị bắt

cũng như không bị gãy tay trặc chân chi hết...nhất là giờ này được trốn ở nơi đây, chắc là được chư Phật gia hộ rất nhiều. Nhưng nghĩ tới mấy anh chị em khác, nhất là mấy em đoàn sinh...tôi hoang mang và lo âu cho số phận của họ. Rồi sức nhớ ra khi thay vội chiếc áo Phật tử để mặc chiếc áo pyjama này tôi đã để quên cái thẻ GDPT trong túi áo và cả cái bảng tên nữa trên chiếc áo Phật tử của tôi. Tôi lại bắt đầu lo ngại là thế nào rồi cảnh sát cũng tìm được... và trước sau gì họ cũng sẽ tìm bắt được tôi. Đầu tôi lại hiện ra hàng loạt câu hỏi, giả thiết ...May quá, lục trong túi áo ngủ này thì thấy có mấy viên kẹo chocolate rất ngon và thơm phức giúp tôi tạm quên được cảm giác bất an phần nào...

Thời gian trôi qua chậm chạp, cái nóng và cái hầm của mái nhà có phần nào làm tôi khó chịu, nhưng cái sợ nó lớn hơn nên tôi biết thân ngồi yên nơi đây trong mấy tiếng đồng hồ. Khi trời bắt đầu xâm xẩm tối thì tôi nghe có tiếng Quang và một phụ nữ khá lớn tuổi nói chuyện với nhau ở lầu dưới. Lát sau thì yên lặng. Rồi tôi nghe tiếng gõ gõ vào bức vách chỗ tôi đang ngồi, rồi tiếng của Quang nói, “Má em nói mấy người cảnh sát đi khỏi rồi.” Tôi bò trở vào ngôi nhà và Quang đưa tôi xuống lầu dưới. Tôi hỏi em má em đâu để tôi chào và cảm ơn, Quang cười nói, “Má em đi vô trong xóm có chút chuyện rồi.”

Khi tôi và Quang bước ra tới cửa thì gặp một em đoàn sinh khác cũng của tôi. (Em đoàn sinh này tôi không nhớ tên, nhưng dáng của em có phần hơi mập hơn Quang chút đỉnh.) Cả hai đã trở thành người dẫn đường và bảo vệ tôi trở về tới chùa Giác Minh rất an toàn. Nghĩ cũng thật buồn cười. Mình là huynh trưởng mà không lo nổi cho cái thân mình, chưa kể đến cái trách nhiệm mà mình phải lo cho các em, thì ngược lại, trong cơn nguy khốn, các em lại lo cho mình rất chu đáo! Lúc chia tay ở chùa tôi không cảm được nước mắt khi cảm ơn hai em. Thiệt lạ, bây giờ nghĩ lại vẫn lấy làm lạ là sao hai em tuy nhỏ tuổi nhưng cách cư xử thì như những người có trách nhiệm và kinh nghiệm(?)

Về đến chùa thì khá tối, còn khá đông một số đoàn sinh và huynh trưởng GDPTGM đang

ngủ ngơi tại chùa. Mọi người mừng và ngạc nhiên là tôi về tới nơi. Trong các mẫu chuyện trao đổi về biến cố vừa xảy ra, nhất là cách nào người này hay người khác đã thoát được về đây... Có các cô thiếu nữ cho biết đã bị bắt nằm ra mặt đường, rồi bị cảnh sát đánh cho vài roi rồi thả đi. Có người được lính Nhảy Dù giúp chạy thoát, cũng có người bị bắt mang lên xe Cảnh sát chở đi mất... Họ vừa kể chuyện vừa cười, vừa khóc. Quả chúng tôi hãy còn quá trẻ để bị cụ Thủ Tướng gọi là “bọn phản động!”

Thấy tôi về đến nơi, chị Cảnh chạy đến mừng và hỏi thăm. Tôi kể cho Chị nghe cuộc chạy thoát thân. Chị cười rồi đưa cho tôi mấy quả chuối và miếng bánh mì nói ăn đi. Xong, chị lại cười, sẵn tay đang cầm chiếc quạt giấy, chị gõ nhẹ lên đầu tôi vài cái, nói, “Khiếp, lúc chiều chị chỉ sợ mấy lão Cảnh sát họ điên lên túm lấy em thì có mà khổ!” Và, chị cho biết anh Nguyễn Đình Nam (một vị Liên Đoàn Trưởng khả kính khác) đã chạy về nhà tôi để báo tin tôi đã bị bắt. Mọi người đình ninh như thế vì khi kiểm điểm tình hình tổn thất “phe ta” thì không thấy tôi.

Vẫn chiếc áo pyjama màu xanh nước biển nhạt, tôi phóng lên chiếc Yamaha già nua cố chạy nhanh về nhà. Trên suốt đoạn đường về nhà, tôi phập phồng lo sợ là nếu ông cụ của tôi được tin tôi bị bắt thì cụ sẽ chạy khắp nơi tìm kiếm. Tính của bố tôi thẳng nhưng nóng như lửa. Mà nếu ông cụ chưa về và chưa biết cái tin động trời đó thì các em tôi cũng sẽ vô cùng hoang mang, và không biết xử trí ra sao. Hơn thế, với cái tang vật là cái áo Phật tử và cái thẻ đoàn viên GDPT trong túi áo...có lẽ giờ này, thì các ông Cảnh sát đang ngồi chờ tôi tại nhà để khi tôi đặt chân vào đến nhà là họ sẽ túm ngay lấy... Ôi, sao mà lúc đó trong cái đầu của tôi nó hiện ra không biết là bao nhiêu điều... mà toàn là những điều chỉ làm cho mình hoang mang và sợ hãi thêm mà thôi...

Khoảng tám giờ tối chi đó, lúc chiếc xe của tôi chạy ngang qua chợ Trương Minh Giảng, thì tôi trông thấy anh Nam đang chạy ngược chiều với tôi. Tôi gọi anh, hai anh em vòng xe lại,

mừng rỡ hết sức. Anh nói, “Bố khỉ! Anh tưởng em bị bắt rồi chứ. Mới ở nhà em ra đây.” Như thế tin tôi bị bắt đã được báo cho các em tôi rồi. Tuy nhiên, rất may là ông cụ tôi vẫn chưa biết. Tôi vội vã chào từ biệt anh để chạy cho nhanh về nhà... Lại chỉ mong rằng tôi sẽ về nhà trước ông cụ tôi, hoặc sẽ có mặt ở nhà trước khi mấy ông Cảnh sát đặt chân đến nhà tôi... (Cái cảm giác sẽ bị Cảnh sát, Công an đến nhà bắt bất cứ lúc nào nó kéo dài hàng mấy tuần sau đó, và làm tôi hết sức khó chịu. Nó giống như - có lẽ - tâm trạng của một kẻ phạm pháp đang trong vòng tại đào!)

Khi tôi đặt chân vào đến nhà, cả nhà òa lên mừng rỡ. Tội nghiệp mấy cô em mắt sưng húp.

Tùng đồng truyền đơn đang bị đốt ở trong một cái chậu giặt thật to ở trong nhà bếp. Các em tôi không mang ra sân để đốt vì sợ bị hàng xóm trông thấy. Tôi được các em cho ăn một bữa no nê. Trong lúc ăn tôi kể cho họ nghe những gì xảy ra trong buổi chiều hôm ấy. Dĩ nhiên, trong câu chuyện kể cho họ tôi đã không dả động chi đến cái chi tiết cái thẻ Phật tử còn nằm trong túi áo... Đến mãi gần nửa đêm hôm đó, khi đồng truyền đơn đã được đốt gần hết, thì vẫn chưa có tiếng gõ cửa hoặc bóng dáng của một ông ‘Bạn Dân’ nào cả. Và, ông cụ chúng tôi cũng chẳng về đến nhà cho mãi tới gần nửa khuya hôm đó khi cả nhà đã ngủ khá say...

Thiện Thanh





LÁ THƯ MÙA ĐÔNG

(Năm loại giáo dục)

Nguyễn Phương Hoàng Trọng Cang



Các em thân mến,

Mấy ngày nay muốn viết cho các em một lá thư cuối năm nên đầu óc cứ quay cuồng theo những đề tài để chọn một vấn đề gì có thể đem vui cho nhau. Cuộc sống thật quá phức tạp, quá nhiều lãnh vực, mà lãnh vực nào cũng đáng quan tâm cả. Cả thế giới này cũng đang xôn xao lo lắng về nhiều chuyện, chuyện chiến tranh chống khủng bố, chuyện kinh tế toàn cầu đang giao động, chuyện thất nghiệp dài dài v.v. Hình như nền hoà bình thế giới đang mất ổn định vì một số lãnh tụ quốc gia không được sáng suốt cho lắm. Họ đang kết phe kết đảng để chống đối nhau. Làm sao bây giờ? Có người đổ tội cho sự thiếu GIÁO DỤC của con người! Ở đâu, ở tầng lớp nào trong xã hội, người có giáo dục cũng được ưa chuộng và người thiếu giáo dục hay không có giáo dục thì thường được gọi là “đồ mất dạy”, vì người có giáo dục đến đâu cũng đem theo niềm an vui còn “đồ mất dạy” chỉ tạo ra xáo trộn bất an. Chúng ta thử cùng nhau xét lại vấn đề giáo dục vì thật sự nó chi phối đến đời sống cá nhân và cộng đồng, nó tạo dựng biệt nghiệp của mỗi cá nhân và cộng nghiệp của mỗi cộng đồng. Có ba loại quốc gia trên thế giới này: các quốc gia tiên tiến, các quốc gia đã phát triển và các quốc gia đang phát triển nếu không nói là chậm tiến. Sự phân loại này dựa lên trên số lượng người có giáo dục nhiều hay ít và số người không được giáo dục nhiều hay ít. Sự phân loại này cũng dựa lên thành phần tham gia vào các cơ cấu lãnh đạo quốc gia, các thành phần này

có tư tưởng tiến bộ mức độ nào, có khả năng sáng tạo mức độ nào, có đạo đức lãnh đạo mức độ nào. Sự phân loại này cũng dựa lên mức độ khai thác hữu hiệu các tài nguyên quốc gia: con người, các nguồn năng lực thiên nhiên và các phương tiện khoa học kỹ thuật. Cho nên vấn đề giáo dục thật đáng quan tâm. Trong Phật pháp có thành ngữ “DUY TUỆ THỊ NGHIỆP”; vì nói đến giáo dục thì phải nghĩ đến “TRÍ TUỆ”, trí tuệ được mở mang như thế nào, đó là vai trò của GIÁO DỤC. Giáo dục để chuyển hoá trí tuệ, trí tuệ chuyển hoá nghiệp báo, y báo và chánh báo. Vậy giáo dục phải bắt đầu từ lúc nào? Có bao nhiêu loại giáo dục? Các em biết không, ngay khi còn là thai nhi nằm trong bụng mẹ, mỗi người đã được giáo dục bằng cách này hay cách khác. Đó là thai giáo. Người xưa theo tư tưởng Khổng học thường khuyên người phụ nữ mang thai phải quan tâm chú ý đến mọi hành vi thân ngữ ý của mình không vi phạm các nguyên tắc nhân nghĩa lễ trí tín nhằm tạo ảnh hưởng tốt cho thai nhi về mặt đạo đức về sau. Kết quả của thời kỳ thai giáo này khó lòng nhận định vì ngay sau khi chào đời bằng mấy tiếng khóc oe oe, em bé bắt đầu hưởng thọ một loại giáo dục mới. Em bé là chánh báo và các thành phần khác, cha mẹ anh chị em, là y báo, là chỗ dựa của em bé. Mỗi thành viên trong gia đình hữu ý hay vô ý trong việc nuôi dưỡng tiếp xúc với em bé, không ít thì nhiều, không nhiều thì ít đều có tạo ảnh hưởng đến tâm tuệ của em bé, bằng những hành vi của mình. Em bé lớn dần lên theo tháng năm và huân

tập những ảnh hưởng của gia đình chuyển hoá thành thói quen. Đó là kết quả của cái gọi là giáo dục gia đình. Loại giáo dục gia đình này còn kéo theo suốt thời kỳ em bé đến tuổi đi học cho tới cấp trung học hay đại học. Ngày xưa ở Việt Nam nhiều khi các em bé vì một lý do nào đó, được giao cho một bà vú nuôi dưỡng nên cũng chịu ảnh hưởng giáo dục của bà vú, người được thuê mướn chứ không thuộc gia đình.

Tiếp theo giáo dục của gia đình, em bé tới tuổi vào các trường mẫu giáo, rồi tiểu học rồi trung học, em bé tiếp nhận loại giáo dục học đường. Em bé thay đổi môi trường, từ một nơi ít người tới một nơi nhiều người. Sự thay đổi y báo, thay đổi phương thức giáo dục, có thể tạo nên những chấn động trong tâm tuệ của em bé. Những chấn động tâm lý này có những hậu quả tốt hay xấu, phần nhiều đều là tốt đẹp, nhưng vẫn có thể không như ý. Nếu môi trường học đường có đường lối giáo dục phù hợp với giáo dục gia đình thì em bé được ổn định về tâm tuệ. Giáo dục gia đình và giáo dục học đường phối hợp cho đến bậc đại học để chuyển hoá em bé thành một công dân trưởng thành sẵn sàng đi vào xã hội, một môi trường rộng lớn hơn, để thi thố tài năng. Một loại giáo dục mới được thể hiện cùng một lúc với giáo dục xã hội, khi người thanh niên gia nhập xã hội, đó là tự giáo dục. Hồi còn thơ sống trong gia đình cũng như bơi lội trong hồ tắm, hồ tắm yên tĩnh, mặc sức mà bơi lội, lở huyệt chân, uống nước vài hớp đã có người tiếp cứu. Lớn thêm một tí, sống với học đường cho tới đại học thì cũng ví như bơi lội trên sông. To lớn hơn hồ tắm, sâu hơn hồ tắm, nhưng cũng chẳng có sóng gió gì nguy hiểm cả. Bơi lội cũng thoải mái thôi. Có gì xảy đến thì cũng dễ kêu cứu, hai bên bờ sông thế nào cũng có quý nhân sẵn sàng phù trợ cho. Còn như môi trường xã hội thì khác. Vào đó là vào với biển cả bao la với sóng gió thường xuyên. Có gì xảy ra, thì khó mà kêu cứu. Chỉ còn một cách là tự cứu. Xã hội là một môi trường muôn mặt đáp ứng cho mọi nhu cầu, tốt có, xấu có, ác có, thiện có, vì căn cơ của mỗi người trong xã hội thật khác nhau xa. Muốn tự cứu phải tự giáo dục hay tự giác. Giáo dục xã hội thật quá phức tạp. Mình phải sáng suốt lựa chọn để tránh những đường lối giáo dục sa đoạ. Tốt hơn cả là mình phải tự thấp đuốc

soi sáng con đường tự giáo dục. Ngọn lửa lấy từ đâu ra để thấp sáng ngọn đuốc mình đây?

Đó là ngọn lửa tâm linh, phát ra từ một nguồn gốc siêu việt bất khả tư nghì mà mọi tôn giáo trên thế giới đang cố gắng chỉ dạy cho tín đồ mình tin tưởng và tìm đến. Loại giáo dục tôn giáo có thể đến với chúng ta vào lúc sanh ra ở lại với chúng ta cho đến hơi thở cuối cùng, phối hợp với giáo dục gia đình, học đường và xã hội, để hướng dẫn cuộc đời chúng ta. Phật giáo dạy chúng ta hãy tự thấp đuốc lấy mà đi. Ngọn đuốc đó là đuốc tuệ đã có sẵn nơi chúng ta. Chỉ cần biết cách tháo gỡ những chướng ngại, những đám mây che phủ mặt trăng, thì mặt trăng xuất hiện, đuốc tuệ xuất hiện.

Các em thân mến,

Năm loại giáo dục, thai giáo, gia đình, học đường, xã hội và tôn giáo, phải cùng nhằm đưa con người tới cuộc sống có hạnh phúc, có Chân Thiện Mỹ, có Bi Trí Dũng, có chân thiện nhân, có lương tâm, lương tri, lương thiện. Chúng tương sinh chứ không tương khắc mới tạo được những thuận duyên đưa tới sự phát triển đầy đủ các đức tính cho mỗi cá nhân góp phần xây dựng phúc lợi cho cộng đồng. Hiện tại trên thế giới còn nhiều mâu thuẫn giữa các dân tộc không có hy vọng xoá bỏ được cũng vì năm loại giáo dục vẫn còn mang nhiều sắc thái tương khắc, nhất là về giáo dục tôn giáo. Trong khi chờ đợi một sự hoà đồng tôn giáo đem lại ổn định cho thế giới, mỗi cá nhân luôn luôn cố gắng tự giáo dục để được tự do, tự chủ, tự cường, tự tạo hạnh phúc cho mình.

Các em thân mến,

Chúng ta đang sống với năm loại giáo dục đó tức là chúng ta đang sống với quá khứ, hiện tại và vị lai. Năm loại giáo dục đó có đem lại an lạc cho các em chưa ? Các em thử xét lại, nếu chưa thấy an lạc, thì tự hỏi mình đi ! Vì sao ? Trục trặc ở loại giáo dục nào ?

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát

Nam Mô Thường Bất Khinh Bồ Tát

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Bồ Tát.

Nguyễn Phương - Hoàng Trọng Cang

Mùa Đông 2002



Tâm tình Trại Sinh

Tâm Diệu - Dương thị Mỹ



Xe chúng tôi, GDPT Vạn Hạnh Raleigh, North Carolina, vào đến đất trại đúng giờ ghi danh. Chúng tôi có ba trại sinh A Dục và tám trại sinh Lộc Uyển. Trại ở Virginia, DC. do Miền Thiện Hoa tổ chức với sự hợp tác của nhiều huynh trưởng kỳ cựu các nơi đổ về. Đây cũng là khóa huấn luyện Huynh Trưởng đầu tiên của vùng Hoa Thịnh Đốn.

Chúng tôi đi qua một cổng trại kiên cố, cao đẹp, và hùng vĩ. Công lao của các anh huynh trưởng từ mấy ngày trước. Được biết anh Bạch

Hoa Mai dù hơn “sáu mươi năm cuộc đời” vẫn kén chọn cây, không chịu dùng những cây đã được tìm, mà bỏ sức vào rừng kiếm cho được 40 cây thẳng, đẹp để hoàn thành một cổng trại uy nghi, cao lớn, hùng mạnh, xứng đáng với danh hiệu “Trại Huấn luyện Huynh trưởng A Dục & Lộc-Uyển”. Tiếc rằng đó là lần duy nhất tôi được nhìn ngắm công trình kiến trúc hùng vĩ - dù chỉ để dùng cho vài ngày, cũng vẫn phải có tầm vóc theo ý người anh cả. Các ngày sau đó trại sinh chỉ có vài phút để vệ-sinh cá-nhân nên không ai có giờ để được trở ra thăm cổng trại. Ngày cuối cùng, trong trò chơi lớn, các đoàn được ra sân và leo lên cổng trại, để tìm mật thư, nhưng lúc đó, mọi người dồn hết tâm trí vào trò chơi lớn, tâm hồn thường ngoạn đã không có dịp nổi lên. Khi bế mạc, cổng trại dù đẹp đến đâu, cũng phải được giặt xập để trả lại đất trại hình thức ban đầu. Tôi tiếc nhìn những công trình với bao nhiêu mồ hôi và công sức của các anh trong những ngày nóng nhất của thời tiết, từ 95 đến hơn 100 độ Fahrenheit để xây dựng lên, nay phải chịu cảnh đổi thay vốn dĩ của vô thường.

Màu lam có một phép lạ: dù mới quen hay đã biết nhau lâu, chỉ thấy người mặc áo lam thôi, là lòng đã thấy ngọt ngào, dễ có cảm tình. Vì kinh-nghiệm cho biết người mang màu áo lam là người dễ thương dễ mến, là người cùng chung một nghiệp, một lý-tưởng với mình! Như cụ Nguyễn Du nói : “Đã mang lấy nghiệp vào thân”. Vào trại thấy toàn màu lam, toàn những người dễ thương “nhất thế-

giới.”

Ngày đầu gặp gỡ với ban giảng huấn và ban quản trại, chúng tôi như được tắm trong thương yêu và hiểu biết. Tôi không nhớ hết được từng khuôn mặt và đặc điểm của các anh chị trong ban quản trại và ban giảng huấn. Với chút tình riêng tôi xin được mạn phép ghi lại những nhận xét thô thiển và cá biệt của mình, để làm kỷ niệm cho chục năm sau nhìn lại ngày xưa thân

ái. Ngoài thành phần chính của lực lượng huynh trưởng kỳ cựu, còn có sự hiện diện của quý Thầy Cô tại địa phương cũng như từ các tiểu bang khác về trại để khuyến khích và dạy dỗ chúng tôi.

Thầy Phổ Hòa - Phan Cảnh Tuân từ California về. Thầy trụ trì Trung Tâm Quảng Đức. Thầy đã đi đúng theo đường chánh pháp, từ huynh trưởng GDPT lên đến một thầy tu. Thầy tâm sự: “Bây giờ Thầy có hai màu áo. Thầy đã xin phép bốn sư của Thầy, khi Thầy chết xin liệm cho Thầy hai chiếc áo, áo trong là áo nhà lam, áo ngoài là áo nhà tu”. Trước khi khoác áo nhà tu, thầy đã từng “hét ra lửa”, đã từng khoác áo nhà binh. Được hỏi khi bị bắt đi tù Cộng Sản, Thầy có khổ không, Thầy nói: “Khi thầy làm sĩ quan, đi đâu cũng có lính theo sau, đến khi Thầy bị đi học tập, đi đâu Thầy cũng có công an theo sau”. Thầy cười nụ cười vô chấp, “Hà hà.. trước sau vẫn vậy, có gì mà khổ!”. Hóa ra Bồ Tát trong địa ngục hay Bồ Tát trả quả mà không khổ là thế. Thầy nhắn nhủ các huynh trưởng: “Ta không cần có công danh, mà cần có sự nghiệp. Sự nghiệp của chúng ta là giáo dục con người, trao truyền Phật pháp để làm đẹp cuộc đời”. Nếu tất cả các huynh trưởng theo sự nghiệp của mình thì bây giờ đã có biết bao nhiêu huynh trưởng, nhưng rất tiếc, có nhiều huynh trưởng không có gốc rễ nên bị gió chướng thổi bay mất cả. Thầy nói: “Người chiến sĩ đi ra trận còn có tiền hô hậu ủng, người huynh trưởng thì chiến đấu một mình, chiến đấu cho cá nhân mình và chiến đấu cho đàn em”.

Thầy Phổ Thuận pháp danh Tâm Trọng, trụ

trì chùa Thiên Ân, là cố vấn giáo hạnh cho GDPT Thiên Ân, mặc áo lam năm 11 tuổi, có huấn luyện cấp Tín. Thầy trước là đoàn sinh của huynh trưởng Phan Cảnh Tuân nhưng sau lại là sư huynh của Thầy Phổ Hòa :-). Thầy dạy: “Giới là chiếc thuyền đưa đến bờ giác. Giới không phải để ràng buộc hay đe dọa mình mà là phương tiện để tạo an lạc trong đời sống. Do sự tự nguyện mà chọn giới nào và giữ bao nhiêu giới. Giới luật là sao Bắc Đẩu, là ngọc Mani, là thuyền Bát Nhã, đưa người qua sông, đến bờ an lạc. Sau khóa huấn luyện mình phải trở về là những hạt bồ-đề vững chắc”. Thầy kể đơn vị GDPT Thiên Ân đã có 8 vị xuất gia. Theo Thầy, trại sinh A Dục Lộc Uyển hôm nay trong ngày Lễ Độc Lập 4 tháng 7 năm 2002, có diễm phúc được về đây để lắng nghe và được trao truyền nghề Trưởng, là

nghề chuyên môn, đầy hy sinh và tình thương. Một nghề không có lương, nhưng là một sứ mệnh hết sức cao cả.



Dương Thị Mỹ, Thanh Minh, Hồ Văn Phú

Thầy Nguyễn Hạnh, trụ trì chùa Việt Nam ở Houston, Texas. Ngôi chùa có tượng Phật Quan Âm to lớn, lừng danh về nét đẹp Việt nam, do một nữ kiến trúc sư Việt nam xây dựng công trình tại chùa. Thầy giảng về Lý Nhân

Duyên Sanh và Tứ Diệu Đế nhưng bao hàm rất nhiều điều, kể cả thiên quán về tâm tử bi, trong dịp này, thầy và toàn thể đã hướng tâm đến chị trưởng Tâm Phùng - Đoàn thị Bướm đang bị bệnh nặng, cầu nguyện cho chị thoát khỏi khổ đau bệnh hoạn. Trước khóa huấn luyện này, trong một dịp bay đi California, tôi đổi máy bay ở Houston, có được vài giờ, tôi đã cố gắng đến chùa để chiêm ngưỡng pho tượng quý mà tôi chỉ được thấy qua sách vở, và thăm viếng Thầy, Thầy bảo

tôi ở lại dùng cơm, nhưng máy bay thì không đợi, nên tôi tiếc một dịp được thừa chuyện với Thầy. May thay, Thầy lại đến tận nơi này để dạy dỗ chúng tôi. Thầy giảng rất hấp dẫn khiến thời giờ qua nhanh quá, chưa nghe đủ mà đã hết giờ. Thầy dạy “Khi lòng mình không oán ghét bất cứ ai, thì mình hạnh phúc biết chừng nào. Các anh chị phải tu tập để đạt đến hạnh phúc, vì không tu thì vô minh, vô minh sanh phiền não. Tu để sống với thực tại, sống mà mơ tưởng quá khứ, tương lai, thì sẽ khổ vì đánh mất hiện tại.”

Sư cô Huệ Tâm đến từ California. Sư cô cũng đã từng là một huynh trưởng Thu Nhi của GDPT. Bây giờ các anh chị huynh trưởng đã thành các vị tu sĩ trụ trì, như vậy GDPT đã có được sự nâng đỡ từ gốc rễ. Sư cô hiền lành, nhỏ bé và nhẹ nhàng như tên gọi, nhưng sức sống cho màu lam thì rất mạnh trong Cô.

Quý Thầy Cô đã cho huynh trưởng chúng tôi những lời khuyên quý báu về cách làm sao ăn ở, cư xử với một số các vị Thầy Cô trụ trì tại địa phương, trong tình thế khó xử của tổ-chức GDPT hiện tại. Con đường hài hòa, nhân hậu, lấy nhân nghĩa và tình thương làm chuẩn, Thầy Cô dạy: Ở chùa nào thì phụng sự chùa đó, GDPT như con ở đâu thì nghe lời Cha Mẹ ngôi chùa cứu mang mình ở đó, đoàn sinh GDPT chỉ xin được đi tu học với đoàn thể áo lam khi có cơ hội. Vì mục đích chính của GDPT là tu học để cho mình và đàn em thành những phật tử chân chính. Lời dạy tử bi, hòa ái, tin yêu này đã làm vui lòng nhiều vị trụ trì và đem đến lợi ích thực tiễn cho nhiều GDPT.

Chị Tâm Minh - Vương Thúy Nga là huynh trưởng chấm bài hàm thụ A-Dục, và là giảng viên trong buổi trại huấn luyện. Giọng chị thân thiết, ngọt ngào: “Trước khi đến với các em ngày hôm nay, chị đã biết từng em một qua nét chữ, qua tư tưởng, và cả tính tình qua cách các em lý luận trong các bài hàm thụ. Trại huấn luyện thực tập này sẽ trao cho các em những hành trang cần thiết của một huynh-trưởng, những điều đó là những điều có thể trao truyền lại.

Nhưng các em phải tự thêm vào hành trang đó chánh niệm và nhẫn nhục để tạo cho mình một nghị lực để mỉm cười trước mọi khó khăn, và đến với nhau bằng sự hiểu biết của trí óc và con tim”. Chị là trưởng ban giảng huấn. Lúc nào chị cũng nghiêm trang và chỉnh tề trong chiếc áo dài lam. Ở chị người ta thấy nụ cười hiền lành bên ngoài và nổi thoả thức bên trong, mong đàn em nhận lãnh được những gì đang trao truyền. Qua những bài viết, bài giảng, chương trình tu học, sách hướng dẫn tu học GDPT bằng tiếng Việt và tiếng Anh, chị đã gởi gắm kinh nghiệm, trao truyền sự hiểu biết cho biết bao nhiêu đàn em thân yêu trên khắp mọi miền. Tôi may mắn được nhận sự hướng dẫn tinh thần của chị từ trước khi gặp chị tại đất trại.

Anh Tâm Hòa Lê Quang Dật đến đất trại với cánh tay còn đeo băng bó bột. Anh chào đón chúng tôi bằng bài hát : “Đời ta có một nhóm em thơ sung sướng thay - Lòng vui sướng khi gần các em tay nắm tay”. Thật thân thương và cảm động. Chỉ cần có 'một nhóm em' cũng đủ làm anh sung sướng. Ôi hạnh phúc nhỏ nhoi và dễ thương biết bao! Anh nhỏ thó, gầy yếu nhưng sức sinh hoạt của anh rất mạnh. Anh vừa rời bệnh viện đã đến với các em, để tìm hạnh phúc phải không anh? Bài hát Um bala Bùm vẫn còn với các em của anh đây. Ngay khi viết những giòng chữ này tôi được tin anh ra vào bệnh viện thêm mấy lần nữa. Nguyện cầu hồng ân chư Phật gia hộ cho anh.

Anh Bạch Hoa Mai, người “ôm show” nhiều nhất, được trại sinh gọi là tướng lãnh. Anh đã hạ chiếu chỉ cho đàn em: “Đi trại để được huấn luyện để làm Trưởng”. “Là thanh niên các em phải có lý tưởng để đeo đuổi, phải có trách nhiệm để hoàn thành, và phải qua huấn luyện để trui rèn tâm trí”. Khi anh trang trọng nhắn gửi những lời dạy tâm huyết thì thật là nghiêm túc, nhưng khi anh dạy theo lối vui đùa để dễ ghi nhớ, thì không ai nhịn cười được. Tiếng cười của anh xuất phát từ tình thương và tính quảng đại của anh. Anh cười với người, cười chính mình, cười để chan hòa với đàn em. Ngay cả khi anh dạy một bài thuộc loại khô khan “Quy Chế Huynh

Trưởng” mà không em nào buồn chán, lại còn cười to hơn bình thường. Anh là sinh khí của trại, là hải đăng sáng ngời ở đất trại.

Chị Thuyền Vị là một chị Trưởng đúng mẫu từ hình thức đến nội dung. Kiến thức về văn hóa, về kỹ thuật hiện đại, và sự hiểu biết tâm lý của chị đã lôi cuốn chúng tôi trong các buổi học. Tôi chiêm ngưỡng cung cách của chị, nhưng tự biết rằng mình không thể nào đoan trang, dịu dàng như thế được, cho dù có được huấn luyện đến . . . 101 khóa đi nữa. Chị dịu dàng, dễ thương, chuyên nghiệp sư phạm và nặng tình lam. Một gương sáng về thân giáo cho các em noi theo. Trong một buổi nói chuyện của ban giảng huấn về 'hành trình trở về với màu lam' của các chị trưởng sau khi đã vu-quy, khiến chúng tôi thương chị hơn, vì chị phải uể uải chuyển và kiên trì rất nhiều mới “trở về mái nhà xưa” được. Ngược lại, chị Thúy Nga thì “đường ta ta cứ đi” vì chị được sự ủng hộ từ đầu của anh nhà.

Anh Huỳnh Văn An là một trong những huynh trưởng với nhiều tâm huyết, và là người chan chứa tình cảm. Anh đã ghen ngào xúc động khi đọc lời cảm tạ mở đầu khóa học. Anh xúc động vì đàn em đang có một tương lai sáng lạn, vì đạo pháp sẽ thấm nhuần trong các em, vì nhiệm vụ người huynh-trưởng đang được trao truyền và tiếp nối trước mắt anh, bằng bao nhiêu hy-sinh và nỗ lực của các anh chị Trưởng. Anh chị An - Ngân và nhiều anh chị trưởng đã làm việc liên tục cả mấy tuần trước ngày trại. Anh chị cũng là người đứng mũi chịu sào về ẩm thực cho toàn trại, với sự trợ lực của các ban bảo trợ, và các chùa địa phương. Trong bài giảng “Tư Cách và Nhiệm vụ người Huynh Trưởng”, anh đã để lại trong các em những ấn tượng rõ nét về nét đẹp bên trong và thân giáo bên ngoài, cùng phong cách uy nghi của người huynh trưởng. Những lời anh nói rất mạch lạc, rõ ràng, đầy tâm huyết. Tâm thức về trách nhiệm người huynh trưởng được đánh động qua câu hỏi của anh : “Tại sao mình có nhiều huynh trưởng mà các thanh thiếu niên vẫn bơ vơ, cô đơn lạc lõng?”. Anh tâm sự : “Tôi xúc động vì các anh chị về đây vì lý tưởng phụng sự. Khi các anh chị ý thức được điều này

thì các anh chị sẽ trở thành những huynh trưởng có gốc rễ, được truyền thừa. Những huynh trưởng không có gốc rễ sẽ bị gió thổi bay đi hết”. “Tác phong và ngôn ngữ của người huynh trưởng là một bài pháp thoại không lời. Thân giáo phải có sư phạm. Hãy nhớ GDPT chúng ta là một tổ chức giáo dục”. Những lời vững chắc, những thí dụ thực tiễn về tư cách người huynh trưởng của anh đã lôi cuốn không những trại sinh mà cả các anh chị lớn ngồi bên ngoài cũng lắng nghe.

Anh Tâm Tụ - Sử Thành, đã dạy các em phải tìm cho mình một hướng đi : “Đừng đóng khung vào bốn bức tường của ngôi chùa, đừng cúi mình trên những trang kinh sách, đừng nắm chéo áo cà-sa của quý Thầy, quý Cô mà phải ra ngoài, nhìn xa, mở rộng kiến thức, tầm xã-giao, tìm đến nhau để tìm hiểu, học hỏi, chia sẻ kiến thức, rồi tự tìm ra con đường cho mình. Người huynh trưởng phải phát đại thệ nguyện đi vào con đường GDPT để xây dựng cho mình và các em con đường chân chánh”. Anh rất xuất sắc trong vai trò của A Dục Vương trong trò chơi lớn ngày mãn khóa. Các em thán phục Ban Huynh Trưởng “chịu chơi và chơi hết mình”.

Nói đến vở kịch A Dục Vương, không thể không nói đến Trưởng Nguyên Thanh - Nguyễn văn Hà. Anh xuất sắc trong vai thái giám. Cả trại cười ồ mỗi lần anh xuất hiện. Ngay trong buổi lửa trại đêm trước ngày bế mạc, anh đã đóng vai người vợ to lớn ăn mặc diêm dúa của ông chồng nhỏ thó (chị Bành Thị Diêu). Anh Bạch Hoa Mai là người đã phát hiện ra biệt tài của anh Hà, và từ đó đến nay hễ có vai “bê đê” thì không ai dám nhận vì biết không thể nào đóng “qua mặt” anh Hà được.

Anh Nguyễn Tịnh - Trần Tư Tín là người ít nói nhất trong buổi trại này. Anh luôn xuất hiện với nụ cười mỉm mỉm. Anh khuyên : “Huynh trưởng phải tự tu dưỡng, chọn đường đi trong sáng, phải có cái Trí thì Bi mới đúng, khi đó Dũng mới thành được. Mỗi huynh trưởng là một nhà mô phạm. Mong các em vững tâm bền chí để tiếp tục con đường làm trưởng”.

Chị trưởng Bành Ngọc Diêu là một “ngoại lệ kinh hoàng” đối với tôi. Làm sao tôi có thể tưởng

tượng được “cái ông gầy yếu, nhỏ thó, đội cái mũ lông đỏ rừ và hàm râu mép giả, mặc cái áo jean xanh nặng nề” kia, là chị - trong đêm lửa trại ?! Tôi đã gần như hét lên vì kinh ngạc, muốn chạy đến ôm chầm lấy chị. Chị trưởng của chúng tôi đó, người chị 74 tuổi đời, hơn 50 tuổi áo lam, cân nặng 32 kí lô, 72 pounds, nhỏ thó như một em oanh vũ gầy yếu. Chị đến từ miền đất lạnh Canada. Một mình lặn lội bao đường xa đất lạ đến làm họa mi trại cho chúng em giữa đất Hoa Kỳ. Trong đêm gió mát, đứng giữa gần 200 con người cao, to, trẻ, khỏe hơn chị, chị đã cất tiếng ca dạy các em hát bài Gắng. Mỗi lần chị cất cao tiếng ngân là một lần tim tôi muốn ... rớt xuống vì sợ chị ... bị ... đứt giấy thiếu... mà chị vẫn gắng sức, vui tươi làm tròn nhiệm vụ họa mi một cách ngon lành. Chị 74 mà còn sinh hoạt linh động và hết mình như vậy, làm sao chúng em dám biếng nhác, trễ lười?

Anh Minh Tiến - Trần Kim Tân; người làm việc trong bóng tối nhiều nhất, cũng là giảng viên về Hành Chánh Đoàn. Anh là người làm việc hành chánh từ A tới Z. Từ lúc bắt đầu gửi thư thông báo Trại, đến tổ chức Trại, cho tới ngày hôm nay cũng vẫn còn thâu thập hình ảnh, bài vở trại sinh, và bản

khảo với cuốn Kỷ Yếu trại. Anh Tâm Giác Tâm - Đặng Văn Thành người bị khan tiếng nhiều nhất trong trại, sau anh Bạch Hoa Mai, vì phải la hét quá nhiều, lại bị các em Lộc Uyển chọc ghẹo vì đặc tính “phớt tỉnh Ắng Lê” của anh : em kêu đói thì anh bảo đưa tay phải lên rồi cả đoàn hát bài “Sắt cái li là sáu...”, em kêu mỏi thì anh phạt chạy thêm vài vòng . . Anh là người trong ngày mãn khóa gọi

tôi ra phía sau hàng và tỉnh bơ báo tin : “Chị được trúng cách Thủ Khoa A Dục khóa này, năm phút nữa xin lên diễn đàn có vài lời cảm tưởng, nói trong hai phút!”. Tôi mừng muốn hét lên, nhưng cũng lo làm sao có thể nói hết được tâm tình của mình đối với công lao của bao nhiêu người, có mặt và không có mặt, đã tạo dựng nên trại huấn luyện này để phát triển đoàn thể GDPT trong hai phút ?

Chị Trang công chúa, đoàn trưởng A Dục Nữ khoác áo lam lúc 7 tuổi. Chị tâm sự với các Trưởng tương lai : “Nghề trưởng đầu tiên của Trang là coi Oanh Vũ Nam, phá ơ là phá, nhọc ơ là nhọc. “. Và nhấn nhủ: “Muốn đến gần các em, mình phải có tình thương và kiên nhẫn, dù có nhiều em không đủ duyên để sinh hoạt mãi, nhưng mình tin rằng ít nhất các em cũng đã là một phật tử tốt, một công dân tốt cho xã hội. Người huynh trưởng phải CHO, cho nhiều sẽ hạnh

phúc, muốn nhiều sẽ khổ đau.”. Chị dễ thương và thương các em thật dễ dàng, lo từng miếng nước đá chanh đem đến từng em, khi các em đứng nắng sắp hàng trong buổi lễ khai mạc cũng như buổi bế mạc. Chị luôn tươi cười và chịu đựng được sức phá như



Trại sinh A Dục - Lộc Uyển tại Virginia tháng 7 năm 2002

“quỷ” của nhóm A Dục Nam. Nếu được bầu huynh trưởng cầm đoàn dễ thương và xuất sắc nhất, chắc tôi bầu cho chị trưởng Trang công chúa, chị đóng vai công chúa con gái Vua A Dục trong trò chơi lớn bế mạc trại.

Anh Tuấn, thủ khoa A Dục năm trước, kể rằng anh đã quỳ lạy đất trại để chào và cảm ơn đất đã dung thân mình, đã cho một buổi trại

trên đất Buffalo New York. Anh tâm sự, kỷ niệm trại Buffalo với anh là sự chịu khổ bốn ngày nóng bức không tắm, rất khó quên. Riêng với thủ khoa A Dục năm 2002 này thì kỷ niệm khó quên cũng về chuyện vệ sinh tắm tấp. Dưới sức nóng gần 100 độ F của mùa hè, trại sinh được tắm bằng nước nóng, vì hệ thống nước nóng lạnh không điều chỉnh được. Trại sinh chỉ có thể chịu đựng được dưới ba phút là phải ra khỏi nhà tắm trước khi bị luộc chín. Cũng may không phải ai cũng có dịp được tắm mỗi ngày, và ngày hôm sau thì đã có nước lạnh hơn một chút, có thể chịu được tới bốn phút.

Bên cạnh ban huynh trưởng, sự hiện diện của trại sinh cũng là một phần chính của trại. Chính vì trại sinh mà trại được thành lập. Hãy nhìn một vài hình ảnh rất đáng khích lệ từ phía trại sinh: em Quảng Huyền 17 tuổi trại sinh Lộ Uyển, GD Chánh Tâm ở California, đã đến đất trại cùng với cha là trại sinh A Dục. Hai vợ chồng anh Liên Đoàn Trưởng GD Vạn Hạnh, Raleigh, đều là trại sinh A-Dục. Suốt bốn ngày trại, tất cả trại sinh đều phải đeo ba-lô và vác gậy cá-nhân trong các buổi sinh hoạt, chạy họp đoàn, dù mưa hay nắng, chỉ trừ khi ăn uống, ngủ nghỉ và vệ sinh. Thời tiết mùa hè khắc nghiệt với sức nóng gần 100 độ F, ăn chay nằm

đất, tắm nước nóng, bị tập họp bất cứ lúc nào, kể cả nửa đêm . . . nhưng lúc nào cũng tràn đầy tiếng cười đùa vô tư và thân thiện, bao nhiêu tình cảm được nảy nở trong bốn ngày “huấn luyện” này. Anh Bạch Hoa Mai bảo : “Không gian khổ không biết mùi huynh trưởng”, nhưng ban ẩm thực thì thương trại sinh quá nên khi về trại sinh nào cũng lên cân, vì ăn uống quá ngon và đầy đủ.

Còn rất nhiều nhân vật trong ban giảng huấn, ban quản trại, và các huynh trưởng trực tiếp coi đoàn, đã làm việc hết mình trong bốn ngày trại chưa được nhắc đến vì giới hạn của trí nhớ và giấy bút. Nhờ những tấm lòng của các Anh Chị, với biết bao tâm huyết, ân tình trao gửi, kỳ vọng nơi đàn em, trại sinh đã may mắn được nhận lãnh. Nhờ đó, trại sinh thấy rõ trách nhiệm của người huynh trưởng đúng nghĩa rất cao quý, đòi hỏi một ý chí kiên cường, một sự tinh tấn dững mãnh, và một lòng hy sinh, một tâm bồ đề sống vì đàn em, sống cho tập thể. Và người huynh trưởng biết rằng tự thân mình phải chuyên cần tu học để là một huynh trưởng có gốc rễ, để không bị gió chướng cuốn bay đi mất./-

Tâm Diệu





Nhạc và lời: TÂM TRÍ Quang Vui

Thương viết về Người Áo Lam tóc đã bạc màu...

Phát lịch 2540, ngày 10 tháng 12 năm Bính Tý (1996)

tempo = 96



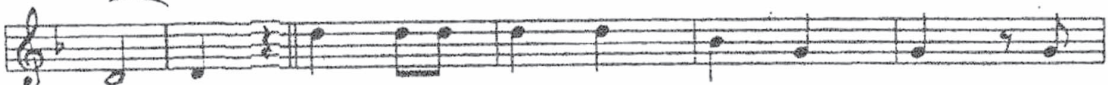
Qua năm mươi năm thăng trầm cuộc đời. Tình Lam trong tim
 Qua năm mươi năm không còn khờ dại. Tình Lam trong tim
 Qua năm mươi năm thương nghĩ về mình. Vì nghe trong tim



ta vẫn còn rạng ngời. Dù là đường đi ngàn lối. Nhưng
 ta vẫn còn động lại. Dù là đường trăm ngàn lối. Nhưng
 ta vẫn còn cuộc tình. Tình là tình Lam màu áo. Xin



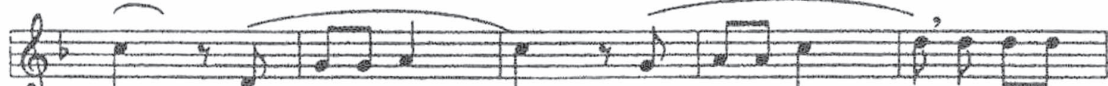
đường về chỉ một nơi. Dù đường càng đi càng khó. Nhưng lòng nào có ngại
 lòng thì vẫn thẳng thơi. Đường về còn xa mờ quá. Thương người người hỏi người
 đừng làm áo màu phai. Tình là tình Lam còn đó. Xin người gìn giữ ngàn



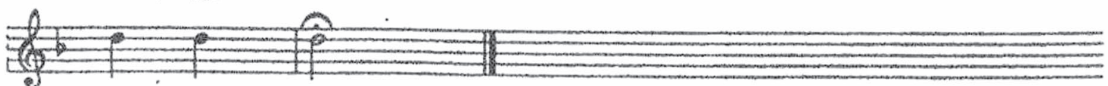
chi. Qua năm mươi năm hơn nửa đời người. Tình
 ơi. Qua năm mươi năm bảy giờ gặp lại. Về
 sau. Qua năm mươi năm tóc đã bạc màu. Tình



Lam trong tim ta vẫn còn rạng ngời! Bầu trời còn xanh
 đây anh em ta đó đây một nhà! Cuộc đời dù đen
 Lam trong. anh em vẫn như ngày đầu. Cuộc đời còn gian



thắm, tình người còn vương vấn. Ngày về còn xa lắm! Ôi nơi phương
 trắng, ngọt bùi rồi cay đắng. Đường đời nhiều mưa nắng! Như mây lang
 đời, lòng người còn u tối. Tìm về nhà Lam ấy, anh em trong



xa! Tha hương!
 Thang! Lang thang!
 Tay trong tay!



V ớnh N ghiêm

Tâm Hoà NGÔ MẠNH THU

Tin tưởng ♩ = 104

Gia đình Vĩnh Nghiêm Bi Trí Dũng TIẾN Lục hòa sống
vui trong tình Lam hiền Gia đình Vĩnh Nghiêm, chỉ
anh bên em Nhất tâm tu học đoàn ta tiến
lên Vĩnh Nghiêm nhớ Trúc Lâm xưa
Vĩnh Nghiêm nhớ Trúc Lâm xưa
Sen Vàng nở giữa ao ta Sen Phật
Sen Vàng nở giữa ao ta Sen Việt
Linh Sen Hương Đạo Bi Trí Dũng Vui chào Sen hát
Nam nêu cao Tình Thương bao la Gia đình Lam có
vang lên tung bùng Vĩnh
Vĩnh Nghiêm hòa ca.



Hình Ảnh
Sinh Hoạt

Gia đình Phật Tử **MINH TÂM**



LỄ CÔNG NHẬN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ MINH TÂM

Nhân dịp Lễ Phật Thành Đạo, tháng Chạp năm Nhâm Thìn (Tháng Giêng năm 1952) tại chùa Quán Sứ, Hà Nội.

Hàng đứng, từ trái sang phải:

Anh Lê Vinh, Anh Đặng Văn Khuê, Bác Nguyễn Văn Nhã, Bác Viên Quang Nguyễn Đình Dương, Thượng tọa Thích Tâm Giác, Hòa Thượng Thích Tố Liên, Cụ Bùi Thiện Cơ và Quý Cụ Trong Ban Quản Trị Hội Việt Nam Phật Giáo, Ban Bảo Trợ



Gia đình Phật Tử Minh Tâm Hà Nội.

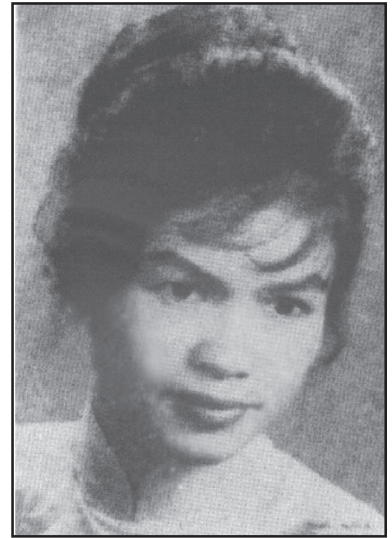


*Giờ học Nữ Công Gia Chánh
Gia đình Phật Tử Minh Tâm Hà Nội.*

Thánh Tử Đạo
QUÁCH THỊ TRANG
Đoàn sinh GDPT Minh Tâm.



Gia Đình Phật Tử Minh Tâm Hà Nội



*Chị Tuệ Mai, một trong những
chị Trưởng đầu tiên*



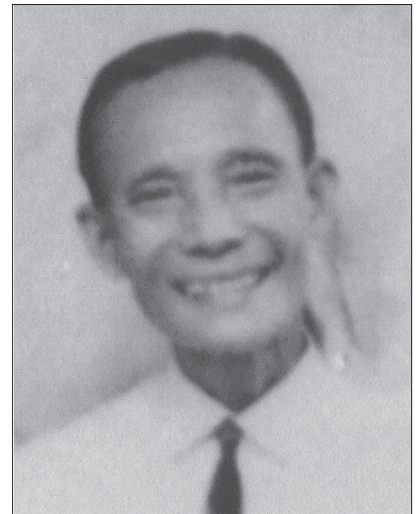
Ngành Nữ



Ngành Nữ



Gia ãnh
Phật Tử
**GIÁC
MINH**



**Tâm Thông
Nguyễn Đức Lợi**
(1908-1977)
Chim đầu đàn
GDPT Miền Vĩnh Nghiêm

GDPT Giác Minh năm 1957 đi Cắm Trại ở Lái Thiêu



GDPT Giác Minh năm 1957 đi Cắm Trại ở Lái Thiêu

Thiếu Nam đùa giỡn



Nam Oanh Vũ vui chơi



Bác Gia Trưởng Tâm Thông và Đoàn Thiếu Nữ



Đoàn Thiếu Nữ chụp ảnh nơi Bác Nguyễn Trọng



Thiếu Nữ nơi đất Trại



Cùng ăn ở Trại



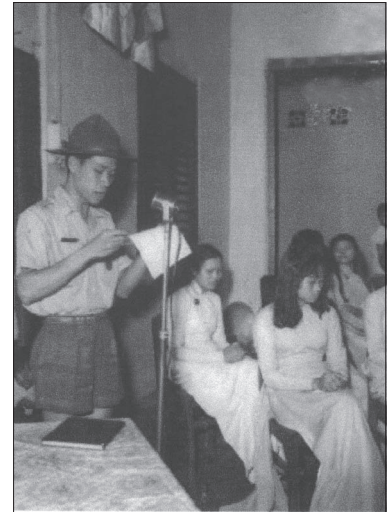
*Đoàn Nữ Oanh Vũ tham gia Trại Gia Đình ở
Chùa Giác Lâm, Phú Thọ*



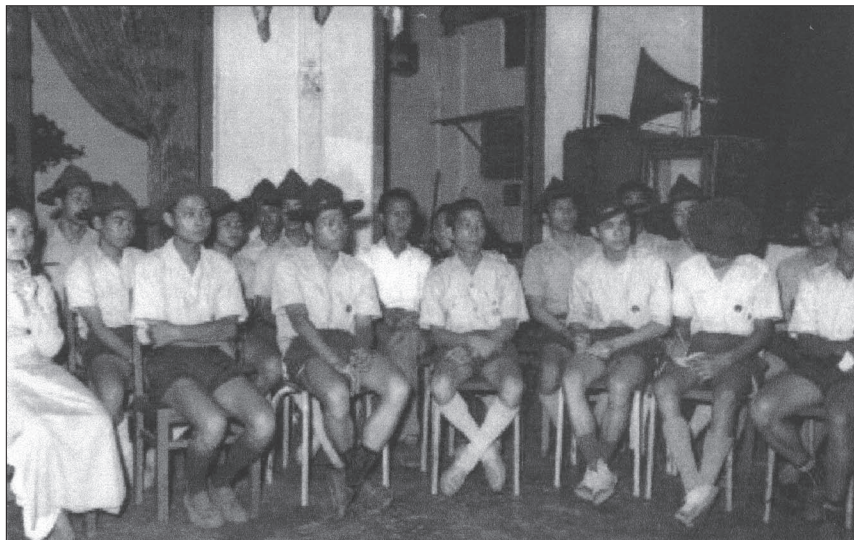
*Đoàn Nam Oanh Vũ tham gia Trại Gia Đình
ở Chùa Giác Lâm, Phú Thọ*



Đoàn La Hào La đi Cắm Trại và Trình Diễn Văn Nghệ ở Lộc Ninh năm 1958



h. 2



h. 3

Hình 2 & 3: Huynh Trưởng các Gia Đình Phật Tử thuộc GHTGBVTMN nghênh đón TT. Thích Thiện Minh tại chùa Giác Minh năm 1960



Ban Huynh Trưởng GDPT Giác Minh dự Đại Hội Huynh Trưởng Miền để bầu Ban Hướng Dẫn GDPT Miền Vĩnh Nghiêm tại chùa Phước Hòa năm 1964



Chị Diệu Hoa & Diệu Thanh tham gia Ban Quân Trại, Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng A Dục Ngành Nữ đầu tiên tổ chức tại Sài Gòn năm 1964.



Cụ Nguyễn Gia Tường Hội trưởng Hội Việt Nam Phật Giáo và ĐĐ. Thích Tác Phước trụ trì chùa Giác Sanh, thăm viếng Trại Liên Gia Đình Bồ Đề của Minh Tâm và Giác Minh năm 1960



Toàn thể Trại sinh lắng nghe Cụ Hội Trưởng nhân nhủ

Ban Huynh Trưởng GDPT Giác Minh và hai Huynh Trưởng khóa sinh Thủ Đức

Ảnh hàng đứng từ trái sang phải : A. Sước, CC. Bình, Tâm, Cảnh, Tuyết, Hảo, Dương, A.Nam
Hàng ngồi : AA. Khiết, Khôn, Thảo, Thi, Tâm (đen), Tâm (trắng).



Gia Đình Phật Tử Giác Dũng



Gia Đình Phật Tử Giác Dũng tập họp trước cổng chùa Phổ Quang (Bắc Việt Nghĩa Trang) thuộc Hội Tương Tế Bắc Việt (cạnh Bộ Tổng Tham Mưu- Tân Sơn Nhất) năm 1961.



Từ Gia Đình Phật Tử Giác Dũng đổi tên Gia Đình Phật Tử Giác Trí vẫn sinh hoạt trong chùa của Thầy Trí Dũng.



Đoàn Thiếu Nam và
Đoàn Thiếu Nữ



Đôi bạn Oanh Nghiệp



Hòa Thượng Trí Dũng và các Oanh Vũ



Một Đàn Nam Oanh Vũ



Hai hàng Thiếu Nữ đang ăn



đang học



Một Đàn Nam Oanh Vũ



đang họp Chúng

Gia ãnh Phật Tử **GIÁC LONG**

*Gia Trưởng
Nguyễn Văn Huyền*

*Liên Đoàn Trưởng
Trần Ngọc Lạc*



Đi cắm trại



*Liên Đoàn Trưởng Trần Ngọc Lạc đang
chăm chú theo dõi các em Đoàn sinh*



Tập họp toàn Gia ãnh



Gia ãnh Phật Tử GIÁC HOA

Gia ãnh Phật Tử Giác Hoa, tiền thân là GDPT Giác Tâm 2 do Trưởng Nguyễn Huy Nghiãn, Hồ Đắc Tín, Tố Mỹ thành lập; sau anh Phan Huy Thanh về đảm trách chức Liên Đoàn Trưởng đổi tên Giác Thanh; sau chị Diệu Hoa về làm Gia Trưởng đổi thành Giác Hoa.



Đoàn sinh đang ăn ở chùa Trường Thạnh nơi sinh hoạt đầu tiên, sau dời về Thích Ca Ni viện, sau cùng về chùa Long Vĩnh, đường Trương Minh Giảng, quận 3 Sài Gòn.

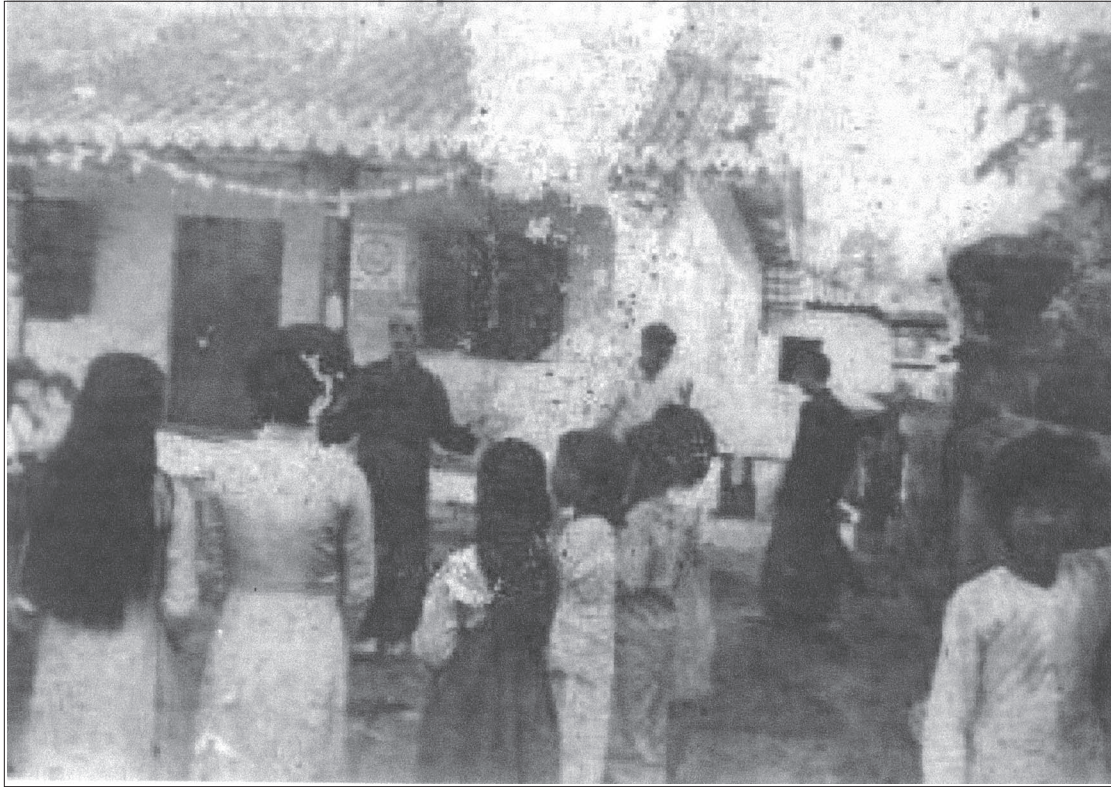


Trưởng Hồ Đắc Tín & Phúc Ân Nguyễn Huy Nghiãn



Chị Diệu Hoa Gia Trưởng đang chăm sóc các em GDPT Giác Hoa trình diễn Văn nghệ tại Rạp Thống Nhất năm 1961

Gia đình Phật Tử **GIÁC TÂM**



*Gia Đình Phật Tử Giác Tâm do Phúc Ân Nguyễn Huy Nghiễn thành lập
sinh hoạt tại chùa Giác Tâm đường Thuận Kiều (Cạnh Bệnh Viện Chợ Rẫy) Chợ Lớn*



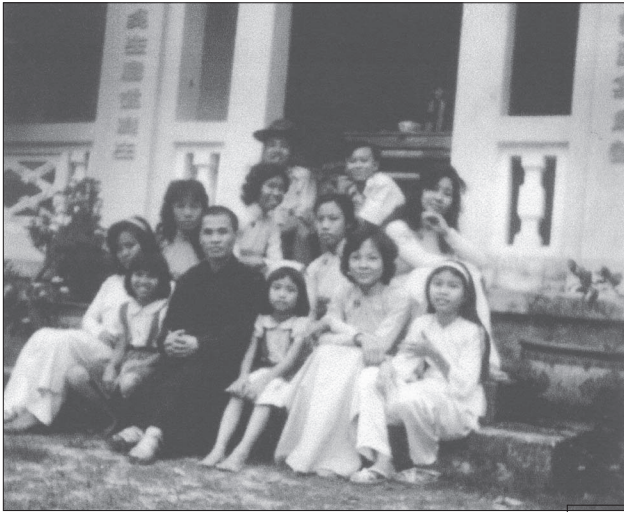
GDPT Giác Tâm đi Cắm Trại

Gia đình Phật Tử **GIÁC ĐẠT**



Trưởng Diệu Thảo cùng các em Đoàn sinh GDPT Giác Đạt năm 1964

Trường Đào Tạo Huỳnh Trưởng **A Dật Đa**



*Thầy Chính Tiến thăm A Dật Đa đang cắm trại tại chùa Giác Lâm, Phú Thọ.
Có các em Quỳnh, Trâm Phượng (GDPT Giác Hoa)*

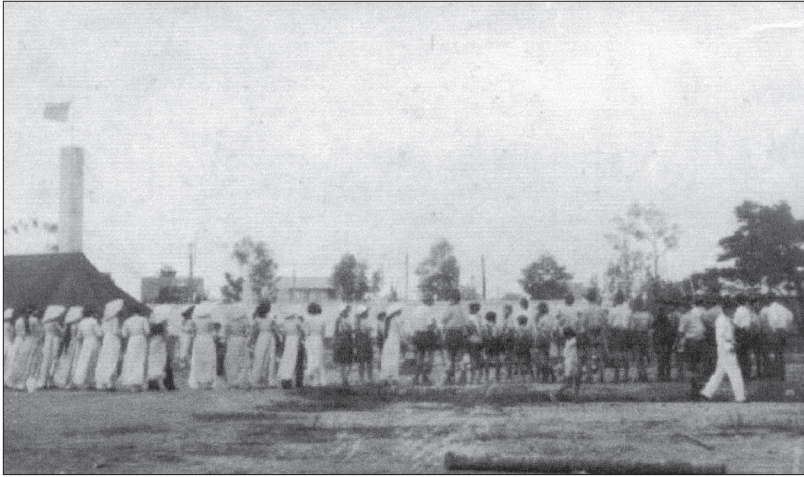


Đoàn A Dật Đa và GDPT Giác Minh công tác xã hội tại khu hoả hoạn Khánh Hội năm 1962



A Dật Đa khóa I cắm trại tại chùa Giác Lâm, Phú Thọ

Vài bức ảnh đặc biệt



Trại Lâm Tỳ Ni do BHD/GĐPT/GHTGBVTMN tổ chức năm 1961 tại Sân Vận Động Quân Đội Tân Sơn Nhất

Các Nữ Huỳnh Trưởng GĐPT tại Thủ Đô diễn hành lễ Phật Đản năm 1964 tại Công trường Mê Linh, Sài Gòn



Hàng năm vào ngày Nguyên Đán các Trưởng Vinh Nghiêm lễ Phật đản năm tại Tổ đình Vinh Nghiêm. Sau đó chúc Tết chư Tăng tạo thành truyền thống hàng năm sau năm 1975





Trưởng Thu Nhi chụp ảnh chung với Đoàn Thiếu Nữ GDPT Giác Hoa ở Đại hội Huỳnh Trường năm 1964 (Nay là Sư cô Huệ Tâm).

Đoàn Trưởng Đoàn Huỳnh Trường
A Dục Phan Cảnh Tuân.
Đoàn Phó Nguyễn Hữu Huỳnh



Phái Đoàn Huỳnh trưởng Thủ Đô ra viếng Cố đô Huế năm 1964.
Có ĐD. Thích Chánh Trực, Chú Quang, HTr. Nguyễn Khắc Từ,
Mai Đình Nam đón tại Phi Trường Phú Bài.



Các Trưởng GDPT Vĩnh Nghiê
hợp mặt tiễn đưa Trưởng
Phúc Trung đi định cư ở Mỹ
năm 1991



Các Trưởng GDPT Vĩnh Nghiê
sinh hoạt tại chùa Vĩnh Nghiê,
có Trưởng Nguyễn Khắc Từ
tham dự năm 1991



Các Trưởng chụp ảnh chung khi dự tang lễ
Hòa Thượng Thích Đức Nhuận tại chùa Giác Minh



Sinh hoạt
Ái Hữu GDPT
Vĩnh Nghiêm
Hải Ngoại

Trưởng Minh Đức đang đi chuông trong khóa
lễ Phật của Ái Hữu GDPT Vĩnh Nghiêm



Hội Ngộ
Ái Hữu GDPT
Vĩnh Nghiêm
năm 1977 tại Nam Cali





Hòa Thượng Thích Thanh Cát ban đạo từ cho Hội Ngộ Vĩnh Nghiêm tại chùa Giác Minh năm 1999

Một chút thêm tươi cho Đạo và đời



Hội Ngộ Ái Hữu GDPT Vĩnh Nghiêm tại Chùa Giác Minh Bắc Cali năm 1999



Chụp ảnh kỷ niệm



Hội ngộ Ái Hữu GDPT Vĩnh Nghiêm năm 2001 tại chùa Pháp Quang năm 2001



Hòa Thượng Thích Trí Hiền,
các Trưởng Ngô Mạnh Thu, Hoàng Trọng Trứ,
Tuệ Linh, Nguyễn Văn Lâm

Trưởng Nguyễn Tử Cự trao lịch
Bồ Tát Quán Thế Âm cho
đại diện Ái Hữu GDPT Vĩnh Nghiêm





Trưởng Ban Chấp Hành Ái Hữu GDPT Vĩnh NghiêM Hải Ngoại chị Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc tham dự Lễ Kỷ NiệM 50 năm thành lập Gia Đình Phật Tử Việt Nam tổ chức tại San Jose năm 1993, nhân đó Chi Ái Hữu GDPT Vĩnh NghiêM Bắc Cali tổ chức họp mặt thân mật.

Các Trưởng Trần Ngọc Lạc, Huỳnh Ái Tông sau khi dự tang lễ chị Tâm Huệ đã dự buổi họp mặt thân mật tại tư thất của Trưởng Đặng Đình Khiết, có Trưởng Nguyễn Văn Lâm nguyên LĐT GDPT Giác Sơn tham dự.



Các Trưởng Trần Minh Phương, Trần Thị Thanh Minh, Trần Thị Ngọc, Nguyễn Tư Cự, Lưu Mùi và Huỳnh Ái Tông trong tiệc Liên Hoan của Hội Ngộ 1999 tại San Jose.



*Hòa Thượng Thích Thanh Đàm tiếp
Trưởng Phúc Trung và Thiện Thanh
tại Chùa Giác Hoàng Washington DC
năm 1998.*

*Trưởng Trần Thanh Hiệp,
Đặng Đình Khiết, Lê Đình Du
và Dương Thị Mỹ thăm
Ái Hữu GDPT Vĩnh Nghiêm
Nam Cali năm 1999*



*Đón tiếp Trưởng Nguyễn Văn Thục
từ Úc sang Mỹ và Trưởng Phúc Trung
từ Kentucky đến Nam California*



Lễ Cầu Siêu Hòa Thượng Thích Thanh Kiểm tại Tổ đình Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại



Tổ chức Lễ Hiệp Kỳ tại Tổ Đình Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại do TT. Thích Minh Thông chủ lễ . Nhiều Huỳnh Trưởng GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ tham dự



*Lễ Hội Hoa Hồng Vu Lan
Phật Lịch 2547
Ái Hữu GDPT Vĩnh Nghiêm
tổ chức tại California*



Lễ Truy Niệm HTr. Thông Phương Đặng Văn Khuê do Ái Hữu GDPT Vĩnh NghiêM tổ chức tại Nam Cali



Quý Anh



Quý Chị



Dự tang lễ Trưởng Đoàn Thị Kim Cúc ở Virginia. Các Trưởng Thảo, Lạc, An, Tông khiêng linh cữu.



Lễ Cầu Siêu Chị Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc do Chi Ái Hữu GDPT Vĩnh NghiêM Bắc Cali tổ chức tại chùa Giác Minh San Jose.



*Lễ Cầu siêu
Trưởng Tâm Huệ
Đoàn Thị Kim Cúc
tổ chức tại Tổ đình
Vĩnh Nghiêm Việt Nam*



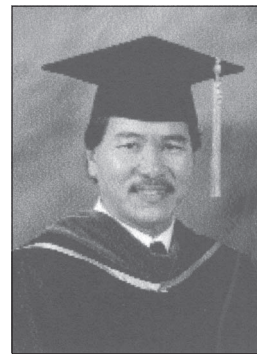
*Lễ Truy niệm Trưởng Tâm Thiết
Trần Thái Hồ (Lê Vinh) tổ chức
Tại Tổ đình Vĩnh Nghiêm
Hải Ngoại (California).*



*Tang lễ Trưởng Cấp Tấn
Minh Tín Đỗ Văn Phố
tại California ngày 14 tháng 10
năm 2003.*



Tổ chức lễ mừng thọ báo đáp Ân Đức Sinh Thành



Trưởng Phúc Thịnh
Nguyễn Đức Cường

Cháu
Ngũ Duy Tịnh Anh



Ái Hữu GDPT Vĩnh Nghiêm đi viếng chùa
Tây Lai năm 1995



Các Trưởng: Tông, Lạc, Thảo, Hùng, Mai, Nữu
Ảnh chụp tại tư thất Trưởng Đặng Đình Khiết năm 1998



Trại Tuệ Tạng I

Trại Tuệ Tạng II

Trại Truyền Thống
Tuệ Tạng Của
Gia Đình
Phật Tử
Miền
Vĩnh Nghiêm



Trại Tuệ Tạng II



Trại Tuệ Tạng III



Lễ Phát nguyện tại Trại Tuệ Tạng III



Trại Tuệ Tạng V



Trại Tuệ Tạng VI



Trại Tuệ Tạng VI

Vài Sinh Hoạt Điện Hình



*Đến chùa Lễ Phật hàng tuần .
ĐD. Đức Tuấn chùa Giác Minh
đang chủ lễ*



*Đoàn A Dật Đa hành lễ Lục Cúng tại Chánh điện
chùa Vĩnh Nghiêm*



*Thỉnh thoảng có tổ chức Cắm Trại
để thay đổi không khí học tập, có
dịp quan sát thực tế và sống gần
với thiên nhiên*



Trưởng Nhuận Pháp Tôn Thất Liệu, Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPT Miền Vĩnh Nghiêm đang châm lửa trại

Châm lửa, nghi thức khai mạc cho một đêm Lửa trại



Trại sinh đang Nhảy lửa



Các thiếu nữ đang thi nấu ăn



Cứu thương



*Trò Chơi Lớn không thể thiếu trong
mỗi lần Cắm Trại*

Lục Cúng

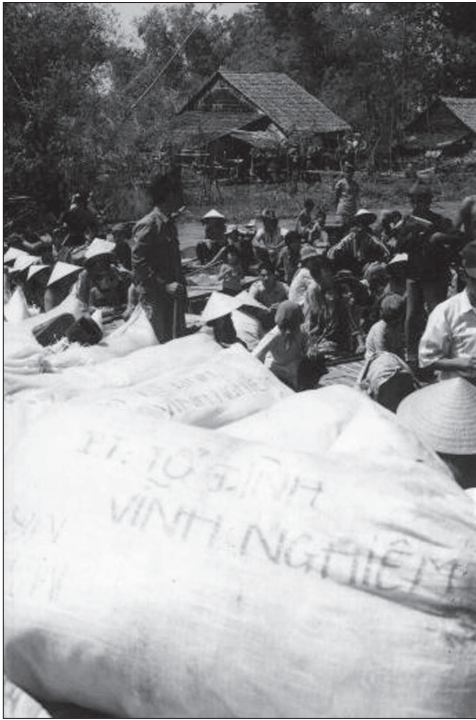


*Hoạt cảnh Dân Sinh trong
Văn Nghệ Kính Mừng Phật Đản*



*Văn Nghệ một hình thức cúng lễ,
luyện kỹ năng, giải trí.*





Cứu trợ lũ lụt ở Đồng Tháp, tỉnh Long An.



Tặng quà cho học sinh Lớp Tình Thương của dân tộc thiểu số thuộc tỉnh Long Khánh



Thăm viếng Trung Tâm Đức Thuận An (Lái Thiêu tỉnh Sông Bé).

Tặng quà cho Trại Phong Thanh Bình





Cứu trợ Lũ lụt Miền Tây
(Vùng Tứ Giác Long Xuyên-
Huyện Thoại Sơn).
Chuẩn bị lên đường.

Trao tặng đồng bào vùng lũ
ở huyện Thoại Sơn tỉnh An Giang.



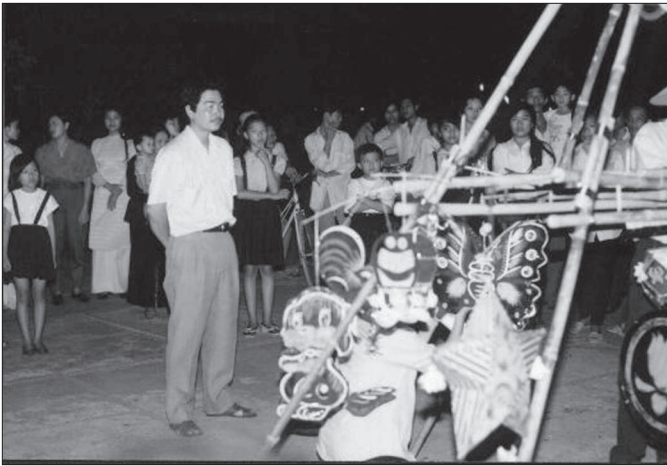
Trên chiếc ghe máy lớn



Chuyến qua Tác Ráng đi các nơi



Quà chở trong chiếc Tắc Ráng nhỏ trên sông nước mênh mông vùng lũ



Tổ chức Trung Thu cho các em thiếu nhi



Tiến đưa Trưởng Hồng Liên Phan Cảnh Tuân & Phúc Đạt Trần Minh Phương đi Mỹ

Đây
Thân
Ái



Về thăm lại mái Chùa Xưa



Anh Nguyễn Đình Thống thăm Gia Đình Phật Tử Giác Minh

Chị Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc
trở về thăm BHD/ GDPT Vinh Nghiê
tạì chùa Vinh Nghiê năm 1993



Anh Nguyễn Đình Thống thăm
Gia Đình Phật Tử Vinh Nghiê

Chị Tuyền Trần về thăm Gia Đình Phật Tử Vinh Nghiê trong một buổi tiệc họp mặt





**Lê Đình Du và Dương Thị Mỹ về thăm mái
chùa xưa và tham gia cứu trợ**

Thiện Linh Đặng Văn Nữu, Lê Đình Du,
Tịnh Uyển Nguyễn Thị Oanh và Tâm Diệu
Lê Dương Mỹ

Trưởng Dương Thị Mỹ cùng GDPT
Miền Vĩnh Nghiêm dự tang lễ Thân mẫu
Trưởng Tâm Hòa Ngô Mạnh Thu



Dương Thị Mỹ và các bạn trong GDPT Giác Minh xưa



Nhuận Pháp & Phúc Trung năm 1998

Gia Đình họ Phúc:
Phúc Thiện,
Phúc Ân &
Phúc Trung



Trưởng Nguyễn Thị Tâm chiêu đãi
các Huỳnh Trưởng GDPT Giác Minh





Trưởng Diệu Thu Nguyễn Thị Tâm về thăm
GDPT Giác Minh tại chùa Giác Minh năm 1994



Trưởng Thiện Mỹ Phạm Văn Thu biểu tượng
Phật cho Trưởng Diệu Thu tại Đoàn Quán
GDPT Vĩnh Nghiêm



Trưởng Diệu Thu
Nguyễn Thị Tâm
về thăm GDPT
Vĩnh Nghiêm tại
chùa Vĩnh Nghiêm
năm 1997



Đoàn Huỳnh Trưởng A Dật Đa và
Trưởng Diệu Thu tại chùa Phước Hải năm 2000



Trưởng Tịnh Uyển, Diệu Thu, Nhuận Pháp,
Ng. Hữu Hy và (X) đứng trước Đoàn Quán
GDPT Vĩnh Nghiêm



Hình ảnh Sưu tập

Trưởng Nguyễn Văn Thục và Tuệ Linh cùng nghênh chú Thượng Tọa Thích Tâm Châu, Thiện Hoa, Huyền Quang, Viện Trưởng, Phó Viện Trưởng, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo đến chứng minh Đại Hội Huỳnh Trường GDPT Toàn Quốc năm 1964 tổ chức tại Trường Nữ Trung Học Gia Long Sài Gòn.

Trưởng Tuệ Linh nghênh đón Thượng Tọa Thích Tâm Giác, Chánh Đại Diện Miền Vĩnh Nghiêm kiêm Giám Đốc Nha Tuyên Ủy Phật Giáo đến dự lễ Khai mạc Đại hội Huỳnh Trường GDPT Việt Nam năm 1964, đi bên cạnh Thượng Tọa là Giáo sư Nguyễn Ngọc Quỳnh.



Tiệc Liên Hoan cuối năm 1993, Trưởng Tống Hồ Cầm, Trưởng Nguyễn Quang Tú, Trưởng Đoàn Lộc, Trưởng Xuân Hòa và các Trưởng khác thuộc Gia Đình Phật Tử Chánh Đạo, Chùa Xá Lợi, Miền Quảng Đức (Sài Gòn)



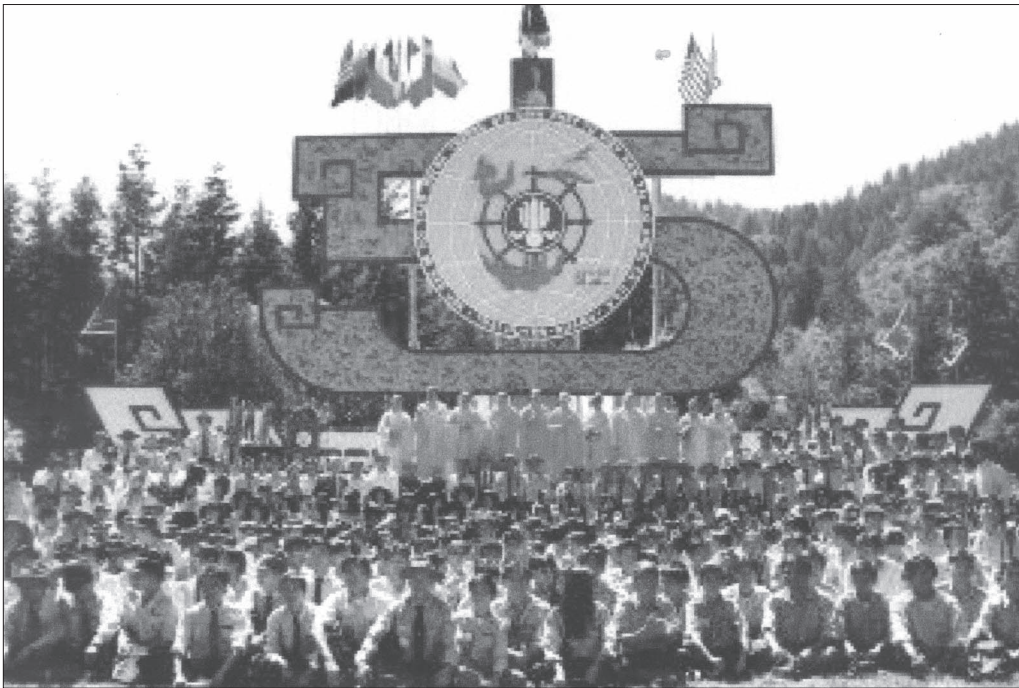
Liên Đoàn Huynh Trưởng Truyền Thống GDPTVN tại Hoa Kỳ



Hội Nghị Ban Điều Hợp GDPT Việt Nam tại Hải Ngoại, tổ chức tại San Diego năm 1997

Đại Hội Huynh Trưởng GDPTVN Tại Hoa Kỳ năm 2000 tại California





*Kỷ niệm 50 năm
Hình thành Gia Đình
Phật Tử GDPT Việt Nam
tại Hoa Kỳ tổ chức
kỷ niệm vào các ngày
27, 28, 29, 30-8-1993
tại San Jose, California*



*Kỷ niệm 50 năm
Gia Đình Phật Tử
Việt Nam GDPT
Việt Nam tổ chức
kỷ niệm vào ngày
29-7-2001 tại chùa
Từ Đàm, tỉnh Thừa Thiên,
Việt Nam*

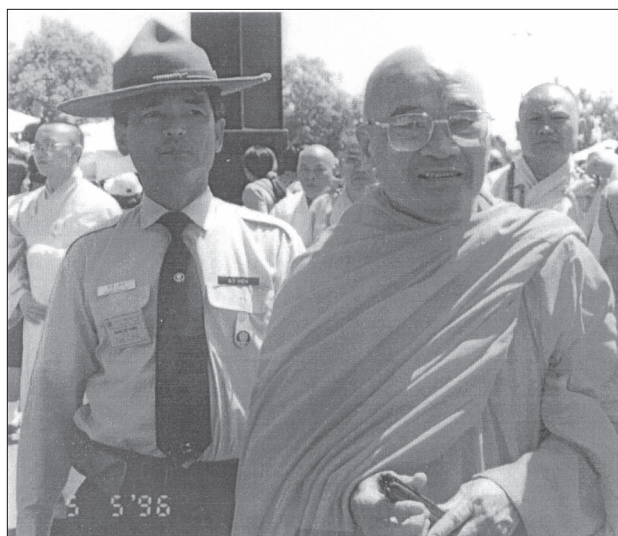


*Trưởng Huỳnh
Nguyễn Hùng
Vô Đình Cường
đang đọc diễn văn
kỷ niệm 50 năm
đanh xưng Gia Đình
Phật Tử Việt Nam*

HT. Thích Tâm Châu,
HT. Thích Chân Thành và
ĐĐ Thích Phổ Hòa dự lễ **“Chúng tôi
cầu nguyện cho thầy chúng tôi.”**
Trưởng Đỗ Văn Phổ và Ngũ Duy Thành
hầu long, có Trưởng Ngô Mạnh Thu và
Tuệ Linh tham dự do Các Tổ Chức
GDPT tại Nam California tổ chức tại
chùa Huệ Quang tháng 6 năm 2002.



Hòa Thượng Thích Tâm Châu,
Thượng Tọa Thích Minh Trí và
H.Tr Tuệ Linh trong Đại Lễ Phật Đản
2540 - mừng 5 tháng 5, 1996 tại
Miền Nam California.



Đại hội Huynh Trưởng GDPT
Việt Nam tại Hoa Kỳ kỳ VI
Tổ chức tại California





Ban Quản Trị Hội Việt Nam Phật Giáo - Khóa 9, sau khi di cư 1954



*Các Trưởng lãnh đạo Gia Đình Phật Tử Việt Nam từ trong nước đến hải ngoại.
Trưởng Tâm Huệ Cao Chánh Hữu Trưởng Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại
Trưởng Nguyên Tịnh Nguyễn Châu Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương G.Đ.P.T Việt Nam
Trưởng Nguyên Tịnh Trần Tử Tín Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương G.Đ.P.T. Việt Nam Tại Hoa Kỳ*



*Đại Hội Huynh Trưởng GDPT Việt Nam Tại Hoa Kỳ tại Chùa Hoa Nghiêm,
California, năm 1996*



Chúng Tôi Cầu Nguyện Cho Thầy Chúng Tôi.
*Trưởng Nguyễn Tử Cự, Tâm Diệu, Diệu Hương, Diệu Thanh, Tố Mỹ
tại Chánh Điện chùa Pháp Quang, Dallas, tháng 7/2001*



Trại Huấn Luyện Huỳnh Trưởng Cấp II Huyền Trang III

*Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ tổ chức tại Camp Los Mochos
và Camp Royaneh, California, Hoa Kỳ
27.8.2003 - 1.9.2003*

Tài Liệu & Sách, Báo



Chứng chỉ Trúng cách của Trường Đào Tạo Huỳnh Trường A Dật Đa





Chủ biên : Tuệ Linh & Phúc Trung

Trình bày : Nguyễn Mai Phương & Phúc Trung

Ấn loát : Văn Lộc Foundation

Tel: (510) 490-8201/ 468-8331

Fax: (510) 651-5010

Liên Lạc: Tuệ Linh

13892 Pine St. #2

Westminster, CA 92683

Tel: (714) 899-8167

Email: tuelinh@juno.com